

*Dépôt légal
Hanoi; le 24-12-25
Huy*

ĐÔNG-CHÂU NGUYỄN HỮU-TIẾN DỊCH

嶺南逸史

INDO-CHINOIS

386

(2)

LINH-NAM DẬT-SỬ

Sự tích LÝ-TIÊU-HOÀN và HOÀNG PHÙNG-NGỌC



HÂU-BIÊN



CÁT-THÀNH

Phố Hàng Gai số nhà 3 — HANOI

XUẤT BẢN

80 Tr. ch

1925

IN TẠI NHÀ IN THỤY-KY

98, Phố Hàng Gai

HANOI

In lần thứ nhất

386

(1)

Giá : 0 \$ 60

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

VIỆT-VĂN HỢP-TUYỂN GIẢNG-NCHĨA

LÊ THÀNH-Ý — NGUYỄN HỮU-TIẾN

BIÊN-TẬP

Đủ các lối quốc-văn của nước nhà như là văn lục-bát, văn song-thất, ca-dao, ngôn-ngữ, thơ, phú, kinh-nghĩa, văn-sách, văn-tế, văn-xuôi, văn hát-nói, văn-tuồng, văn-hịch, văn-cáo, văn khởi-hài, văn ngụ-ngôn, vân-vân. Các thể văn trên này đều có dẫn tường cách-thức dàn bài và đặt câu để cho ai xem cũng biết được thể-thức các lối văn, và những chữ nào khó nghĩa mà có dùng điển chữ nho thì đều giải-nghĩa kỹ-càng, để cho tiện các học-sinh mới học, lại có đặt câu hỏi để cho tiện các ông thầy dạy học dùng trong các trường học.

Quốc văn nước ta xưa nay tán-mạn, chưa ai biên chép lại một quyển mà có đủ các lối văn như quyển *Việt-văn này* có đến hơn mười lối văn, mà toàn là cổ-văn hoặc kim-văn của các nhà đã trứ-danh xưa nay vẫn truyền-tụng. Trong bài tựa ông Phạm-Quỳnh đề đầu sách này đã có nói: « Ai bảo văn tế của ông linh-mục *Bossuet* là hay. — Tôi bảo văn tế của ông Tiên-quân Nguyễn Văn-Thành cũng hay, mà lại lâm-li, cảm-động biết dường nào! Ai bảo thơ *Racine* là dịp-dàng êm-ái, — Tôi bảo thơ truyện *Kiều* cũng êm-ái dịp-dàng, mà lại thiết-tha réo-rất biết bao nhiêu! Ai bảo bà *Sévigné* là lanh-lợi hoạt-bát. — Tôi bảo cô Hồ Xuân-Hương cũng hoạt-bát lanh-lợi, mà lại đình-ngộ tài-tình biết dường nào! » Xem thế thì biết quốc-văn nước nhà rất là giàu-có văn-vẻ, rất là bóng-bẩy sâu-xa xin đừng vội chê bụt chùa nhà không thiêng.

Quyển *Việt-văn* này thực là một kho tài-liệu quốc-văn quí-báu của nước nhà, các bậc danh-nhân đã từng gây nền đắp móng cho nền quốc-văn ta đó. Ai có lòng nhiệt-thành với quốc-văn, nên xem quyển « VIỆT-VĂN » này.

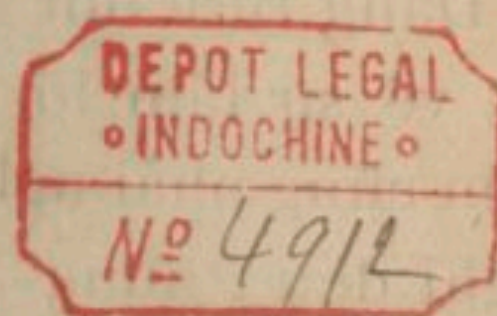
Giá bán 0\$70

Bán buôn bán lẻ tại hiệu Ích-Ký phố Hàng Giấy số nhà 58 Hanoi và có bán lẻ ở các cửa hàng sách các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ.

LÍNH-NAM DẬT-SỬ

Truyện Lý Tiều-Hoàn và Hoàng Phùng-Ngọc

HỒI THỨ XV



*Vi việc cấp, Mai tiều-thư đành cam-lội,
Không nhìn được, Lý Tiều-Hoàn phải khởi-binh.*

Nay không kể chi đến những nông nổi Mai tiều-thư đem Hoàng Hán vượt qua trùng-vi đi đến núi Gia-quế cầu-cứu chi nữa. Chỉ nhắc lại chuyện khi trước Lý công-chúa cho Phù Hùng đến dinh quan Đốc-phủ xin quân, phải Súc Nục đánh cho một trận ngất đi gần chết. Sau Đặng Bưu hiến kế bảo cho người đi nói phao rằng giặc Thiên-mã sắp khởi-binh, để Súc Nục nghe thấy tin ấy, sợ quân giặc Thiên-mã thì phải cầu đến mình. Khi ấy Lý công-chúa cũng phải nghe kế ấy giục Đặng Bưu cứ việc mà làm; một đảng thời sai người đi đến tỉnh-thành để thám thính tin tức. Được hơn một tháng thời thám-mã chạy về báo rằng : « Nay quả thấy trại Thiên-mã đã khởi-binh xung-sát xuống núi; mà Súc Nục thời thân đem binh đến Triệu-khánh để nghênh-địch ». Lý công-chúa nghe tin ấy liền mời Đặng Bưu đến thương-nghị mà rằng :

— Nay trại Thiên-mã đã động binh, mà Súc Nục thì đem quân đi nghênh-địch, ta muốn khởi hết quân trại ta, vòng ra đằng sau trận quân giặc, để cùng với quan-quân cùng giúp-công, thúc-phụ nghĩ sao ?

Đặng Bưu cười mà rằng :

— Quan-quân vốn là phường khiếp-nhược, gia dĩ Súc Nục lại là anh vô-mưu, không biết sâu hào cao lũy cứ giữ cho bền, để rồi từ-đồ xuất-kỳ chế-thắng mới được; nay vội đem quân đến Lục-bộ đóng đồn ở chỗ đất tứ-xung, tôi chắc là không đầy mười ngày tất là bại-hoại. Nếu đại-quân đã vỡ thì không còn ai có can-đảm gì cả, quân Thiên-mã tất là thừa-thắng tràn-khu, vào đến giáp tỉnh-thành, song tỉnh-thành cao sâu, đánh được không phải là dễ ta cứ đợi cho nó đánh thành mỏi-sức, rồi ta điều-binh khiên-tướng, thừa khi nó tàn-tệ mà đánh thời cái xỉ núi

Ác kia có thể đánh một trận mà báo-thù được. Nếu như bây giờ đương lúc nhuệ-phong quân giặc còn đương mạnh, mà ta vội đem quân đến đánh, thì tổn hại rất nhiều, tiểu-tướng nghĩ là chưa nên. Xin Công-chúa hãy nhẫn-nại đợi ít ngày nữa mới phải.

Đặng Bru nói rồi từ trở ra. Lý công-chúa nghĩ cũng chột dạ về sự làm lỡ khi trước phải quân Thiên-mã đánh thua, nên cũng phải nghe lời Đặng Bru. Song hễ lúc nào Công-chúa nghĩ đến Phùng-Ngọc phải quân Thiên-mã làm cho chết thảm-hại, thì trong bụng lại thương đau, nước mắt ràn rụa, thấm ướt cả áo khăn. Một hôm mở hòm xét thấy những bài thơ đề vịnh của Phùng-Ngọc và cái tờ mạo-thư của Lưu Hạc-Linh, Công-chúa lại mở ra đọc, thì tự-nhiên lại nức nở khóc thất-thanh thương xót vô chừng. Hai tên thị-tì là Xuân-Hoa, Thu-Nguyệt chạy đến khuyên giải trăm triệu, Công-chúa mới dựa gối nằm nghỉ. Trong lúc mơ màng chợt nghe tiếng địch véo von thê-thảm, sức tỉnh giấc nồng, trong bụng bâng khuâng vơ vẩn, ngồi trong phòng một mình, nghĩ vơ nghĩ vẩn rồi chạy đến trước án, thấy một tờ giấy hoa-tiên bèn cầm bút đề rằng :

*Giở mảnh ván-tiên giọt lệ đầm,
Những rầu da-bện nảnh sầu ngâm.
Véo von tiếng địch dàu bay tới,
Thêm ngán tình xưa nỗi xót thăm !*

Công-chúa đề rồi, ngâm qua một lượt, lại càng buồn bã, vứt bút đứng dậy. dời bước ra ngoài lan-phòng rồi đi đến hiên sau để xem thử là ai thổi sáo. Khi đến trước hiên trông ra thì là hai tên ti-nữ : Xuân-Hoa, Thu-Nguyệt vì thấy Công-chúa suốt ngày thương khóc, trong bụng vẫn thường áy-náy, vừa thấy Công-chúa ngủ yên, hai tên ti-nữ bèn sẽ bước ra ngoài hiên đứng dưới cây bích-đào giải-muộn, chợt thấy trước hiên treo cái ngọc-địch. Xuân-Hoa bèn lấy xuống bảo Thu-Nguyệt rằng :

— Em thử hát lên mấy câu, để chị thổi sáo này hòa theo chơi một lúc giải buồn nên chăng ?

Thu-Nguyệt nói :

— Ừ, hòa chơi một lát cũng hay !

Nói rồi, hai người ti-nữ, bèn cùng nhau kể xướng người họa theo điệu hòa ca. Lý công-cha bước ra trông thấy sự làm cụt mất hứng-thú của hai tên ti-nữ, lại sẽ trở gót vào phòng. Cứ y

theo cách-điệu của hai tên ti-nữ hát mà làm ra một trăm bài ca đề tự tiêu-khiển. Những bài thi-ca ấy điệu-cách công-xảo, hứng thú thê-lương, khác nào : Rạng đông gặp buổi trời mưa, tơ tình trăm mối ngàn ngơ bèn lòng ! Đầm đĩa cảnh lựu rủ bông, giọt châu lã chã khóc cùng cùng ai ? Lửa lòng như cháy khôn vùi, kể sao xiết nỗi ngậm ngùi tấm thương ! Ấy những giọng ca thâm-tình diễm-ngữ như thế, không thể kể xiết được, nay dịch thử hai bài như sau này :

I

*Chàng đi đâu vắng liết trời đông,
Lửa lạnh hương tàn bếp bỏ không.
Xiết nỗi đêm trường khi tuyết giá,
Lò than nửa đê khói tro xồng.*

II

*Mùi cam bóc vỏ ngọt vì ai ?
Nỗi đắng cay này dễ đã nguôi !
Đầu tóc cũng không buồn chải chuốt.
Bạn yên đâu vắng nhớ nhung hoài !*

Một hôm, Công-chúa đem những bài thi-ca ấy cho Xuân-Hoa, Thu-Nguyệt hát, Xuân-Hoa theo dịp thời sáo, Thu-Nguyệt thời lên giọng hát một hồi. Xuân-Hoa sẽ liếc mắt nhìn thấy Công-chúa ngồi dựa cái ghế ỷ, đôi dòng nước mắt đầm đĩa. Xuân-Hoa cầm cái ngọc-địch ném xuống dưới thềm vỡ tan ra. Công-chúa chùi nước mắt, hỏi rằng :

— Xuân-Hoa sao lại giận gì với cái địch thế hử ?

○Xuân-Hoa nói :

— Ý chúng tôi thời sáo là muốn giải buồn cho Công-chúa, nay càng thời sáo thời Công-chúa lại càng buồn còn thời làm gì nữa.

Công-chúa sẽ úy-lạo mà rằng :

-- Đó là tự tại bụng ta thương đau, chớ không phải nghe thời sáo mà buồn.

Xuân-Hoa khóc mà rằng :

— Công-chúa được bao nhiêu tình thần, mà cứ ngày đêm thương khóc như vậy, thì còn gì nữa. Vả Công-chúa không tiếc gì mình, lại không thương đến lão phu-nhân ư ?

Xuân-Hoa nói rồi, nước mắt rỏ ròng ròng. Thu-Nguyệt cũng khóc. Công-chúa liền dắt hai tên thị-tì lại gần lấy tay vỗ vào lưng mà bảo rằng :

— Ta không phải là không biết thế đâu, song ta thương tình không thể cầm lòng được, thôi từ nay ta cũng nghe lời hai người mà nén bớt mối sầu đi.

Hai tên thị-tì lau nước mắt mà tạ rằng :

— Công-chúa nếu từ nay nén bớt lòng thương đau đi, thì không những hai chúng con được nhờ ơn, cả đến lão phu-nhân cùng các hàng chư-tướng đều được nhờ ơn Công-chúa cả.

Thật là :

*Nợ phải nhiều lời khuyên chủ biết,
Chỉ đem thương mẹ gọi lòng thơ.*

Nói về Phù phu-nhân vì con Đặng Bru đầy tháng, nên Đặng Bru mời phu-nhân đến núi Ngọc-nhị ở chơi bảy tám ngày, nhưng phu-nhân vẫn áy-náy về Công-chúa không yên lòng, cố ý muốn cáo-từ trở về. Song mẹ con Đặng phu-nhân cố nài mời ở chơi lại mà rằng :

— Bên ấy với bên này cũng thế, xin mời tâu-tâu hãy ở chơi lại tới nguyên-tiên này rồi hãy về.

Phù phu-nhân nói :

— Thím không biết con bé nhà tôi nó thương nhớ Hoàng-lang, suốt ngày thương khóc. Tôi đã ở chơi đây bảy tám ngày không biết ở nhà nó ra thế nào, tôi phải về xem nó mới được.

Đặng phu-nhân thấy nói như vậy mới để cho Phù phu-nhân trở về.

Khi Phù phu-nhân trở về vào đến nhà trong, liền chạy vào trước phòng Công-chúa thấy Xuân-Hoa Thu-Nguyệt hai tên thị-tì đang ở ngoài trước thềm bắt bướm-bướm chơi. Phù-nhân liền hỏi rằng :

— Chẳng hay Công-chúa ở đâu ?

Hai tên thị-tì thấy phu-nhân đã trở về vội vàng cúi đầu mà thưa rằng :

— Công-chúa tôi đang ở trong phòng nằm nghỉ.

Phù phu-nhân sai cuốn rèm châu, bước vào phòng xem, thấy Công-chúa đang nằm dựa ghế thiu-thiu ngủ, hoa-dung

gầy-gua, vẻ mặt xanh nhợt. Phu-nhân cả kinh liền bước đến ôm lấy Công-chúa khóc mà rằng :

— Con ơi ! sao con hình-thể gầy-gua làm vậy. con phải biết rằng mẹ già chỉ trông về có một con, con nghĩ sao nên bớt tình thương, để cho mẹ mong nhờ về thân con, cơ sao con cứ liều tình-mệnh con đi, mà thương đau đến nỗi gầy cả người đi như vậy ?

Phu-nhân nói rồi, ẵm Công-chúa vào trong lòng, vừa khóc vừa vỗ-về khuyên-giải mãi. Công-chúa cũng khóc mà rằng :

— Thương thay cho Hoàng-lang chết một nỗi thảm-cực, nên con cực chẳng đã, đau lòng như cắt mà thôi.

Mẹ con đương ở trong phòng khóc lóc, chợt có tin báo : Hoàng Hán là đầy tớ Hoàng Phùng-Ngọc mời trở về. Công-chúa nghe nói vội vàng dắt tay Phu phu-nhân chạy ra ngoài tiền-đường thời Hoàng Hán đã vào đến nơi. Công-chúa trông thấy Hoàng Hán, tự-nhiên động lòng khóc oà lên. Hoàng Hán cũng khóc. Khóc rồi, Hoàng Hán cúi lạy phu-nhân và Công chúa, rồi đứng ra một bên. Công-chúa hỏi :

— Người trốn lại đây được từ bao giờ ?

Hoàng Hán nói :

— Hồi tháng một năm ngoái, tôi ở trại Thiên-mã cùng với Mai tiểu thư đi đến thôn Mai-hoa để tìm Hoàng tướng-công . . .

Công-chúa vừa nghe nói, giật mình mà rằng :

— Hoàng tướng-công nhà người đã chết thảm-hại ở trại Thiên-mã rồi, sao người lại còn đến thôn Mai-hoa mà tìm nữa ?

Hoàng Hán nói :

— Tướng-công tôi có can gì mà chết bao giờ.

Công-chúa ngờ-ngạc mà rằng :

— Tháng tám năm ngoái, tướng-công nhà người có sai người biểu-huynh Lưu Hạc-Linh cầm thư đến đây báo tin rằng phải quân giặc nó độc-ác đập, đánh thảm-cực nguy chết đến nơi. Sau ta tại trận-tiền lại nghe thấy quân tặc-nô Gia-Cát Đồng bảo rằng vì tại Hoàng lang chịu phải độc-hình uất-tức lên mà chết, tin ấy có lẽ lại không đích thực hay sao ?

Hoàng Hán nói :

— Thực không có việc ấy bao giờ.

Công-chúa liền sai người đến trại Đặng Bưu gọi Lưu Hạc-Linh, thời đã trốn đi từ bao giờ rồi Công chúa mới biết thư trước là giả-mạo, liền đòi buồn làm vui mà rằng :

— Chẳng hay Hoàng-lang không chết, sao không về đây mà lại về thôn Mai-hoa ?

Hoàng Hán bèn thuật chuyện lại mà rằng :

— Khi Hoàng tướng-công tôi bị vây ở núi Vân-thồ, không thể trốn ra được, nên tiểu-nô phải khuyên Hoàng tướng-công tạm kết thân với Mai tiểu-thư để cho thoát nạn. Sau Hoàng tướng-công tôi nghe tin Mai Anh dụ Công-chúa đến giết chết, Hoàng tướng-công tôi nghe tin ấy chỉ muốn tự vẫn mà chết theo. Tướng-công tôi có viết hai cái phong thư gọi tôi đến dặn rằng ; Hễ sau khi tướng-công chết, thì tiểu-nô phải đem hai phong thư ấy đưa về cho Trương tiểu-thư và Trương thái công mà từ-biệt, Tướng-công tôi dặn bảo như thế, rồi bèn lên ra đàng vách đá sau núi để gieo mình.

Hoàng Hán nói đến đây bèn dờ vào trong mình lấy hai phong thư đưa ra. Công-chúa liền mở cái thư đưa cho Trương tiểu-thư ra xem, thì thấy trong thư nói mấy câu rằng : « *không chịu để như thân mình, nhất định không chịu kết-hôn với quân giặc vân vân.* » còn ở đoạn dưới đều là những lời : thương tiếc Công-chúa vì mình mà chết, thời ư nghĩa mình không nên sống, mà ư tình cũng không nỡ sống lấy một mình, phải nên chết theo Công-chúa ở dưới suối vàng vân vân. Đoạn thư ấy nói nhiều lời chua xót, không ai nỡ đọc hết. Công-chúa đọc chưa xong, hạt châu rơi hàng giọt dài giọt ngắn rơi lã-chã. Đọc xong, òa lên khóc mà rằng :

— Nói như thế này thì Hoàng-lang đã đi đời rồi còn gì nữa !

Hoàng Hán vội vàng gạt đi mà rằng :

— Không, tiểu-nô cứu lại được.

Công-chúa nói :

— Sao mà lại cứu được ?

Hoàng Hán mới thuật-chuyện lại mà rằng :

— Khi Hoàng tướng-công tôi lên đi gieo mình, tôi liền mách cho Mai tiểu-thư biết, tiểu-thư vội vàng chạy ra cứu ngay được ; Mai tiểu-thư phải hủy mình xin lỗi với Hoàng tướng-công, ngày hôm sau Hoàng tướng-công tôi yêu-cầu phải đi thu-liệm lấy hài cốt Công-chúa, nên Mai Anh bèn cùng với tướng-

công tôi đi đến núi Nha-cốc, tìm được hài-cốt người con gái áo đỏ đem liệm-thân xong, chọn lấy đất ở núi Cầm-thạch để mai-táng, rồi xây đắp thành phần-mộ cực cao, làm lễ tế chiêu-hồn, tế xong tướng-công tôi thừa đêm hôm ấy trốn đi.

Công-chúa nghe đến đó bất-giác lại vui vẻ mà hỏi rằng :

— Sau này ra thế nào nữa ?

Hoàng Hán lại thuật-chuyện lại mà rằng :

— Khi Hoàng tướng-công tôi trốn đi rồi, thời Mai tiểu-thư bèn cải-trang đi tìm tướng-công, hề tìm được tướng-công tôi thì định cùng về Trinh-hương để phụng-dưỡng ông bà Hoàng thái-công, vì tiểu-thư chắc rằng tướng-công tôi vẫn tin là Công-chúa đã chết rồi, thì tướng-công tôi tất về thôn Mai-hoa, nên Mai tiểu-thư cũng đem một nghìn vàng và tên tiểu-bộc cùng với Hoàng Thông đi đến thôn Mai-hoa. Không ngờ rằng nhà Trương tiểu-thư ở đó về hồi tháng ba năm trước phải tên Hà Túc-Trọng ở Huệ-châu đem dẫn quân giặc Hỏa-đái đến cướp phá bắt cả nhà Trương tiểu-thư đi mất ; khi tướng-công tôi đến nơi thấy tình cảnh như thế, ai là chẳng tức, bèn cùng với cậu em Trương tiểu-thư là Trương Chi-Long đến cửa quan Đốc-phủ để thưa kiện. Quan Đốc-phủ nào có biết đâu rằng tướng-công tôi đã kết thân với Công-chúa, chỉ cứ một mực bảo tướng-công tôi giao-kết với quân mán trại Gia-quế để mưu làm phản-ngịch, đem tướng-công tôi tra tấn mãi phải chiêu-xung, rồi kết thành án phản-ngịch, mà giam vào trong nhà ngục để hậu-trảm.

Công-chúa hốt-nhiên cả giận mà rằng :

— Thằng giặc Súc Nục này, mấy lần nó trêu ta, nay nó lại dám như thế à !

Liền hỏi lại Hoàng Hán mà rằng :

— Người đã thám-thính được đích thực không ?

Hoàng Hán nói :

— Trước kia trại Thiên-mã có sai Trần Long đi thám-thính, khi đến nơi có gặp Hoàng Thông ở ngoài cửa nhà ngục-thất nói tướng-công tôi có nhắn lời ra cầu-cứu Mai tiểu-thư. Mai tiểu-thư bèn đại-khởi binh-mã, nào là phá Triệu-khánh, vây tỉnh-thành, sau bị thua phải khốn ở núi Bạch-vân ; tiểu-nô bèn khuyên Mai tiểu-thư đi đến cầu-cứu với Công-chúa, đem binh đi

giải vây để cứu lấy tướng-công tôi. hiện Mai tiểu-thư chực ở ngoài viên môn, cúi xin Công-chúa phát-binh cứu-viện lấy cho.

Lý công-chúa nghe thấy nói Mai tiểu-thư đến đó, liền dựng đôi lòng mày lên không nói gì cả, vào thẳng ngay trong phòng, mặc ngay mũ áo cầm-bào ngự-tứ, truyền-lệnh cho quân đao-phủ thỉnh hậu. Vụt chốc tiếng vãn-bản rung động, nổi hiệu ba tiếng súng, rồi bát-âm chuông trống nổi lên rước Công-chúa thẳng ngự công-đường ; khi ấy trên thềm dưới thềm đều dạ ầm lên một tiếng như trời long đất lở, tả hữu đã bày hàng ra như kiếm-thụ đao-sơn. Hoàng Hán thấy cái cảnh-tượng cử-động như thế, sợ mướt mồ hôi, bèn đi theo ra để xem sự-thể thế nào. Thời thấy Công-chúa lấy một lá cờ lệnh giao cho một viên tướng-hiệu mà bảo rằng :

— Ra bắt cổ con đố-phụ vào đây !

Viên tướng-hiệu ấy dạ ầm lên một tiếng vang như sấm, chạy ra ngoài viên-môn áp giải Mai tiểu-thư vào. Lý công-chúa trông thấy Mai tiểu-thư tự lấy dây chạc trói vào mình, trên lưng lại giắt một cành gai để chịu tội, bước vào quỳ ở trước thềm, Công-chúa cả giận thét lên rằng :

— Ta với mày trước kia không có thù-hằn gì, mà ngày nay cũng không có oan nghiệt gì, sao mày dám hạ độc-kế định lừa ta để giết ; làm hại danh-tướng ta, tàn quân lính ta, thì tội mày đáng như thế nào ?

Mai tiểu-thư không đáp lại sao. Lý công-chúa thét quân đao-phủ mà rằng :

— Lôi con kia ra ngoài cửa đem vằm chém đi cho tao !

Tả-hữu dạ rầm lên một tiếng, quân đao-phủ đã điệu Mai tiểu-thư ra ngoài cửa viên-môn. Hoàng Hán thất-kinh vội gọi lại mà rằng :

— Hỡi đao-phủ ! xin hãy hoãn lại đừng điệu người ấy ra chém vội.

Nói xong, Hoàng Hán liền chạy đến quỳ ở trước mặt Công-chúa lạy rập đầu mà rằng :

— Bẩm lạy Công-chúa, Công-chúa không muốn cứu cho Hoàng tướng-công tôi hay sao ?

Công-chúa nói :

— Sao ta lại không cứu !

Hoàng Hán nói :

— Công-chúa nếu muốn cứu cho tướng-công tôi, thì không nên giết Mai tiều-thư.

Công-chúa nói :

— Ta cứu Hoàng-lang, không phải cần đến con đồ-phụ ấy làm chi !

Hoàng Hán nói :

— Không được, nay binh-lực toàn-tỉnh họp cả lại một nơi; Công-chúa nếu tha tội cho Mai tiều-thư cùng họp binh lại mà đánh thì mới dễ. Nhược bằng giết Mai tiều-thư mà không cứu cho binh tướng tiều-thư; thì binh-mã trại Thiên-mã tất đến bại-hoại, binh trại Thiên-mã đã tan, thì một mình cò-quân của Công-chúa sao hay chống lại quân cả toàn-tỉnh được ?

Công-chúa nói :

— Con Mai-tì này là đảng giặc, ta chém đầu con tặc-tì này là để chuộc tội cho Hoàng-lang, không cần phải đánh chác gì mà cũng có thể cứu được.

Hoàng Hán nói :

— Tôi nghe Súc Nục chỉ vì thua trận Lệ-pha, căm giận Công-chúa mà giận lây đến cả tướng-công tôi, nay tướng-công tôi mà bị tù là bởi tại Công-chúa, chớ không phải bởi tại Mai tiều-thư, Công-chúa dẫu chém Mai tiều-thư, có thể chuộc được tội cho tướng-công tôi đâu ?

Đặng Bưu can rằng :

— Tội Mai tiều-thư dẫu đáng giết, nhưng nàng đã đội gai chịu tội, giết đi cũng bất-võ, thà rằng tha đi là phải.

Phù Hùng cũng can mà rằng :

— Công-chúa đã qui-mệnh với triều-đình, có phụ gì Súc Nục, thế mà nó cứ hay gọi việc để gây hấn-khích với mình. Trước kia tiều-tướng phụng-mệnh Công-chúa, đến nói với hãn-đề tá-binh, binh đã không cho mượn mà nó lại dè tiều-tướng ra đánh cực độc ác, nào có phải đánh tiều-tướng đâu, chẳng qua là nó đánh gửi cho Công-chúa đó; quân tiều-nhân này không

dụng oai thời không khuất-phục được nó. Gi bằg nghe lời Hoàng Hán, cứu cho binh tướng nhà họ Mai, mà đả-sát cho nó một trận, để cho nó biết quân trại Gia-quế ta không phải là vừa đâu.

Chư-tướng nghe nói đồng-thanh mà rằng :

— Lời Phù tướng-quân nói rất phải !

Lý công-chúa nguyên chỉ giận Mai tiều-thư vô-cố lập-muru lừa định giết mình, nếu không có tiên-nữ báo mộng, Kim-Anh chết thay, thời mình cũng chẳng thoát được nào ; bây giờ thấy Mai tiều-thư đến đây, thì tại nào mà chẳng giận. Nay thấy chư-tướng đều đồng-tâm nói cứu-giải cho nàng, thời cũng phải y theo mà rằng :

— Chư vị tướng-quân đều nói như vậy, thời ta hãy tha cho tinh-mệnh con tặc-tì này.

Hoàng Hán nghe nói mừng quá, cũng chẳng đợi lệnh Công-chúa truyền tha, liền chạy vội chạy vàng ra ngoài viên-môn, cỡi trời cho Mai tiều-thư rồi đưa vào quị ở trước án, Mai tiều-thư khóc mà rằng :

— Thiếp đắc-tội với Công-chúa, kể ra chết cũng đáng tội, Công-chúa dẫu giết thiếp, thiếp cũng không dám oán điều gì, nhưng chỉ mong Công-chúa sớm sớm phát binh để cứu lấy Hoàng-lang.

Công-chúa nói :

— Cứ như ta thời không xá cho mày được, nhưng ta nể mặt chư-tướng, hãy tha cho mày lần này, từ đây về sau phải đồng-tâm đồng-dức với ta cùng thờ Hoàng-lang, chớ sinh lòng phản-trắc.

Công-chúa nói rồi liền sai thị-tỳ đưa Mai tiều-thư vào hậu-đường thay áo cho ra trưng-kiến. Mai tiều-thư khấu đầu đứng dậy theo thị-tỳ đi vào hậu-đường. Phù phu-nhân tiếp-kiến liền sai Xuân-Hoa lấy cái áo lụa vàng và cái áo đại-hồng-bào của Công-chúa cho Mai tiều-thư thay mặc. Lý công-chúa truyền-lệnh giải-phóng các tướng-sĩ rồi bước vào. Mai tiều-thư xin mời Phù phu-nhân lên ngồi để bái-kiến mà rằng :

— Mai Anh-Tuyết này bồ côi từ thuở bé, nay trông thấy phu-nhân như trông thấy mẹ tôi, vậy xin kính-bái phu-nhân làm mẹ, cúi xin phu-nhân chớ trối từ.

Mai tiểu-thư nói rồi liền khúm núm sắp lạy bốn lạy. Phu phu-nhân trông thấy Mai tiểu-thư phong-lưu yếu-điệu, sinh lòng yêu mến, lại càng thêm nể thêm vì mười phân, nay lại thấy nàng nhận làm mẹ con, mừng rỡ khôn xiết, nên phu-nhân cũng đứng dựa bên ghế ý chịu nhận hai lạy. Mai tiểu-thư lạy rồi, quay mình mời Công-chúa đứng lại bên tả, rồi cùng vái chào gọi nhau bằng chị em. Phu phu-nhân liền truyền tả-hữu bày yến tiệc khoản đãi. Thực là :

*Thù xưa rửa sạch một nhà vui,
Áo chiến thay ra mặc áo mùi.
Rượu chuốc đầy với xuân bát ngát,
Đàn ca như giải tấm lòng người.*

Ngày hôm sau, Mai tiểu-thư đối Lý công-chúa khóc mà rằng :

— Em tôi là Mai Anh đương bị vây ở núi Bạch-vân, lương-thảo đã hết, cúi xin thư-thư sớm phát binh-mã để giải-cứu cho.

Lý công-chúa nói :

— Hiền-muội chớ lo, để ta thương-nghị với chư-tướng, rồi sẽ phát binh ngay lập tức !

Mai tiểu-thư đứng dậy cảm-tạ. Lý công-chúa bèn cho mời Đặng Bưu, Phù Hùng đến để thương-nghị khởi-binh. Đặng Bưu nói :

— Nay Tả-tiểu, Tư-hán hai trại từ khi Phù Ly, Phùng Lực-Mộc hai tướng mất đi rồi, quân-sĩ đến nay cũng chưa có ai thống-suất ; xin Công-chúa tuyền lấy người tri-dũng kiêm-toàn thống-lĩnh lấy hai trại quân ấy cho làm tiên-phong.

Công-chúa bèn sai Đặng Bưu truyền lệnh cho mười trại tướng-quân đến ngày mai phải tề-tụ giáo-trường thao-luyện để tuyền lấy tướng tiên-phong đi đánh Súc Nục, để cứu lấy Hoàng tướng-công, quân-sĩ nghe lệnh ấy đều hoan-hô dưng-rước. Chi kỳ, Lý công-chúa cùng Mai tiểu-thư đều mặc nhung-trang vào bãi-từ Phù phu-nhân rồi ra giáo-trường. Chư-tướng nghênh tiếp rước lên tướng-dài. Lý công-chúa ngồi trên, Mai tiểu-thư

ngồi bên cạnh, tấu nhạc một hồi, rồi nổi hiệu ba hồi trống. Khi ấy trong giáo-trường có đến hơn hai mươi vạn binh-mã, mà không có một người nào dám nghiêng đầu ghé tai thi-thầm động dấy, chạy chỗ nọ ra chỗ kia, coi hình như yên-lặng không có một người nào vậy. Công-chúa bèn truyền-lệnh, nổi hiệu súng khai diễn-trường. Thời thấy : trận bày bát-phương, cờ chia ngũ-sắc ; hàng giáo khắp đất, bóng xi rợp trời ; pháp phối mây bay cờ bắc-khảm, lập loè dáng tổ tượng nam-ly ; ngoan-ngu không phải đá Giang-lãng, hùng-võ thực là quân Gia-quế. Khi diễn tập thời đứng ngồi có phép, lên lui phải đường, khởi-giáp tiên-minh, sang-đao tề-chỉnh, Mai tiểu-thư trông thấy như thế trong bụng kinh hãi nghĩ thầm rằng : « Lý công-chúa thật là một vị kỳ-nữ-tử ! có thể mới phải là phép dụng-binh, chớ như quân trại Thiên-mã ta, thật là như trò trẻ con vậy. » Mai tiểu-thư đương nghĩ khen thầm như vậy, thì nghe thấy một tiếng súng nổ, thao-diễn vừa xong. Quân-sĩ đều kéo về hàng-ngũ. Phú Hùng bước lên thưa rằng :

— Xin Công-chúa truyền-lệnh cho thi đấu-võ, để tuyển lấy tướng tiên-phong.

Công-chúa liền truyền-lệnh : Một là phải bắn trúng luôn ba phát; hai là phải cất nổi được nghìn cân; ba là võ-nghệ phải siêu-quần, ba điều ấy đều được cả, mới cho làm tướng tiên-phong. Quân-lệnh ấy mới truyền ra, thời thấy một tướng tể ngựa ra trước tướng-đài, rồi xoay đầu ngựa quay về hướng nam. giương cung lắp tên, liền bắn ra ba phát đều trúng hồng-tâm cả. Lý công-chúa trông ra thì là bộ tướng của Phú Hùng tên là Giả Kỳ. Khi bắn xong rồi liền nhảy xuống ngựa, xắn áo chạy đến đồng đá, cầm lấy một tảng đá lớn ước chừng nghìn cân, cất bổng lên như không, hồi lâu mới buông xuống, chư-tướng đều reo lên khen ngợi. Tướng ấy lại cầm lấy cây bát-xà-mâu, nhảy tót lên mình ngựa, chạy quanh trong giáo-trường điều mùa một hồi, rồi chạy đến trước tướng-đài lĩnh lấy cờ tiên-phong. Chợt dẫu trong đội quân cờ xanh một tướng nhảy ngựa ra thét lên rằng :

— Giả tướng-quân hãy để ấn tiên-phong ấy nhường cho ta đã !

Lý công-chúa trông ra thì là bộ-tướng của Phù Ly là Đan Dững chạy ra trước giáo-trường vừa tể ngựa vừa bắn luôn ra ba phát trúng cả hồng-tâm; rồi liền nhảy xuống ngựa, cầm lấy đôi cây ngân-giản nặng tới 60 cân, vung tròn lên múa, lúc mới múa thời như con ngân-long uyên-diên vẩy vung trên mặt bể; rồi sau như con ngọc-mãng lượn sóng, chỉ nghe thấy tiếng kêu vù vù, múa nhanh đến nỗi không trông thấy mình người đầu cả, chỉ trông thấy vành bóng sáng như vành mặt trăng. Ba quân đều reo lên khen nức nở, cả đến Mai tiểu-thư cũng nức nở khen thắm là người ấy múa cực giỏi. Đan Dững múa xong cũng liền sẵn tay áo chạy đến bên hòn đá xách phăng lên như chơi, chạy vòng quanh trước tam-quân mà hô lên rằng :

— Dững-lực như thế này có đáng làm tiên-phong không !

Ba quân đều lắc đầu lè lưỡi phục là tài. Cả đến Mai tiểu-thư cũng kinh sợ khiếp người đi. Đan Dững xách chạy khắp ba vòng rồi đưa hòn đá tung lên cao hơn một trượng; lúc rơi xuống đánh huých một cái, lồm sào vào đất hơn một thước. Lý công-chúa cả mừng, truyền lấy ấn tiên-phong đem lại. Đan Dững giơ tay sắp sửa nhận lấy. Thời chợt thấy một ngựa tể lại, như là một đóa thái-vân bay vào trong giáo-trường, khi tể đến tướng-đài thì liền xuống ngựa bước lên đài bái kiến. Lý công-chúa trông ra thì là con gái Đặng Bưu tên là Nguyệt-Nga mới 16 tuổi thực là: miệng tươi như nụ anh-đào, lưng nhỏ như cánh dương-liễu, Lý công-chúa hỏi :

— Chẳng hay em tới đây có việc chi vậy ?

Nguyệt-Nga cười mà rằng :

— Em nghe thấy Công-chúa mở trường thi võ-nghệ, nên em cũng ra đây để xin thi.

Công-chúa nói :

— Chị độ này bận việc lắm, nên ít lâu nay không được đua thi với hiền-muội, hôm nay hiền-muội đến đây, lại vừa có Mai tiểu-thư và chư-tướng đông đủ cả, hiền-muội thử diễn-võ chơi thử một hồi xem cũng vui.

Nguyệt-Nga nói :

— Đây là Mai tiểu-thư có phải không ?

Công-chúa nói :

— Phải đó.

Nguyệt-Nga và Mai tiểu-thư hai nàng liền thi-lễ chào hỏi nhau.

Nguyệt-Nga lại hỏi rằng :

— Chẳng hay Công-chúa cho chư-tướng thi những võ-nghệ gì ?

Công-chúa nói :

— Trước nhất cho thi bắn, rồi thứ hai thi xách tạ, thứ ba đến thi múa dao.

Nguyệt-Nga cười mà rằng :

— Thi bắn tên thì làm trò gì, vả Công-chúa cũng không phải là khai-khoa thi-sĩ, cần gì phải thi xách tạ múa dao.

Công-chúa nói :

— Chẳng hay hiền-muội ý-kiến thế nào ?

Nguyệt-Nga nói :

— Như ý ngu-muội, thì hôm nay chỉ cần tuyển lấy tướng tiên-phong, ngày mai phải đi đánh giặc ngay, thế mà thi xách tạ múa dao thì có dùng làm trò gì được. Gì bằng gọi chư-tướng ra đày cùng với tiểu-muội đấu-kiếm, nếu ai địch nổi tiểu-muội thì được làm tiên-phong mới là thực-tài.

Công-chúa nói :

— Giỏi nghề sang-kiếm có phải vừa đâu, hiền-muội chớ nên nói khoác vội.

Nguyệt-Nga cười mà rằng :

— Cũng gọi là ngửa nghề đòi chút, nào dám khoe khoang gì đâu!

Công-chúa cười mà rằng :

— À, hiền-muội đã có gan như thế, thời cho Đan tướng-quân ra đấu kiếm với hiền-muội xem thử nào.

Nguyệt-Nga nói :

— Chẳng hay Công-chúa đã tuyển trúng được mấy vị tướng-quân.

Công-chúa nói :

— Đã tuyển được Đan tướng-quân và Giả tướng-quân hai người.

Nguyệt-Nga nói :

— Xin cho cả hai tướng ra đối địch với một mình tôi xem thử nào.

Công-chúa nói :

— Đã thế thời hiền-muội phải nên cần-thận mới được.

Nguyệt-Nga nói :

— Có sợ chi mà ngại.

Nguyệt-Nga nói rồi liền chạy đến trước tướng-dài nhảy tót lên yên ngựa, rút ngay đôi thanh kiếm ra, phi ngựa chạy ra giữa giao-trường. Giả Kỳ thấy vậy thét lên một tiếng, vung cây trượng bát-xà-mâu, nhắm vào giữa bụng Nguyệt-Nga toan đâm cho một mũi. Nguyệt-Nga không hoang-mang gì cả, cứ hai đùi cấp vững lấy yên ngựa, vung đôi kiếm ra gạt ngọn xà-mâu đi. Đan Dững cũng chạy ra thét lên một tiếng, cầm đôi cây ngân-giản múa lên như con bạch-mãng xuyên-ba, chực sẵn vào đằng sau đâm lại. Nguyệt-Nga liền đưa mũi-kiếm lại giao-nghênh. Khi ấy ba ngựa đều quây quần một chỗ, Lý công-chúa thấy một mình Nguyệt-Nga địch hai viên dũng-tướng, mà không hoang mang chút nào, trong bụng cả mừng, liền dắt tay Mai tiểu-thư, sai thị-nữ lấy kim-giao-ỷ đặt ở bên dưới nguyệt-dài cho Mai tiểu-thư ngồi. Hai nàng xem cuộc giao-đấu đương kịch-liệt, chợt thấy Nguyệt-Nga quay ngựa chạy lại bên dưới tướng-dài, hai tướng không tha đều sẵn lại đuổi theo. Nguyệt-Nga liền quay đầu ngựa lại, vung đôi thanh kiếm ra sáng quắc như một đạo hồng-quang. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư liền đứng dậy xem thì thấy một tướng ngã lăn xuống ngựa. Nguyệt-Nga đứng trên mình ngựa nhảy tót lên trên tướng-dài cao hơn chín thước, đứng ngay trước mặt Công-chúa. Mai tiểu-thư thấy vậy ngả nghiêng vô tay cả cười. Nguyên là Nguyệt-Nga vốn mộ tài Tiên phu-nhân có may thành một bộ lưới gấm, đã tập-luyện được thành thuộc vẫn buộc ở bên mình. Khi ấy Nguyệt-Nga thấy đánh không nổi hai tướng, bèn giả cách chạy ; hai tướng đuổi theo, nàng liền quay ngựa lại, vung lưới gấm ra chụp vào đầu. Giả Kỳ không kịp đề-phòng, bị lưới gấm chụp phải, lúng túng như ếch vào siếc ngã lăn xuống ngựa. Ba quân đều reo cười ầm cả lên như sấm. Lý công-chúa sợ Giả Kỳ hồ thẹn, liền gọi hai tướng lại trước đài, thăng cho Giả Kỳ làm Tư-hán-quan Tiêu-tổng ; Đan Dững làm Tả tiêu-tổng, cho Đặng Bưu làm tiên-phong, Nguyệt-Nga làm phó tiên-phong, đem năm vạn binh đi trước. Lại cho

Bàn Ma-La, Mã Tán làm tả hữu hộ-vệ ; Đan Dũng. Giả Kỳ làm hợp-hậu ; Công-chúa tự thống-suất đại-binh mười lăm vạn, lập tức ngày hôm ấy phát hiệu súng khởi-hành. Còn các tướng-sĩ khác đều giao cho Phù Hùng ở lại thủ trại. Thực là :

*Ti-hưu đội chỉnh theo hàng kiếm,
Hỗ-báo hồn kinh nép bóng cờ.*

HỒI THỨ XVI.

Giả trợ-chiến, một trận liền giải vây,

Thực giảng-hòa, ba quân đều cởi giáp.

Nói về binh-mã đại-đội trại Gia-quế kéo đi được hai ngày thời tiên-phong Đặng Bưu truyền lệnh đóng quân lại để đợi Lý công-chúa đến thương-nghị. Khi Công-chúa đến nơi, Đặng Bưu vào thưa rằng :

— Nay quan-quân hợp cả quân toàn-tỉnh và mười vạn chia giữ các nơi yếu-hại ; nếu ta phân-binh ra mà đánh thì không đánh nổi ; hợp-binh lại đánh thì lại sợ bèn quan-quân trước sau ừng-cứu, tả hữu giáp-công, thời mình thành ra thế-cò không thể chống lại được. Cứ như ý tiều-tướng thời ta nên giả-danh đến trợ-chiến, để cho ý họ không ngờ, rồi ta tiến binh lên đóng sát vào trại quan-quân. Vả tôi nghe Đồng Miêu-Công đóng quân ở Liên-châu, ta nên mật sai người đến ước-định, bảo y thừa khi ban đêm đem quân đi tắt đến đánh Phật-lĩnh, rồi liền kéo đến đánh Ân Chính-Mậu ; hễ Đới tuần-phủ nghe tin ấy thời tắt đem quân đi cứu-viện, Công-chúa thời thừa lúc đương điều-bát quân-sĩ, khởi-binh đánh ập vào, như thế thì chỉ một trận là giải vây cho Mai Anh được.

Công-chúa cả mừng mà rằng :

— Thúc-phụ bày kế ấy rất diệu ! Nhưng phải kén lấy một người sứ-giả nói năng hoạt-bát, thời mới nói lừa được hẳn ; thúc-phụ thử xét xem ai có thể sai đi sứ được ?

Đặng Bưu nói :

— Nay có ti-tướng Đặng Kế-Luân có thể sai đi được.

Công-chúa liền cho gọi Đặng Kế-Luân vào hầu, dặn bảo ý-từ rồi cho đem lễ-vật sang trại quan-quân. Đới tuần-phủ nghe tin báo, cho đòi Kế-Luân vào trại trung-quân, Kế-Luân bái-yết xong, dâng lễ vật lên bẩm rằng :

— Tiều-tướng phụng-mệnh Lý công-chúa đến đây thưa với đại-nhân biết cho rằng quân giặc Thiên-mã vốn có thâm-thù với Công-chúa tôi, nay nghe nó dám đem binh đến phạm tỉnh-thành, vậy Công-chúa tôi thống-suất ba mươi vạn quân, tình-nguyện xin làm tiên-phong, quyết ra tay chém giết quân cường-tặc ấy để rửa cái hờn trước ; bởi vậy sai tiều-tướng đến đây tỏ tình hòa-hiếu bẩm lên đại-nhân lượng biết cho.

Đới tuần-phủ nghe nói trong bụng nghĩ thầm có ý kinh-nghi, bèn truyền hãy cho Kế-Luân lui ra, liền họp các quan lại thương-nghị mà rằng :

— Nay Lý công-chúa không đợi có mệnh-lệnh điều khiển mà tự thống-binh đến đây, sợ rằng có ý trá-ngụy gì chẳng, chẳng hay các ngài có kế-sách gì để cấm chỉ được không ?

Chỉ-huy-thiên-sự Vương Kinh thưa rằng :

— Lý công-chúa ở trại Gia-quế từ khi hàng-phục đến giờ ; vẫn giữ theo phép-tắc triều-đình. Tháng chín năm ngoái vì sự cự-thù có đem quân đến đánh trại Thiên-mã, khi ấy quan Ngô đại-nhân có trợ-cấp cho vừa lớn vừa nhỏ một nghìn chiếc thuyền ; không ngờ quân Thiên-mã hung-cường đánh cho đại-bại ; vì thế trại Gia-quế đã mấy lần cho người đến quan-môn để xin quân đi đánh báo thù, song quan Súc đại-nhân không cho, khi ấy các quan tam-ti đã từng vì Lý công-chúa mà xin binh hộ ; nay y lại trợ-chiến trông cũng không có ý gì khác đâu.

Khi ấy có quan Tham-nghị Triệu Khả-Hoài ngồi ở bên ngảnh về quan Đới tuần-phủ mà thưa rằng :

— Quan Ngô đại-nhân vẫn có lòng tin Lý công-chúa, trông cũng chẳng có ý gì khác.

Đới tuần-phủ nghe lời bèn trọng-thưởng cho Đặng Kế-Luân rồi cho trở về. Lý công-chúa được tin ấy cả mừng, liền thống-

ĩnh đại-binh kéo thẳng đến núi Bạch-vân, Đặng Bưu lại xui Lý công-chúa thân đến yết-kiến quan Đới tuần-phủ nói tỏ cái sự tình oán-giận giặc Thiên-mã, nay xin đến phá giặc để trước là báo ơn triều-đình, sau là tiết cái lòng tư-phân. Đới tuần-phủ thấy Lý công-chúa dung-nhan từ-khi có vẻ hiền lành trung-hậu, bèn không có ý ngờ vực gì cả. Ngày hôm sau Lý công-chúa đem tướng-sĩ đến núi Bạch-vân khiêu-chiến. Trông lên núi thời thấy : Khi thiêng nghi ngút, mây trắng phất-phơ, khe Qui-long nước phun trắng xóa. đài Thu-hạc bóng xế mặt mờ ; đỉnh núi tron-von, xanh biếc một màu xa ngát bóng, lá ngò bát-ngát, đở ngọn nghìn dặm nức bay hương ; dấu cỏ mây mờ, nhà tiên bóng khuất ; rõ ràng ngọn kỳ-phong đệ-nhất, thực là nơi thắng-địa vô-song.

Khi ấy Mai Anh bị vây ở trên núi Bạch-vân, lương-thảo đã hết, ngày ngày sai người lên đỉnh núi Ma-tinh trông ngóng cừu-binh, thì chẳng thấy tăm hơi gì cả, trong bụng đã hoang-mang. Chợt thấy tên tiểu-hiệu chạy lên phi báo rằng :

— Bẩm, dưới núi có một toán quân, kéo hiệu cờ quân trại Gia-quế, kéo đến khiêu-chiến với đại-vương.

Mai Anh nghe nói cả mừng, liền thúc trang lên ngựa chạy tể xuống núi, thời thấy Lý công chúa kìm ngựa đứng ở trước cửa cờ, cầm roi trở Mai Anh mắng rằng :

— Bớ quân giặc kia, dám thị-cường đến đây, có muốn chết không ?

Công-chúa thét mắng rồi liền ngoảnh lại tả hữu mà rằng :

— Chư-tướng, ra bắt tên tặc-nô kia cho ta, đem bằm thây nó ra, để vì ta rửa hận !

Nói vừa dứt lời, Nguyệt-Nga liền nhẩy ngựa múa gươm ra xung-sát. Mai Anh vội vàng đối địch, hai bên đấu nhau đến một trăm hiệp không phân thắng phụ; đôi bên quân-sĩ đều vô tay reo lên. Mai Anh trong bụng cũng khen thầm là người kỳ-nữ, lại xông vào đánh hơn hai mươi hiệp nữa. Nguyệt-Nga giả cách vô dòi gươm rồi quay ngựa chạy. Mai Anh phi ngựa đuổi theo chừng gần đến nơi. Nguyệt-Nga bắn bật ra một mũi tên. Mai Anh vội nghiêng mình tránh thời mũi tên ấy tin xóc vào yên ngựa. Mai Anh nhổ tên lên xem thời thấy khắc ba chữ : « *Mai Anh-Tuyệt* » Mai Anh cả mừng, liền giả cách thua, quay ngựa

chạy, Lý công-chúa bèn vung roi lên trở bảo, quân-sĩ liền xung sát xông lên, tiến vào giáp trận. Mai Anh vội vàng sai quân-sĩ vứt áo giáp bỏ đồ binh mà chạy. Lý công-chúa thúc-quân đuổi đến dưới chân núi, rồi hồi trống đặc-thắng mà trở về. Đới tuần-phủ nghe tin thắng-trận ấy bèn sai người trọng-thưởng cho Nguyệt-Nga. Chợt lại thấy thám-mã chạy về báo rằng : « Đồng Miêu-Công đã đánh phá mất Phật-lĩnh, đương xung-sát đánh vào tả-doanh ». Đới tuần-phủ vội vàng sai Tham-tướng Lý Ứng-Tường, Du-kích Trần Dần đem quân đi ứng-cứu. Lại chợt nghe thấy báo tin : « Binh-mã trại Gia-quế đương khua trống hò reo, khói lửa bốc ngất trời ». Đới tuần-phủ đương lúc kinh-nghi hoảng-hốt, lại thấy tên tiểu-hiệu chạy vào báo rằng : « Trại Gia-quế phát hỏa ! » Nói chưa dứt lời, thời liền nghe tiếng súng nổ, binh mã trại Gia-quế đã xô-xát kéo ập vào đến nơi, quan quân thất-kinh, ồn ào rối loạn cả lên. Giám-quân là Cố Dưỡng-Khiêm lật-dật bỏ trại mà chạy. Quân lính trông thấy ngỡ là Đới tuần-phủ, bèn cả kêu lên rằng : « Ôi thôi ! Chủ-súy trốn đi mất rồi ! » Trong quân đều kêu khóc ầm cả lên, đồ xô nhau mà trốn chạy, giầy séo lẫn cả lên nhau. Đới tuần-phủ không thể nào ngăn lại được. Lý Ứng-Tường nghe tiếng hò reo rậy đất, ngoảnh lại trông về quân-trại, thời thấy ngọn lửa bốc lên sáng rực trời, mới biết là phải quân Dao-man đánh úp mất quân-trại. Liên cùng với Trần Dần quay binh trở lại cứu-ưng, đánh xông vào trung-quân tiếp đón Đới tuần-phủ, rồi liều chết đánh rẽ ra lấy một đường bảo-hộ Đới tuần-phủ vừa đánh vừa tháo lui chạy về đến tỉnh thành. Đới tuần-phủ liền phân phó cho hai tướng đóng đồn lại ở Tam-nguyên để tiếp-ứng cho các cánh bại quân. Đới tuần-phủ thời tự ra trận để bảo-thủ lấy thành-trị. Rạng sáng hôm sau. Lý, Trần hai tướng thu được và vạn bại-binh kéo về thành. Còn Ân Chính-Mậu thì kéo quân chạy về Huệ-châu. Thực là :

*Công đã gần nên lại hóa tàn,
Giám-quân trách kẻ bỏ quân tan.
Binh chưa giao-chiến đã thua chạy,
Hờ-hững vì chung mắc kế gian.*

Nói về Mai Anh được Nguyệt-Nga thông tin cho biết, bèn trở về trên núi, phân-phó cho quân-sĩ sắp sửa đầu dấy, chỉ đợi nghe hiệu lệnh sau này, thì chia quân ra xung-đột đánh xuống

Trống canh hai đêm hôm ấy, chợt thấy dưới núi lửa bốc rục trời, tiếng reo rậy đất. Mai Anh liền thúc quân-sĩ hò reo đánh xông xuống núi, sau lưng trước mặt hai hàng giáp công; quan-quân thua chạy chết lảu ra như rạ. Quan-quân đã thua chạy đi rồi, Mai Anh bèn thu quân lại, đem tướng-sĩ đến trại quân Gia-quế bái tạ Lý công chúa. Ngày hôm sau, hai trại quân đều chia binh-mã kéo ra hai ngã đều đến vây tỉnh-thành. Đánh luôn ba ngày ròng rã. Đới tuần-phủ tủy cơ ứng-biến, phòng-bị nghiêm-mật không thể sao phá được. Gia-Cát Đồng cả giận hăng lên truyền lệnh cho quân-sĩ cứ mỗi một tên quân đêm nay phải dự bị một đấu đất lớn, hẹn đến giờ thin ngày mai đem đến nộp ở phía thành cửa đông, nếu không thì chém lập tức. Chi kỳ, Gia-Cát Đồng thân cầm một túi đất, sai Đồng Miêu-Công nhắm vào chỗ đầu mũi tên ở dưới thành, vút ném cái thổ-nang vào đó. Chư-quân trông thấy đều reo ầm lên đổ xô lại đem thổ-nang chất đầy dưới thành, vút chốc thổ-nang chông lên từng bậc, cao vót hơn thành, Chư-quân hò reo đánh trống nhảy lên. Đới tuần-phủ cả kinh, liền hô quân bắn súng ra. Song đã phải Vạn Nhân-Địch nhảy vào trong thành, quân-sĩ thất-kinh diên-đảo, không kịp đốt lửa bắn súng ra. May đâu Lý Ứng-Tường nghe tin ấy, liền đem năm nghìn tay súng Qua-oa đến bắn nổ ra ầm trời. Quân Dao man mới chịu lui rã ra; quân trong thành cũng mỗi mệt hết sức.

Lý công-chúa thấy sắp phá được tỉnh-thành, trong bụng buồn rầu không vui. Đặng Bưu hỏi rằng :

Tỉnh-thành sắp phá được, nay mai, chẳng hay Công-chúa

cớ sao lại không vui lòng vậy ?

Công-chúa nói : Tam-nương nói cho hai tướng đồng lòng

Tôi từ khi qui-thuận triều-dinh, vẫn thề một lòng giữ đạo

trung-thuận. Nay chỉ vì Súc Nục làm khốn-khổ Hoàng-lang

không ra tay cứu không được. Nhưng mà phá thành nhà vua,

giết quan nhà vua, kẻ trung-thuận nào lại làm như thế bao giờ !

chẳng hay thúc-phụ có kế sách gì hay, khiến cho tôi khỏi sai

lạc mất lòng trung-thuận, thời mới là diệu sách ?

Đặng Bưu nói :

— Nếu như thế thời chỉ có kế giảng-hòa mà thôi.

Công-chúa hỏi :

— Trước đã xin trợ-chiến để đánh lừa Đới tuần-phủ; nay lại

nói xin giảng-hòa, sợ họ không tin chẳng, thì làm thế nào ?

Đặng Bưu nói :
— Tuy trước có nói dối họ thật, nhưng vẫn chưa nói rõ cái tình-tiết Hoàng-lang. Nay nếu Công-chúa sai được người nói giỏi, đến nơi Đới tuần-phủ thuyết-minh cái căn-do Súc Nục trước sau cảm tức, và cái tình-tiết Hoàng lang bị vu oan. Rồi xin tha cho Hoàng-lang để dụ hàng quân Thiên-mã. Đới tuần-phủ là người trung-chính liêm minh, đã biết rõ cái sự khiêu-hấn nhường-tranh là bởi tại Súc Nục cả, thời đất là tha cho Hoàng-lang để giảng-hòa.

Công-chúa nói :
— Phải, song đi sang đó thuyết-minh, phi thúc-phụ thời không được. Xin thúc-phụ chờ từ khờ nhọc, vì cháu đi hộ chuyển này.

Đặng Bưu nhận lời ra đi. Lý công-chúa bèn mời Mai tiểu-thư lại thương-nghị, truyền đem binh-mã hãy tạm kéo lui. Đặng Bưu một mình một ngựa đi đến dưới thành, gọi quân-sĩ thủ-thành mà bảo rằng :

— Hỡi quân thủ-thành ! Ta đây là Gia-quế trại Tiêu-tổng Đặng Bưu, có việc đến mời tuần-phủ đại-nhân ra tương-kiến, xin nhờ thông báo hộ cho.

Đới tuần-phủ nghe tin báo, truyền quân-sĩ lấy dây giòng đem Đặng Bưu lên mặt thành; thi-lễ tương-kiến xong, Đới tuần-phủ hỏi :

— Chẳng hay tức-hạ yết-kiến ta có việc gì ?

Đặng Bưu nói :
— Tôi nghe : Người nhân-giả dãi người, không hay ghi nhớ cái oạn nhỏ, trước kia chủ tôi là Lý công-chúa, nhân vì đi cứu cha là Đò-bối đại-vương, đem ba trăm nữ-binh đánh phá hai mươi vạn quân của Súc đại-nhân ở Lệ-tử, và đánh Súc đại-nhân phải bị-thương ở đùi; khi ấy chủ tôi vì thiết-tình phụ-tử, dẫu thân mình cũng chẳng tiếc, nữa là nghĩ gì đến Súc đại-nhân. Thế mà Súc đại-nhân cứ cảm tức để bụng không nói ra, trước kia đã không muốn cho Công-chúa tôi về hàng, cố sức gạt-lời Ngô-hầu đi, sau lại sai Dương Kiệt đến sơn-trại làm cho tàn-ngược. Song Công-chúa tôi vẫn chịu nhân-nhục, cốt giữ cho trọn thần-tiết. Tháng mười một năm ngoái, nhân chồng Công-chúa tôi là Hoàng Phùng-Ngọc có việc đến khiêu-oan ở quân-

môn, Súc đại-nhân chẳng hỏi xét gì cả, liền đem giải Phùng-Ngọc đến Nam-hải, nghiêm-hình tra-khảo bắt ép chiêu-xung phải nhận là bạn-nghịch, kết thành án đem tống giam. Tôi thiết tưởng như nhà họ Mai ở Thiên-mã không phụng chính-sóc, không thuộc bản-đồ, như thế mà gọi là bạn-nghịch thì ai còn dám cãi nữa. Chớ như chủ tôi từ khi về hàng đến nay, vẫn dốc một niềm trung-thuận, nhân-dân bốn huyện vẫn yên ổn cả không thấy có xảy ra điều gì; thế mà Súc đại-nhân đổ oan cho là giặc, buộc cho cái danh bạn-nghịch; cố giết chết chồng chủ tôi, để tiết cái lòng tức giận xưa nay thì mới là sượng. Như thế thời dưới bóng thiên nhật này lại không dung cho lũ chúng tôi cải-quá tự-tân hay sao? Cúi xin đại-nhân rửa cái oan ấy đi cho, mà tha cho chồng chủ tôi, lũ chúng tôi xin đi dụ hàng quân Thiên-mã, để trước là đền ơn nhà nước, sau là báo nghĩa đại-nhân, xin đại-nhân lượng xét.

Đời tuần-phủ nói :

— Xin mời túc-hạ hãy tạm đợi ở nơi quán-dịch, để bản-chức tra hỏi đầu đuôi sẽ hay.

Đặng Bưu vàng lời cáo-thoái. Đời tuần-phủ họp cả các quan lại thương-nghị. Tham-nghị Triệu Khả-Hoài nói :

— Nay nếu tha một Hoàng Phùng-Ngọc mà hay hàng phục được quân cường-tặc mấy mươi năm, đó cũng là cái công to để lưu trăm đời. Duy chỉ có một điều là nó lấy binh-lực áp-chế ta thời cũng đáng tiếc cho thể-thống triều-đình lắm ! Bây giờ chỉ nên tra cứu đầu đuôi cái sự-trạng Hoàng Phùng-Ngọc, nếu quả là chân-tình đáng-tội, thời cũng không thể thâu-an một lúc mà phóng-xả để hoại mất phép tắc triều-đình. Nếu xét ra quả là oan-uổng, thời mới tha cho được.

Đời tuần-phủ nói :

— Lời quan Tham-nghị nói phải.

Lập-tức sai người đến huyện Nam-hải đòi huyện-quan Hồng Nhất-Giáp lại chất-vấn mà rằng :

— Chẳng hay nhà thầy tra hỏi Hoàng Phùng-Ngọc nó cung-xung là phản-nghịch có đích thực không ?

Hồng Nhất-Giáp trước kia vẫn cảm lời tiên-nữ mách-bảo, biết Phùng-Ngọc sau này tất là một người dị-nhân, vẫn có bụng muốn nhân dịp để cứu gỡ cho. Nay thấy quan Đời tuần-phủ

hỏi đến, bèn nói tỏ sự đầu đuôi Súc Nục xui bảo và bắt ép phải chiều-xung là bạn-nghịch, và sự Phùng-Ngọc kêu trời kêu đất, thề chết thề sống không chịu chiều xung, sau có bảo Phùng-Ngọc cứ tạm cung-nhận, để sau này sẽ thân-lý v v. Sự-tình thế nào đều cứ thực nói ra cả chớ không giấu điều gì. Đới tuần-phủ nghe xong liền quát mắng Nhất-Giáp đuổi ra. Liền sai người mời Đặng Bưu vào cho ngồi ở bên mà rằng :

— Bản-chức đã tra được đầu đuôi sự Hoàng Phùng-Ngọc rồi, quả thực là bị oan. Song chẳng hay tức-hạ làm thế nào mà dụ quân Thiên-mã về hàng được ?

Đặng Bưu nói :

— Nguyên trại Thiên-mã có nàng Mai tiều-thư vốn yêu tài-mạo Hoàng-lang, bắt ép Hoàng-lang lấy làm chồng. Song Hoàng-lang ghét rằng quân Thiên-mã không theo giáo-hóa nhà vua, bèn bỏ mà trốn đi. Thế mà Mai tiều-thư cũng bỏ cả dân-chúng và mười vạn, liền theo đi tìm Hoàng lang, chỉ một niềm giữ tiết bổ-kinh cho phải đạo ; suy cái tâm ấy thì biết nhà họ Mai không phải chỉ là hung-hăng tàn-bạo đâu. Lòng trịnh-thuận ấy chính là đạo làm vợ, mà chính là đạo làm tôi, xem như nàng đã không nỡ phụ Hoàng-lang, lẽ nào lại nỡ phụ triều-đình hay sao ? Bởi thế tôi mới biết rằng quân Thiên-mã có thể dụ hàng được.

Đới tuần-phủ cả mừng mà rằng :

— Nếu như vậy thì nhờ tức-hạ đi dụ hàng cho mới xong.

Đặng Bưu nhận lời cáo-từ xin lui, bèn lại giòng dây đưa xuống dưới thành, trở về binh-trại. Đặng Bưu bèn thuật chuyện lại cho Lý công-chúa nghe ; rồi lại đến trại Mai tiều-thư, cùng với Mai Anh thi-lễ xong, Đặng Bưu lại đem những lời quan Tuần-phủ nói, thuật-chuyện lại một lượt, chúng nghe nói đều mừng rỡ xin đầu hàng. Lý công-chúa bèn cùng với Mai Anh thương-nghị, đem cả binh-mã hai trại lui về đóng ở Hoa-huyện. Mai tiều-thư xin Lý công chúa làm hộ cho tờ biểu-chương để dâng lên xin nộp thuế cống. Lại sai Tống Kim-Cương cùng đi với Đặng Bưu vào thành dâng nộp. Đới tuần-phủ bước xuống thềm đón rước, bày tiệc khoản-đãi, lấy lời nói uỷ-lạo hai tướng mà rằng :

— Nay chừ tức-hạ đã qui-thuận triều-đình, thời tức là thần-tử triều-đình. Bản-chức sẽ tâu lên xin phong-chức cho chừ tức-hạ.

Hai tướng đều đứng dậy cảm tạ. Đặng Bưu nói rằng :

— Tiều-tướng chúng tôi nhờ ơn đại-nhân che chở cho, rất lấy làm cảm tạ. Còn như chồng Công-chúa tôi là Phùng-Ngọc xin đại-nhân sớm phóng xá cho để cho yên ủi lòng mong đợi của nhân-dân hai trại.

Đời tuần-phủ nói :

— Xin túc-hạ hãy trở về, bản-chức sẽ sắp lễ-nghi đưa Phùng-Ngọc về sơn-trại.

Hai tướng bái tạ rồi trở ra về. Thực là :

*Cửa công nếu được quan Tuần khá,
Cõi bề can chi giấc nỗi nhiều.*

Nói về Phùng-Ngọc bị-giam ở Nam-hải, Hồng Nhất-Giáp thường thường sai người đến thăm nom ; lại được Mai tiều-thư sai Hoàng Thông với Chi-Long hai người đem nghìn vàng đến đó để tiêu dùng chi-cấp, nên mua được lòng những quân ngục-tốt đều phải phục dịch cả. Phùng-Ngọc cả ngày rồi dài vô-sự, song chỉ thời-thường thương đau Lý công-chúa bị chết nỗi thảm cực, và nhớ Trương tiều-thư không biết sống chết dường nào, lòng đau như cắt, lắm lúc ngất đi, lại lắm lúc buồn bã không thể giải được, thời chỉ người-ngâm thơ thảm ; khiến cho cả người trong ngục-thất ai nghe cũng rỏ nước mắt. Một hôm, ngủ ngày, mơ màng thấy cùng với Trương tiều-thư đi về nhà ; trông thấy mẫu-thân Sa phu-nhân ra tiếp đón. Đương lúc bàng-khuàng nửa phần thương đau, nửa phần mừng rỡ ; thời sực đầu cơn mưa gió kéo đến âm-âm, quân ngục-tốt hô hoán, thời sực tỉnh giấc dậy, trong lòng buồn bã, bèn cầm bút viết một bài *Giang-thành mai-hoa-dân* đề giải muộn rằng :

Ngày dài tỉnh giấc luống bàng khuàng,

Ngồi tựa cửa, cảnh tường ngăn.

Thồn thức lòng này, khôn xiết nỗi bản-khoản !

Nỗi bản-khoản, dạ đau như rần.

Giận không ngăn, nghĩ lại thêm càng !

Mối sầu cắt không dứt, mộng hồ sao an.

Chỉ nguyện song-thân ngày vui vẻ,

Nỗi con chớ nghĩ đề thêm phiền ;

May ra lòng con nguôi bớt một vài phần.

Phùng-Ngọc viết rồi, đương lúc trầm-ngâm thê-thảm, chợt nghe tiếng ngục tốt chạy vào gọi ầm lên rằng :

— Nào Hoàng-công ở đâu, Tuần-phủ đại-nhân có sai quan đến tiếp rước đó !

Phùng-Ngọc nghe tiếng gọi, bụng nghĩ thầm rằng : Chẳng hay quan Tuần-phủ nào lại đến tiếp rước mình làm chi vậy. Nghĩ rồi từ từ bước ra, thời thấy ngục-tốt vội vàng chạy lại tiếp đón, liền tháo gông, cởi bỏ xiềng xích, đưa ra ngoài cửa ngục. Thời thấy có một quan tướng-quân đưa đến một bộ áo bào, một bộ mũ, một đôi giày : sau lưng lại thấy một tên lính dắt một con ngựa đến. Quan tướng-quân ấy khi trông thấy Phùng-Ngọc cúi mình mà thưa rằng :

— Hạ-quan phụng mệnh quan Tuần-phủ đại-nhân, đến nói với linh-công thay áo mũ, rồi mời đến nha-môn tương-kiến.

Phùng-Ngọc nghe nói không biết duyên-cớ làm sao, chưa chịu thay áo vội, nói rằng :

— Phùng-Ngọc này chưa biết cái lệnh đại-nhân phóng-thích ra làm sao, sao dám thay bỏ áo tù đi vội.

Đương lúc dưng-dặng chưa chịu thay áo thời chợt thấy Hoàng Thông và Chi-Long cầm lược cầm khăn từ phía bên đông chạy lại cười ha-hả, dắt tay Phùng-Ngọc đứng lại một bên, rồi ghé tai mà rằng :

— Mai tiểu-thư nay lui binh đến đóng ở Hoa-huyện, đã sai người vào thành để giảng-hòa với quan Tuần-phủ rồi.

Chi-Long thời liền nhận lấy áo mũ nói với quan tướng-quân ấy rằng :

— Xin tướng-quân cứ về trước để anh tôi chải đầu rửa mặt rồi sẽ lại hầu ngay.

Tướng-quân nói :

— Quan lớn tôi đợi để tương-kiến, xin mời ngài đến mau mau cho !

Hai người liền rửa chải thay mũ áo cho Phùng-Ngọc xong rồi cùng đi đến nha-môn quan Tuần-phủ. Bộ-tướng trông thấy Phùng-Ngọc đến nơi liền đưa vào quỳ ở trước công-dương. Đới tuần-phủ trông thấy vội vàng đứng dậy tương-kiến ; Phùng-Ngọc khấu đầu đứng dậy ; quan Tuần-phủ mời ngồi ở bên cạnh. Quân lính hiến trà xong Đới tuần-phủ nói :

— Bản-chức đã tra xét rõ sự hiền-thai oan uổng, đã làm tờ tâu đề biện-oan cho hiền-thai rồi. Nàng tri-kỹ của hiền-thai ít lâu nay, vẫn phụng-mệnh triều đình, hiền-thai có đến đó, nên khuyên bảo giữ lấy lòng trung thuận, một bề làm tòi nhà vua, chớ sinh lòng phản-trắc. Bản-chức muốn mời hiền-thai ở lại xơi rượu, nhưng sợ rằng nàng tri-kỹ của hiền-thai mong đợi đã lâu, hiền-thai nên trở về ngay cho khỏi mong đợi.

Quan Tuần-phủ nói rồi lại trở con ngựa trắng đã thặng yên cương tử-tế ở dưới thềm mà rằng :

— Xin tặng hiền-thai con ngựa đó, gọi là chút biểu tấm lòng.

Phùng-Ngọc không hiểu rõ đầu đuôi, không biết đáp lại sao, chỉ là vàng lời rồi cáo-từ trở ra. Hoàng Thông, Chi-Long liền tiếp đón cùng đi ra ngoài cửa thành, vòng quanh đến Hoa-huyện. Phía đằng xa đã có quân thám-mã trông thấy chạy về phi-báo hai trại. Lý công-chúa và Mai tiểu thư được tin liền đem tướng-sĩ ra ngoài thành nghênh-tiếp. Phùng-Ngọc trông thấy vội vàng xuống ngựa. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư chạy lại đón rước, ôm đầu cả khóc. Phùng-Ngọc nguyên chỉ biết rằng Mai tiểu-thư lại cứu mình, còn cái đoạn phải cầu cứu Lý công-chúa, thời vì trong thành tuần-phòng nghiêm-mật quá, không ai dám lộ ra, nên Phùng-Ngọc không hiểu rõ ra sao. Nay chợt thấy Lý công chúa chạy ra đón Phùng-Ngọc phải ngừng giọt lệ lại không khóc lên được nữa, bèn trừng mắt nhìn rồi nói rằng :

— Chẳng hay tiểu-sinh với Công-chúa sao lại được gặp nhau đây ? Tựa hồ như giấc chiêm-bao làm vậy !

Công-chúa khóc mà rằng :

— Thiếp có chết ở đâu, cái xác mà lang-quản chôn đó, là nữ-tướng Hira Ngọc-Anh đấy.

Phùng-Ngọc liền rỏ nước mắt mà rằng :

— Tiểu-sinh vẫn nghĩ là đã cùng với Công-chúa quyết-biệt rồi, ai ngờ lại còn có ngày nay nữa. Song nếu không gặp được Hira phu-nhân hai lần cứu cho, thời tiểu-sinh chẳng chết đuối như Khuất Nguyên, cũng phải chết ở dưới trượng tra-tấn của bọn tham-quan khốc-lại !

Mọi người nghe nói đều hỏi Hira phu-nhân cứu họ ra làm

sao ? Phùng-Ngọc bèn đem sự Ngọc-Anh hai lần hiển-linh cứu hộ thuật chuyện lại cho mọi người nghe, chúng đều ta-thán nước nở. Mai Anh liền mời Phùng-Ngọc lên ngựa trở về trại Lý công-chúa. Phùng-Ngọc tiếp-kiến chư-tướng đều nói ân-cần cảm-tạ cái ơn cứu-hoạt. Lý công-chúa sai bày tiệc khánh-hạ. Đêm hôm ấy Mai tiểu-thư phải nhường Phùng-Ngọc nghỉ bên trại Lý công-chúa. Trương tô giáp mặt hoa đào, càng âu duyên mới càng dào tình xưa ; tình ân-ái buổi trùng-phùng này tử với buổi sơ-hôn kia, lại càng keo sơn khăng-khít. Vậy có thơ rằng :

*Mảnh gương tan lại hợp,
Giấc mộng lũng mơ màng.
Chung gối thâu đêm chuyện,
Tương-tư giải đoạn tràng.*

Ngày hôm sau, Mai Anh bày tiệc mời Phùng-Ngọc mở cuộc khánh-hạ, yến ẩm luôn hai ba hôm. Một hôm Gia-Cát Đồng bảo Mai Anh rằng :

— Tôi xem Đặng tiểu-thư Nguyệt-Nga, tài-mạo song-toàn, nếu đại-vương cầu lấy làm phối-ngẫu, có thể làm được một tay lương-tá ở chốn khuê-môn.

Mai Anh nói :

— Ta đã cưới lấy Tiên cô-nương rồi, sao lại lấy Đặng tiểu-thư nữa.

Gia-Cát Đồng cả cười mà rằng :

— Ông lão nhà quê được mùa thu thêm được và mười học thóc, còn muốn lấy vợ lẽ, hưởng chi như Đại-vương, giàu có đến thiên-thặng, dầu lấy thêm đến ba thiếp bảy nàng-hầu nữa lại không được hay sao ?

Mai Anh nói :

— Quân-sư nói thế cũng là phải, song chẳng hay Đặng tướng-quân có đoái đến hay không ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Đề bắt-tài này xin đi nói thử xem thế nào.

Nói rồi, liền đi yết-kiến Lý công-chúa mà rằng :

— Nay Hoàng tướng-công đã cứu ra được rồi, lũ bắt-tài chúng tôi đi vắng nơi sơn-trại đã lâu, muốn xin từ Công-chúa trở về.

Cứ lẽ ra thì Mai tiểu-thư phải ở hầu Hoàng tướng-công ở bên Công-chùa đây là phải ; song đáng tiên-dại-vương tôi sinh ra tiểu-thư, chỉ có hai chị em ; nếu tiểu-thư đã phải ở bên Công-chùa này, thì chủ tôi thiếu mất một tay giúp đỡ, chủ tôi ý muốn xin cô tiểu-thư của Đặng tướng-quân để làm nội-trợ, xin Công-chùa vì tình Mai tiểu-thư mà nói giúp đỡ cho tôi một lời.

Lý công-chùa cả mừng mà rằng :

— Xá-muội tôi tài kém đức mỏng, chỉ sợ không đáng sánh đôi với đại-vương, nếu đại-vương muốn kén dùng, thì tôi xin vâng-mệnh để nói với Đặng tướng-quân cho được.

Gia Cát Đồng cả mừng, cáo từ trở ra về trại, nói với Mai Anh sắm sửa đồ thiên-kim sinh-lễ, đệ đến trại Lý công-chùa để đưa cho Đặng Bưu thụ-nhận. Lý công-chùa sai người vào tỉnh hành sắm sửa đồ nữ-trang hai ba nghìn bạc, chọn ngày tốt làm lễ thành-hôn ngay ở trong trại. Ngày hôm cưới âm-nhạc linh đình, lễ-nghi chỉnh-bị, rước đón Nguyệt-Nga đưa về trại Mai Anh làm lễ thành-hôn. Khi đón dâu vào đến trại sau, Mai Anh sẽ đỡ Nguyệt-Nga nâng bỏ cái khăn phủ dâu ra, thử ngắm nhìn xem, đôi bên đều ý-hợp tâm-dầu mười phần hoan-hỉ. Tả hữu bày dàn tiệc yến, hai người giao-bôi uống rượu. Mai Anh nói :

— Hôm trước ở trận tiền gặp hiền-khanh trong lòng tôi lấy làm hâm-mộ lắm, không ngờ nay lại được sánh đôi loan-phụng !

Nguyệt-Nga cúi đầu mỉm cười. Mai Anh tình càng lai láng, liền sai tả hữu triệt bỏ yến-tịch đi. Hai người đều duyên ưa cá nước, tình đậm mây mưa ; găm duyên kỳ-ngộ xưa nay, chẳng duyên hồ đê vào tay ai cầm !

Ngày hôm sau, hội họp cả tướng-sĩ, mở tiệc yến ẩm. Đới Tuần-phủ và các quan nghe tin đều sai người đến chúc mừng. Mai Anh đều khoản-dãi tử-tế cả. Cách và hôm sau, Mai Anh vì đã bỏ vắng sơn-trại lâu ngày không đành lòng, bèn cùng Nguyệt-Nga đến bãi từ Lý công-chùa xin về sơn-trại. Lý công-chùa định sắp bày tiệc để tiễn-hành. Chợt đâu thấy một người lật-dật chạy lại trước dinh, trông vào Mai tiểu-thư qui xuống cát tiếng khóc oà lên. Chúng đều cả kinh, không biết là việc gì.

HỒI THỨ XVII

Mượn chuyện công, xin đi đánh giặc báo thù.

Bị ghen công, phải tạm rút binh về trại.

Nói về Lý công-chúa nghe Mai Anh nói xin trở về sơn-trại, bèn sắp sửa bày tiệc đề tiên-hành. Chợt thấy một người chạy lại trước dinh, qui trước mặt Mai tiều-thư, phục xuống khóc oà lên. Mai tiều-thư vội nhìn ra thì là Trương Chi-Long, liền đỡ dậy mà rằng :

— Chẳng hay anh có việc gì cứ nói lên, chớ đừng khóc thảm thương làm vậy.

Chi-Long nói :

— Nay tuy rằng chồng em tôi đã được ra khỏi oan-ngục rồi, nhưng còn cái thù của một nhà Chi-Long này, chưa báo được một chút nào. Vậy xin hiền muội nghĩ thương đến em tôi gặp nỗi đặng-cay, xin cho hù ng-binh để đi báo-thù cho em tôi với.

Phùng-Ngọc nghe nói, cũng giãm chân cả khóc. Lý công-chúa và Mai Anh vội vàng đứng dậy ngảnh lại hỏi Mai tiều-thư rằng :

— Vị kia là ai đó vậy ?

Mai tiều-thư nói :

— Vị này là lệnh-huynh Trương Qui-thư ở thôn Mai-hoa đó. Mai tiều-thư nói rồi bèn thuật-chuyện lại khi gặp ông lão-nhân và đánh giết Nhiều-Hữu cứu cho Chi-Long rồi cũng nhận làm anh em, các việc đầu đuôi như thế nào đều thuật lại một lượt. Mai Anh liền ngảnh lại Phùng-Ngọc mà rằng :

— À ra tình tiết như thế này, sao không báo sớm cho tôi biết, ngày mai tôi xin đem một đội quân đi đánh phá tan giặc Hỏa-dải, để báo thù cho chồng chị tôi mới được.

Lý công-chúa nói :

— Đại-vương mới kết-hôn với xá-muội, ngày mai nên đưa xá-muội cùng về Thiên-mã trước ; còn việc báo thù để tôi xin dảm dang.

Phùng-Ngọc nói :

— Nhặc-gia tôi, cả nhà gặp phải phen thảm-độc này, tôi vẫn muốn nói để đại-vương và Công-chúa biết, và xin binh đi báo-thù. Song lại nghĩ đến binh tướng hai trại chỉ vì Phùng-Ngọc

này mà đã phải bấy lâu lao-khổ ; nay mới được còi-giáp, mà lại làm phiền phải động-binh nên Phùng-Ngọc này không muốn khải-xỉ nói ra vội. Bấy giờ đại-vương và Công-chúa đã có bụng hưng binh báo-thù, nhưng tôi xin đại-vương không phải thân chinh làm chi, chỉ xin hai trại cho tôi tá-binh độ ba vạn, với vài viên đại-tướng, để cho Phùng-Ngọc này tự đem đi đánh giặc Hỏa-đái, phá tan thành-lũy nó đi, để báo-thù cho Nhạc-gia tôi mới nghe.

Mai Anh nói :

— Hoàng-công chớ có khinh giặc, tôi nghe quân giặc Hỏa-đái nó hung-bạo dị thường, phải nên đem đại-binh đảo-phá nó đi mới được.

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi nghe : Binh qui tinh bất qui da, quân giặc Hỏa-đái kia chẳng qua là quân ò-hợp, nếu ta đem quân có tiết-chế lại đánh, thời cũng như rung khô đập bụi mà thôi, xin đại-vương chớ lo. Nhưng phải nên bằm trước lên quan Tuần-phủ, xin cấp cho binh-phù và ít nhiều thuyền bè, để cho đi đến những quan-tân ải-khẩu không có điều gì trở ngại mới được.

Đương lúc thương-nghị thì thấy có thám mã chạy vào trước dinh báo tin rằng : « Quân giặc Hỏa-đái thấy quân ta kéo đi vây đánh tỉnh thành, nó thừa thế kéo tràn ra đánh phá Long-xuyên, Hà-nguyên mọi huyện, nay đã kéo tràn đến Thác-viên rồi. » Phùng-Ngọc nghe tin báo giờ tay lên chân mà rằng :

— Ấy là trời giúp ta thành công đó !

Mai Anh hỏi :

— Chẳng hay sao lại biết trước được như vậy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Đại-vương tuy đã qui-hàng rồi, song quan dân chắc là chưa có bụng tin hẳn ; nay lại vì sự tư-cứu của Phùng-Ngọc, dấy binh đi đánh nơi xa, thời họ hẳn là nghi ngờ. Gì bằng nhân cái cơ-hội này, mượn việc công để xin giúp đỡ, không những là khỏi lòng nghi-hoặc của họ, mà lại mong được họ giúp cho lương-thảo nữa, há chẳng phải là trời giúp đó hay sao !

Phùng-Ngọc nói rồi lại ngảnh lại Mai tiều-thư mà hỏi rằng :

— Chẳng hay ngày trước vào thành nói với quan Tuần-phủ mà giảng-hòa ấy là vị nào vậy ?

Lý công-chúa đáp rằng :

— Vị ấy là thúc-phụ của thiếp tên là Đặng Bru.

Phùng-Ngọc liền sai người mời Đặng Bru đến, thi-lễ mời ngồi xong. Phùng Ngọc nói :

-- Nay Phùng-Ngọc muốn đi thân-chính giặc Hỏa-dải, chỉ sợ quan Đốc-phủ ngần-ngại không muốn cho đi. Nay nghe tin quân giặc ấy đánh phá ba huyện tôi muốn phiền thúc-phụ vào yết-kiến quan Tuần-phủ nói xin cho tôi đi đánh giặc để hiệu-lực lập-công, thời họ ắt là nghe theo. Nhân tiện lại xin quan giúp cho lương-thảo thuyền bè thì hay lắm.

Đặng Bru vâng mệnh lui ra, liền lên ngựa đem theo một người hầu đi vào tỉnh-thành.

Nói về Đới Tuần-phủ nghe tin giặc Hỏa-dải nổi nên, rất lấy làm kinh sợ, muốn đem quân đi đánh dẹp, thì lại sợ quân trại Thiên mã, trại Gia-quế hãy còn đóng ở Hoa-huyện, sợ họ thừa hư vào đánh úp lấy tỉnh-thành chẳng. Nếu không đi đánh để ứng-cứu thì lại sợ Huệ-châu thất-thủ, không phải là việc vừa. Đương lúc hoang-mang, chợt thấy báo tin có Đặng Bru ở trại Gia-quế đến yết-kiến. Đới tuần-phủ liền sai người mời vào nhà nội-đường, thi-lễ xong. Đới Tuần-phủ hỏi rằng :

— Chẳng hay túc-hạ bao giờ trở về sơn-trại ?

Đặng Bru nói :

— Chúng tôi định đến ngày mai cáo-từ đại-nhân xin đem quân trở về sơn-trại. Song chủ-công tôi là Hoàng Phùng-Ngọc nghe tin quân giặc Hỏa-dải nổi lên đánh phá Long-xuyên, Hà-nguyên mọi huyện, khi-thế nó rất xương-cuồng, nên chủ-công tôi muốn mượn và vạo quân của hai trại, đem đi đánh quân giặc ấy để báo-hiệu. Bởi vậy mới sai Bru này đến để bẩm-mệnh với đại-nhân, và xin đại-nhân cấp-phó cho thuyền bè lương-thảo.

Đới Tuần-phủ cả mừng mà rằng :

— Nay Phùng-Ngọc hay vị triều-đình xuất-lực, sau khi lập công bản-chức sẽ tâu về triều-đình cho. Còn như cần-nhu những vật gì, bản-chức đều cấp-phó cho cả.

Đặng Bưu thấy Đới Tuần-phủ đã y lời trợ-cấp, bèn cáo-từ trở về phục mệnh cho Phùng-Ngọc biết. Phùng-Ngọc cả mừng liền cùng với Mai Anh thương-nghị : Trại Thiên-mã thì lưu lại chánh phó tướng hai người : Vạn Nhân-Địch và Trần Long, tinh binh ba vạn. Trại Gia-quế thì lưu lại chánh tướng hai người : Mã Tán và Đan Dũng, và cũng để lại ba vạn tinh binh. Lập-tức ngày hôm ấy Phùng-Ngọc đem Lý công-chúa và Mai tiểu-thư, từ biệt chư tướng, rồi phát hiệu súng đem quân lên đường. Mai Anh tiễn đi một độ đường rồi lại trở về huyện-thành, sai Tống Kim-Cương vào tỉnh-thành nói cáo-từ với Đới Tuần-phủ, rồi cùng với Nguyệt-Nga kéo quân về sơn-trại. Đặng Bưu từ khi cáo-từ Đới Tuần-phủ ra về đã sai người đi dò xem biết đích rằng Đới Tuần-phủ đã sai quan Du-kích Trần Dần đi vận lương để trợ-cấp, và sai Tham-tướng Lý Ứng-Tường đem 5.000 quân đi làm sách-ứng. Đặng Bưu than rằng :

— Hay đâu Đới Tuần-phủ mở lòng thành-thực công-minh thế này, thực là người nhân đức lắm !

Nói rồi bèn truyền nhờ trại đem quân về Gia-quế.

Phùng-Ngọc thời tự Hoa-huyện kéo quân đi, khi đến cảng Mộc-thông, chia quân làm thủy lục hai đường đều tiến lên, và sai Thiên-lý-câu Trần Long đi lên trước thám-thình quân giặc xem còn đóng ở Thác-viên không, thì phải trở về tốc báo. Trần Long liền lĩnh-mệnh ra đi.

Nhắc lại Hà Túc-Tượng từ khi ở thôn Mai-hóa phải Mai tiểu-thư dẫn cho một quả dấm, vội vàng bỏ bọn du côn vô-lại chạy trốn về nhà, nằm liệt trên giường đến nửa tháng không dậy được. Bọn vô-lại ấy về sau thám biết được tin Nhiều-Hữu phải anh chàng con trai hôm ấy đã đánh chết rồi vứt thây vào lửa đốt đi mất. Còn Trương Chi-Long thì không biết trốn đi đường nào. Chúng vẫn tưởng rằng người con trai gặp hôm ấy ắt là ở tự trại Gia-quế xuống mới có cái thủ-đoạn ấy, thế thì Chi-Long hẳn là trốn về ở đấy bèn bỏ Chi-Long không theo nữa, liền trở về xui giục vợ Nhiều-Hữu đến nhà Hà Túc-Tượng mà tìm chồng, Túc-Tượng nghe tin cả kinh, hoang-mang trở dậy đi tìm bọn du-côn vô-lại ấy đến, để thương nghị rằng :

— Từ khi tôi phải cái thằng con trai hôm ấy thụi phải một quả dấm, đau không thể chịu được; nên phải liều bỏ chúng bạn mà trốn đi về trước, nằm liệt trên giường đến hơn nửa tháng trời; từ đấy đến nay không thấy Nhiều tiên sinh về đến đây; tôi vẫn tưởng rằng ông ấy ở nhà có mắc bận việc gì, ai ngờ rằng bà vợ ông ấy nay lại đến nhà tôi tìm ông ấy, bảo rằng từ hôm ấy ra đi đến nay không thấy trở về nữa, chẳng hay vì tại duyên cớ làm sao?

Bọn du-côn giả-cách kinh-hãi mà rằng:

— Việc ấy mà anh không biết ư!

Túc-Tượng nói:

— Chẳng hay có việc gì vậy?

Bọn du-côn nói:

— Nhiều-Hữu đã phải Trương Chi-Long cùng với hai người con trai hôm ấy đánh chết, đem vứt vào lửa thiêu đi rồi!

Hà Túc-Tượng nghe nói thất-kinh, hồn vía lên mây, vội nèo giữ lũ du-côn lại mà rằng:

— Nếu như thế thì bây giờ nói trời làm sao để bảo bà vợ ông ta được? Xin các anh nghĩ cái tình tương-xử xưa nay với nhau mà sẽ bảo cho tôi với nao!

Khi ấy trong bọn du-côn có đứa bảo: «Cứ nói dối bà ta rằng ông ấy đi đến chơi nhà anh em bạn không được biết.» Có đứa bảo rằng: «Kể ấy không được, nói dối như thế chỉ được một vài tháng mà thôi, chớ nói dối được hai ba năm hay sao; vạn-nhất sự ấy lộ ra, thời họ bảo bọn chúng mình tri-tình mà ần-nặc đi, rồi thì can-liên đến cả bọn mình không thể gỡ ra được. Gi bằng cứ đồ riết ngay cho Chi-Long bảo rằng Trương Chi-Long lừa dụ ông ta đến thôn Mai-hoa rồi xui bọn lâu-la ở trại Gia-quế giết chết; để cho họ cứ đi truy-tầm Trương Chi-Long; họ đi truy-tầm Chi-Long, thời bọn chúng mình thoát khỏi can-hệ». Khi ấy trong bọn du-côn lại có một đứa tên là Mao Diện nói rằng:

— Cái kể ấy cũng không xong, chính ngày hôm ấy Hà-huynh rủ chúng ta đi bắt Trương Chi-Long, nào là vác sào vác gậy, tứ-lần đều biết cả; vạn nhất mà có người giác chuyện ấy ra, hẳn là

bị quan phủ tróc-vấn, bảo rằng lũ chúng mình tự-chúng hành-hung, ngày hôm ấy đi làm việc gì, thời ta thử hỏi các anh đáp lại ra làm sao ?

Chúng đều cười mà rằng :

— Ủ, anh nói phải lắm, thế thời làm thế nào bây giờ ?

Mao Diện nói :

— Đã nói thì cứ nói thực cho anh ấy biết, chỉ có một điều là phen này Hà-huynh muốn tiệc tiền cũng không được nào !

Hà Túc-Tượng nói :

— Thôi, tôi xin nhờ các anh bàn tính hộ cho giá có tổn độ mười lạng hay trăm lạng bạc, tôi cũng không dám tiệc.

Mao Diện nghe nói liền lắc đầu mà rằng :

— Các anh chẳng biết đấy ư, tục có câu rằng : « *Tuyết cửa nhà ai nhà ấy quét, giọt sương mặc quách mái nhà người* ». Thời việc ấy tôi xin chịu, để mặc nhà người lo liệu lấy !

Mao Diện nói rồi liền chấp tay vái một cái mà rằng :

— Thôi tôi xin kiếu !

Nói rồi liền quay mình toan tháo lui. Hà Túc-Tượng nắm giữ lại mà rằng :

— Tôi không hiểu tại tôi nói thế nào mà Mao-huynh lại lấy làm quái-lạ làm vậy ?

Mao Diện nói :

— Việc này sự-quan nhân-mệnh có phải chơi đâu, giá bỏ ra đến bốn năm nghìn lạng bạc, hồ dễ lo liệu đã xong, thế mà anh lại bảo tổn độ mười lạng hay trăm lạng, sao anh lại coi khinh-thường thế ; nếu tôi không lui về, thời anh lại bảo lũ chúng tôi chỉ nói dậm-dọa anh đấy thôi.

Nói rồi, Mao Diện lại chực tháo lui. Túc-Tượng ngăn giữ cả bọn lại, rỏ nước mắt ra tầm-tã mà rằng :

— Xin mời các anh hãy thư thả liệu tính hộ cho, nếu lo được cho trôi chảy vô-sự, thời dẫu tổn đến vài ba nghìn lạng, tiểu-dê cũng xin để mặc các anh lo liệu hộ cho.

Mao Diện thấy Hà Túc-Tượng đã có ý lo sợ, bèn dừng chân đứng lại mà rằng :

— Nếu anh đã chịu tổn bỏ tiền bạc ra, thời lũ chúng tôi xin giùm giúp cho anh vô-sự. Nhưng bây giờ anh em chúng ta phải

đến trước mặt bà Nhiêu Hữu nói rõ sự-tình, để xem bà ta nói ra làm sao, rồi cả chúng ta tùy-cơ ứng-biến mà lo-liệu hộ cho Hà-huynh mới được.

Chúng đều đồng-thanh mà rằng :

— Mao-huynh nói phải đấy !

Nói rồi, chúng đều đồ xô lại sắp sửa tiến vào nội-đường để chào hỏi vợ Nhiêu-Hữu. Khi ấy vợ Nhiêu-Hữu đương cùng với bà mẹ Túc-Tượng ngồi nói chuyện ở nội-đường, trông thấy Túc-Tượng đưa lũ bạn vào, hai người toan đứng dậy chạy vào phòng. Chúng liền mời vợ Nhiêu-Hữu lại mà rằng :

— Nhiêu đại-tẩu, chúng tôi có câu chuyện này xin nói để bà chị nghe.

Vợ Nhiêu-Hữu liền trở ra chào qua một lời mà hỏi rằng :

— Chẳng hay các chú có câu chuyện gì vậy ?

Mao Diện nói :

— Chúng tôi không dám nói giấu gì bà chị ; vì tháng trước Hà-huynh định đến thôn Mai-hoa bắt một người, có rủ anh em chúng tôi và cả Nhiêu đại-huynh cùng đi. Không ngờ rằng người ấy nó dụ quân lâu-la giết chết mất Nhiêu đại-huynh, nó lại đem đốt mất cả hài-cốt đi ; chúng tôi sợ bà không biết chắng, nên chúng tôi lại nói để bà biết.

Vợ Nhiêu-Hữu nghe nói, cười mà rằng :

— Các chú sao nói đùa làm chi vậy, đương buổi đời thanh-bình yên-lặng này, lẽ nào lại có bọn lâu-la ở đâu này ra mà dám bạch-nhật sát-nhân phùng-hỏa ?

Mao Diện nói :

— Sự-quan nhân-mệnh, chúng tôi sao dám nói đùa ; nếu bà chị không tin, sau này bà chị đừng trách chúng tôi là không mách-bảo.

Vợ Nhiêu-Hữu cả kinh mà rằng :

— Thế thì những ai chứng rõ việc ấy ?

Chúng đều nói :

— Lũ chúng tôi đều trông thấy rõ cả :

— Vợ Nhiêu-Hữu nghe nói bèn la ầm lên, lăn ngay vào lòng Túc-Tượng vừa kêu vừa khóc mà rằng :

— Ới trời ơi ! Nào chồng tôi đâu, trả chồng tôi đây ! Rõ

ràng chồng tôi ở nhà anh, sao anh lại dụ chồng tôi đi đâu, để cho người ta giết chồng tôi đi nào!

Vợ Nhiều-Hữu cứ hai tay níu lấy Túc-Tượng, nào là khóc lóc nào là kể lể kêu gào, hai chân thì giẫm xuống đất rầy lên đành-đạch. Mẹ với vợ Túc-Tượng thấy vậy sợ run lên, chạy lại khuyên giải, vợ Nhiều-Hữu liền quờ ngay tay ra níu cả lấy mẹ Túc-Tượng, đập đầu lăn ra ăn vạ, ba người đều ngã xó cả lại một đồng, cùng níu lẫn nhau. Bọn vô-lại thấy làm rầm-rĩ như vậy, sợ lộ chuyện ra vội vàng cùng chạy đến can ngăn gỡ ra. Ba mẹ con Túc-Tượng liền chạy lên sang bên nhà làng-diềng. Vợ Nhiều-Hữu thời cứ lăn ở trên đất kêu gào, rách tung cả quần áo, khóc đến nổi thê-thảm làm cho trời-ám đất-hòn.

Khi ấy trong bọn vô-lại có một đứa hiệu là Lưỡng-dầu-xà, tên là Kim Diệc, thấy mẹ con Túc-Tượng đã chạy đi rồi, bèn chạy vào đỡ vợ Nhiều-Hữu dậy mà rằng :

— Nay, bà Nhiều đại-tầu ơi ! Bà ở đây khóc mãi cũng chẳng làm trò gì được, gì bằng bà cứ về nhà làm lấy mấy lá đơn, rồi bà đem đến quan huyện sở-tại mà khống-tổ thì mới được.

Vợ Nhiều-Hữu nghe nói khấu-dầu mà rằng :

— Tôi xin nhờ chú giúp hộ cho tôi với.

Nói rồi liền đứng dậy đưa Kim Diệc cùng trở về nhà. Bọn vô-lại vội vàng chạy đi tìm Hà Túc-Tượng bảo rằng :

— Hà-huynh anh phải đem ngay tiền bạc ra mà dấm mồm cho Kim Diệc trước đi bảo hắn đừng có làm võ lờ ra thì mới trôi được việc này, không có hắn xui đem đơn vào thưa quan, thì khó lòng mà cứu vớt lại được nữa đấy!

Túc-Tượng cả sợ vội vàng gọi mẹ về mở khóa dõc hòm được hơn nghìn lạng bạc đưa cả cho Mao Diệm đem đi mà lo liệu, Mao Diệm liền bảo cả bọn vô-lại hãy cứ lưu ở lại trong nhà Túc-Tượng không nên kéo cả lũ đi, sợ lộ chuyện ra thì không thu xếp xong được việc. Mao Diệm bảo chúng ở cả lại rồi một mình đi lên về nhà, đem bạc cất bớt đi một nửa còn một nửa giắt đem đi đến nhà Nhiều-Hữu. Khi đến cửa nghe trong nhà lạng ngắt không có tiếng người, Mao Diệm nghĩ thầm rằng : dễ thường Kim Diệc nó đem mụ này đi đầu-đơn

rồi chẳng? Nghĩ vậy lại lần đến dằng sau nhà, nghe thấy mẹ trong có tiếng người nói Mao Diệm không làm động dây gì cả, cứ lảng-lặng đi đến nắp ở bên dưới cửa sổ con, nghe thấy bên trong văng-vẳng có tiếng người thì-thăm gạ-gâm lại chợt nghe tiếng vợ Nhiều-Hữu thở dài mà rằng: «Anh Kim ơi! tôi xin bằng lòng theo anh nhờ anh thân-oan hộ cho chồng tôi với.» Kim Diệm nói: «Mình không sợ đã có tôi giúp hộ mình. lo gì không xẻ được nửa nhà Hà Túc-Tượng, để làm của cho ta với mình cùng được nửa đời khoái-hoạt hay sao!» Mao Diệm nghe nói rùng mình, sẽ nhảy bước ra, nhưng không lên tiếng vội đợi cho đôi dằng xong việc yên đầu dây, mới bước đến dằng trước sẽ gõ cửa gọi. Vợ Nhiều-Hữu vội vàng mặc quần chạy ra hỏi rằng:

— Chẳng hay ai gọi cửa đấy?

Mao Diệm nói:

— Tôi đây, tôi lại đưa cho bà chị một cái nửa đời khoái-hoạt đấy!

Vợ Nhiều-Hữu nghe nói then đỏ mặt lên, không dám ra mở cửa, Mao Diệm cứ gõ cửa ồn lên mà rằng:

— Bà chị không sợ đã có tôi lại giúp hộ cho bà đây, bà sao lại cứ nich chặt cửa không cho tôi vào với.

Vợ Nhiều-Hữu nghe nói có ý xỏ-xiên, vội vàng chạy vào phòng nói với Kim Diệm mà rằng:

— Anh rõ thật khờ quá, anh cứ nói om lên, để cho người ta nghe thấy cả, làm thế nào bây giờ?

Kim Diệm cười mà nói rằng:

— Chẳng hề chi, tôi nghe tiếng gọi cửa đấy là anh Mao Diệm đấy, mình cứ ra mở cửa để tôi ẩn ở dưới giường này xem một mình bà ra nó làm ra thế nào.

Vợ Nhiều-Hữu bèn đi ra mở khóa cửa để cho Mao Diệm tiến vào. Khi Mao Diệm vào đến nhà trong vài chào vợ Nhiều-Hữu một cái mà rằng:

— Đây tôi đã ví bà chị xẻ một nửa nhà Túc-Tượng đem lại đây, thôi bà chị nên hoà với hẳn đi cho xong; nếu đem đi thưa quan, có tiền đút-lót ra còn khá, huống chi không tiền đút cho quan, thì quan nào họ lại thân-oan cho chồng bà, gì

bằng mua lấy chút nhân-tình cho êm chuyện cả đời dằng đi là xong.

Nói rứt lời, liền giở năm trăm bạc ở trong lưng ra trắng xóa bày ở trước mặt, Mao Diện trở đồng bạc mà rằng:

— Ấy đấy, há chẳng đủ làm khoái-hoạt cho nửa đời bà chị hay sao? Nhưng bà chị phải viết cho tôi một cái biên-lai nhận bạc, tôi sẽ giao món bạc này cho bà chị nhận lấy.

Vợ Nhiều Hữu xưa nay không trông thấy bạc bao giờ, nay trông thấy một đồng bạc trắng xóa, hoa cả mắt lên, trong bụng thom thóp mà rằng:

— Tôi không biết chữ thì viết làm sao được?

Mao Diện nói:

— Bà chị không cần nóng nảy vội. Kim Diệc cũng là bạn cảnh hầu với tôi, bà cứ gọi anh ấy ra đây viết hộ cho là được.

Kim Diệc nghe nói bưng mồm cười ha-hả chạy ra mà rằng:

— Chẳng ngờ việc hai chúng ta phải chú em nó nghe lỏm hết cả, xin chú tha thứ cho ta với nhé.

Mao Diện nói:

— Tôi cũng chẳng chấp gì anh, nếu xóa bỏ việc gian tình đi thì cũng nên xóa bỏ cả việc nhân-mệnh đi, phạm sự đời chẳng gì bằng dĩ hòa vi-qui.

Kim Diệc nói:

— Ủ chú nói phải, phải lẽ lắm, để tôi hộ bà Nhiều đại-tả biên-lai cho chú.

Kim Diệc viết xong liền bảo vợ Nhiều-Hữu điểm-chỉ, rồi giao cho Mao Diện nhận lấy.

Mao Diện bèn điểm bạc giao cho vợ Nhiều-Hữu thụ-nhận Mao Diện liền từ ra về bảo Túc-Tượng rằng:

— Công việc thì tôi đã điều-đinh tiệm tiệm xong, chỉ hiềm thiếu một ít bạc nữa mới được.

Túc-Tượng giạt mình hỏi rằng:

— Lại còn thiếu bao nhiêu nữa mấy?

Mao Diện bèn thò ra một cái đơn kê tên rõ dài, nào là người này đòi mười lạng, người kia đòi trăm lạng, tính ra hàng nghìn lạng mới đủ. Túc-Tượng không thể sao được, phải biện thêm một nghìn bạc nữa đưa cho Mao Diện, thời Mao Diện

mới thôi không sách-nhiều nữa. Bọn vô-lại đó biết Túc-Tượng đã bỏ ra mất nhiều bạc, đều phải thẳng Kim thẳng Mao dứt túi cả, không thể nhịn được bèn nổi tức lên, thời thì đưa đòi năm chục, ba chục, đưa thì đòi bảy tám chục một trăm ; làm cho mẹ con Hà Túc-Tượng kêu khóc suốt ngày. Thực là :

Lột da chữa chán xương rần-nốt,

Khôn xiết lòng tham rắn nuốt voi.

Trong bọn vô-lại có một thằng tên là Hữ Nhân-Tâm, thấy bọn vô-lại hay dâm-dọa sách-nhiều Túc-Tượng không ra bộ dạng gì ; bèn cùng bàn riêng với Túc-Tượng mà rằng :

— Những quân nô-tài này tệ thật, Hà huynh hằng ngày nào là rượu nào là thịt, khoản-đãi chúng nó biết là bao nhiêu, thế mà ngày nay hoạn-nạn không nghĩ cách giải-cứu hộ cho, thấy người mắc cạm lại chẹn đá thêm, rõ thật là tệ ! Nếu anh tin tôi tôi sẽ có một kế này, đủ làm cho lũ chúng nó chẳng làm rầy-rà gì được anh nữa.

Túc-Tượng nói :

— Bảy lâu điều gì là tôi không tin anh, nếu anh có kế sách gì xin chỉ giáo cho tôi với.

Hữ Nhân-Tâm nói :

— Trước kia anh tốn mất biết bao nhiêu tiền bạc mới được lay Lại đại-vương trại Hỏa-đái nhận làm cha ; nay sao anh không giấu bịt chúng nó mà đem cả gia-tài cầm quách đi, rồi lấy tiền lên đi đầu-hàng chùa trại Hỏa-đái, xin ngay làm con vua chững-chạc, hà-tất suốt ngày cứ ngồi chịu chết mãi xó nhà, chịu cho bọn nô-tài kia nó chọc tức.

Túc-Tượng cả mừng mà rằng :

— Ở phải, không có anh nói ra, lời xuýt nữa quên đi mất, xin nhờ anh bảo-lĩnh đưa tôi đến nhà tài-chủ chỉ cầm lấy ít tiền sao cho được nhẹ lãi là hơn.

Hữ Nhân-Tâm nghe lời bảo-lĩnh hộ cho Túc-Tượng thâu đem đến nhà tài-chủ cầm lấy tiền ; sắp sửa nhờ Hữ Nhân-Tâm ra bến đò thuê thuyền để lên đi. Chợt nghe tin chùa trại Hỏa-đái cùng với bọn giặc Hoàng-sa ở trại Ô-cầm đã nổi binh lên phá Long-xuyên, cướp Hà-nguyên, và đã tràn đến Thác-

viên rồi. Túc-Tượng nghe tin cả mừng, liền đem cả mẹ và vợ cùng người em gái, sắm đôi ba cặp ngựa để đi, đi không đầy một ngày đã đến Thác-viên, quả trông thấy tinh-kỳ xan-xát, sát-khi đằng-không, có một tòa dinh trại đóng ở giữa. Túc-Tượng liền xuống ngựa, sai Hữ-Nhân-Tâm vào trại thông-báo trước mà rằng :

— Nay có tên, nghĩa-tử của đại-vương là Hà Túc-Tượng đem cả gia quyến đến đầu-hàng bầm xin đại-vương thu-lục.

Đầu đảng giặc là Lại Hữ-Danh nói rằng :

— Nghĩa-nhi ta sao hôm nay mới đến ?

Nói rồi liền sai người ra đón vào trại. Túc-Tượng lay xong, dâng hiến tiền bạc. Hữ-Danh nói :

— Con nuôi ta coi như một nhà cả, can chi lại bày ra làm vậy.

Túc-Tượng liền dẫn cả mẹ và vợ cùng em gái vào yết-kiến.

Hữ-Danh cả mừng, truyền cho đem vào trại sau để đó sẽ dùng.

Túc-Tượng không thể sao được. Ngày hôm sau, Túc-Tượng

đem sự tình những quân vô-lại đối trá sách-nhiều nói xin phụ-thân báo-cừu hộ cho. Hữ-Danh cả giận, lập-tức sai kiêu-tướng

Hồ-Kênh-Ngur đem ba nghìn binh, cho Hữ Nhân-Tâm đi đưa

đường kéo đến Phong-hồ bắt hết cả bọn du-côn vô-lại điệu

đem về trại qui một lượt. Lại Hữ-Danh thét mà rằng :

— Đồ cầu-trệ kia, sao dám quấy nhiễu con ta ? Quân ta đâu điệu cồ chúng nó ra chém cho sạch !

Quân tả-hữu liền đem bọn vô-lại ra ngoài viên-môn chém

sạch. Nhân-dân Phong-hồ nghe tin ấy ai cũng uống rượu ăn

mừng. Lại Hữ-Danh thấy Túc-Tượng đưa cả vợ và em gái

cùng cả mẹ đến hàng phục, có ý muốn đặt tiệc để mừng Túc-

Tượng. Chợt có tin thám-mã về báo rằng :

— Nay quan Đới Tuần-phủ đã giảng hòa với hai trại ; Thiên-

mã, Gia-quế rồi, nghe tin quân ta đánh-phá đến đây, đã lập-tức

sai binh-mã hai trại, không biết nhiều ít đường nào, kéo đến

như bạc-ngàn man-dã !

Lại Hữ-Danh cả kinh, họp chúng tướng lại thương-nghị mà

rằng :

— Ta nghe trại Gia-quế có một viên nữ-tướng, cực kỳ kiêu-

đũng, đã từng đem ba trăm nữ-binh mà đánh phá quân

Súc Nục hơn hai mươi vạn ; nay lại hợp với quân Ngũ-hoa kéo lại đây ; nếu ta ra cự-chiến cũng khó lòng mà thủ-thắng được. Gì bằng ta hãy trở về sơn-trại, phòng thủ các nơi trại sách cho vững ; rồi sai người đến Nam-lĩnh để cầu cứu Giang đại-vương, cho viện-binh đến giúp, thì mới toàn-thắng được.

Chúng-tướng đều đồng-thanh mà rằng :

— Đại-vương nói rất phải !

Lại Hữu-Danh bèn nhờ trại đem cả nhà Túc-Tượng và những tiền của, lụa là, con gái cướp lấy được, đều đem cả về sơn-trại, đóng chặt cửa trại lại phòng giữ ; một mặt thì sai người đến Nam-lĩnh cầu-cứu. Nói về Thiên-ly-câu Trần Long đi do thám được đích-thực tin quân giặc về báo Phùng-Ngọc mà rằng :

— Quân giặc đã tràn đến Thác-viên, vì nghe tin tướng-công đem quân lại đánh, nó liền thâu đem trốn về sơn-trại cả rồi.

Phùng-Ngọc cười mà rằng :

— Ta vẫn biết quân giặc chẳng làm trò gì được.

Rồi cứ đem binh từ từ tiến lên chẳng đầy mấy ngày đã kéo đến Cồ-danh-đô, do ngòi Lãm-kê đi mảng vào độ hai ba trăm dặm, thời thấy đôi bên núi non cao ngất, dòng sông như mắc cửi, sườn non vách đá đỏ ối như màu lửa hồng, trông thực kỳ quái ! Vậy người trước có thơ vịnh dải rừng Hỏa-đái rằng :

Ngang trời lưng núi tia,

Dọc đất mạn rừng hồng.

Ngàn trúc lồng mây ngất.

Đường chim dắt nẻo thông.

Oanh kêu trong suối vắng,

Cây khuất bóng người không.

Thành Xích đây chẳng tá ?

Bên khe mỗi mắt trông.

Nói về Hà Túc-Tượng nghe tin quan-quân kéo đến liền chạy ra trước cửa ải thông báo lên rằng : « Giang đại-vương đã đem đại-binh đến giúp kia kia. mau mau vào báo đại-vương ra ứng-tiếp ! » Người giữ ải trông rõ là Hà Túc-Tượng thông báo, tin ngay là thực, vội vàng chạy vào báo tin. Lại Hữu-Danh liền

dem hơn trăm quân kỵ ra trước cửa ải, trông thấy một đám tinh-kỳ pháp-phối, kéo lại như bay, có một lá cờ đại đi trước. trông thấp-thoảng có hiệu cờ đề chữ « *Giang* », trong bụng cả mừng, lại trông thấy Hà Túc-Tượng ra bài-kiến. Hữu-Danh liền bảo rằng :

— Sao không báo cho biết trước !

Hữu-Danh nói rồi, liền phi ngựa ra ngoài ải để nghênh-tiếp. Ngờ đâu Đan Dũng, Mã Tán hai tướng đã chực sẵn lén ngay vào trong cửa ải. Mai tiều-thư trông thấy một tướng râu cú đầu báo, dem quân kỵ chạy lại, biết ngay là Lại Hữu-Danh ra nghênh-tiếp ; cứ đề cho đến gần, liền lấp tên vào điều-cung nhằm giữa cổ họng bắn ra một phát, mũi tên ấy chộp mắt tin ngay vào cổ họng Hữu-Danh điếng người ngã lán ra. Quân-sĩ đổ xô lên cắt lấy thủ-cấp Hữu-Danh, rồi liền xung-sát kéo vào cửa ải. Quân giặc toan đóng cửa lại, thời đã bị Đan, Mã hai tướng vung tiền ra đánh rát cho một trận chạy tan cả. Mai tiều-thư truyền lệnh cho quân-sĩ rao lên rằng : « Đưa nào hàng thì được tha giết ». Quân giặc nghe thấy thế đều bỏ mũ cỡi giáp, lay phục xuống đất xin đầu hàng cả. Giặc Hỏa-dái là bọn giặc có tiếng xưa nay, thế mà mũi nhọn đồ binh không phải đến rây máu mà hay hàng-phục được cả, thực là công của Mai tiều-thư vậy.

Mai tiều-thư đã đánh phá được Lại Hữu-Danh bèn chiếm giữ lấy trại lớn, sai Trần Long mở cửa ải ra đón rước Phùng-Ngọc ; lại sai Đan Dũng, Mã Tán dem binh đi đánh trại Ô-cầm chém giết giặc Hoàng-sa, bình-dịnh yên đất Cồ-danh. Vạn Nhân-Địch giải dem tộc-thuộc hai bọn giặc : họ Lại, họ Hoàng đến trình Phùng-Ngọc phát-lạc, Phùng-Ngọc đều tra hỏi kỹ-càng, phạm những người dân phải giặc bắt hiếp-chóc đều tha cho về cả. Còn như Túc-Tượng làm hại cả nhà họ Trương, lý-ưng cả mẹ và vợ cùng em gái đều phải chém cả. Song lại nghĩ Túc-Tượng là một thằng bị-thịt chỉ vì bị người ta xui-sièm. Nhưng khi phá giặc cũng có công, thì hãy tha cho. Túc-Tượng lay tạ xin lĩnh mẹ và vợ cùng em gái ra về, khi đi đến Lý-giao lại phải quân Du-kịch ở Sái-dầu bắt được, về sau cả nhà Túc-Tượng đều phải Trương Qui-Nhi chém chết.

Phùng-Ngọc đã phóng xá cho bọn nạn-dân đâu về đấy hết cả rồi, bèn sai Chí-Long dựng một lá cờ trắng ở trước trại, dưới

cờ đặt một cái hương-án trên hương-án đặt ba cái bài vị: một bài đề: «Cố-phụ Trương Hãn», một bài đề: «Cố-mẫu Long-thị», còn một bài vị đề là: «Trương Qui-Nhi.» Chi-Long và Phùng-Ngọc đều mặc áo vải sô trắng, sai điệu tộc-thuộc hai họ quân giặc hơn năm trăm người bắt qui ở trước án, và đem cả thủ-cấp Lại Hữu-Danh đệ ở trước án, để làm lễ tế điện chiêu-hồn, rồi sai quân đao-phủ điệu cả tộc-thuộc hai họ giặc ra đều mổ ruột lấy máu để tế một nhà Trương-thị. Phùng-Ngọc và Chi-Long vào tế khóc òa lên, thương-thảm động cả ba quân. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư cũng ra thắp hương lễ-bái. Chư-tướng thấy Phùng-Ngọc khóc thương-thảm, cũng ra khóc viếng. Đương lúc khóc ầm cả lên, chợt đâu có kẻ hàng-tướng Lợi Tân-Vương dẫn một ông già đến. Xoa mắt nhìn vào bài vị hỏi rằng:

— Chẳng hay chư-vị tướng-quân có bà con gì với Trương Hãn mà khóc ông ta làm vậy?

Chư-tướng, toan đáp trả lời, Chi-Long qui ở trước án, ngừng đầu lên trông, vội vàng chạy lại ôm lấy, cả khóc mà rằng:

— Ôi cha ơi! Cha tôi hãy còn đấy ư?

Phùng-Ngọc vội vã chạy lại xem thì quả là nhạc-phụ Trương Thu-Cốc; ba người cùng ôm nhau mà khóc, Lý công-chúa và Mai tiểu-thư nghe tin cả mừng, vội chạy lại khuyên giải, đỡ vào trong trại. Chi-Long hỏi rằng:

— Chẳng hay mẹ tôi với em tôi ở đâu?

Thu-Cốc trở Lợi Tân-Vương khóc mà rằng:

— Vợ chồng ta không may phải giặc bắt đem về núi, may nhờ bác môn-sinh kia cứu-giúp, đưa về nơi ngụ-sở, không đến nỗi khổ-sở, còn con em nó đêm hôm ấy thất-lạc, đến bây giờ không biết sống chết đường nào!

Phùng-Ngọc nghe nói lại càng khóc nức-nở. Lý công-chúa vội vàng sai người đến nhà Lợi Tân-Vương đón rước Long-thị, cả nhà ra nghênh tiếp, lại khóc một hồi. Lý công-chúa và Mai tiểu-thư mời vợ chồng Thu-Cốc lên ngồi, rồi cùng ra làm lễ bái-kiến. Phùng-Ngọc trở từng người mà rằng:

— Đây là Lý công-chúa ở trại Gia-quế, đây là Mai tiểu-thư ở trại Thiên-mã, đều mới kết-thân với tiểu-tế đó.

Long-thị cầm tay hai nàng khóc lóc mà rằng :

— Con gái tôi phúc bạc, không được cùng với hai nàng cùng phụng-sự Hoàng-lang.

Mai, Lý hai nàng đồng-thanh mà rằng :

— Xin lão phu-nhân khoan-hoài chớ nghĩ, chúng tôi xin thay Quý-thư hết lòng hiếu-duỡng hai thân.

Nói rồi, liền sai bày tiệc khoản-đãi. Ngày hôm sau, Phùng-Ngọc cùng với Mai, Lý hai nàng thương-nghị mà rằng :

— Nay Lại, Hoàng hai đảng giặc dẫu đã nộp đầu, nhưng Sái-dầu, Nam-lĩnh hãy còn mọi đảng giặc chiếm-cứ các sơn-trại, ngày ngày giết kẻ vô-có, xin hiền-thê giúp tôi để tiêu-binh các trại, trước là vì địa-phương trừ hại, sau là tiết bớt cái giận trong bụng tôi.

Lý công-chúa nói :

— Xin lang-quân chớ lo phiền, lũ chúng tôi xin vì lang-quân tiêu-trừ hết cả.

Nói rồi liền sai đem thủ-cấp hai tên giặc đóng hòm, phái Trần Long đem về trình Đới tuần-phủ để báo-tiếp. Một mặt truyền-lệnh thao-luyện ba quân, để sắp binh tiến-phát.

Nói về Trần Long đem thủ-cấp giặc về nộp, khi đến tỉnh-thành thì Đới Tuần-phủ vì có giặc Hoàn-nhan vào cướp Tô-châu, đã phải phụng chỉ nhà vua đem binh đi chinh-tiêu rồi. Khi ấy Súc Nục đã khỏi bệnh, lại ra thị-sự như cũ ; sực nghe tin báo-tiếp, trong bụng cả giận, liền cho gọi Hồng Nhất-Giáp vào thương-nghị mà rằng :

— Ghét thay quân giặc này, nó không phải dùng đồ binh đến rày máu mà phá được giặc Hỏa-đái, nếu nó tiến binh lên binh-dịnh được cả Tam-dò, khi Đới Diệu trở về thì ắt là tâu công nó lên thành-thượng, nó hẳn được phong-quan tứ-tước, ta còn làm gì nó được nữa. Người có kế-sách gì làm ngăn-trở cho nó không được thành-công, thì ta sẽ trọng thưởng.

Hồng Nhất-Giáp nói

— Cái việc đó có khó gì, chỉ cho đòi Lý Ứng-Tương và Trần Dần về không vận lương trợ-cấp cho nữa ; và đưa thư trách nó sao dám chuyên-sát, như thế tuy không ngăn-trở mà tức là mọo ngăn-trở đó.

Súc Nục cả mừng, liền sai người đi triệu hai tướng về, và

giao-phò tờ công-văn cho Trần Long đem về, Trần Long khi về đến núi Hỏa-đái phúc-bẩm rằng :

— Khi tiểu-tướng đến tỉnh-thành thì Đới Tuần-phủ đã tiến-kinh rồi chỉ có Súc Nục phát tờ công-văn cho tiểu-tướng đem về đây.

Phùng-Ngọc hỏi :

— Chẳng hay Súc Nục có nói gì không ?

Trần Long nói :

— Tiểu-tướng chẳng thấy Súc Nục nói gì cả, chỉ khi trở về ngang đường có gặp Trần, Lý hai tướng kéo quân về, bảo rằng có tướng-lệnh bắt phải triệt về không đi vận-tải lương nữa.

Phùng-Ngọc nghe nói cả kinh, bèn mở công-văn ra xem liền cau đôi mày lại hồi lâu không nói được nữa. Lý công-chúa hỏi rằng :

— Lang-quân sao mà buồn làm vậy ?

Phùng-Ngọc bèn đưa công-văn cho Công-chúa xem. Lý công-chúa xem xong cả giận xé nát tờ công-văn vứt xuống đất thét mắng mà rằng :

— Vợ chồng mình đi dẹp giặc hộ cho nó, mà nó không nói úy-lạo được một lời. nó lại muốn bới móc ra để bẻ bắt !

Mai tiểu-thư hỏi rằng :

— Chẳng hay trong thư nó nói gì vậy ?

Lý công-chúa nói :

-- Trong thư nó trách Hoàng-lang là chuyên-sát, là vô quân, thế là nó bảo lũ chúng ta trước sau vẫn không chừa, đó chẳng phải nó bới móc ra để bẻ bắt là gì !

Mai tiểu-thư cười mà rằng :

— Chẳng Súc Nục này mà không chết, không cứ rằng binh được Cổ-danh-đô, dầu dẹp yên được cả dải Cầm-giang, cũng vị-tất cái ân-diễn thưởng-công đã tưởng-lục đến Hoàng-lang chút nào ! Gì bằng ta hãy bỏ mặc những quân giặc Sái-dầu ở đó, đợi khi Đới-hầu trở về, sẽ lại thỉnh-mệnh đi chinh-tiêu, như thế mới có thể làm địa-bộ cho Hoàng-lang xuất-dầu được.

Lý công-chúa nói :

— Hiền-muội nói phải đấy !

Liền truyền-lệnh hiểu dụ cho các quân hàng-tốt đưa nào muốn tình-nguyện lưu ở lại làm lính, thì cho biên vào bộ-ngũ, đưa

nào không muốn thì cấp tiền lộ-phi cho về quê hương. Phán phát yên dàu dấy, bèn đốt bỏ sào huyết quân giặc, thu lấy vàng lụa, đem cả nhà Trương Thu-Cốc khởi-binh trở về sơn-trại. Khi đi đến Long-xuyên, Phùng-Ngọc muốn từ-biệt Mai, Lý hai nàng tạm trở về nhà để thăm cha mẹ, Lý công-chúa nói :

— Không nên, Súc Nục nó cừu hằn với lũ chúng ta, càng ngày nó càng kết oán, nếu Hoàng-lang mà đi một mình về, vạn-nhất nó sinh chuyện gì chẳng, mà lúc ấy chúng tôi ở xa không kịp cứu, thì làm thế nào ? Gì bằng hãy về tạm trụ ở sơn-trại, đợi khi nào Đới-hầu trở lại làm chủ-trương cho, thời mới đi về được.

Phùng-Ngọc bất-đắc-dĩ cũng phải nghe. Khi trở về đến huyện Tam-thủy, Mai tiểu-thư bèn cho Vạn Nhân-Địch và Trần Long trở về núi Thiên-mã, Lý công-chúa bèn lấy những đồ vàng lụa lấy được ở trại Hỏa-dải chia một nửa cho Vạn Nhân-Địch đem về sơn-trại để chia thưởng cho quân-sĩ ; lại sắp một món hậu-lễ nửa để đưa tặng cho Nguyệt-Nga. Phùng-Ngọc lại viết thư đưa gửi lời đề cảm-tạ Mai Anh và Quân-sư. Vạn Nhân-Địch đều thu nhận rồi bái biệt ra về. Phùng-Ngọc và Mai tiểu-thư thì đem binh cùng về với Lý công-chúa. Lý công-chúa đã cho Vạn Nhân-Địch đi về rồi bèn dẫn binh về trại Gia-quế, truyền-lệnh giết trâu mổ bò, cùng với Phùng-Ngọc, Mai tiểu-thư làm lễ tế-cáo Đò bồi đại-vương, yến-hưởng quân-sĩ ăn uống luôn đến và mười ngày. Lại sai dựng một nhà tinh-xá ở bên đỉnh núi Gia-quế, để mời ông bà Trương thái-công ở đấy, sớm tối cung-dưỡng. Mai, Lý hai nàng hoặc một hai ngày tất thân đến trước màn ông bà Trương thái-công để vấn-an. Phù phu-nhân lại thương-thương sai người mời bà Long-thị vào trại chơi để vui vầy với dàu con. Ông bà Trương thái-công nên cũng yên tạm trụ. Chỉ có Phùng-Ngọc thương nhớ đến Trương Qui-Nhi thì lại thở vắn than dài.

Lý công-chúa nói :

— Đương khi ấy Trương thái-công chỉ biết là Qui-thư thất-lạc, chớ không biết sống hay chết thế nào, lang-quân sao không sai người đến thôn Mai-hoa, hỏi thăm đây đó xem, họa may còn náu ẩn ở nhà thân-thích nào chẳng, cũng chửa biết chừng.

Phùng-Ngọc nói :
— Hiền-khanh nói phải lắm !
Lập tức sai tên đầu-mục cần thân đi đến thôn Mai-hoa hỏi thăm.

HỒI THỨ XVIII

*Trương Qui-Nhi cải nam-trang lánh nạn,
Bàn Bả-tông truyền thư-tin đến nơi.*

Lý công-chúa thấy Phùng-Ngọc thường nghĩ thương nhớ đến Trương Qui-Nhi, bèn khuyên sai người đến thôn Mai-hoa thăm hỏi. Nào hay đầu Trương Qui-Nhi đã thăm dò đến nhà Phùng-Ngọc ở đã hơn một năm. Nguyên khi trước Trương thái-công cùng với Phùng-Ngọc đi chơi La-phù, gặp ông Hoàng sơn-nhân tặng cho một câu thơ có ý-tức không được tốt-lành, sợ trong nhà xảy ra có sự gì chẳng liền từ-biệt Phùng-Ngọc trở về nhà, thấy trong nhà vợ con vẫn bình-yên vô-sự mới đành lòng, liệu-tưởng Phùng-Ngọc đi Tùng-hóa vắng-phản chỉ độ một hai tháng là tất trở về, bèn cho đi tìm một thầy tinh nghề xem ngày là Lý Lão-Toàn, nhờ xem trước hộ cho ngày thiên-di cát-nhật, chỉ chực đợi Phùng-Ngọc trở về, thì cùng dọn về ở Trình-hương. Tháng ngày thắm thoắt, hết hè sang thu, không ngờ đã đến tháng bảy, mà Phùng-Ngọc vẫn chưa thấy trở về. Trương thái-công trong bụng nghĩ hoặc có ý lo, cứ mỗi khi buổi cơm sáng xong, thì đi ra ngoài cửa đầu làng trông ngóng, cứ thế mãi đến hơn một tháng. Một hôm mặt trời đã xế chiều, đợi ngóng mãi không thấy, toan chống gậy trở ra về, nhác trông đằng xa thấy có một người cưỡi ngựa đi lại ; trong bụng nghĩ thầm cả mừng mà rằng : « Người đi lại đó dễ thường Hoàng-lang đấy chẳng ? » Mắt già nhấp-nhèm, tựa gậy bèn vai, xoa mắt mà nhìn, khi người ấy đến gần giơ tay mà rằng :

— Tôi trông vẫn tưởng là ai, có phải Trương tiên-sinh đấy không ? trời đã chiều mà còn đứng đợi ai đó ?

Trương thái-công nhập nhoạng mới trông nhận ra là Diệp tú-tài ở bên xóm tây, bèn cũng qua-loa đáp lại mấy lời, rồi buồn-bã thủng thỉnh bước lẩn về, thời thấy bà vợ là Long-thị đứng chờ ở cửa gất lên mà rằng :

— Hoàng-lang trở về thì tự khắc là nó về đến trong nhà này ;

nếu chữa về đến nơi, thời dẫu ông đứng cổng làng đợi trông thủng mắt ra cũng chẳng về ; ông nay tuổi tác già-nua, nếu cứ lộn-khộm ra ngoài ấy, ngộ xảy chân ngã quay ra dấy thời chả làm hại cho thân già này lắm ư !

Trương thái-công nói :

— Ta không phải là không biết thế, chỉ nghĩ rằng Hoàng-lang khi từ-biệt ta, ý hẳn cũng nóng muốn trở về, nay sao đã quá kỳ rồi mà không về, nên ta lấy làm nghi ngại lắm.

Long-thị nói :

— Tôi nghe người cô Hoàng-lang sinh được mấy đứa con đều mất dạy cả, hoặc giả có sinh-sự gì chẳng, nên phải ở đó để giúp đỡ hộ, cũng chữa biết chừng. Ông cứ ở trong nhà trong cửa, mà đợi anh ta, cần gì phải cứ lộn-khộm ra ngoài cửa làng trông ngóng đến mãi tối đêm tối mò, để cho tôi lại càng lo thay cho ông nữa.

Trương thái-công nói :

— Bà nói thế cũng phải.

Từ bấy giờ Trương thái-công không hay đi ra cửa làng nữa, chỉ ở nhà mong đợi. Ngày tháng như tên, thoi đưa thắm thoát, vụt cái đã hết đông sang xuân, lại vừa đầu năm mới, Từ khi sang năm mới, không ngày nào là không mưa, làm cho Trương thái-công ngồi đứng không yên, rất là buồn bã, vậy có thơ rằng :

Giọt thêm thành-thốt mấy đêm qua,

Buồn bực ai hay biết đó mà.

Bóng nhận tuyết-vời non biển cách,

Từ ngư nhả-nhủ nước mây xa

Lạnh-lùng bên trướng cơn giông giát,

Tâm-lã cảnh tiêu giọt nước sa.

Đêm ấy đêm nào trời tối mịt,

Chiêm bao non nước biết đâu là !

Đến đầu tháng ba, mưa dầm mới tạnh, Trương thái-công lại muốn ra đầu làng để trông ngóng, Long-thị ngăn giữ lại. Trương thái-công phải ngồi ở nhà buồn bực một mình. mãi đến khi chiều hôm, trời lại phơi-phơi lun-phun đồ mưa xuống, Trương thái-công buồn bã không muốn ăn cơm chiều nữa, bèn cứ để cả áo đi nằm ngủ, chừng đến trống canh hai, vụt nghe thấy tiếng reo, vô-số quân giặc ở đâu kéo ập ngay vào nhà,

Khi ấy Trương Qui-Nhi nhân vì nhà dột chảy trớt cả hòm áo đương trở dậy kêu đèn mở xem, sực nghe thấy tiếng reo biết là kẻ cướp liền cầm ngay lấy bọc áo chạy ra ngoài cửa buồng rồi mở cửa sau trốn chạy. May khi ấy trời tối như mực, lén trốn đi không ai biết, nàng bèn chạy vòng ra đằng sau nhà không còn nghĩ gì chân giầy yếu-ớt, cứ quăng tới bước đi liều, chạy ra đến chân núi, cố leo lên sườn núi, ngánh đầu lại trông thì thấy trong nhà khói lửa bốc lên ngùn-ngụt ngất trời. Lại sợ rằng có quân giặc đuổi theo, bèn cứ theo ven núi mà chạy, chẳng còn kịp đề-phòng gì cả, thế nào vấp ngã một cái lăn ngay xuống cái hố đất, đau không thể nhin được phải đành nằm phục ở đấy không dám thở nữa. Đợi đến trời sáng rõ, nàng mới vin mây rẽ cỏ, cố leo lên; đôi giầy đi không biết rơi chỗ nào mất, phải đi chân không lần xuống núi, trông theo rừng mai mà bước lần về. Khi về đến nhà chỉ kêu trời là khổ, bao nhiêu nhà cửa buồng the đều bị đốt sạch ra tro cả; chỉ còn gian buồng bên tả đồ sạt xuống còn chữa cháy hết, Qui-Nhi vào đề bọc áo ở đó, phục xuống đất mà khóc thương-thảm. Nếu Qui-Nhi không phải là người con gái lanh-lợi, gặp cơn tai nạn này có khi đến linh-đỉnh lưu-lạc mà chết oan. Qui-Nhi mới nghĩ rằng: Bây giờ cha mẹ không biết còn hay mất dường nào, hai anh thì ở xa, cấp-bách không thể thông tin tức ngay được; còn Hoàng-lang thì phụ ước không thấy đến, mà ở gần đây thì không có bà con họ hàng nào có thể tạm ở nhờ được, một mình biết nghĩ sao bây giờ, nghĩ quanh nghĩ quẩn không biết nghĩ kế sao; bèn phải nhin khóc đứng dậy đi quanh chỗ tro tàn khói lửa, thì chỉ thấy cột tàn sà cháy, đầy đất ngùn ngang; bếp đồ khói xông, không còn gì cả; trong lòng bâng-khuâng thê-thảm lại khóc một hồi; rồi nàng nhặt lấy cái áo cháy dở đem bọc vào chân cho đỡ đau. rồi tay xách bọc áo, định bụng muốn đi ra đằng trước làng tìm lấy một nhà vào nghỉ chân rồi sẽ hay. Khi đi qua đến một cái hố nhỏ ở bên rào, nghe thấy có tiếng kêu rên-rĩ, nàng bèn tới gần nhìn xem, thấy một người nằm phục ở trong hố, vội vàng đỡ dậy xem thì là con thị-tì xấu-xí của nhà mình tên là Tiểu-Thanh. Khi đương đem phải quân giặc nó đánh cho ngã lăn xuống hố, may không bị trọng-thương nên không đến nỗi chết; chỉ là đầy mình

bùn nước ướt-át, rét cứng người ra nói không ra hơi. Qui-Nhi vội-vàng đưa đến chỗ buồng đồ, tìm được cái ghế cụt chân để cho con thị-tì ngồi, toan muốn lột bộ áo của mình ra để thay bộ áo ướt cho nó ; cúi đầu xem ra thì bộ áo mình mặc lại bùn lấm bằng mấy áo nó. Trông ra trên nền nhà thì hãy còn khói lửa chưa tắt ; nàng bèn đi nhặt những đầu dui đầu gỗ cháy còn dở dang, chất lại ở trong phòng, thổi lửa lên đốt, rồi đỡ Tiểu-Thanh đến bên đống lửa sưởi một lúc ; lửa nóng hồi-dương, Tiểu-Thanh mới hơi mềm lưỡi khóc òa lên mà rằng :

— Cô ơi ! Ông, bà đều phải giặc bắt đi mất cả rồi, làm thế nào được bây giờ đây !

Qui-Nhi nghe nói cũng cả khóc. Đương đêm hôm ấy, hai người phải nhịn đói, ngồi sưởi đến nửa đêm, lửa đã gần tắt, trong mình đã thấy lạnh-lạnh, trong bụng lại càng sợ hãi, không dám đi ra tìm nhặt củi nữa, nhưng lạnh không thể chịu được chợt nghĩ ra rằng : Hiện có bọc áo ở đây, nay không giỡ ra mặc, còn để làm gì nữa. Nàng nghĩ rồi bèn bảo Tiểu-Thanh thổi lửa sáng lên. Tự mình thì mở bọc áo ra xem, lại chỉ kêu khổ mà thôi. Nguyên là từ khi Phùng-Ngọc đi khỏi, Qui-Nhi bèn lấy tấm vải cát-bà mềm-mại lượng phỏng-chừng thân-thể Phùng-Ngọc may thành bộ áo mặc mát, và sắm khăn lượt, giày nhung, tất lụa, mỗi thứ một đôi ; lại lấy cả cái khăn lụa của Phùng-Ngọc tự Trình-hương đem đến làm sinh-nghi gói cả vào trong bọc ấy, đợi khi Phùng-Ngọc trở về thì lấy cho Phùng-Ngọc mặc. Vì đêm hôm ấy trong bụng hoảng-hốt vội vàng cầm ngay cái bọc ấy đi, nên bây giờ giỡ ra thấy toàn đồ nam-trang cả, chỉ kêu là khổ. Nàng lại tự nghĩ rằng : Ta là con gái nhan-sắc hay gọi mắt người ta, nếu một mình ở chốn này, sợ có khi sóng lỡ cát bay sinh ra việc gì, thời tinh mệnh ta cũng đi đời mất ; gì bằng ta đem quách những đồ vòng hột nữ-trang này bán đi để làm tiền lộ-phi, rồi thì ta lấy ngay mấy bộ sống áo này mặc cải làm nam trang, đi tìm đến nhà Hoàng-lang ở với bố mẹ chồng, đợi khi Hoàng lang trở về rồi sẽ bàn-tinh để báo thù lại. Chủ-ý nàng đã định như thế, rồi đợi đến sáng rõ, đem xút cả vòng hột ra, rồi lấy cái bộ khăn áo may cho Phùng-Ngọc ấy mặc vào mình, lại xé cái khăn bao bọc vào gót chân cho to ra, rồi mặc bít tất đi giày nhung, bèn chạy đến bên giếng soi xem, cười thầm mà rằng :

— Ăn mặc thế này mới ngộ-nghĩnh chứ !

Tiểu-Thanh trông Qui-Nhi bấy giờ giống như một người con trai đẹp, cả cười mà rằng :

— Cô mặc áo như thế này, thật là giống Hoàng-lang như hệt !

Qui-Nhi răn bảo rằng :

— Từ rày đừng gọi ta là cô, hễ ai hỏi cứ xưng là cậu tôi, nhớ nhé.

Qui-Nhi dặn bảo xong, liền bảo Tiểu-Thanh dẫn đường đi ra chợ, thời thấy những cư-dân đôi bên đường phải giặc tàn-phá tiếng khóc ỷ eo. Khi đến chợ đem đồ vòng hột nữ-trang bán đi được hơn 20 lạng bạc, lại đến phố hàng áo cũ, mua cho Tiểu-Thanh một bộ áo quần dài ; rồi đi đến chỗ khuất vắng, cho Tiểu-Thanh cải-trang làm đũa hầu trai, rồi lại mua đôi dầy, để cho nó gánh. Tìm đến một ông già hỏi thăm được đường về Trình-hương, rồi đi ra bến sông, thuê thuyền trông về Trình-hương mà đi. Khi đến Tùng-giang lên bờ, cứ dần-dà hỏi thăm tiến đi, đi mãi đến nơi núi cao rừng rậm, đường hẹp khe quanh, quanh góc nọ ra đường kia, lại đến một khu rừng mù-mịt, sực thấy một ngọn núi cao ngất chặn ngang đường đi. Qui-Nhi kinh hãi nghĩ rằng : Dễ thường đi lạc đường chẳng. Lại cố đi lên một cánh đồi nữa, chuyền ra ngoài góc núi, thời khoát-nhiên trông thấy một làng. Thực là :

Cuối nước dầu non ngò hết dất,

Liều mò hoa tổ lại còn thôn.

Qui-Nhi xem ra thời thấy một dòng nước trong leo-lẻo, giáp đôi bên bờ toàn là một giống đào-hoa. Khi ấy đương vào trung-tuần tháng ba, mưa dầm mới tạnh, bóng khe sắc núi, lóng lánh như vẽ. Vậy có thơ rằng :

Nước trong veo quanh-co suối chảy,

Cảnh lâm-tuyền vui mấy u-nhân.

Hoa đào phơn-phớt màu xuân,

Lại càng đậm vẽ giai-nhân vui-vầy.

Suối Đào-nguyên chừng đây chẳng tá ?

Non Thiên-thai ngò đã gặp tiên.

Bức tranh sơn-thủy thiên-nhiên,

Thợ trời khéo vẽ một nền văn-chương.

Chung-linh đất ấy lạ nường !

Qui-Nhi trông thấy phong-cảnh như vậy có ý mừng thầm. chợt trông thấy một ông già, đầu đội nón lá, mình mặc áo vải, râu tóc trắng xóa như bạc ở đầu trong rừng thông vừa nhảy ra. Qui-Nhi bước lên vái chào một vái mà rằng :

— Dám hỏi trưởng-giả, chẳng hay đây có phải thôn Đào-hoa chẳng ?

Lão-ông vái trả lại mà rằng :

— Chính phải, cậu ở đâu lại đó ?

Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh tự Huệ-châu lại đây, muốn hỏi thăm vào trong làng để đưa hộ cái phong-thư cho ông Hoàng Tư-trai.

Lão-ông liền hỏi :

— Chẳng hay thư-tin gì vậy ?

Qui-Nhi thưa :

— Nguyên con cụ Tư-trai là anh Phùng-Ngọc, tháng ba năm ngoái có ở chơi nhà tôi một tháng, khi bước ra đi biết rằng tiểu-sinh sắp đến qui-huyện, có nhờ tôi đưa hộ cái phong-thư cho Hoàng thái-công.

Lão-ông cả mừng mà rằng :

— Chính là lão-pheu đây, thằng con bất-tiểu tôi nó đi bấy lâu không trở về, lại không có âm-tin gì cả, làm cho mẹ nó lo nghĩ thương đau nằm liệt giường không dậy được. Nay cậu lại đây vừa hay, mời cậu vào chơi trong nhà nói chuyện.

Lão-ông lại chấp tay mà rằng :

— Mời cậu đi, lão xin đưa đường.

Lão-ông bèn đưa Qui-Nhi về đến thảo-đường, gọi to lên một tiếng, bảo lão bếp già rằng :

— Mau pha chè ra đây, có cậu học-sinh đem thư của Phùng-Ngọc về đưa tin đó.

Bà mẹ Phùng-Ngọc là Sa-thị nghe thấy có thư của con đưa tin về, đương nằm trên giường vùng một cái trở dậy, chạy ra ngoài tiền-đường, định hỏi thăm con đi lạc đến nơi nào, Qui-Nhi trông thấy Sa-thị bước ra, động lòng không thể nhịn được, chạy ngay đến ôm lấy đầu gối Sa-thị rồi liền quỳ xuống cả khóc mà rằng :

— Lạy mẹ, mẹ nhận lấy đầu con đây !

Hai vợ chồng Tư-trai kinh-dị mà rằng :

— Cậu học-sinh làm sao lại thế ?

Qui-Nhi nói :

— Tôi là Trương-thị con dâu mẹ đây, tôi là người ở thôn Mai-hoa châu Huệ ; xin cha mẹ ngồi để con xin kể hết tình đầu cho cha mẹ nghe.

Qui-Nhi bèn thuật chuyện hết từ khi Phùng-Ngọc vào ngũ trợ, nào là thi-phép cứu-nạn, đính ước kết-hôn, cho đến lúc nhà Qui-Nhi bị cướp, nên phải cải nam-trang đi tìm Phùng-Ngọc, đầu đuôi thế nào nói rõ hết cả, lại giở ở bên mình lấy ra một cái khăn thêu gấm là của tía sinh-lễ của Phùng-Ngọc, đưa ra trình, rồi cứ nắm lấy gấu áo Sa-thị cất tiếng khóc òa lên. Vợ chồng Tư-trai xem thấy khăn thêu vừa kinh vừa mừng, vội đỡ Qui-Nhi dậy mà rằng :

— Đã là dâu nhà ta, thì con cứ đứng dậy vào trong này thay áo đi để trưng-kiến.

Sa-thị liền dắt Qui-Nhi đưa vào trong phòng, lấy đồ thủ-sức và quần áo đưa cho Qui-Nhi cải-trang ; rồi nàng mời ông bà lên ngồi, để cho nàng vào bái kiến. Vợ chồng Tư-trai trông thấy Qui-Nhi nét mặt khuôn trắng, lòng mày chữ bát, cử-chỉ đoan-trang, nói năng nhuần-nhã, lấy làm mừng lắm mà rằng :

— Ừ, thế mới thực là dâu con ta thực ! Mừng cho dâu ta đi được đến nhà mà bảo-toàn vô-sự ; nay con đi đường nhọc mệt, hãy đi nghỉ ngơi ; việc nhà lở ra thế này, con nên người bớt lòng thương đau đi, để đợi con ta là Phùng-Ngọc nó về, rồi sẽ sai người đến trại Hỏa-dải thám thính xem cha mẹ con có khỏi bị hại không, nếu chưa việc gì, rồi sẽ tìm phương giải-cứu.

Sa-thị liền gọi ả Hoàn đi quét dọn một phòng riêng để cho cô dâu mới nghỉ ngơi. Tư bấy giờ Qui-Nhi sớm tối vẫn-an, ra vào thị-thiện, giữ trọn đạo làm dâu. Hai ông bà cả mừng. Một đêm kia, Tư-trai thức dậy đi ngoài, đi qua ngoài phòng Qui-Nhi, nghe thấy Qui-Nhi ở trong buồng khóc xi-xụt. Ngày hôm sau, sẽ cho gọi Tiểu-Thanh ra hỏi rằng :

— Dâu ta đêm qua cứ sao mà khóc vậy ?

Tiểu-Thanh rỏ nước mắt mà thưa rằng :

— Còn tôi thương ông bà tôi gặp phải tai-vạ này, không biết sống chết dường nào ; đêm nào cũng khóc-lóc, chớ không

những đêm hôm qua ; nhưng chỉ sợ ông bà biết, nên không dám khóc to mà thôi.

Tư-trai nghe nói, nghĩ bùi ngùi không vui, rồi cùng bàn với Sa-thị mà rằng :

— Con dâu nó hề lúc nào lên hầu tôi với bà thì vui vẻ tươi cười, tôi tưởng nó nghe lời ta khuyên giải nguôi bớt đoạn khổ-tình đi. Ai ngờ nó khuất mặt tôi với bà, đêm nào nó cũng khóc ; người ta được bao nhiêu tinh-thần mà thương khóc mãi như thế thì oan-gia, bà nên gọi nó ra đây, để ta khuyên-giải nó mới được.

Sa-thị bèn vào phòng đưa Qui-Nhi ra. Tư-trai bảo rằng :

— Con nên thuận cảnh biến bớt lòng thương đi, hãy đợi con ta ít bữa. Nếu nó mà không về, cha sẽ sai người đến Tùng-hóa cho gọi nó về, và sai người đến trại Hỏa-đài thăm-thình tin tức ông bà thân-gia, xem cát hung thế nào cho biết dich-thực để bảo cho con hay. Nếu con cứ đêm nào cũng khóc, thì cha còn mong gì nữa, con nên bớt thương đi.

Qui-Nhi thưa :

— Con có thương khóc gì đâu, xin cha chớ lo nghĩ.

Tư-trai thấy con dâu hiền-thảo, trong bụng vẫn lấy làm lo nghĩ ; ngày ngày tựa cửa mỗi mắt trông mong. Xót người tựa cửa hôm mai, ngồn ngang trăm nỗi dùi mài một thân.

Một hôm buổi sáng, có một con quạ, đậu ở cây trước cửa kêu lên một tiếng. Tư-trai liền bấm một quả độn xem, cả mừng mà rằng :

— Hôm nay con ta tất trở về.

Tư-trai đợi đến hồi gần trưa, bèn đội nón lá bước ra cửa làng, đứng đợi một hồi, chợt thấy một người to lớn đeo cái nón rơm bỏ ra đằng sau lưng, bèn sườn đeo một con dao lưng ; trông bộ mạnh-mẽ đi đến trước cửa làng. Sau lưng lại có hai người lực lưỡng, đeo hai cái bao lớn đi theo, mồ-hôi nhễ nhại, trông thấy Tư-trai giơ tay chào mà rằng :

— Dám thưa hỏi cụ, đây tới thôn Đào-hoa chừng độ bao đường đất nữa ?

Tư-trai nói :

— Chính làng ấy ở trước kia rồi.

Người to lớn ấy cả mừng mà rằng :

— Tốt lắm, tìm đến nơi rồi.

Tư-trai thấy ba người ấy hỏi thăm vào trong làng, lấy làm lạ thường, trong bụng kinh ngạc, bèn chấp tay mà hỏi rằng :

— Chẳng hay ba thầy hỏi thăm vào thôn Đào-hoa có việc gì vậy?

Người to lớn ấy thưa rằng :

— Lũ chúng tôi phụng-mệnh chủ trại tôi và Công-chúa đến đưa tờ gia-thư về cho ông cụ bà cụ.

Tư-trai nói :

— Chẳng hay chủ-trại với Công-chúa nào vậy ? thôn Đào-hoa này có người ấy bao giờ !

Người to lớn ấy nói :

— Chủ-trại tôi là Hoàng Phùng-Ngọc, mà ông cụ thân-sinh là Tư-trai Hoàng-thái-công, chủ-trại tôi có nói rõ cả quê-hương đường xá, sao lại sai lầm được.

Tư-trai nghe nói lại càng kinh ngạc mà rằng :

— Thế thời thầy tự thôn Mai-hoa đến đó phải không ?

Người to lớn ấy nói :

— Không phải, chúng tôi tự trại Gia-quế lại đây.

Tư-trai lại càng lấy làm kinh-ngạc. Người to lớn ấy thấy Tư-trai cứ hỏi gặng mãi, bèn hỏi lại rằng :

— Chẳng hay cụ có biết cụ Hoàng thái-công không ?

Tư-trai nói :

— Chính là lão-phu đây.

Người to lớn ấy nghe nói cả mừng, liền quì xuống khấu-đầu. Tư-trai vội vàng đỡ dậy đưa về thảo-đường. Những người to lớn ấy bèn cởi bỏ nón rơm và dao lưng ra, mời Tư-trai lên ngồi đề bái-kiến.

Tư-trai không chịu lên ngồi, ba người đều quì xuống lạy rạp đầu, rồi trở dậy buông tay đứng ra một bên cúi mình mà bẩm rằng :

— Tiểu-tướng tên là Bàn Vi Liên phụng-mệnh chủ-trại tôi là Công-chúa đem thư về để dâng cụ ông cụ bà, và dặn bảo tiểu-tướng cứ lưu lại ở đây, đợi chủ tôi trở về, sẽ cùng đón cụ ông cụ bà đến trại Gia-quế để phụng-dưỡng.

Nói rồi liền mở bao phục lấy cái thư của Phùng Ngọc và của Công-chúa ra dâng lên. Tư-trai mở thư ra xem, nét mặt buồn-

rầu, dặn người nhà đem pha chè ra tiếp đãi, rồi cầm thư vào nhà trong bàn với Sa-thị mà rằng :

— Thằng cầu-trê này, lại đi đến trại Gia-quế lấy Lý công-chúa, nếu con dâu nó nghe tiếng lại thêm uất lên, thì làm thế nào ?

Sa-thị nói :

— Chẳng hay Lý công-chúa là người nào vậy ?

Tư-trai nói :

— Là con gái Lý Cương là chúa Mán trại Gia-quế, khi Cương chết vô-tự, chúng mới lập lên làm chủ-trại ; mấy năm trước đã qui hàng triều-đình được phong làm Kim-hoa công-chúa, có tinh-binh đến hai mươi vạn, dũng-tướng được hơn trăm viên. Nàng cũng có thư đưa cho tôi với bà, nói rằng còn đợi Phùng-Ngọc đến thăm cô ở châu Đức-khánh trở về, rồi cùng mời tôi với bà và cả nhà Trương thân-gia đến trại Gia-quế để phụng-dưỡng, nay trước sai một viên tiểu-tướng, đem dâng đồ cam-chỉ và 200 lạng bạc, cùng hai bộ áo nhiễu đại-hồng đưa về dâng biểu. Đó tuy là ý tốt, nhưng ta nghĩ con dâu nó gặp phải tai-nạn, thiên-tân vạn-khổ mới tìm về được đến nhà ta, vợ chồng đã chưa được gặp nhau, nay lại chợt nghe thấy tin này, có khi uất lên mà chết mất !

Sa-thị nghe nói cũng bùi-ngùi không vui.

Ngờ đâu Qui-Nhi cũng nghe tiếng, nét mặt tươi cười chạy lại mà thưa rằng :

— Con nghe Hoàng-lang có thư đưa về đó, xin ông cho con xem với.

Tư-trai thấy con dâu đòi xem thư, không lẽ không cho, bèn thở dài mà rằng :

— Thằng bất-tiểu này, trước đã làm lỡ con, nay lại bậy bạ lam can, con cứ coi mặt vợ chồng ta này, đừng có tức khí những quân ấy làm gì.

Nói rồi bèn cầm thư đưa cho Qui-Nhi xem, Qui-Nhi cả mừng mà rằng :

— Thưa ông, cái thù của con có thể báo được rồi.

Tư-trai liền hỏi rằng :

— Sao con lại biết được ?

Qui-Nhi thưa :

— Quân giặc Hỏa-dải cùng với quân giặc Nam-lĩnh, Sái-đầu

cùng ý-giốc với nhau, hung-hãn dị-thường, nào là bắt quan-lại, cướp châu huyện, đào mồ cuốc mả hiếp gái bắt trai, giết-giác nhân-dân, phôi thây đồng-nội. Phạm bách-tính người nào bị bắt đem về trại thời lấy dây xỏ lỗ mũi, buộc cẳng chân, treo ngược lên sà nhà, bắt ép phải viết thư nhắn về thân-thích người nhà đem tiền bạc đến chuộc, đưa đến nghìn bạc, lại còn đòi vạn bạc, cho nên một người bị bắt không còn thể sống được nữa. Cha mẹ tôi đều gần bảy mươi tuổi, tài nào chịu được những nỗi đắng cay như thế, nếu phải bắt đến trại Hỏa-dải thì tất là chết mất rồi ; nay muốn báo thù cho cha mẹ không có binh cường tướng mạnh không xong. Tuy rằng Hoàng-lang văn vũ toàn tài, song thủ-vô-thốn-thiết thì làm trò gì được, nên con vẫn lấy làm lo. Nay may được Lý công-chúa có binh như thế, tướng như thế, lại cùng với Hoàng-lang ý-hợp tâm-dầu, nếu nhờ Hoàng-lang nói hộ cho, thời nàng không lẽ nào lại không dấy quân lên, vì con mà trừ kẻ tàn-tặc. Chỉ mong Hoàng-lang nói sớm hộ cho thì hay lắm, sớm ra thì thây hai cha mẹ tôi may còn nhận được, nếu trễ chậm thì xương rã ra đầy núi, không thể nào nhận được.

Qui-Nhi nói rồi, nước mắt chảy ra đầm đìa. Tư-traí nói úy-lạo mà rằng :

— Con có cái độ-lượng như thế, và có cái kiến-thức như thế cha không bằng được. Vả con có hiếu-tâm như thế, thiên-thần ắt là bảo-hựu, chắc rằng thân-ông thân-bà không đến nỗi như mọi người bị-nạn đâu, con chớ lo ngại. Ta tính ra Phùng-Ngọc từ hồi tháng tư đến núi Đại-hám, ước chừng tháng bảy tháng tám, tất là về đến nhà này, khi về nhà sẽ lại sai đến thỉnh-binh trại Gia-quế, phỏng chừng về hồi tháng mười, tất là phá tan được quân giặc Hỏa-dải, cứu được ông bà thân-gia về ; con cứ khoan-tâm chớ ngại.

Qui-Nhi gạt nước mắt xin vâng. Tư-traí liền gọi người nhà làm rượu khoản đãi ba thầy tớ quan Bả-tổng, rồi thu lấy lễ-vật, để cho ba thầy tớ quan Bả-tổng ở một nơi. Nào biết đâu rằng Phùng-Ngọc lại phải Mai tiều-thư dụ đến trại Thiên-mã còn sinh ra lắm chuyện ngăn trở mà không thể trở về được. Ngày qua tháng lại, thắm thoát đã đến tháng chạp gần hết năm, gió giục năm tàn, sương mù dất khách, mà âm-tin Phùng-Ngọc chẳng thấy tăm hơi gì cả. Làm cho Qui-Nhi mặt võ mình gầy,

bụng rối như bông bong. Lại nghĩ cha mẹ chồng tuổi già mình yếu, sợ lo nghĩ quá mà sinh ra đau yếu thì làm thế nào. Vậy nên nàng dẫu buồn rầu mà bề ngoài vẫn phải tươi cười, để yên lòng cha mẹ. Nhưng hễ đến đêm khuya thì lại phục gối xùi-xụt giọt ngấn giọt dài, huyết-lệ thấm hoen cả gối đệm, đau đớn không thể sạo nguôi được, nên cũng thường ký-thác ngâm vịnh để tả lòng bi-ai. Những thơ nàng làm toàn là giọng bi-ai thâm-thảm như vượn hót ve ngâm, nghe ra càng thêm thiếu-não không thể kể hết được, xin dịch thử một bài như sau này :

*Giấc mộng canh tàn sực tỉnh ra,
Nàng Oanh ngâm thử then cho ta.
Than thân chua xót khan lời khóc,
Cảm cảnh tan hoang cực nỗi nhà.
Nguyệt chéch bên rèm vờ vẫn bóng,
Gió lùa trước cửa lạnh lũng hoa.
Thù kia chữa báo khôn nguôi giận,
Giọt lệ tuôn rơi giọt máu sa.*

Thấm thoát dòng tàn xuân tới, phong cảnh trêu người. Qui-nhi vì lo nghĩ uất-phân đã lâu, mới biến thành ra chứng tâm-thống, lúc mới còn có thể gượng được, sau dần dần không thể nhìn được, ngày đêm rền rĩ. Vợ chồng Tư-traí cả sợ, vội vàng đón thầy thuốc đến điều trị. Song thuốc bốc chẳng qua mấy vị: *Trúc-Hoàng*, *Xuyên-bối*, *Liên-kiều*, *Ngưu-hoàng*, thuốc bốc chẳng ăn thua gì cả, nên bệnh càng ngày càng trầm-trọng. Một hôm, nàng trở dậy sớm rửa tay, chợt hét lên một tiếng: « chết tôi rồi ! » Ngã lán ra đất bất-tĩnh nhân-sự, không biết sống chết nhường nào.

HỒI THỨ XIX

*Tim chưa gặp, thương tình ly-biệt,
Bói thử xem, mong hội đoàn-viên.*

Qui-Nhi chỉ vì mong Phùng-Ngọc không thấy về, trong bụng nóng nãy, muốn nói với bố mẹ chồng y theo ý tốt của Lý công-chúa khuyên mời đi đến trại Gia-quế, rồi sẽ xin binh báo-thù. Song lại sợ bố mẹ chồng già nua tuổi tác, đi xa xôi bặt-thiếp

không phải là dễ. Nếu bố mẹ chồng không đi, mà Hoàng-lang thì không thấy trở về, chỉ dùng dằng mong đợi mãi lâu ngày, lại sợ hài-cốt cha mẹ không thể bảo-toàn được ; nghĩ đến nông-nôi ấy khác nào như con kiến bò ven bên chậu nước nóng, lui lên lui xuống không biết giờ đàng nào ; trong lòng lo nghĩ quá độ rầu rĩ uất kết, mới thành ra bệnh tâm-thống ; sáng sớm trở dậy rửa tay bông dung hét lên một tiếng ngã lăn xuống đất, hôn-mê cả người, hàm răng nghiến chặt, chân tay giá ngắt. Vợ chồng Tư-trai vội vàng chạy lại ôm lấy, hò-hoán một hồi lâu mới hơi tỉnh-tỉnh. Tư-trai bảo Sa-thị và Tiểu-Thanh đỡ Qui-Nhi vào trong giường. Tư-trai thì vội-vàng đi đến Tây-thôn, đón một ông thầy thuốc danh-tiếng là họ Trương ; nguyên thầy lang ấy : thân-thể ngăn-ngủi, trạng-mạo thanh-kỳ ; đi đứng xuềnh-xoàng, giày áo sốc-sếch, trong lòng toàn diệu-thuật thanh-nang, trên tay đủ kỳ-phương Bạch-hồ ; khi say thì lê-la cả bùn cả nước, lúc hứng cũng ngâm-nga nào phú nào thơ ; được cuộc ra lại vênh vào vuốt râu, vung tay dấy đi ngông-nghênh đánh chén ; thực là người danh-sĩ tiêu-dao ngoài cõi tục, hay là bậc địa-tiên mặc quách cả giàu sang.

Khi thầy lang ấy đến nơi đưa vào trong phòng. Tiểu-Thanh ở trong màn vân-mẫu nâng đỡ cổ tay nàng đưa ra. Thầy lang xem mạch suốt cả tam-quan lục-bộ, xong rồi, bảo Tư-trai rằng :

— Xin cho xem dung-nhan lệnh-tức qua một chút.

Tư-trai liền bảo Tiểu-Thanh mở cánh màn ra. Thầy-lang xem qua rồi trở ra nhà tiền-đường bảo rằng :

— Bệnh lệnh-tức là chứng uất đấy. *Kinh* rằng : « Mạch hành kết-súc, thành ra bệnh uất » bệnh uất có năm chứng. song chứng bệnh lệnh-tức đây thời bởi tại bi-ai sần-não mà sinh ra ; bi-ai đau-dớn, sần não mãi ở trong, rồi thành ra khí bế-tắc không lưu-thông đi được, hễ khi nào phát lên thời tâm-hệ cấp-súc mà thượng-tiêu không thông, thường có cái chứng bạo-thống bạo-tuyệt. Nhưng chứng uất có khi nhân bệnh mà sinh uất, có khi nhân uất mà sinh bệnh ; nay mạch lệnh-tức xem ra thời súc-kết mà có lực, mà nét mặt thời thần-khi tiêu-tác, đó là bởi uất mà sinh ra bệnh đấy. Phép trị-bệnh phải trị-kỳ-bản, nay bệnh lệnh-tức không phải chỉ nhờ ở thuốc-thang mà khỏi được, tất

phải trừ bỏ bệnh-căn thì mới khỏi được, chớ không nên để cho tái-phát, nếu để thì thành ra cố-tật đó.

Tư-trai nghe nói, bùi ngùi mà rằng :

— Lời tiên-sinh dạy thực là thấu hết phủ-tạng, dầu thầy Biền-Thước cũng không kịp được.

Bèn hậu-tạ thầy lang mà tiễn ra về. Thực là :

Diệu-lý đã hay thần lĩnh-hội,

Cao-danh nào phải tiếng đồn suông.

Tư-trai từ khi nghe lời thầy lang nói, trong bụng buồn bã, trở vào bàn với Sa-thị mà rằng :

— Nếu muốn cho con dâu nó khỏi hẳn bệnh-căn, thời trừ phi thẳng con Phùng-Ngọc nó trở về, nó đi đến trại Gia-quế xin binh hộ để báo-cứu cho thân-ông và đem được hài-cốt thân-ông về họa may mới bớt được cái lòng thương đau của con dâu nó : nhưng không biết cái thẳng súc-sinh ấy vì việc gì mà hết ngày ấy sang ngày khác không thấy trở về, ta còn biết làm thế nào mà giải-cứu cho con dâu được ta đây ! Thương thay cho con dâu nó đầu xanh tuổi trẻ, gặp phải tai-vạ, may mà trốn thoát, lặn-lội nghìn dặm mới đến tìm được tôi với bà, nay lại để cho nó phải chịu uất-ức mà chết, lòng nào lại nở thể bao giờ.

Tư-trai nói rồi, rỏ nước mắt khóc. Sa-thị cũng khóc mà rằng :

— Hay là ta cứ nói dóng lên cho nó mừng rằng ông với tôi đợi Phùng-Ngọc mà không thấy về, nếu mai kia con dâu nó khỏi, thì đem lạt cả nhà cùng đến trại Gia-quế ở rồi cầu Lý công chúa phát binh báo-cứu hộ cho ; cứ nói dóng lên cho con nó sướng nó khỏi đã, rồi ta sẽ thương-lượng. Có nên chăng ?

Tư-trai gật đầu mà rằng :

— Đó cũng là cái phương cứu-cấp, bà cứ vào nói cho con nó hay.

Sa-thị bèn trở bước vào phòng hỏi rằng :

— Con ơi ! Trong bụng con bây giờ đã thấy khoan-khoái hay chưa ?

Qui-Nhi thưa :

— Trong bụng con bây giờ còn đương nòn-nức lắm.

Sa-thị nói :

— Nay con, ông con đã bảo con mà khỏi đây, nếu đợi Phùng-Ngọc không thấy về, thời vào độ thượng-tuần tháng tư, khi trời mát mẻ, cả nhà cùng đến trại Gia-quế sẽ nói với Lý công-chúa phát binh báo-thù hộ cho con.

Qui-Nhi nguyên không có bệnh gì chỉ vì đợi Phùng-Ngọc không thấy trở về, sợ lỡ mất cái cơ-hội tốt, không sớm đi xin binh báo thù, nếu chậm ra thì không kịp nữa, nên mới ưu-uất thành bệnh ; nay nghe thấy bố chồng bằng lòng đem cả mình đến trại Gia-quế để thỉnh-binh ; tựa như còi mỗi sâu-tràng, đau đớn biến đi đau mất hết, vụt cái đứng trở dậy, khấu đầu tạ Sa-thị. Sa-thị cả mừng mà rằng :

— Con nay thân-thể hãy còn yếu, đợi ít bữa nữa bổ-dưỡng cho khỏe-mạnh như thường đã, rồi mẹ sẽ nói với ông chọn ngày khởi-trình ra đi.

Sa-thị nói xong, bước ra ngoài cửa buồng sẽ nói cho Tư-trai biết. Tư-trai cũng lấy làm mừng thầm.

Tháng ngày thắm thoắt vụt như thoi đưa, chớp mắt đã đến đầu tháng tư rồi. Qui-Nhi không thấy Tư-trai nói nhắc đến việc đi đến trại Gia-quế nữa, trong bụng nghĩ thầm rằng dễ thường bố chồng nói dư ta chẳng. Nàng bèn chạy vào trong buồng lấy một tờ hoa-tiên viết ra một bài thơ, sai Tiểu-Thanh sẽ đem vào để ở trên án. Tư-trai trở vào thấy trên án có một tờ hoa-tiên đề thơ, nét bút ngay ngắn tươi tốt, trông như người gái đẹp bông hoa tươi, biết là chữ của nàng dâu viết, bèn cầm lấy thơ xem, thơ rằng :

Ơn sâu báo-dáp biết bao giờ ?

Giọt lệ khôn cầm luống ngẩn ngơ.

Gối điệp buồn nghe chim gáy sớm.

Dây loan biếng gầy nhện trăng tơ.

Đường hoa mưa rấp hồn vợ-vần,

Hiên trúc trắng tà bóng phát-phơ.

Đọc sớ nàng Oanh thêm tủi dạ.

Soi gương càng thẹn vẻ ngày thơ.

Tư-trai xem thơ xong, than-thở mà rằng :

— Con dâu ta thực là tài đức vẹn toàn cả hai, vì ta có hứa với nó cùng đi đến trại Gia-quế ; nay đã lâu rồi mà không nhắc đến

nữa. nên nó làm ra bài thơ này, ý nó thực là nóng ruột lắm ; song lời thơ rất hàm-súc, không dám nói giục-giã ta ; người con dâu hiền hiếu như thế này, mà ta không đưa nó đi, là sai lời hứa với con, thì ta không phải là cha nó nữa.

Tư-trai nói rồi bèn chạy vào nhà hậu-đường, cùng bàn tính với Sa-thị mà rằng :

— Thầy lang bảo chứng bệnh con dâu nó hề khỏi rồi, không nên để cho nó tái phát nữa ; nếu để tái-phát thì thành ra cố-tật, thằng Phùng-Ngọc súc-sinh kia, chẳng mong gì nó trở về nữa đâu ; ta trước đã nói hứa với con dâu rằng cùng đi đến trại Gia-quế, mà nay không đi thì nó hẳn không được thỏa lòng, sợ lại tái-phát cái bệnh ấy ra thì oan-gia. Vả lại Lý công-chúa ở trại Gia-quế cũng có gửi thư lại, lời nói truan-thành khẩn-thiết lắm, có mời tôi với bà đến sơn-trại để phụng-đường. Nếu chúng ta đến chơi đó, thì con dâu nó hẳn vui mừng, hay là ta cùng với con dâu nó cứ đi đến trại Gia-quế một phen, vì nó mà xin phát binh báo thù hộ cho cả nhà thân-gia, cũng là tỏ cái tình thù-đáp nhà Trương thân-gia một chút. Song đường sá xa xôi, chỉ một mình ta với nàng dâu đi thì không tiện, hay là bà mày cùng đi chơi nên chăng ?

Sa-thị nói :

— Lý công-chúa mới kết thân với con ta mà biết sai người đưa đồ cam-chỉ về biểu tôi với ông, thế cũng là người con dâu hiền đấy, ừ thì tôi với ông cùng đến chơi trại Gia-quế thăm xem cũng hay.

Tư-trai nghe nói cả mừng liền sai người đến thư-phòng gọi con thứ hai là Hoàng Phùng-Châu trở về, dặn bảo rằng :

— Ta với mẹ con cùng chị dâu con định đi đến chơi trại Gia-quế, việc nhà ta giao phó cả cho con, con nên sớm tối cần-thận trông nom, rồi thì đem sách ra học, chớ có chơi đùa, hề ta xong việc thì ta liền trở về ngay.

Phùng-Châu nghe lời xin vâng. Tư-trai bèn sắp sửa hành-trang, định chọn ngày để khởi-trình. Qui-Nhi bèn cùng Sa-thị thương-nghị mà rằng :

— Ông nay tuổi già, đi dọc đường phải có người hầu-hạ ; con lúc lại đây mặc nam-trang, vậy nay con lại xin mặc nam-trang

như trước, để khi xuống thuyền vào trọ, không phải kiêng kỵ gì và lại tiện việc hầu-hạ, thưa mẹ nghĩ có nên chăng ?

Sa-thị nói :

— Để ta bàn với ông xem thế nào ?

Sa-thị liền lại nói với Tư-trai. Tư-trai cả mừng mà rằng :

— Phải lắm, con dâu ta nhan-sắc phi-thường, chỉ sợ gọi động đến con mắt người ta. ta vẫn lấy làm lo nghĩ, nay mà cải nan-trang thì không phải lo gì nữa.

Qui-nhi nghe mệnh bèn cải-trang mặc ra lối học-trò, tuân-mệnh sai Tiểu-Thanh thuê ba cái kiệu ra đi. Lại bảo Bàn Vi-Liên gọi hai tên lính gánh đồ hành-lý đi theo hầu sau kiệu, cùng đi đến Tùng-giang, thuê thuyền để kéo đi. Khi thuyền đến Trường-sa, thấy người xôn-xao truyền-thuyết bảo rằng : « Người Mán làm phản, quân quan Đốc-phủ bị thua, tỉnh-thành đã phải vây hãm cả rồi. » Tư-trai nghe nói cả kinh, kịp gọi Bàn Vi-Liên đến hỏi rằng :

— Nghe có tin đồn rằng Công-chúa nhà người làm phản, thì lũ người không nên đi lên vội.

Bàn Vi-Liên nói :

— Hạt Quảng-dông này thuộc về dân Mán chúng tôi ở rất nhiều, nhưng chỉ có một mình Công-chúa tôi là qui-thuận triều-đình ; còn thời như mán Bát-bách-túc ở Liên-sơn, đảng Ngũ-hoa-tặc ở La-bàng, đều có đến vài mươi vạn quân, không phục theo vương-hóa. Nay đâu có tin bọn Mán Mèo làm phản, nhưng chắc là không phải Công-chúa tôi, xin thái-công chớ ngại.

Tư-trai nghe nói, bèn cứ phóng tâm đi lên, khi đi đến Hưng-ninh lại nghe thấy người đồn rằng : « Người Mán đem binh đến đánh quân giặc ở trại Hỏa-đái : về đường Long-xuyên, binh thuyền sung-sich, không thể đi lên được. » Bàn Vi-Liên nghe được tin ấy bèn nói với Tư-trai rằng :

— Tôi nghe có quân đến đánh trại Hỏa-đái, xin Thái-công cứ đi mau lên đến Long-xuyên thử hỏi thăm xem là trại Mán nào đem quân đến đánh.

Tư-trai nghe nói cho là phải, bèn cứ giục lái thuyền đi sấn lên. Khi đi đến Thanh-khé bèn trở lên bộ, gặp thấy vô số những người mặt võ mình gầy, quần áo lam-lũ, lũ năm lũ ba từng đàn kéo đi. Tư-trai cũng không để ý làm chi. Khi đi đến Kỳ-lĩnh,

thấy vô số người quày-quần lại trở chân trở tay vòng quanh lại hỏi bọn lam-lũ ấy. Tư-trai bèn chạy đến gần nghe xem nói chuyện gì, thì thấy một người nói : « Tôi từ tháng mười năm ngoái bị giặc bắt đi, quân giặc nó bảo tôi viết thư về nhà bảo nhà đem nghìn bạc đến chuộc ; nhưng tôi biết rằng quân giặc vô-đạo, dẫu cho nó nghìn bạc, vị-tất nó đã tha cho ; bởi thế nó khảo-đả kim-cạp bắt ép tôi viết thư, tôi nhất định không viết ; nó lại đem trói chân tay tôi-lại bỏ vào chuồng lợn ; rồi nó lại lấy dây trói chân tôi treo ngược lên sà nhà, tưởng chừng không thể sống được. May sao chúa Mán đem binh đến đánh, giết chết thằng đầu đảng giặc, tôi mới được tha ; lại nhờ chúa Mán cấp tiền lộ-phi cho về nhà, chúa Mán ấy thật là cha mẹ tái-sinh ra lũ chúng ta đó! » Tư-trai nghe nói, rẽ mọi người ra, giơ tay vái một cái mà hỏi rằng :

— Các ông là người bị-nạn ở trại Hỏa-đái được tha về, dám hỏi các ông có biết một người ở thôn Mai-hoa châu Huệ là người nhà thân-gia với tôi tên là Trương Thu-cốc, chẳng biết có được tha về không ?

Người bị nạn ấy nói :

— Chúng tôi là phải quân giặc trại Ô-cầm nó bắt, cách xa trại Hỏa-đái nên không được biết. Nhưng ngay trước lũ chúng tôi ở Long xuyên, thấy có chúa Mán kéo quân về họp tập ở trước quan-ải, người đi tiên-đưa đến vài nghìn người, nếu người nhà thân-gia ông mà không việc gì, thì tất là đã trở về rồi.

Tư-trai nghe nói cả mừng, vội vàng chạy lại nói cho Qui-Nhi biết mà rằng :

— Ta mừng cho con, ta nghe mới rồi có đến vài nghìn nạn-dân được tha, thì tất là thân-ông cũng không việc gì ; bây giờ không phải đến trại Gia-quế nữa, cứ về ngay thôn Mai-hoa, thì cha con hẳn là được đoàn-viên gặp nhau.

Qui-Nhi thở-dài nức nở mà thưa rằng :

— Cứ như tin ông nghe, phàm người bị giặc bắt, đều phải nó khảo-đả kim-cạp, đủ vạ-hãm-độc ; như thế thì cha mẹ con tuổi già mình yếu, thế nào sống được. Nay quân giặc đã bị tiêu-diệt, nạn-dân đã tan về cả rồi, như thế thì hải-cốt cha mẹ tôi còn biết đâu mà thăm-được nữa !

Qui-Nhi nói rồi, vạt mình cả khóc. Tư-trai nói :

— Thôi, còn chớ thương đau nữa, gần đây có miếu thờ Hàn Văn-công, cực kỳ linh-ứng, chúng ta hãy vào lễ trong miếu ấy bói thử một quẻ xem cát hung thế nào.

Tư-trai nói rồi bèn cùng đi vào miếu Văn-công, cùng làm lễ bái-yết xong. Qui-Nhi bèn lằm-bằm khẩn xin keo, cầm lấy hai cái keo tung lên một cái, thì quả nhiên là một quẻ linh-keo nhất-âm nhất-dương. Tư-trai cả mừng mà rằng :

— Con xin keo tốt thế này, thì thân-ông ta hẳn không việc gì. Nhưng con lại khẩn xin Văn-công cho một quẻ keo nữa, để chúng xem có can-ngại gì không.

Qui-Nhi lại quị xuống khẩn, cầm keo tung lên một cái, thời keo ấy lại biến ra sắp cả. Qui-Nhi thấy được keo chứng-nghiệm là không việc gì, cũng có ý mừng. Tư-trai cầm lấy hai cái linh-keo ở tay mà rằng :

— Hàn Văn-công là bậc nhân-thần chính-trực, không khi nào lại ứng-bảo cợt người ; con hãy đứng dậy, để ta thay con khát một keo xem.

Tư-trai quị xuống khẩn rằng :

— Tâu lạy tôn-thần, khi ngài sinh-thời, lấy lòng thành cảm-động ngạc-ngư, lấy chính nghĩa diện-chiết Đình-Thấu, sinh-thời chính-trực như thế thì sau khi thác-hoá hẳn là thần-minh. Nay đệ-tử có người thân-gia phải giặc nó bắt đi, nếu không việc gì đến chết, thì xin một quẻ linh-keo chứng-nghiệm.

Khẩn rồi tung keo lên một cái, thời quả được quẻ linh-keo nhất-âm, nhất-dương. Tư-trai cả mừng mà rằng :

— Thân-ông ta không việc gì, dẫu ta tất có ngày được gặp gỡ đoàn-viên.

Tư-trai nói rồi cầm keo bỏ trả lại, thời lại biến ra âm-keo sắp cả. Tư-trai bèn thu nhặt đứng dậy mà rằng :

— Cổ-nhân có nói : Khẩn xin đến hai ba lần là nhảm, nhảm thời quỉ-thần không bảo nữa. » Nay thần minh đã bảo ta là không việc gì rồi, thì ta không nên khát keo bói nữa. Con lạy tạ tôn-thần đi.

Qui-Nhi nghe lời lay tạ đứng dậy, nhưng trong bụng vẫn còn lo sợ hồ nghi, thấy trên án có sẵn bút mực, bèn cầm lấy chạy đến bên tường đề bài tứ-tuyệt rằng :

*Thân gái bơ-vơ lạc mẹ cha,
Non Tần tìm tôi dặm đường xa
Tuy đã giết giặc chưa nguôi dạ,
Báo-phục còn cầm giận đó mà.*

Qui-Nhi đề thơ xong rồi, xiết nỗi thương đau. Chợt có người Miếu-chúc là thầy tự giữ đèn ở đó chạy ra thi-lễ chào Tư-trai mà hỏi rằng :

— Tôi xem cậu thiếu-niên kia chừng có việc gì khó giải-quyết mà ngơ ngẩn làm vậy ?

Tư-trai nói :

— Phải, cũng có chút việc không biết nghĩ ra thế nào.

Người Miếu-chúc nói :

— Ở gần đây mới có một bà tiên-cò họ Lư, tự-xưng là Lư tam-muội hậu-thân, có phép nhưng-tinh để giải-cứu tai-ách cho người ; lại tài các thuật-số như là bói chân gà, bói vua Táo, bói tiên, đều hay đoán biết được việc quá-khứ vị-lai ; cụ sao không cầu bà ấy xem số mà giải-quyết cho. Nếu có điều gì bất-cát, thì lại nhờ bà ấy bửa cái trứng gà ra xem là yêu quái gì nó quấy-nhiều, rồi sắm lấy mâm cỗ để cúng nhưng-trừ, thì tự-nhiên là vô-sự.

Tư-trai nói :

-- Bà tiên-cò ấy nếu thực xem số linh-nghiệm như thế, giá mời được bà ấy ra đây để hỏi bói thì hay lắm ! Không biết bà tiên-cò ấy ở đâu ?

Miếu-chúc nói :

-- Cụ muốn mời bà ấy xem bói, thì để tôi đi mời hộ cho cụ nhé.

Tư-trai cả mừng mà rằng :

— Nếu thầy mời hộ cho tôi thì hay lắm !

Miếu-chúc liền đi độ một lát đón bà tiên-cò đến nơi. Khi tiên-cò bước vào miếu, Tư-trai trông ra thì thấy : Mặt dáng hoa đào, tóc xòa lông hạc ; vẻ giầy thái-phụng, nếp áo thanh-sương ; dây đeo tết vẻ vân-long, mũ đội gài bông bích-ngọc ; trông ra phẩm kỳ-tuyệt, biết là người dị-nhân. Tư-trai vội-vàng đem

Qui-Nhi ra đón rước tiên-cô vào, thi lễ mời ngồi xong. Tiên-cô trông thấy Qui-Nhi rồi nói rằng :

— Cậu thiếu-niên này, tiếc thay là con trai, thì không khỏi âm dương hôn-tạp ; nếu là con gái, thì thực là bà nhất-phẩm phu-nhân.

Tư-trai hỏi :

— Sao tiên-cô lại biết làm vậy ?

Tiên-cô nói :

— Tôi xem cậu này : Sắc mặt trang-nghiêm, màu da bóng-nhoáng, nếu là con gái thì tốt lắm, con trai thì hơi kém.

Tư-trai nghe nói mừng thầm. Hiến trà xong, Qui-Nhi khóc thưa với tiên-cô rằng :

— Cha mẹ tôi bị giặc cướp bắt đi, không biết sống chết đường nào, xin tiên-cô trở bảo cát hung quyết-đoán cho.

Tiên-cô nói :

— Cái việc đó chẳng khó gì.

Tiên-cô bèn đứng dậy lấy năm nén hương, hương lên trời mà khẩn rằng :

— « Số trời năm, số đất năm, số đại-diễn cũng năm ; ba nhiều thì hung, năm nhiều thì công, năm với số năm, số người ở trong, xin thần linh-ứng, mách bảo cho thông. »

Tiên-cô khẩn rồi, cầm năm nén hương vung ra, rồi nhặt lấy một nén tạt ngoài xa, lấy ngón tay do ngón dài, bẻ ra thành sáu đốt, bày thành ra một quẻ, viết ra bốn câu rằng :

Nhất dạ nguyệt minh, (1)

一 夜 月 明

Thiên sơn phong định (2)

千 山 風 定

Phá mạch kiến phu, (3)

破 麥 見 夫

Tự đắc chân tin (4)

自 得 真 信

Tiên-cô viết xong đưa cho Qui-Nhi mà rằng :

(1) Nghĩa là : suốt sáng trắng trong, — 2. nghìn non gió lặng ; — 3 chữ *phu* 夫 bỏ chữ *mạch* 麥 đi, chỉ thấy chữ *phu* 夫, nghĩa bóng là gặp thấy chồng ; — 4. đó mới là được tin đích-thực.

— Cũ như quẻ này bây giờ dẫu xấu, nhưng về sau này tốt không ngại gì cả. Song tôi xem tướng minh-đường cậu hơi có ám-sắc, thế nào cũng gặp phải sự hư-kinh, để tôi xem lại cho một quẻ xem thế nào.

Tiên-cô nói rồi lại lấy hương làm như trước bày ra một quẻ, lại viết ra bốn câu rằng :

Ngộ kinh vật kinh,

遇 警 勿 驚.

Ngộ ưu vật ưu,

遇 憂 勿 憂.

Họa hề phúc ỷ,

禍 兮 福 倚.

Cát hướng hung cầu.

吉 向 凶 求.

Tiên-cô viết rồi lại bảo rằng :

— Quẻ này dưới quẻ *Đoái* trên quẻ *Kiến* thành ra là quẻ *Lý* 履, có cái tượng giày séo lên dưới hồ mà hồ không cắn người, thế thì dẫu gặp hư-kinh cũng không ngại gì cả.

Tiên-cô nói rồi đứng dậy cáo-biệt. Tư-trai lấy ra một gói bạc đề kính tạ. Tiên-cô cười nhạt mà không chịu nhận, liền phất đuôi chũ phiêu-nhiên mà đi. Tư-trai than thở mà rằng :

— Đó thực là bạc tiên-cô, coi với những hạng người chiêu-hồn lộng-qui chỉ đi lừa dối đàn-bà thực khác xa lắm !

Khi Tư-trai ra tiễn tiên-cô rồi trở vào, bèn lấy cái phong bạc định tặng tiên-cô ấy đem tặng cho Miếu-chúc, rồi từ-biệt khởi-trình ra đi, trông về Lão-lung mà tiễn-phát.

Thực là :

Đất khách như xui lòng viên-biệt,

Đậm trường chỉ ngại bước quan-san.

HỒI THỨ XX

Tôi Long-xuyên, đương đêm gặp cướp,

Qua Sái-dầu bị ép làm chồng.

Hai ông con Qui-Nhi đã từ-biệt Miếu-chức đi khỏi Lam-quan rồi sang đến Lão-lung, thuê thuyền tiến đi, vừa đến Long-xuyên. Chợt thấy người lái dò kêu lên rằng : «Thuyền dò mất rồi.» Vội vàng gạt thuyền vào bên bờ, dứt nút lỗ thùng, mãi đến quá nửa ngày mới chỉnh-dốn lại xong. Khi ấy mặt trời đã chiều tối, bèn nghỉ lại Long-xuyên. Đêm hôm ấy Qui-Nhi đem những câu của tiên-cò mách bảo trần-trọc nghĩ-ngợi mà rằng : «Cái câu : «*Phân mạch kiến phu, phân lê kiến tử,*» đó là cái câu nói về việc cũ ; nhưng câu đáp ấy không phải là cái ý hỏi của mình». Lại nghĩ đến mấy câu quẻ sau mà rằng : «Ba câu trên bảo ta *vật-kinh vật-ưu,* là ý khuyên ta chớ sợ đó thôi ; còn như câu : «*Cát hướng hung cầu*» không biết nghĩa là làm sao?» Đương lúc Qui-Nhi nghĩ ngợi, chợt nghe thấy thuyền đang trước có tiếng ồn-ào. Qui-Nhi vội vàng đứng dậy mặc áo, đẩy cửa sổ bên mái thuyền ra nhìn, thời thấy thuyền đang trước có tiếng reo rầm trời, biết rằng có quân giặc đến cướp thuyền vội-vàng chạy ra khoang ngoài gọi to lên rằng :

— Bàn tướng-quân, có giặc nó đến ăn cướp đây !

Bàn Vi-Liên đương lúc mơ-màng nghe tiếng gọi, nhẩy choàng dậy chạy ra đầu thuyền xem, liền kêu lên rằng :

— Nguy mất rồi ! Lái dò đâu mau đẩy thuyền giáp vào bờ kia, để lên bờ tránh giặc mới được !

Tên lái-dò cứ làm thình giã cầm giã diếc, gọi thế nào cũng không thừa. Bàn Vi-Liên chạy xông vào chỗ khoang thuyền bếp, đánh thức tên lái dò trở dậy. Tên lái dò nói :

— Ông khách này người mới thò-lỗ chứ !

Bàn Vi-Liên nói :

— Giặc nó đến kia kia ! mau mau cùng với tôi đẩy thuyền vào bờ đi !

Lái-dò nói :

— Trò đi sông nước gặp giặc nó cướp dò là thường, không thấy người khách nào lại què mùa làm kinh-quái như vậy !

Bàn Vi-Liên cả giận, rút gươm cầm ở tay mà rằng :

— À, thế ra lũ mày, cũng là giặc cả đây !

Lái-dò nói :

— Thôi xin ông đừng nổi giận lên nữa, để tôi sẽ gạt thuyền vào.

Lái-dò nói rồi đứng đĩnh đạc thức những người thủy-thủ dậy, sắp sửa đẩy thuyền vào, thì quân giặc đã đổ xô đến nhảy vào thuyền. Vi-Liên cả kinh, vội vàng gọi hai tên lính lại, cùng rút gươm ra liều chết mà đánh đuổi quân giặc : ba người cùng đứng giữ ở đầu thuyền. Quân giặc biết trong thuyền có người phòng-bị, bèn rúc một hồi còi gọi quân đem hết cả câu-liêm giáo-dài lại, xông vào vừa móc vừa đâm xuống. Hai tên kiện-tốt liền phải câu liêm móc ngã lăn xuống nước. Bàn Vi-Liên một mình hết sức cự-chiến, đỡ bèn tả, chống bèn hữu, kháng-cự được một hồi lâu, không ngờ phải một mũi tên bắn tin ngay vào giữa mặt. Vi-Liên vừa nghiêng mặt một cái lại liền phải một mũi giáo đâm vào giữa cổ họng đánh ặc một cái, ngã lăn xuống nước. Thôi từ đấy ông con Qui-Nhi không còn ai ngăn đỡ cho nữa, quân giặc liền nhảy vào thuyền, trói cả mọi người lại đem qua sang chiếc thuyền nhỏ : rồi vơ-vét hết cả đồ hành-lý, giương buồm trông về Sái-đầu mà kéo đi.

Qui-Nhi lúc mới bị giặc bắt sợ khiếp người đi. Sau Qui-Nhi nghĩ ra rằng mình vì đi tìm cha mẹ, thời dầu chết cũng đành lòng, chớ không nên để dả-lụy đến cha mẹ chồng, nên nghĩ kế-sách gì để cứu-hộ mới phải ; nghĩ đi nghĩ lại mãi không được kế gì hay cả, chợt lại nghĩ đến lời tiên-cò dạy bảo rằng dầu gặp kinh cũng chớ kinh gặp lo cũng chớ lo, thì ta cũng chẳng sợ gì, nhưng còn cha mẹ chồng mà không gỡ được ra thì làm thế nào. thời đành ta cũng liều chết mà làm như thế... may ra nói chuyện-dộng được quân giặc, để cứu-hộ cho cha mẹ chồng ta tạm ở đó, rồi liệu xem có cơ-hội nào sẽ liệu kế mà trốn đi ; tuy rằng kế ấy nguy-hiểm, nhưng chính là hợp với câu : «*Cát-hương hung-cầu*» đó. Qui-Nhi đã nghĩ định chủ-ý rồi, bèn sẽ thưa với hai ông bà Tư-trai mà nói yên-ủi rằng :

— Thưa ông bà, xin chớ kinh-hoảng, con đã nghĩ được diệu-kế xin bảo-toàn ông với bà không việc gì cả.

Khi ấy sắc trời gần sáng, vừa đi đến trại quân giặc, trông thấy gươm dao xan-xát, kiếm-kích dàn bày ; bỗng đâu một tiếng

súng nổ, thì cửa-trại mở toang ra. Quân giặc điệu những người bị bắt đưa vào trong trại. Qui-Nhi liếc mắt trông qua thấy tên đầu đảng giặc là Lam Năng ngồi ở cái giao-ỷ đệm da hồ, tả hữu bày hàng vô-số những người to-lớn dữ-tợn đeo gươm đứng hầu, mọi người trông thấy đều phủ-phục quì xuống đất run cầm-cắp. Qui-Nhi cả gan cứ tiến bước vào trại, đứng sững ra không chịu quì. Tả hữu hét lên một tiếng bảo quì xuống. Qui-Nhi thần-sắc cứ nghiêm-nhiên không chớp mắt tí nào. Lam Năng nói :

— Thằng bé con kia, sao trông thấy ta đây lại không quì ?

Qui-Nhi thung-dung đáp lại rằng :

— Học-sinh này nếu gặp quan Tuần-ti Điền-sử mà họ bắt học-sinh này phải quì, thì học-sinh này mới quì. Nhưng nay gặp đại-vương thì gối này không thể kinh-dị quì ngay được.

Lam Năng nói :

— Người khinh ta không bằng quan Tuần-ti Điền-sử hay sao?

Qui-Nhi nói :

— Chỉ vì tôi không dám khinh đại-vương, nên không dám lấy cái cách đãi Tuần-ti Điền-sử mà đãi đại-vương đó thôi.

Lam Năng nói :

— Người nói ra ý làm sao ?

Qui-Nhi nói :

— Người anh-hùng đời xưa, muốn nổi danh tiếng với thiên-hạ, thời phải khiêm-cung tôn kẻ sĩ, kính-lễ đãi học trò, thời người hiền-sĩ trong thiên-hạ, mới vui lòng bám vầy rồng vịn cánh phụng, cùng vui vẻ giúp đỡ, để lập-thành cái nghiệp bá-vương. Nay đại-vương hùng-cử nghìn dặm, binh-giáp và mười muôn, thế chẳng phải là người anh-hùng ư ? Học-sinh này vốn vẫn khâm-ngưỡng hùng-phong, nên không dám bắt-chước như những kẻ xu-nịnh quyền-thế, khúm-núm lạy lạy để làm nhục đến đại-vương ; chỉ mong đại-vương là một ông vua biết chiều đón kẻ sĩ, để hiển-danh với thiên-hạ.

Lam Năng thấy những người bị bắt kia đều quì rạp xuống đất, như đàn chó sợ cụp tai, không dám ngửa mặt trông lên ; thế mà một mình Qui-Nhi tuổi trẻ người bé nhỏ, dám ngang-nhiên đàm-luận, tiếng nói lạnh-lảng, thần-khi ung-dung, trong bụng lấy làm kinh-dị, bèn hỏi rằng :

— Chẳng hay người có tài gì mà dám tự-nhận là hiền-sĩ ?

Qui-Nhi nói :

— Tài đức như Cao, Qui, Tắc, Tiết, thì tiểu-sinh này không dám đương. Nhưng đến như học-vấn văn-chương, thì tôi cũng có thể tự-tin được. Nếu đại-vương hay bắt chước được Tề Hoàn-công tha tù cho Quản Trọng, Hoài-âm-hầu kinh vãi Lý Tả-Xa ; để cho học-sinh này được thi-thố cái tài ra, thì xoay con tinh trong mắt, có thể quyết thắng được ngoài nghìn dặm ; hạ ngòi bút trên giấy, có thể kim ngựa đợi đó xong ngay ; dầu Hàn Liễu phục-sinh, Tôn Ngô phục-khởi, tiểu-sinh này cũng chẳng chịu kém gì !

Lam Năng cười mà rằng :

— Ta đây chỉ thừa ngọn gió phùng-hỏa, nắp bóng trăng giết người, chỉ cần dùng đến gươm sắc giáo dài mà thôi. Còn như những bác nhai văn nhá chữ kia chỉ học thuộc lòng được mấy câu trong sách tứ-thư, làm được mấy bài thời-văn mô-phỏng giọng thánh-hiền, hảo-huyền chi đó ; ta đây không thể dụng được. Nay người nhỏ bé bằng một chách gà, bẻ cái áo không nổi, chỉ có thể ăn được thôi, dùng làm trò gì được.

Qui-Nhi nghe nói, ngửa mặt cả cười mà rằng :

— Xưa kia lấy trạng-mạo xét người, đã lầm không biết Tử-Vũ là người giỏi ; sao nay đại-vương thấy học-sinh này ; người nhỏ bé mà đã dám khinh-thường. Tôi nghe ngày xưa Lạc Tương-Như sức không trói nổi được con gà. thế mà khi được vua Triệu dùng ; dám sang sứ nước Tần là nước hồ-lang, chỉ dùng lời nói mà chiết được oai vua Tần ; lại lấy được ngọc bích đem về nước Triệu ; Trương Tử-Phòng thời trạng-mạo như đàn bà, thế mà một dùi đánh hồng ở Bắc-lãng, hay làm cho thất-dảm vua Tần kinh sợ mà chết ở Sa-khuru ; xem đó thì đại-vương sao dám lấy bé nhỏ mà khinh học-sinh này được. Vả lại Quan, Trương, Hoàng, Triệu, không phải là không-võ-dũng hơn cả ba quân, nhưng chữa được một người nhai văn nhá chữ như Khổng-minh, thời nay được Từ-châu lại mất Từ-châu, mai được Nhữ-nam lại mất Nhữ-nam, thế thời giáo dài gươm sắc đã đủ cây chưa ? Nay đại-vương có cái sức bạt-sơn như Sở bá-vương, lại có dũng-tướng như Hàn, Bành, tinh-binh như Hùng-hồ, thế mà khởi-sự đã vài mươi năm nay, không hay vượt

qua Sài-dầu một bước, để lo toan dựng nghiệp cho con cháu muôn đời, đó không phải là tại không được người văn-học để phò-tá đấy ư ? Kia cái thời-kỳ nó đã đi rồi thì không trở lại nữa, người chi-sĩ lẽ nào lại cứ ngồi đấy mà để mất thời-co ? Nay đương lúc triều-đình hỗn-tạp, hối-lộ công-hành, dùng những tướng-súy đều là kẻ hèn hạ. Thế mà đại-vương không kịp thời này chiêu-hiến nạp-sĩ, phát-phần xưng-hùng, để dựng cái cơ-nghiệp như Triệu Đà, Lưu Trương, Vạn-nhất mà triều-đình đổi lập vua hiền khác, biết tuyển lấy người tài-trí cho làm Đốc-phủ, đem quân đi vãn-tội, một chi kéo đến Nga-phụ, thời những huyện Hải-phong, Lục-phong, đại-vương không ra cướp được nữa ; một chi kéo đến Tần-lĩnh, thời những huyện Hưng-ninh, Trường-lạc, Trinh-hương, đại-vương không ra cướp được nữa ; lại đem một toán đại-binh đóng ở Lâm khê chia ra chiếm cứ các nơi cửa ải : Cồ-danh, Cầm-giang, Khoan-đắc, thời những huyện Long-xuyên, Hà-nguyên, Qui-thiện đại-vương cũng không ra cướp được nữa ; trong không có lương-thực ăn, ngoài không có viện-binh giúp, khi ấy mà quan Đốc-phủ hạ-lệnh rằng : « Bất giết kẻ cừ-khôi, tha cho kẻ hiếp-tùng » thế thì đại-vương đã chắc đâu là quân-tâm nó không sinh biến !

Lam Năng nghe nói đến đây sợ dựng cả tóc gáy lên, vội vàng đứng dậy gọi tả-hữu bảo cỡi trời ngay cho cậu học-sinh. Tả-hữu liền cỡi trời cho Qui-Nhi. Lam Năng mời vào ngồi ở dưới trướng. Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh dẫu nhờ ơn được tha, song cha mẹ tiểu-sinh còn phải trời chịu tội ở dưới trướng, thời tiểu-sinh sao dám ngồi.

Lam Năng hỏi rằng :

— Chẳng hay cậu học-sinh qui-tinh đại-danh là gì ?

Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh họ Hoàng, tên Qui-Nhi, người ở Trinh-hương.

Lam Năng liền bảo tả-hữu ra mời Hoàng thái-công vào trướng kiến. Vợ chồng Tư-trai và Tiểu-Thanh đều vái tạ đứng dậy.

Qui-Nhi lại thưa rằng :

— Nay cả nhà học-sinh đã được nhờ ơn tha rồi, song còn bọn bách-tính cùng bị bắt lại đó, xin đại-vương tha cả cho về, để tỏ cái độ-lượng của đại-vương như trời che đất chở.

Lam Năng cười mà rằng :

— Nay trong trại ta thiếu hết tiền lương, ta chỉ trông vào bọn bách-tính này, nếu bảo tha ra thì ta không dám tung-mệnh.

Qui-Nhi nói :

— Tôi nghe : Dùng được kẻ sĩ thì giàu, bỏ mất kẻ sĩ thì nghèo, nay đại-vương đã dụng học-sinh này, thời học-sinh này xin vì đại-vương hoạch cái chước tức-thực tức-binh thiên-hạ không ai địch được ; chớ như trông vào bọn bách-tính ấy thì được là bao nhiêu.

Lam Năng nghe nói cả mừng, liền truyền-lệnh tả hữu tha cho cả bọn bách tính. Qui-Nhi mới khấu đầu vái tạ. Lam Năng sai đặt tiệc yến khoản-dãi. Lại sai tướng-sĩ kiểm xem đồ hành-lý của Qui-Nhi, sai đem vào tả-trại, và mời Qui-Nhi ở đó, cực-kỳ trọng-dãi.

Đêm hôm ấy, Lam Năng lui vào hậu-trại, ngẫm nghĩ mãi lời nói của Qui-Nhi cho là rất có lý ; muốn lưu để dùng y, lại sợ y là người mới bắt được, chưa chắc y đã chân-tâm để cho mình dùng ; muốn thôi không dùng y, nhưng lại nghĩ mình làm giặc và mười năm nay, bắt giết được có đến và mười vạn người, chưa thấy ai giống được như y tuổi nhỏ chừng ấy, mà đã có can đảm kiến-thức như vậy ; giá những người lão-thành chưa chắc người nào đã có cơ-mưu như Khương Tử-Nha, tài-trí như Gia-Cát Lượng được như vậy. Nghĩ đi nghĩ lại mãi đến quá nửa đêm, chợt nghĩ ra một kế mà rằng : « Phải rồi, ta có đứa con gái tài-mạo niên-kỷ cũng vừa xứng đôi, giở bằng ta gả cho y, để kết-thân làm con rể, thì tự-khắc là ủy dùng y làm cột ruột được. Nhưng con gái ta tính-cách nó thiên-chấp lắm, phải để cho xem mặt, có bằng lòng nó mới được. Sáng sớm hôm sau, Lam Năng trở dậy, sai người đến vườn hoa đằng sau núi, gọi Kim-Liên ra bảo rằng :

— Hôm trước ta bắt được người học trò tên là Hoàng Qui-Nhi, tuổi chừng mười sáu mười bảy, dung-nhan tuyệt-thể ; nghị-luận kinh-nhan thực là một người dị-nhân ; cha hôm nay muốn mời y dãi tiệc, con ở trong rèm thử dòm xem, nếu con bằng lòng, thì để cha kén người ấy làm rể.

Kim-Liên vâng lời. Lam Năng bèn truyền quân-sĩ giết trâu mổ lợn, đại-hội cả chư-tướng và mời Qui-Nhi đến dự tiệc. Qui-

Nhi bước vào cùng chur-tướng tương-kiến xong ; Lam Năng lấy khách-lễ trọng-đãi mời Qui-Nhi ngồi đầu hàng chiếu bên tả. Ngồi yên dẫu dấy, cử-nhạc khua trống một hồi, rồi mới vào tiệc rượu, uống chừng vài tuần, Lam Năng bèn đem binh-cơ tướng-lược ra bàn tính hỏi-han. Qui-Nhi đàm-luận cao-kỳ, viện-kim chứng-cổ dẫu ra dấy, làm cho Lam Năng sững cả người lên, cười mà rằng :

— Tiếc thay cho cậu tuổi hầy còn nhỏ, chỉ sợ đến lúc sự-thế đảo-đầu, thời can đảm không được vững mà thôi.

Qui-Nhi nói :

— Trước kia Vương Đắc-Dụng tuổi mới mười bảy, mà đánh phá được Lý Kế-Tiên ở Thiết-môn-quan, tiếng lừng cả trung-quốc ; lại còn như Đặng Trọng-Hoa, Vương Trấn-Ác, hoặc người cầm quyền tiết-việt, hoặc người trọng-trấn địa-phương. đều là người không đầy mười bảy tuổi, mà huân-nghiệp đã hiển-hách như vậy. Còn như Mục Độc-tử bảy mươi tuổi, không phải là không già, thế mà suốt đời không lấy được một người vợ ; Tôn Khi-Chi một trăm tuổi, không phải là không già, thế mà chỉ là anh thợ đóng giày ; người mà không có tài, thì dẫu già bạc phờ dẫu ra, có ích gì đâu !

Chur-tướng đều đồng-thanh khen rằng :

— Lời nghị-luận rất hay ! rất phải !

Đương lúc chur-tướng ngợi khen như thế, thời trong rèm bước ra một người nữ-tướng ghé vào tai Lam Năng nói nhỏ mấy câu. Lam Năng gật đầu, cười mà nói với Qui-Nhi rằng :

— Tài kinh-tế của cậu, tôi đây nghe nói cũng đã được biết ; nhưng còn văn-chương của cậu, cũng muốn xin cậu cho nghe.

Qui-Nhi nói :

— Xin đại-vương mệnh-đề cho.

Vừa nói xong, thời chợt đầu chúa Nam-lĩnh là Giang Vạn-Dung sai người đem tiến một mâm tôm bẻ. Lam Năng nói :

— Xin vịnh một bài thơ tôm bẻ.

Qui-Nhi bảo đem bút nghiên lại. Tả hữu đem lại, Qui-Nhi cầm bút ở tay viết ngay lên trên giấy một bài thơ thất-ngôn rằng :

*Nam-giang một dải nước liên-thiên,
Tôm bẻ vui chơi thú tự-nhiên.
Chi rắp rờng bay dành có lúc,
Tài đua cá nhầy biết bao phen.*

Vây-vùng nước biếc dòng khơi thẳm,
Vờn-vã trời xanh bóng nguyệt viên.
Bát-ngát phù lang ngoài bể nọ,
Ấy ai diu-dắt thả con thuyền. ?

Khi viết xong, đưa đến trước mặt Lam Năng. Lam Năng xem qua mà rằng :

— Lũ chúng tôi thò-lỗ không hiểu ý-vị bài thơ ra thế nào, xin đề tả-hữu đem vào cho tiểu-thư xem qua. Tả-hữu được lời cảm lấy đưa vào trong rèm. Kim-Liên xem rồi, vô án mà rằng :

— Thơ này thực là tài thơ tiên !

Nói rồi liền đứng dậy, lấy ra hai bức họa, bảo tả-hữu rằng :

— Cầm hai bức họa này ra xin Hoàng-huynh đề cho mỗi bức một bài thơ.

Tả-hữu lĩnh-mệnh đem ra. Qui-Nhi mở ra xem, thời một là bức tranh *đưỡng-tâm* của Nam Trần-Toàn vẽ; một là bức tranh *Viên-An ngoại-tuyệt* của Triệu Tuyết phỏng theo nét bút Vương Ma-Cật mà vẽ ra một cây chuối phải mưa tuyết đè áp rũ xuống. Qui-Nhi xem xong cầm bút đề ngay hai bài thơ lên hai bức họa, bảo tả-hữu cầm vào trong rèm. Kim-Liên xem bài thơ đề bức tranh *ngoại-tuyệt* rằng :

Hồng-lãng một bức nổi yên-vàn,
Bát-ngát lưng trời tuyết mấy phần.
Bên tháp lạnh mề hồn ản-sĩ,
Tàu liêu trắng rủ vẻ giai-hân.
Nào nghe trước viên châu rơi tỏa,
Chỉ thấy đầu non ngọc trắng ngàn.
Nhấn hỏi bạn hiền đâu đó tá ?
Tim mai trở nẻo sớm đời chân.

Lại xem bài thơ đề bức tranh *đưỡng-tâm* rằng :

Tường cao bốn mặt một nhà thừa,
Chăm việc tâm tang mãi sớm trưa.
Kiếp trước những mong tròn quả kén,
Duyên nay nên phải vướng lòng tơ.
Nền hoa sẵn đề tay tiên dệt,
Vẻ gấm sau này mắt chúa ưa.
Nào gái thâm-khuê ai đó tá ?
Canh khuya thức-nhấp luống công chờ.

Kim-Liên đọc rồi khen ngợi mãi, rồi lại cầm lấy hai bài thơ ngâm di ngâm lại không nỡ rời tay. Tả-hữu chạy ra phúc-bẩm. Lam Năng cả mừng, sai lấy một đôi chén ngọc, một cái nghiên đá hoa, một cái quạt dương-chi ngọc-phiến đem thưởng cho Qui-Nhi. Qui-Nhi vái tạ nhận lấy, rồi lại vào tiệc yến-ẩm một hồi rồi mới tan tiệc. Chính hợp vào câu thơ Đỗ Công-bộ rằng :

*Thơ hay những muốn kinh nhân,
Ngâm sao cho được câu thần mới nghe.*

Ngày hôm sau, Lam Năng sai viên kiêu-tướng là Diệp-Thiên đến nói cầu-thần, khi đến yết-kiến Tư-trai rồi Diệp-Thiên thưa rằng :

— Lam đại-vương tôi có người ái-nữ là Kim-Liên tiểu thư, năm nay mới 16 tuổi, thực là người nhan-sắc có một, mà nghề nữ-công, tài thơ phú, không nghề gì là không tài giỏi xuất-sắc, nay vì mến cái tài-mạo của lệnh-lang, muốn xin thái-công cho kết duyên Tần Tấn, xin thái-công ưng cho một lời, để tiểu-tướng sẽ về phúc-bẩm với đại-vương.

Tư-trai nghe nói cả kinh, liền chấp tay mà đáp lại rằng :

— Xin tướng-quản hãy cứ trở lại, để tôi hỏi thử cháu nó xem đã.

Diệp-Thiên từ ra về. Tư-trai gọi Qui-Nhi ra bàn hỏi mà rằng :

— Nay Lam Năng muốn đem con gái gả cho con, việc ấy nhận sao được : vạn-nhất nó lộ chuyện ra, thì lại sinh chuyện lời thối, vậy phải nghĩ cách thế nào để mà từ chối đi mới được.

Qui-Nhi nghe nói cũng ngờ-ngác thất-kinh, nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng :

— Xin để con thân vào yết-kiến Lam Năng nói chối từ, nếu từ chối không xong, có sinh ra chuyện gì, xin ông bà cũng chớ lo.

Tư-trai khóc mà rằng :

— Ta chỉ mong chối từ cho được, con phải nên để ý cẩn-thận mới được.

Qui-Nhi bái-biệt Tư-trai rồi đi thẳng vào trại yết-kiến Lam Năng. Thi-lễ xong, Qui-Nhi thưa rằng :

— Tôi nghe đại-vương có cô ái-nữ muốn cho sánh đôi với tiểu-sinh này, tiểu-sinh này thật lấy làm cảm-khích lắm ! Song tiểu-sinh đã có lời thề từ trước, nếu chữa được công-thành danh-toại thì thề không lấy vợ. Vả lại độ trước mới mắc phải cái ám-tật

sợ lại làm làm-lỡ cho tiểu-thư chắng, vậy dám xin đại-vương miễn cho.

Lam Năng nói :

— Xem như cậu nhan-sắc hồng-nhuận như ngọc, không lẽ nào lại có ám-tật, chắng qua nói thoái-thác đó thôi. Còn như việc công-danh, nay đã làm rề ta, thời chỉ ở dưới có một người mà ở trên hàng vạn người, lo gì là chắng công-thành danh-toại.

Qui-Nhi nói :

Đại-vương dầu hay làm cho người hiền-qui, nhưng còn ở trong đám lục-lâm này, vậy tôi muốn đợi sau khi đại-vương thành-công rồi sẽ bàn đến việc ấy.

Lam Năng nghe Qui-Nhi nói trở mình là bọn lục-lâm, bỗng đứng ùng ùng nổi giận lên mà rằng :

— Á ! người dám bảo ta là bọn giặc ở xó rừng à !

Nói rồi liền rút gươm ra chực xông lại đâm chết Qui-Nhi.

Thực là :

Vô-tình giở mặt như chơi,

Nữ lòng quen thói giết người xưa nay.

HỒI THỨ XXI

Tạ Kim-Liên khóc tỏ trung-tinh,

Trương Qui-Nhi cảm bày tâm-sự.

Lam Năng nghe Qui-Nhi nói ra hai chữ «*Lục-lâm*» cho là có ý bĩ mình là bọn cướp ở xó rừng, chợt cái nổi giận ùng ùng, hăm hăm cầm gươm chực lại đâm chết Qui-Nhi. Kim-Liên ở trong rèm nghe thấy cả kinh, vội vàng sai thị-nữ chạy ra ngăn lại mà rằng :

— Xin đại-vương khoan giận, tiểu-thư tôi sẽ thưa cùng đại-vương hay.

Lam Năng trở Qui-Nhi mà mắng rằng :

— Ta giết mày cũng như giết con chó mà thôi chớ gì.

Nói rồi hăn-học mà trở vào. Kim-Liên liền đón tiếp mà thưa rằng :

— Xin cha khoan giận, người ấy dầu sơ-y lẽ lời, nhưng cũng thương y tuổi trẻ có chút tài học giết đi thì cũng khá tiếc.

Lam Năng nói :

— Chỉ bởi có chút tài-học nên mới dám cậy tài khinh người, không giết đi thì nó không coi ai ra gì nữa.

Kim-Liên nói :

— Xưa kia Tào Tháo còn hay dung thứ cho Nê Hành ; Cha nay lại không hay dung thứ cho Hoàng Qui-Nhi được hay sao ?

Lam Năng nói :

— Nó đã không chịu theo ta thì còn để nó làm gì nữa.

Kim-Liên nói :

— Ý cha dùng người khác với ý con lắm ; cha dùng người thì chỉ ưa người ton-hót nịnh-nọt, dua-ý thuận theo ; chớ như con thì chỉ ưa những người liêm-khiết chính-trực, lỗi-lạc không có cầu-hợp, vì rằng những người dua ý thuận theo, thì không có khi-cốt gì cả, chỉ theo gió xoay chèo có thể cùng ở với nhau lúc an-lạc thì được, chớ làm đến lúc hoạn-nạn thì không được. Còn những người lỗi-lạc không cầu-hợp, thì thuần là nhân-nghĩa, chí-khí không dời, ở cùng lúc an-lạc và lúc hoạn-nạn cũng được cả. Nay Hoàng Qui-Nhi chính là người lỗi-lạc đó, con rất ưa những người như thế, giá dùng được hạng người ấy có thể cậy giúp về sau này được.

Lam Năng nói :

— Lời con nói tuy cũng có lẽ, nhưng ta đã trở mặt với nó, lẽ nào ta lại còn nói cầu nó nữa.

Kim-Liên nói :

— Bất tất cha phải nói cầu chi hấn, chỉ đem hấn đưa vào trong vườn hoa, giả cách là đem giam-cắm, rồi con sẽ có phép, không những là bắt y phải thuận theo hôn-sự mà có thể bắt y phải tử-tâm ở chết đây, để phó-tá cha thành được nghiệp vương-bá mới nghe.

Lam Năng xưa nay vẫn là rất yêu con gái và rất là tin-cậy, nay thấy Kim-Liên nói như vậy, liền gọi một tên linh hầu dặn bảo đem Qui-Nhi giải vào trong vườn hoa, rồi khóa trái cửa lại không cho ra.

Qui-Nhi bị giải vào trong vườn, thấy trong vườn ấy nguyên là dựa vách đá bên sườn núi mà mở ra một cái vườn hoa, dưới vách đá có dựng một cái đình có gác nhỏ xinh-xinh, ngoài gác

trồng vô-số cây hoa. bên tả mọc một cái măng thạch duẩn thiên-nhiên, bóng nhuận như ngọc; dưới cái măng đá ấy khơi nước suối thành ao, nước trong veo như gương soi; tự cái thạch-duẩn ấy lại vòng quanh một con đường nhỏ, đôi bên trồng trúc đào, theo con đường nhỏ đi lên vài bước thời có một cái cửa ngăn ở bên góc, cánh cửa đóng chặt, ghé vào khe cánh cửa mà trông sang, thời hình như có một khu đình-viên nửa bóng cây thấp-thoảng, trông không hiểu rõ. Qui-Nhi xem rồi, lại vòng đến dưới gác ngòi khoanh gối mà ngẫm nghĩ rằng: « Minh vừa rồi nói câu ấy nào có xung-chàng gì đến nó đâu, thế mà Lam Năng nó nổi xung lên muốn đâm chết mình ngay, xem thế thì biết gan ruột quân giặc không biết đâu mà lường được. Song không biết ai sai người ra cứu mình lúc bấy giờ, tất là con gái nó hẳn. Qui-Nhi nghĩ rồi bèn thở dài mà rằng: « Tiểu thư, nàng vẫn tưởng ta là con trai hay đâu ta cũng như nàng đó thôi, rõ thực là uổng phi cái tấm lòng nhiệt-thành ái-tài của nàng! Đương lúc tư-tưởng vụt cái nghĩ đến bố mẹ chồng bấy giờ thế nào, liền rỏ hai hàng nước mắt mà rằng: « Ta tưởng rằng đem lời nói có thể chuyển-động được quân giặc này, rồi sẽ thiết-kế gỡ cho cha mẹ chồng xuống núi, ngờ đâu lại sinh sự ra lời thối thế này. Nay thẳng Lam-tặc này đã trở mặt, ta không biết liệu kế gì bây giờ đây? » Nghĩ đến chỗ ấy vô ngục mà than rằng: « Trời ơi, Qui-Nhi này dám đâu tiếc cái chết, mà để bố mẹ chồng đến nỗi chịu khổ như thế này! » Vừa khóc vừa nghĩ, vừa nghĩ lại vừa khóc, khóc đến suốt một ngày, vừa đến lúc vàng mặt trời, mới đứng trở dậy chạy lại đằng sau gác xem, thời thấy có một cái buồng nho-nhỏ, cửa sổ mặt-mờ, bên tả đặt một cái giường chênh-chện, sẽ mở cái màn the ra xem, thì thấy chẵn gối đệm theu bày sẵn-sàng cả; có một cái án đặt giữa, để một cái lò-hương cồ, hương khói nghi-ngút, trong bụng Qui-Nhi lấy làm nghi ngờ, không dám bước vào ngủ, lại chạy ra đằng trước gác, sẽ kéo cái ghế ỷ Trương túy-ông ra ngồi trông ngay ra cái măng thạch duẩn, ngồi đến gần trống canh hai, chợt nghe bên cách tường hình như có tiếng người đi lại, vụt chốc lại nghe tiếng sáo véo-von, thăm-hương thê-thiết, trời không vắng-vẻ đìu-hiu. Một lát lại nghe

có tiếng người hòa tiếng sáo mà bi-ca, ai-thanh thê-thiết hình như tiên bay sa xuống, sẽ nhận ra thì thấy hát rằng :

Viện hoa lê gió xuân lặng-lẽ,

Chốn trung-đình trăng xế lờ mờ

Đứng ngồi giọt lệ tuôn mưa.

Nỗi riêng khôn nhấp bao giờ cho khuấy !

Đầu non ngắt tuôn mây mờ mịt,

Chốn quê-hương còn biết đâu tìm.

Đau lòng cái quốc kêu đêm,

Máu sa giọt lệ hóa làm ma chơi.

Qui-Nhi nghe thấy tiếng ca thê-thảm bỗng đứng thở dài, nước mắt như tuôn. Khi dứt tiếng ca, dư-âm hãh còn văng-vẳng. tiếng người lặng-ngắt như tờ. Qui-Nhi kinh-nghi mà rằng :

— Ờ hay ! Người hay là ma chi đây ?

Qui-Nhi trong bụng bấy giờ nghi-ngờ, sợ sớn tóc gáy. Đành phải nhẫn-nại ngồi đợi cho đến sáng rõ. Trong bụng thấy đói, trông thấy bên bờ ao có vò-sổ cây đào có quả, vừa toan giơ tay để hái, thoi chợt nghe thấy bên góc cửa có tiếng người dặng hắng. Qui-Nhi liền rút tay lại, tựa gốc đào mà đứng, liếc mắt trông ra thoi thấy một người mũ-nhân tay cầm một cành hoa dứng-dĩnh bước đến, trông thấy Qui-Nhi, vội vàng giơ quạt che mặt rồi xoay nghiêng mình đứng chân đứng lại, sẽ cất tiếng mà hỏi rằng :

— Chẳng hay chàng là Lưu-lang hay Nguyễn-lang đấy nhỉ, chốn này có phải là non Thiên-thai đâu mà chàng lại lạc lối đến đây ?

Qui-Nhi vội vàng thi lễ mà rằng :

Tiểu-sinh vì lỡ lời làm súc-nộ Lam đại vương, nên đại-vương sai đem tống-giam vào chốn này. Không ngờ rằng mũ-nhân lại tới đến chốn này, tiểu-sinh không biết hồi-tị, xin người thứ tội cho.

Mũ-nhân nói :

— Thế thoi chàng là Hoàng qui-lang đấy ư ?

Nói rồi liền giơ cành hoa cầm ở tay lên bảo Qui-Nhi rằng :

— Tôi nghe chàng mới rồi ngồi trên tiệc vịnh thơ, lời thơ như đúc. Nay cái cành hoa này sinh thay, ai cũng phải nên yêu tiếc, may gặp chàng đây xin vịnh cho một bài.

Qui-Nhi nói :
— Tiểu-sinh mới rồi thừa mệnh Lam đại-vương, nên phải miên-cưỡng làm cho tắc-trách, chớ có thành ra thơ dẫu. Nay ở trước mặt mĩ-nhân, tiểu-sinh dẫu dám múa bút.

Mĩ-nhân nói :

— Những thơ chàng vịnh, Lam tiểu-thư đã khen ngợi là hay, sao nay chàng lại nói khiêm quá làm vậy.

Qui-Nhi thấy nàng cầu-khẩn nói xin vịnh thơ cho được. bắt-đắc-dĩ phải ngâm một bài rằng :

*Cánh hoa mon-mởn khóa vườn xuân,
Ủ-dột mây ngái lủi lấm thân !
Mấy kẻ biết lòng ân-hận ấy,
Còn đem bõn cọt với câu vãn.*

Mĩ-nhân nghe thơ mỉm cười mà rằng :

— Tôi nghe Lam đại-vương vẫn yêu cái tài-học của chàng, dẫu bây giờ bị giam cầm, chẳng qua là một lúc đó thôi, rồi thế nào cũng được trọng-dụng, việc chi mà phải oán-hận làm vậy. Tôi nghĩ rằng cách làm thơ tuy có giọng bi-ai, nhưng không nên thương quá. Nay chàng xúc-cảnh sinh-tình, lời thơ dẫu là hay thật, nhưng vẫn quá về tình ai-oán. Tôi xin đọc trình một bài thơ giọng hò nhã, để giải bụng lo phiền cho chàng, nên chăng ?

Qui-Nhi vội vàng nói mà thưa rằng :

— Lời kim ngọc của mĩ-nhân đã dạy cho, tiểu-sinh này xin ghi lòng tạc dạ. Dám xin mĩ-nhân chớ tiếc lời vàng, đọc thơ lên cho nghe nào.

Mĩ-nhân sẽ dặng tiếng oanh vàng đọc lên rằng :

*Anh lan em huệ mỗi tinh liên,
Dắt-diu đôi ta sẵn túc-duyên.
Kết dải đồng-tâm ai ví được ?
Kìa hoa tịnh-đế có hoa sen.*

Qui-Nhi nghe rồi ngậm-ngùi mà rằng :

— Bài thơ đó tử-hưng tuyệt khéo, từ-ý hàm-súc sâu xa, không phải mĩ-nhân thì không ai làm ra được ; tiểu-sinh này còn kém xa lắm.

Mĩ-nhân nói :

— Hoa này nguyên tên là hoa hồ-diệp, nở ra rất là đáng yêu, xin chàng lại vịnh cho một bài.

Qui-Nhi ngắm xem cái hoa ấy thì là nó giống như là cỏ huyên mà hơi dẹt ; sắc hoa thì vàng, ở giữa có một điểm đại-hồng nứt ra một cái nhị, nhị sắc vàng, có ba cái tua vòng quanh, rất giống như con bướm-bướm. Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh vừa nghe giọng thơ mĩ-nhân như dương-xuân bạch-tuyết, khiến cho tiểu-sinh khô cả giọng đi, thì vịnh thơ thế nào được bây giờ.

Mĩ-nhân nói :

— Danh-hoa này không mấy khi có, bỏ thác-quả đi thì khá tiếc lắm. Xin chàng đừng có trối-từ.

Qui-Nhi bất-đắc-dĩ phải ngâm bài tứ-tuyệt rằng :

Suốt ngày mây tỏa ngất sơn-lâu,

Hồ-diệp hoa sao ủ-dột sâu.

Ngán nỗi thơ trời như có ý,

Xui hoa nở nhị thoát ra đầu.

Mĩ-nhân nghe rồi, che mồm sẽ mỉm cười. Qui-Nhi có ý thẹn mà rằng :

— Tiểu sinh vẫn nói là không biết làm thơ, vì mĩ-nhân bắt ép mà phải làm, chẳng hay mĩ-nhân cười gì vậy ?

Mĩ-nhân nói :

— Tôi có cười gì thơ của chàng đâu, chỉ cười chàng sao ăn lời chớng mấy ?

Qui-Nhi cả kinh mà rằng :

— Tôi có sai lời gì đâu ?

Mĩ-nhân nói :

— Vừa rồi tôi khuyên chàng đừng làm những giọng ai-oản quá. Chàng đã hứa rằng xin nhớ lấy lời. Nay bài thơ này lại bi-thương bằng mấy bài thơ trước, chẳng phải là ăn lời chớng lắm đấy ư ?

Qui-Nhi cảm tạ mà rằng :

— Đó là vì trong lòng tôi bi-thương không dứt đi được ; cho nên súc-cảnh sinh-tình, đọc ra toàn là lời bi-thương, từ nay xin cố chữa đi mới được.

Mĩ-nhân lại nói :

— Bài thơ chàng vừa ngâm đó chỉ tả có một chữ hoa, mà bỏ mất ý hồ-diệp ; dầu cố ý nghĩ cũng không rõ là hoa hồ điệp, sao không đem hoa với hồ-diệp mà cùng tả làm một, đối-chiếu như thế có hay không, ai nghe là không kinh-phục, thế mới thực là tài thơ xuất chúng.

Qui-Nhi nghe lời lấy làm khâm-phục mà rằng :

— Lời mỹ-nhân dạy thực là không sai, xin cho nghe thơ và chỉ-giáo cho.

Mĩ-nhân bèn ngâm rằng :

Hoa bướm lần-khân bướm luyến hoa,

Ai hay hoa bướm đó chẳng là.

Khéo kết bướm hoa nên một vẻ,

Song-song bay quá ngọn tường xa.

Mĩ-nhân ngâm xong, Qui-Nhi vira toan khen ngợi chợt nghe cách tường có tiếng gọi tiểu-thư cần-cấp. Mỹ-nhân vội vàng chạy đi. Qui-Nhi nghe tiếng lấy làm kinh-dị, nghĩ thầm rằng : « chẳng hay người con gái ấy là ai ? Mà sao lại gọi là tiểu-thư ? » Đương lúc nghi ngờ, chợt trông thấy một con tiểu-tì tay xách cái rổ đan hoa, rẽ hoa lách liêu mà đi đến, trông thấy Qui-Nhi lấy tay vẫy gọi mà rằng :

— Xin mời cậu học-sinh vào đây, có tiểu-thư tôi sai tôi đưa quả cơm vào đây.

Tiểu-tì gọi rồi liền bước vào trong gác, để quả thực-vật bày tên trên án. Qui-Nhi bước đến xem thì thấy một bát cơm gạo tám-thơm, một đĩa sào năm-hương, một bình thủy-tinh nhỏ nhỏ đựng rượu La-phù, mùi thơm ngát mũi. Qui-Nhi nói :

— Ta nghe : Trai gái chưa nhận lễ hỏi, thì không có thân giao với nhau, tiểu-sinh sao dám nhận lấy thực-vật của qui-thư cho.

Tiểu-tì cười mà rằng :

— Xương họa thơ với nhau còn được nữa là nhận lấy thức cho của nhau.

Qui-Nhi cũng cười mà rằng :

— Thế thì qui-tình đại-danh của tiểu-thư là gì, nói cho ta biết, thì ta mới nhận những thực-vật này.

Tiểu-ti nói :

— Mời cậu xơi cơm rồi tôi xin nói.

Qui-Nhi khi bấy giờ trong bụng đã đói lắm, phải ngồi xuống cầm lấy cơm canh ăn, xong rồi tiểu-ti chạy vào thu nhặt đĩa bát toan lui trở ra đem về. Qui-Nhi giữ lại hỏi rằng :

— Nàng vừa nói, ta ăn cơm rồi thì nàng nói rõ tên họ tiểu-thư cho nghe, sao lại vội đi thế ?

Tiểu-ti cười mà rằng :

— Để tôi đi lấy nước trà lại đã.

Qui-Nhi phải để cho đi. Một lát, cầm bình trà Nghi-hung lại đến trước gác, rồi đặt bình trà ở ngoài cửa, gọi lên rằng :

— Thưa cậu, nước trà ở đây.

Tiểu-ti nói rút lời, bỏ chạy như bay. Đến chiều tối, tiểu-ti lại đưa quả cơm lại. Qui-Nhi cố năn-ni cầu y nói rõ tên họ tiểu-thư. Tiểu-ti nói :

— Sau này cậu tự khắc biết, chớ không nên nóng nảy làm vậy.

Nói rồi, liền nói thác là có việc vội đi ngay. Qui-Nhi lại phải nhận lấy cơm ăn. Rồi ngẫm nghĩ rằng : Người con gái này xem ra rất là có tình ý với ta, ta nghe nàng ấy nói Lam tiểu-thư có đưa thư cho nàng ấy xem, tất là nàng ấy có đi lại chơi với Lam tiểu-thư. Gì bằng ta đợi nàng ấy đến, ta nói với nàng ấy nói giúp với Lam tiểu-thư tha ta xuống núi, thì cũng là một dịp hay. Qui-Nhi ngồi ngẫm-nghĩ như thế một hồi, thấy người đã mỗi-một, bèn nằm tựa cái ghế ỷ, nghe đã điềm hồi trống canh hai mặt trăng nửa vành chành-chành gác núi, soi xuống bóng hoa phấp-phới, cảnh xuân la-dà. Qui-Nhi mơ màng muốn ngủ, chợt nghe đàng cửa gác đánh kệt một cái, đứng dậy xem thì thấy mĩ-nhan tay cầm một cái lồng đèn, một mình rẽ hoa mà đi lại. Qui-Nhi liền đứng dậy mà hỏi rằng :

— Chẳng hay tiểu-thư đương đêm đến đây, có việc gì vậy ?

Mĩ-nhan liền đặt cái lồng đèn xuống, sẽ cất tiếng chào vạn-phúc mà rằng :

— Tôi vì đêm khuya không ngủ được, sầu-tự chừa-chan, nên muốn cùng chàng tả chút u-tình đó thôi.

Qui-Nhi nói :

— Nếu Lam đại-vương biết thì oan-gia, có việc gì để ngày mai ta sẽ nói chuyện cũng được.

Mĩ-nhân nói :

— Chỗ này vắng vẻ, nhàn-nhàn không ai dám đến đây, xin chàng đừng có ngại.

Qui-Nhi nói :

— Dám hỏi tiểu-thư qui-tinh cao-danh là gì ? cùng với Lam tiểu-thư có tình qua-cát gì không ?

Mĩ-nhân nói :

— Tôi đây chính là Kim-Liên tiểu-thư con Lam đại-vương đây. Qui-Nhi thất kinh, lay phục xuống đất mà rằng :

— Tiểu-sinh sơ-ý không biết, lăm khi đường-đột, tội cam vạn-lử. Kim-Liên vội đỡ dậy mà rằng :

— Xin chàng chớ kinh hoảng; tôi có việc muốn hỏi thực chàng, chàng chớ có nói giấu.

Kim-Liên nói rồi cầm tay Qui-Nhi đưa vào trong gác cùng ngồi. Kim-Liên nói :

— Chàng đã không muốn theo giặc, sao không nghĩ kế trốn đi cho thoát.

Qui-Nhi nghe nói vẫn tưởng là Lam Năng cho nàng ấy đến thăm-thỉnh, thất kinh mà rằng :

— Tiểu-thư sao lại nói câu ấy, tiểu-sinh nhờ ơn đại-vương tha ra ở trong đám tù-lõ, mà đề lên trên vị tàn-liêu, đại-vương thực là người tri-kỷ với tiểu-sinh, nếu đại-vương dụng tiểu-sinh ra, dầu bảo xông-pha nước lửa thế nào cũng không dám từ, sao tiểu-thư lại bảo là tôi bất-nguyện.

Kim-Liên cười mà rằng :

— Chàng bảo rằng chàng muốn báo đáp Lam đại-vương dầu chết cũng không từ, sao Lam Năng đem con gái gả cho chàng mà chàng không thuận ?

Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh vì mắc phải ám tạt, sợ làm lầm lỡ tiểu-thư, nên mới phải trốn từ như vậy.

Kim-Liên nói :

— Thôi cái điều ấy không kể chi, nhưng khi Lam Năng toan giết chàng, tôi đây cứu cho chàng, nên mới đem chàng giam lỏng ở chốn này, thủy-chung vẫn là yêu-tiết chàng lắm. Sao chàng sàu-oản đến ghi xương khắc cốt như vậy, kẻ quốc-sĩ báo-đáp người tri-kỷ lại như thế ư ?

Qui-Nhi nói :

— Tiểu-sinh này sao dám oán-hận đại-vương.

Kim-Liên nói :

— Chàng có câu rằng : « *Mấy kẻ biết lòng ân-hận ấy* » như thế thì oán-hận ai ? Lại câu rằng : « *Xui hoa nở nhị thoát ra đầu* » Thế chẳng phải là muốn trốn thoát ra khỏi chốn này đây ư ?

Qui-Nhi thấy hỏi vặn như thế, thất-kinh run cả chân tay, ngần ra một hồi rồi nói rằng :

— Đò chẳng qua là thơ vịnh-vật ngẫu-hưng, chớ có ý gì đâu. Xưa kia Tống thái-hậu có nói rằng : « Vạch thơ ra mà bẻ lời, thì là cái tội nhỏ đó mà thôi. » Sao tiểu-thư lại còn khắc-trách đến như thế nữa.

Kim-Liên nói :

— Câu thơ ông Tô vịnh *cây Cối* rằng « *Rễ thâu cứu-tuyền không ngoắt-ngoéo, có chẳng rỗng đất biết mà thôi* » Lại câu : « *Tiền lọt qua tay chớp mắt không* » những câu thơ ấy không phải là chê-bai phi-báng là gì ? Bà Thái-hậu chỉ ghét đũa bới móc ra đó không phải là chinh-nhân, nên mới nói giải cho ông Tô Đông-Pha, chớ như thơ ông Tô cơ-phúng thật là trúng thời-bệnh lắm, chàng sao được nói man người thức-giả.

Qui-Nhi nghe lời bẻ vặn như thế cả khóc mà rằng :

— Thế thời tiểu-thư muốn lấy những câu thơ ấy mà buộc tội cho tiểu-sinh này chẳng ?

Kim-Liên nói :

— Không phải, tôi vì có việc muốn cầu đến chàng, nhưng chàng còn có bụng ngờ, nên tôi mới hỏi vặn đây thôi.

Qui-Nhi nói :

— Một thân tiểu-sinh này còn chẳng cứu-hộ xong, còn có tài năng gì đủ để giúp đỡ tiểu-thư được.

Kim-Liên nói :

— Tôi có một việc thăm-cứu, không có chàng thì không ai báo thù cho được. Nên tôi mới không nệ gì xấu-hỗ, đương đêm mà đến đây, mong chàng thổ-lộ chân-tình, thời mới thương-lượng công-việc với nhau được.

Qui-Nhi cả kinh mà rằng :

— Tiểu-thư là ái-nữ của Lam đại-vương, chẳng hay có thăm-cứu với ai, mà cần đến tiểu-sinh đi báo-thù.

Kim-Liên nói :

— Tôi vốn là họ, Tạ Lam Năng chính là người thù với tôi.

Kim-Liên nói rồi cả khóc lạy phục xuống đất mà rằng :

— Tôi hồ phận liễu-bồ, tự biết rằng không đáng sánh đôi với người quân-tử. Nhưng thương thay cả nhà tôi bị hại, chỉ còn có một mình tôi, cái thù này không thể cùng đội trời chung được, phải báo lại mới nghe. Song tôi then là phận con gái, một mình khó nổi báo-thù được, xin chàng tạm thuận lời cho, để giúp tôi giết giặc ; sau khi thành sự rồi, nếu chàng có nghĩ thương đến tôi mà nhận tôi làm thiếp, tôi xin hết sức khuyến mãi để báo ơn chàng. Nếu chàng không thương đến tôi, tôi xin cam nâu-sòng đi ở chùa để khấn-nguyện cho chàng thiên-tuế.

Kim-Liên nói rồi khóc rất thương-thảm, Qui-nhi đỡ dậy mà rằng :

— Dám xin hỏi tiểu thư là người dân xứ nào? Nếu mà có thâm-cừ, tiểu-sinh này chỉ có một thân một mình, thời sao hay giúp tiểu-thư giết giặc được.

Kim-Liên nói :

— Thiếp là người đất Tô-hợp ông là Tạ Thượng, cha là Tạ Sơn, một nhà 26 người, mười năm trước phải Lam Năng bắt giết sạch cả, chỉ còn mẹ tôi là họ Đặng có chút nhan-sắc, nên giặc bắt về trại núi hiếp lấy làm vợ. Khi ấy thiếp mới lên sáu tuổi, giặc nó yêu mẹ tôi nó đem cả tôi về nuôi. Mẹ tôi nghĩ rằng còn có tôi, họa may còn có chốn trả thù rửa hận được chẳng. Nên mới hãm-từ nhân-nhục nắn nà để nuôi thân tôi. Năm trước mẹ tôi thấy tôi tuổi đã lớn, và cố học biết sách vở ít nhiều bèn giới lại bảo tôi báo thù giết giặc mẹ tôi thì đành nhịn ăn mà chết. Than ôi! cha mẹ tôi cảm hơn đến như thế, xin chàng vì nghĩa mà giúp tôi một tay để giết quân tàn-tặc này, không những người sống cảm ơn chàng, người chết cũng đội ơn chàng lắm lắm!

Qui-Nhi nghe nói, cúi đầu nghĩ một lát, rồi hỏi rằng :

— Chẳng hay cái mưu giết giặc, tiểu-thư đã có điều-kế gì chưa xin bảo cho biết?

Kim-Liên nói :

— Quân giặc này chiếm cứ núi này hơn bảy trăm dặm, núi non trùng điệp, sào-huyệt sâu-xa đường đi ngoắt-nghéo như rắn lồi, rậm rạp không biết đầu mà phân-biệt được. Vì thế khi quan-quân kéo-đến, thường thường bị thua. Kể bây giờ chỉ nên

trong ngoài kết giao với hắn, phùng-ngênh để đẹp lòng hắn, nói khéo để giữ hèn cho nó yếu mình. âm mưu để giữ lấy quyền-chính ; khi đã được binh-quyền rồi, thì thu lấy những đũa cường-ngạnh cho ở vào chốn bình-thường, chọn lấy những đũa nhất sọ cho giữ vào các nơi hiểm-yếu, làm cho tâm-phúc nó lia nhau, cắt cho vũ-dực nó mất đi. Đợi khi nào quan-quân kéo đến ngằm cùng thông-mưu, trước giết Lam-tặc, rồi sau tiêu-trừ các trại. Cho rằng giặc dần tinh-quái dẹp yên đi cũng dễ như chơi. Nhưng tinh Lam Năng nó đa-nghi, không phải giả kết làm chi-thân, thì không thể giao-kết được, xin chàng lo toan giúp cho.

Kim-Liên nói rồi, lại khóc, toan muốn thụp xuống lạy. Qui-Nhi vội vàng đỡ lại mà rằng :

— Nay hiền-muội đã thổ-lộ hết cả chân-tinh, tôi đâu lại dám giấu giếm nữa. Tôi thực là con gái họ Trương người thôn Mai-hoa đây.

Kim-Liên nghe nói, liền lau nước mắt, nhìn kỹ xem thời thấy Qui-Nhi mắt nhánh thu-ba, mày cong lá liễu, cực kỳ giống con gái. Qui-Nhi lại cời giày và bit tất ra, thời lộ ra gót chân ngó sen bé nhỏ. Kim-Liên trông thấy kinh ngạc mà rằng :

— Chị sao lại giả trang ra thế này ?

Qui-Nhi liền đem các việc trước thuật lại một lượt cho Kim-Liên nghe. Kim-Liên cả kinh mà rằng :

— Những lời chị nói cũng giống như tình cảnh tôi, tuy rằng thế, nhưng chị có kế gì dạy bảo cho tôi chẳng ?

Kim-Liên nói rồi, liền xùi-xụt mà khóc. Qui-Nhi nói :

— Nếu hiền muội có bụng yêu, thời đôi ta cùng kết làm chị em, để cùng mưu giết giặc. Đợi khi giặc yên rồi, chị em ta cùng về trại Gia-quế, cùng với Lý công-chúa để cùng phụng-sự Hoàng-lang, thời em nghĩ thế nào ?

Kim-Liên lau nước mắt mà rằng :

— Như thế thì hay lắm.

Nói rồi, cùng dặt tay nhau đến trước gác, đối trăng sao cùng lạy, đồng-thanh thề mà khẩn rằng :

— Nay chúng tôi là Trương Qui-Nhi và Tạ Kim-Liên xin cùng kết làm chị em cùng phụng-sự Hoàng-lang để đồng-tâm mưu giết giặc, xin cầu-nguyện trăng sao chứng-minh cho ; nếu có dị-tâm thì quỷ thần chu-lục.

Thế xong, hai người lại cùng vào trong gác đối-tọa. Kim-Liên đến chỗ mé trong đem thức ăn và rượu ra cùng đối-âm, cùng ngồi thương-nghị kế báo-thù. Bàn tính với nhau hợp-ý mãi đến trống canh năm mới đi ngủ. Kim-Liên cùng với Qui-Nhi đều ngủ cả trong gác. Khi ấy hai nàng trong bụng khoan-khoái cùng ngủ mãi đến sáng, mặt trời lên cao ba trượng chưa thức dậy. Sực đâu con tiểu-tì chạy vào trong gác, lấy tay lắc gọi Kim-Liên tỉnh dậy mà rằng :

— Tiểu-thư mau mau trở dậy, ra ngay cho đại-vương đòi gọi, chẳng hay việc gì, mà sai người vào gọi cần lắm !

Hai người đương lúc mơ-màng, nghe thấy gọi cần như vậy, cùng trông nhau kinh-ngạc, không biết là cơ gì. Thực là :

*Thiếp như con yến lạc đàn,
Phải cung rầy đã sợ làm cây cong.*

HỒI THỨ XXII

*Chém Thiết Ngưu, Qui-Nhi vạch meo,
Thi hiệu-lệnh, Lam Năng đặt quan.*

Qui-Nhi và Kim-Liên đương ngủ ở trong gác, chợt thấy Lam Năng cho người vào gọi, gõ cửa cần-cấp, không biết là việc gì. Hai người cả kinh, vội vàng thức dậy. Kim-Liên nói :

— Chị hãy cứ ở đây, để tôi nói chuyện với Lam Năng, rồi sẽ cho người vào đón. Chị có đến chỗ ông bà nếu có nói rõ sự thực, thì phải dặn kỹ chớ nên tiết-lộ. Vạn-nhất mà tiết-lộ ra thì tai-vạ không vừa đâu !

Kim-Liên dặn xong rồi, vội-vàng đi trở vào nhà trong, bảo tiểu-tì mở cửa cho tên lâu-la vào. Kim-Liên hỏi rằng :

— Chẳng hay đại-vương gọi ta có việc chi vậy ?

Tên lâu-la bầm rằng :

— Hôm qua nhân Giang đại-vương có sai người đem biếu một con cá chép, sớm hôm nay truyền nhà bếp đã làm thành gỏi cá, nên đại-vương sai tôi vào mời tiểu-thư cùng ra nếm gỏi.

Kim-Liên nghe nói mới đành lòng khỏi kinh-nghi, liền quở mắng rằng :

— Thế tưởng gì, chỉ gọi ra ăn gỏi mà mày làm om-xòm cả lên thế này, thôi lui ra ngay !

Tên lâu-la vàng dạ mà bước lui ra. Kim-Liên liền gọi thị-ti thẳng ngựa cười ra đến trước trại vào yết-kiến. Lam Năng hỏi rằng :
— Chẳng hay con đã bày mẹo gì làm khuất-phục được Hoàng

Qui-Nhi chưa ?
Kim-Liên cười mà rằng :
— Con có sai đưa tiểu-ti ra dỗ bảo hấn, hấn nói chỉ sợ tài-mạo con tầm-thường, nên mới trối-từ đẩy thôi. Sau bị con ra cho một dề-mục để khảo thơ, hấn phải đảo-áp, nay hấn đã kinh phục rồi.

Lam Năng nghe nói vỗ tay cả cười mà rằng :
— Phải lắm ! Y tưởng rằng cha là lữ thò-lỗ cả, không biết gì đến văn-chương, nên y mới coi khinh trong trại ta là vô-nhân. Nay con ta hay làm đảo-áp được y phải chịu, thời lại càng thêm nổi cái oai-phong cho cha.

Kim-Liên nói :

— Cái tài văn-chương kim-tế của y thật giỏi, trong trại ta thiếu y không được. Nay y đã phục-túng, nên lấy lễ đón tiếp y ra mời phải.

Lam Năng nói :

— Con ta nói phải đó.

Liền sai Tư Cúc đến vườn hoa đón rước Qui-Nhi ra. Qui-Nhi vào yết-kiến, lạy cúi đầu phục-tội. Lam Năng cả cười đỡ dậy mà rằng :

— Vua tòi ta đều làm lỗi cả, có tội gì mà tạ.

Liền mời Qui-Nhi lưu ở trong trại khoản-dãi, lại sai người đưa đĩa cá gỏi đem biếu ông bà Hoàng thái-công. Qui-Nhi từ-tạ lui ra mặt nói cho bố mẹ chồng biết. Tư-trai lắng lắng mừng thầm.

Ngày hôm sau, Lam Năng sai người đến cùng với Tư-trai nói chuyện kết-thân, chọn ngày cát-nhật, dự bị bày tiệc, sai Diệp Thiên đến đón rước Qui-Nhi. Qui-Nhi khi ấy đội mũ ô-sa, mặc áo hồng bào, đi vào trong trại. Bên trong thì thị-nữ quây vòng rước một nàng phấn-trang ngọc-sức là Kim-Liên đi ra, trước lạy thiên-địa, sau lạy Lam Năng, dàn sáo rập-rình, đưa hai người tiến vào loan-phòng. Tướng-sĩ trong trại đều khen ngợi mà rằng :

— Đòi vợ chồng này thực là tốt đời, dầu kén khắp thiên-hạ cũng không được đòi nào như thế!

Lam Năng cả mừng, thân ra khoản-dãi tướng-sĩ yến ầm, dầu không nem công chả phượng, chỉ là thịt ngàn trâu, rượu vạn hũ, hoan hô sừng-ầm, uống mãi đến say ngã-nghiêng ra mới tan về. Ngày hôm sau, những các tướng-súy ở Nam-lĩnh, Tân-diên, Miêu-mi nghe tin đều đến mừng rỡ. Lam Năng đều khoản-dãi tử-tế. bày tiệc uống đến hơn 10 ngày mới thôi. Qui-Nhi và Kim-Liên hai người giả-cách làm ra bộ hiếu-thuận, sớm tối hầu-hạ thăm nom, làm cho Lam Năng thỏa lòng vui vẻ. Qui-Nhi lại đem Kim-Liên đến tả-trại yết kiến bố mẹ chồng. Tư-trai trông thấy Kim-Liên làn thu thủy nét xuân-sơn, người thanh như cúc, vẻ đậm như lan, rất lấy làm mừng. Kim Liên lại mời cả bố mẹ chồng vào ở trong hoa-viên, để tiện phụng-dưỡng. Tư-trai nói:

— Phải nên thưa trước với đại-vương sẽ hay.

Kim Liên nói :

- Con đã thưa qua rồi.

Tư-trai bèn cùng với Sa-thị dọn cả vào ở trong hoa-viên. Thời thấy : Vườn hoa mát mẻ, ao nước trong veo ; cảnh xuân mưa nhàn, bông đào tươi chen với cánh đào non ; nước suối gương trong, ngó sen đỏ lẫn cùng mầm sen trắng ; trên cảnh hợp-hoan, véo-von chim tị-dục ; dưới hoa tịnh-đế, găng gỏi khúc đồng-tâm. Tư-trai thấy cảnh vườn hoa như thế, rất lấy làm mừng, mới yên-tâm tạm-trụ ở đó.

Lam Năng từ khi được Qui-Nhi, suốt ngày cùng y đàm-luận. Một hôm Lam Năng đương ở trong trại cùng với Kim-Liên chương nghị, sắp sai người lên tỉnh mua vóc đoạn để đem về cho Qui-Nhi cắt áo mùa rét. Chợt thấy tên lâu-la chạy vào báo rằng:

- Quan Trung-trấn là Hoàng Nhượng có sai người đem năm trăm lạng vàng đến để chuộc hài-cốt của cha, khi đi qua Phụng-hoàng-cương bị chủ trại Trần Thiết-Ngưu cướp mất.

Lam Năng nghe báo cả giận, nhảy thét lên như sấm, lập tức điềm lấy một vạn quân lâu-la và các kiện-tướng là : Diệp Thiên, Hoàng Doãn, Tần Vinh kéo thẳng đến núi Phụng-hoàng. Trần Thiết-Ngưu nguyên có tám viên đại-tướng đều là tay kiêu-dũng

thiện-chiến. Tựu-trung có hai viên tướng : Một tên là Liêu Đắc, một tên là Lai Đắc, lại hùng-khí hơn cả. Lai Đắc tự hiệu là Phi-thiên ngô-công, hay đứng ở trên mình ngựa múa thanh đại-đao nặng ba trăm cân, xưa nay vẫn tự cậy là khỏe, vốn không hiệp với Lam Năng. Nay cướp được vàng của Lam Năng, chắc rằng thế nào y cũng lại đánh để tranh lấy Trần Thiết-Ngư bèn họp các tướng sĩ lại thương-nghị mà rằng :

— Nay chúng ta cướp giạt được vàng của Lam Năng, Lam Năng tất nó không chịu nào. Nếu quân hấn kéo đến, chẳng hay các người có diệu-kế gì không? Đề giết cho nó một mảnh giáp không còn, thời ý ta mới thỏa.

Liêu Đắc nói :

— Dưới núi Phụng-hoàng ta đây chỉ có nơi Lão-bình là tiện, Lam Năng kéo đến hẳn là đóng quân ở đó. Đại-vương nên sai người đào hầm ở trong chôn làm bảy nơi địa-lòi-phục rồi lấp kín đi, đợi cho khi quân Lam Năng nó đến đóng, người ngựa ngủ yên, rồi đốt lửa cho nó phát lên. Đại-vương thì đem binh ở ngoài xung-sát, nó tất phải tháo chạy, lũ chúng tôi thì đi ra mai-phục các con đường nó chạy về, đột-khởi lên đánh chặn ngang đường, như thế thì Lam Năng khả giết được hẳn.

Thiết-Ngư cả mừng, liền sai Liêu Đắc đi thiết-phục đầu dãy, rồi ngả cờ lặng trống nghiêm-chỉnh để đợi. Được vài hôm, Lam Năng quả đem binh mã đến núi Phụng-hoàng, tịnh không thấy một người một ngựa nào cả. Lam Năng bèn truyền quân-sĩ lên núi phá cửa ải. Song núi cao như bích-lập, cửa ải vững bền, đánh phá suốt một ngày, chẳng khác gì như chày rơm dấm chuồng, chẳng ăn thua gì cả. Khi ấy trời đã tối, Lam Năng bèn đem quân đến Lão-bình đóng trại, đều cõi yên bỏ giáp mà nằm, ngủ đến nửa đêm, nghe thấy một tiếng địa-lòi nổ đánh đùng một cái, trong trại bốc lửa lên đùng đùng. Quân-sĩ kêu ầm cả lên. Lam Năng vội vàng trở dậy, truyền quân-sĩ không được ồn-ào. Tiếng kêu chưa dứt, lại thấy tiếng đùng-đùng nổi lên như sấm, sáu cái địa-lòi đều đồng-thời nổ tung lên, ngọn lửa bốc lên ngất trời nào phòng nào trướng đều cháy hết cả : quân-sĩ đều bị sém đầu bỏng trán ôm đầu chạy trốn. Lam Năng rẽ lửa chạy xông ra, vội vàng vấp ngã xuống đất, liền chống tay đứng

dậy, giơ tay sờ lên mặt xem thì thấy râu mày cháy sạch hết cả. Đương lúc hoang-mang lại nghe thấy trên núi có tiếng pháo nổ. Trần Thiết-Ngư đem binh xung-sát ra đánh chặn đường, chỉ nghe tiếng thét rầm lên rằng : « Bắt cho được Lam Năng đừng có để cho nó trốn thoát đó ! » Lam Năng nghe tiếng thét cứ cầm đầu nhảy chạy trốn. Chạy đến sáng rõ, lại nghe tiếng súng nổ, phục-binh bốn mặt nổi lên, vây bọc Lam Năng vào giữa vòng vây. Lam Năng vội vàng giật được một thanh gươm của quân-sĩ, đánh bộ được một lúc lâu, gần đến lúc nguy-cấp, chợt dầu một tướng ở đằng sau xông lại, trông ra là Hoàng Doãn. Lam Năng kêu lên rằng :

— Tướng-quân cứu tôi với !

Hoàng Doãn liền giật lấy con ngựa của tướng thủ-hạ đưa cho Lam Năng cưỡi, rồi liền hăng-hái đánh xông ra, trông về Sái-dầu mà chạy trốn.

Tin bại-trận báo về đến Sái-dầu, Qui-Nhi liền đem chư-tướng ra tiếp-rước Lam Năng vào trong trại. Các tướng-sĩ đều lục-tục kéo về dần, khi điểm-soát lại binh tướng, thì chia ba mất đến hai phần. Lam Năng tức giận đến nỗi phải trợn mắt nghiêng răng, chư-tướng khuyển-giải mãi một hồi lâu rồi mới trở vào trại sau.

Kim-Liên thấy cái bộ dạng Lam Năng bị cháy như thế, bèn làm ra bộ thâu-phận con gái chạy đến trước ôm lấy Lam Năng cả khóc. Lam Năng ủy-lạo mà rằng :

-- Thôi con chớ khóc, cha dẫu phải nó đốt cháy cả râu mày, nhưng không có thương-hại gì cả.

Kim-Liên bèn chùi nước mắt, vội-vàng sai người bày tiệc uống rượu để giải phiền cho Lam Năng. Qua độ và ngày, Lam Năng lại muốn dẫn quân đi đánh báo thù. Kim-Liên nói :

— Hoàng-lang có mưu-kế rất rộng, nên-mời y ra thương-nghị

Lam Năng nói :

— Những việc xung-sát này chỉ cậy về dầu thương ngọn giáo y sao hay hiểu được.

Kim-Liên nói :

— Cha lại không biết đấy ư. Tiểu-Phạm lão-tử ngày xưa, mưu tinh trong bụng bằng mấy trăm vạn giáp-binh, dùng có coi

thường người học trò mới được, phải nên mời y ra bàn tính là hơn.

Lam Năng nghe lời bèn sai người mời Qui-Nhi ra đề vấn-kế. Qui-Nhi nói:

— Binh pháp rằng: « Mưu tinh có sáu-xa mới được, chớ mưu tinh nông nổi không được. » Trận đánh mới rồi mà nhạc-phụ bị thua là tại mưu-tinh nông-nổi đó thôi. Tôi nghe núi Phụng-hoàng bích-lập nguy-nga, một người thủ hiểm, thì muôn người đều chịu cả. Quân nó nếu đánh mà được thì quân ta không có đường nào mà chạy; quân ta đánh mà được, thì quân nó lại lui lên núi thủ-hiểm. Nếu ta mà đóng đồn giữ lâu ở chỗ ấy, thì nó thừa khi quân ta trễ biếng, nó mở cửa ra đánh mặt trước, lại sai quân chẹn mặt sau, đâu có người tri-mưu cũng không thể chống lại được. Nhạc-phụ nếu nghe theo kế của tiểu-tể này, thời lấy đầu Trần Thiết-Ngư, chẳng khác gì như thò vào túi mà lấy đồ-vật đó thôi.

Lam Năng nghe nói vừa kinh vừa mừng mà rằng:

— Chẳng hay hiền-tể bày mưu-kế gì vậy?

Qui-Nhi nói:

— Lần này phải dùng cái kế *diệu-hồ ly-sơn* như thế . . . mới xong, nhạc-phụ thử nghĩ xem có diệu không?

Lam Năng vỗ tay cả cười mà rằng:

— Đích-thị diệu-kế! diệu-kế!

Liền cho gọi Diệp Thiên và mấy người tướng-hiệu tâm-phúc vào dặn bảo mật-kế như thế . . . Diệp Thiên trở ra nói phao lên rằng: « Lam đại-vương bị Trần đại-vương dụng hỏa-dược đốt cháy xuyết nguy, đêm hôm trước hỏa-độc phát lên, thổ huyết hàng đấu, hôn-mê bất tỉnh nhân-sự, không biết có sống được không! » Lời nói ấy truyền ra, một người truyền mười, mười người truyền trăm; lúc mới còn ở trước trại sau trại, nghiêng đầu ghé tai nói thì-thầm với nhau. Cách vài ngày hôm sau, cả đến trên núi dưới núi đều rộn rịp bàn nói đến việc ấy, không đầy mấy ngày truyền đến tai Trần Thiết-Ngư. Cho hay những tiếng đồn xa, bay đi như gió thực là nhanh thay!

Cách khoảng mấy hôm sau, Diệp Thiên lại truyền lệnh ra đòi tất cả các chánh phó đầu-lĩnh phải vào hầu trước giường Lam đại-vương để nghe lời dặn bảo. Các tướng-lĩnh nghe lệnh

truyền đều đến chực trước phòng Lam Năng, trông thấy Lam Năng nằm trên một cái ghế y, có năm ba người đàn bà đứng hầu vòng quanh, Lam Năng thì che khăn lên đầu tựa ghế mà nằm, đờm máu đầy đất, tanh hôi xông xặc lên người. Các tướng-tá đến gần trước ghế vấn-an. Lam Năng giả cách rên-rĩ, nói không ra hơi, chỉ thấy hàm hồ nói mấy tiếng không hiểu là nói gì. Một người đàn bà nói truyền ra rằng : « Đại-vương tuyền các tướng-tá không ai được vào gần, chỉ cho Diệp đầu-linh vào gần, để đại-vương dặn bảo. » Diệp Thiên vội vàng tiến bước vào, lắng tai nghe một hồi, rồi trở ra bảo với chư-tướng rằng :

— Đại-vương truyền rằng hiện nay đại-vương ruột nóng như cào, không thể sống lâu ở đời để cùng với chư-tướng họp mặt được. Vậy có lệnh truyền cho lập Hoàng qui-lang làm đại-tổng, ngày mai các người phải đến trước trại mà lạy mừng, nghe theo hiệu-lệnh y truyền-phán để báo-cứu cho đại-vương. Nay hãy cho lui ra cả.

Chúng tướng nghe nói, đều lấy làm kinh-ngạc. Khi ra đến ngoài trước trại, đều đến bàn với lữ Hoàng Doãn mà rằng :

— Nếu đại-vương ta mà chết, thì nên theo lệ cũ, tế cờ rồi chọn lập người làm đại-tổng. Nay Hoàng qui-lang là người nào, mà lại muốn làm hoại mất cả qui-tắc cũ của trại ta, dám chuyên tự thụ-lập.

Hoàng Doãn nói :

— Lữ các người hãy nên nghe theo hiệu-lệnh y, chớ chắc Lam đại-vương đã chết hẳn hay chưa, nếu không nghe lời dặn bảo, vạn-nhất đại-vương không chết, Hoàng-lang thường ở bên cạnh tai đại-vương, chỉ nói bịa-dặt thêm cho mấy câu, chẳng lại thêm chuyện ra ư !

Chúng tướng đều bảo rằng phải, đều nghe theo cả. Ngày hôm sau, chư-tướng đều họp cả ở trước trại để nghênh-tiếp Qui-Nhi. Qui-Nhi đến nơi vào ngồi ngòi ngòi cao nhất trong trại, chúng tướng đều vào tham-bái xong. Qui-Nhi sai lấy sổ sách để điểm xét những người đầu-mục chức-sắc trong các tổng cho tiện khi điều khiển. Tả hữu đem dâng sổ lên, đều sai gọi tên điểm qua một lượt. Khi gọi đến một tên Tổng cờ là Tống Tin, không thấy người nào thưa. Tả hữu bèn gọi to lên, có người quen với Tống Tin bước lên thưa rằng :

— Tống Tín hôm nay bị đau ở nhà.

Qui-Nhi nói :

— Hằng năm mấy nghìn vạn ngày chẳng ốm, mà giữa ngày hôm nay lại ốm, hẳn là khinh-mạn ta, mà không tuân theo lời dặn bảo của Lam đại-vương đó. Quân đâu ! Đem là cờ lệnh đi bắt ngay lập-tức ra đây cho ta hỏi !

Tả hữu nghe gọi dạ lên một tiếng liền lĩnh mệnh đi như bay, bắt điệu Tống Tín đến qui ở trước án. Qui-Nhi cả giận mà rằng :

— Sao người dám khinh-mạn ta ?

Tống Tín khầu-đầu mà rằng :

— Chúng con thật quả có bệnh.

Qui-Nhi nói :

— Ta xem bộ mặt người không phải là bộ mặt ốm. Ta mới làm đại-tổng, mà người dám mạn như thế, không lấy đầu mày đi thì sao hay phục được kẻ khác. Quân đâu ! Điệu nó ra chém phăng đi cho ta !

Lữ Diệp Thiên nghe tin liền chạy lại qui xuống xin hộ cho mà rằng :

— Hôm nay là ngày mừng qui-chức, nếu đem giết người thì không lợi. Xin qui-chức xá cho.

Qui-Nhi nói :

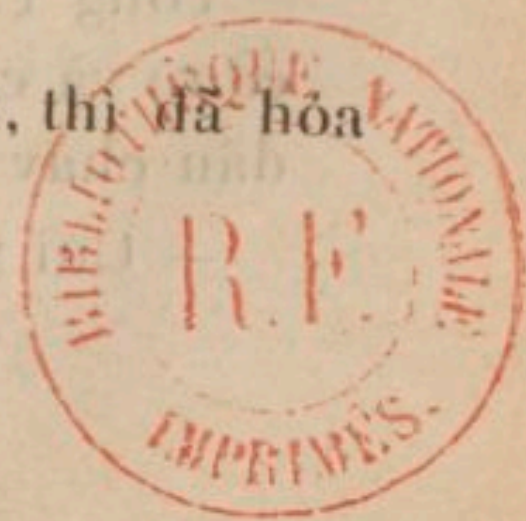
— Ta nể có chư-tướng xin cho, hãy tha cho mày một lưỡi dao này. Quân đâu ! Đem đập cho nó ba mươi roi !

Tả hữu liền nọc Tống Tín lột áo ra, đánh cho ba chục roi. Tống Tín bị đánh thâm-tím cả mình, thở cả huyết tươi ra. Qui-Nhi vẫn còn chứa người giận, sai đem trời ở dưới cột cờ, để ngày mai lại đánh. Tả hữu liền đem ra trời ở ngoài. Qui-Nhi mới lui vào dinh trong. Chư-tướng lui ra về đều mang lòng tức giận. Đến nửa đêm, Diệp Thiên sai người sẽ cỡi trời cho Tống Tín đưa vào trong trại. Diệp Thiên rỏ nước mắt mà rằng :

-- Không ngờ Hoàng-lang mới lên làm đại-tổng, đã không lấy cách nhân-đạo mà đãi anh em mình, dám dè hiền-đệ ra mà đánh một cách độc ác như thế !

Tống Tín vái tạ mà thưa rằng :

— Tiều đệ không nhờ được các anh cứu hộ cho, thì đã hóa ra con ma không đầu mắt rồi, còn gì là đời nữa.



Tống Tin nói rồi cả khóc. Chợt báo có Hoàng đầu-lĩnh đến chơi. Diệp Thiên vội-vàng ra đón tiếp vào. Hoàng Doãn trông thấy Tống Tin cả mừng mà rằng :

— Tôi lại đây là định bàn-tinh với Diệp-huynh để cứu lấy hiền-đệ, nay đã cứu gỡ ra đây rồi thì may lắm. Chỉ giận cho Hoàng Qui-Nhi dám ỷ-thể Lam đại-vương mà làm càn-dỡ như vậy, khắp cả người trên núi dưới núi đều không phục cả. Chúng ta nên nhân đêm hôm nay hẹn ước cả mọi người, đem giết quách Lam đại-vương và Hoàng Qui-Nhi đi, rồi cùng chọn mà công-cử lấy một người làm đại-tổng, hai ông thử nghĩ thế nào?

Diệp Thiên nói :

— Không nên, Lam đại-vương còn nhiều người tâm-phúc, vạn-nhất mà không thành sự, thời tai-vạ không vừa đâu. Gì bằng nhân đêm hôm nay mật đưa Tống-huynh xuống núi để sang phi-báo Trần đại-vương, bảo y nên nhân lúc bệnh-thể Lam đại-vương nguy-cấp, đem hết cả binh trại sang đánh. Tôi với anh thời mật-ước với mọi người làm nội-ứng ở trong, rồi mở cửa ra nghênh-tiếp quân Trần đại-vương, như thế thời thực là thiện-sách.

Hoàng Doãn gật đầu mà rằng :

— Kế ấy rất hay ! Tống-huynh nếu đi thoát, ngày mai lại khởi nó đánh đập. Nhưng việc này không nên chậm trễ, phải khởi-hành ngay đi mới được.

Tống Tin nghe lời vái tạ. Diệp Thiên liền sắp một con khoái-mã cho Tống Tin cưỡi, Hoàng và Diệp hai người thân đưa xuống núi, đình-ninh dặn dò rồi mới tương-biệt.

Tống Tin thâu đêm hôm ấy đi đến núi Phụng-hoàng, vào yết-kiến Thiết-Ngưu, quì xuống đất, cất tiếng cả khóc. Thiết-Ngưu hỏi rằng :

— Người là người nào ?

Tống Tin thưa :

— Tôi là tổng-cờ trại Sái-đầu tên là Tống Tin.

Tống Tin bèn đem những chuyện bị đánh vừa rồi thuật hết cả ra và còi lưng phò cho Thiết-Ngưu xem, nói rồi liền lay rập đầu chảy máu mà rằng :

— Cúi xin đại-vương tốc-khởi hùng-binh để vì chúng tôi báo

thù. Vả ở trong đã có Diệp, Hoàng hai người đầu-lãnh đã ước-định với mọi người làm nội-ứng, để chậm sự tiết-lộ ra chăng.

Tống Tin nói rồi lại khóc. Nguyên Trần Thiết-Ngư trước đã nghe tin Lam Năng bị cháy bỏng sắp chết, đã sai người đi thám-thình chưa về, bèn bảo Tống Tin rằng :

— Người hãy lui ra một lát nữa ta sẽ liệu.

Tống Tin nghe lời phải lui ra, một lát, thám-tử trở về. Thiết-Ngư kịp gọi vào hỏi. Thám-tử nói :

— Hiện thám được tin rằng Lam Năng sắp chết, có di-mệnh lập con rể là Hoàng Quý-Nhi làm đại-tổng, chúng đều không phục. Vả Quý-Nhi lại chuyên quyền oai-phúc, khắp các trại trên trại dưới đều tức giận bất-bình cả.

Thiết-Ngư lại hỏi :

— Mà có nghe được chuyện người Tống Tin bị đánh có thực không ?

Thám-tử thưa :

— Thưa có nghe được chuyện có người bị đánh, nhưng không dò hỏi được đích họ tên người ấy là ai.

Thiết Ngư cả mừng, họp chư-tướng lại thương-nghị, chỉ lưu quân lão-nhược lại vài nghìn để giữ trại. còn thời khởi hết quân tinh dũng đem theo Tống Tin đi kéo thẳng đến trại Sài-dầu. Khi đến trước núi, chỉ thấy trên núi vắng ngắt tịch không có một người nào. Thiết-Ngư trong bụng đã nghi ngờ, hỏi Tống Tin rằng :

— Người nói có Diệp đầu-lãnh mở cửa ải ra ứng tiếp, sao không thấy động-tĩnh gì cả là làm sao ?

Tống Tin nói :

— Đều tôi đến trước ải gọi y ra tương-kiến.

Nói rồi liền phi ngựa đến dưới cửa ải gọi to lên rằng :

— Xin mời Diệp đầu-lãnh ra hỏi chuyện.

Gọi chưa rứt tiếng, thời liền nghe một tiếng pháo nổ, tinh-kỳ phút dựng cả lên. Diệp Thiên tới ra trước ải hỏi rằng :

— Người gọi ta có việc chi đó ?

Tống Tin nói :

— Đêm hôm trước ước-định, nay Trần đại-vương đã đem quân đến đó. xin đầu-lãnh mau mau ra mở cửa.

Diệp Thiên nói :

— Hắn đã đến đó à, bảo hắn đi tiến lên.

Tống Tin cả mừng, vội vàng quay ngựa lại bảo Thiết-Ngưu rằng :

— Diệp đầu-lãnh cho mời đại-vương tiến lên.

Thiết-Ngưu mừng thầm, liền đem chư-tướng phi ngựa tiến đến trước ải, trông thấy Diệp Thiên, liền giơ tay lên bảo rằng :

— Tôi được lời đầu-lãnh cho bảo, đã đem đại-quân đến đó rồi.

Diệp Thiên cả giận mà rằng :

— Mày dám dùng quỷ-kế lừa dối đại-vương ta, nay lại dám đem quân đến đây, thật là khả-ố lắm.

Nói rồi, liền giương cung lấp tên, nhắm giữa Thiết-Ngưu bắn ra một phát. Thiết-Ngưu thấy sự nguy-cấp, liền quay ngựa trở lại, thời bị tên trúng phải trên vai, xuýt nữa ngã ngựa. Khi chạy đến trước trận, trông thấy Tống Tin, trong bụng cả giận liền giơ dao chém phăng Tống Tin ra làm hai đoạn, kịp truyền quân-sĩ kéo lui. Khi ấy lại nghe một tiếng súng nổ, bên tả thời Tần Vinh, bên hữu thời Hoàng Doãn, đem binh sẵn lại. Thiết-Ngưu kịp truyền Liêu Đắc, Lai Đắc hai tướng chia ra hai ngã nghênh-dịch. Chợt lại nghe thấy trên ải súng nổ, Diệp Thiên đem quân ra xung-sát, tên bắn như mưa. Thiết-Ngưu kịp đem các tướng đánh xông ra. Nhưng vì tướng sĩ của Lam Năng người nào cũng đều dũng-mãnh, hăng-hái tức giận, liều chết chẳng nghĩ gì cả, cứ xông ra đánh, không thể ai ngăn được. Thiết-Ngưu tuy là dũng-mãnh, nhưng trên vai đã bị mũi tên, tay đã hơi ngưng, nên phải bại trận mà chạy. Diệp Thiên đuổi theo kịp lắm, truyền quân-sĩ gọi lên rằng « Bắt cho được đừng để chạy thoát. » Lai Đắc, Liêu Đắc hai tướng nghe tin trung-quân đã bại-trận, bèn bỏ Hoàng, Tần hai tướng, liền lần đi tìm Thiết-Ngưu hợp sức lại đánh vượt ra ngoài trung-vi. Khi hồi-cố lại thì tám tướng chỉ còn có bốn tướng, quân-sĩ chết mất đến quá nửa. Đương lúc vội vàng chạy tháo lại nghe một tiếng súng nổ, bên sau núi lại có một toán quân xông ra, một tướng phi ngựa múa dao thét lên rằng :

— Lại Triệu-Minh chực ở đây đã lâu, người sao chạy thoát được!

Thiết-Ngư cả kinh, hò bốn tướng xông lên cự chiến, đánh nhau được mười hợp, thời đảng mặt sau lũ Hoàng Doãn đã đuổi theo lên kịp bờ vây tứ phía. Lai Đắc kêu to lên rằng:

— Xin Đại-vương cứ theo tôi đây mà xông ra.

Lai Đắc hết sức đánh ra một đường huyết lộ, dễ cứu đem Thiết Ngư ra, chạy được độ hơn hai mươi dặm, tiếng reo đuổi đã cách xa, ngảnh lại hỏi các tướng-sĩ thì chỉ còn Liêu. Lai hai tướng. Thiết-Ngư cả khóc.

Lai Đắc khuyên-giải mà rằng :

— Nay may đã thoát khỏi trùng-vi, xin hãy trở về sơn-trại, rồi sẽ từ-đỡ chỉnh-đốn đem quân-mã đi báo thù.

Nói rồi, thâu đêm hôm ấy chạy về núi Phụng-hoàng. Khi chạy về đến trước cửa ải, toan muốn tể ngựa lên núi, chợt đâu một tiếng súng nổ, có một tướng nhẩy ra thét lên một tiếng như sấm vang núi động, đem bốn năm trăm quân đao-phủ từ trong cửa ải xung-sát xông ra mà rằng :

-- Sào huyết người đã bị ta chiếm được rồi !

Thiết-Ngư kịp trông nhận ra thì là Lam Năng, sợ run cả chân tay, lui chạy không kịp, liền bị Lam Năng vung đao ra chém phăng mất cánh tay bên hữu, nghiêng mình ngã lăn xuống ngựa. Quân-sĩ chạy lên trời ngay Thiết-Ngư lại. Lai Đắc, Liêu Đắc đều xông ngựa lại đánh. Nhưng địch sao được Lam Năng sức như mãnh-hổ ; đánh nhau được mười hiệp, Liêu Đắc liền phải một đao chém phăng làm hai đoạn. Lai Đắc liền quay ngựa tháo chạy vòng qua đến đầu núi, không ngờ gặp phải Hoàng Doãn, Hoàng Doãn xông ngựa lên vật Lai Đắc ném quăng xuống đất. Quân-sĩ liền trời Lai Đắc lại. Lam Năng cả mừng, liền dẫn quân kéo lên sơn-trại, mở toang kho tàng ra lấy tiền-bạc của Thiết-Ngư đi cướp được trong mấy năm đem thưởng hết cho tướng sĩ, còn năm trăm lạng bạc vừa cướp lấy mới rồi vẫn còn nguyên-phong. Chư-tướng đêm hôm ấy ngủ ở trại núi Phụng-hoàng. Hôm sau, đem điệu Thiết-Ngư và Lai Đắc đóng xiềng xích cả lại, rồi thu binh giải về sơn-trại. Khi kéo quân về đến cửa ải, Lam Năng trông thấy Qui-Nhi ra đón rước vội vàng cùng chư-tướng xuống ngựa bước lên cầm tay Qui-Nhi mà rằng :

— Hiền-tế mưu chước thật là thần diệu, dẫu Gia-Cát Khổng-minh cũng không bằng !

Chư-tướng hết thầy đều bài-phục. Qui-Nhi nói :

— Đó đều là nhờ sức hùng-dũng của nhạc-phu và chư-tướng mới thành-công được như thế, chớ như tiểu-tế thì có kể chi.

Chư-tướng thấy Qui-nhi có ý khiêm-nhường, lại càng thêm kính-trọng. Khi về đến trong trại, bày ra tiệc yến ăn mừng. Rượu uống được và tuần, thời tả-hữu điệu giải Thiết-Ngưu, Lai Đắc vào. Lai Đắc đứng sững ra không chịu qui. Lam Năng cả giận mà rằng :

— Tên tặc-nò kia đã điệu đến đó, sao còn không chịu qui làm vậy ?

Thiết-Ngưu cũng mắng rằng :

— Chỉ mình ta là giặc, còn người thậm-tệ biết mấy, lại không phải là giặc hay sao ?

Lam Năng cả giận đoái trông tả hữu mà rằng :

— Quân đầu, điệu nó ra mà chém phăng đi cho ta !

Thiết-Ngưu cũng thét lên rằng :

— Chém thì chém đi khích-nộ làm chi nữa.

Tả hữu liền đem giải ra ngoài viên-môn, bắt Lai Đắc qui-xuống để chém. Lai Đắc kêu trời lên một tiếng cực to, rồi vung tay lên thì xiềng xích đứt cả, lại dậm chân xuống một cái thì cùm chân cũng toang ra cả, liền cướp giật lấy một con dao, chạy xông đi chực giết người. Tả hữu cả kinh, vội vàng chạy vào báo trong trại. Hoàng Doãn nghe tin vội-vàng bước dảo ra xem, trông thấy Lai Đắc đứt tung cả xích phá toang cả cùm, đương hung-hăng chực giết người. Hoàng Doãn nhảy xông ra đâm ngay cho một quả thui vào giữa ngực ngã lăn xuống đất, liền giật lấy con dao ; vung chém toạc đầu ra. Lai Đắc trong cổ họng hãy còn hậm-hực. Hoàng Doãn xoay mình lại trông thấy Thiết-Ngưu còn bị trói ngồi ở bên kia mắng chửi, Hoàng Doãn cả giận, nhảy sấn lại chém phăng làm hai đoạn.

Lam Năng đã giết được Thiết-Ngưu rồi, trong bụng cả mừng, cất chén rượu mời Qui-Nhi mà rằng :

— Nay Thiết-Ngưu đã chết rồi, ta không lo gì nữa.

Qui-Nhi nói :

— Nào đã là hết lo đâu. Xưa kia ông Khổng-tử có nói rằng : « Danh không chính thì nói không thuận, nói không thuận thì việc không thành. » Thế cho nên các hào-kiệt đời xưa sắp làm việc lớn, tất phải thống về nhất-tôn, rồi sau thi-hành hiệu-lệnh mới dễ, chẳng khác gì như thân mình sai khiến cánh tay. cánh tay sai khiến ngón tay, đều như ý cả. Nay các tướng ở Tam-dò chỗ nọ xưng đại-vương, chỗ kia cũng xưng đại-vương, thế là danh bất-chính đó, danh đã không chính, thì tất là không chịu nhau, khi hoãn cấp không cứu nhau, lúc lợi hại không đỡ nhau, nếu gặp phải ông quan trung-thành ra coi việc, đem quân đến hỏi tội, thì tất là tan nát bại-hoại, thúc-thủ mà chịu chết, thế đã chắc là khỏi lo rồi hay chưa ? Đại-vương muốn không lo thì trước nhất phải chính danh-phận, danh-phận đã chính thì quyền mới thu cả về mình, hễ người nào theo mệnh-lệnh thì ta có quyền thưởng, người nào không theo mệnh lệnh thì ta có quyền phạt, như thế thì người ta đều mến đức mà sợ oai phải cần theo mệnh-lệnh cả. Nếu đem binh dân ấy đi đánh đâu, thời thiên-hạ ai còn địch được, có phải chỉ khỏi lo mà thôi đâu.

Lam Năng nghe nói đến đó trong bụng ngửa ngáy lên vội hỏi rằng :

— Tôi là người thô-lỗ không hiểu thế nào là chính-danh, đều nhờ hiền-lễ dạy bảo cho cả.

Qui-Nhi nói :

— Nay nên đặt Sái-dầu làm Vĩnh-an-dô, nơi chính-trại làm Vĩnh-an-cung, tôn đại-vương làm Vĩnh-an-vương ; còn các danh-hiệu chư-tướng đều bỏ cả các tên xấu ngày trước như gọi là : Đại-tổng, Đô-tổng, Mãn-dầu, Thác-dầu. Nay đều nên châm-chước quan-chế cổ kim, tùy-tài mà bổ-nhiệm, hễ có công thì được thăng, có tội thì phải giáng, để khiến cho người biết tôn-ti, biết trên dưới, biết vinh-nhục, làm cho thành qui-mô thời nghiệp bá-vương mới định được.

Lam Năng cả mừng mà rằng :

— Nhờ hiền-tể vì ta mà làm cho thành việc.

Quý-Nhi nói:

— Xin để cho tiểu-tể cùng bàn với chư-tướng châm-chước thỏa-dáng, rồi sẽ điều-trần tiến-lãm.

Quý-Nhi nói rồi cáo-từ lui ra, họp chư-tướng thương-nghị, định chế ra áo còn mũ miện, xiêm gấm hốt ngà, và sắp sửa lễ nghi, chọn ngày tế-cáo thiên-địa, rước Lam Năng lên điện, chư-tướng đều vào bái tạ chúc mừng, tôn Lam Năng làm Vĩnh-an-vương Trấn-quốc đại-tướng-quân Tổng-đốc tam-bộ đại-nguyên-súy.

Lý Kỳ làm Tả-thừa-tướng kiêm-lý Hộ-bộ Thượng-thư.

Trương Dịch làm Hữu-thừa-tướng kiêm-lý Binh-bộ Thượng-thư.

Tần Vinh làm Tả-phiêu-ky tướng-quân.

Diệp Thiệu làm Hữu-phiêu-ky tướng-quân.

Lại Triệu-Minh làm Long-nhương tướng-quân.

Hoàng Doãn làm Hồ-dực tướng-quân.

Lam Khuê làm Hàn-lâm-viện-học-sĩ.

Từ Tử-Tân làm Hành-nhân-ty.

Hoàng Quý-Nhi làm Phò-mã đô-úy.

Tạ Kim-Liên làm An-lạc công-chúa.

Giang Vạn-Dung làm Lĩnh-nam-hầu binh-mã phó nguyên-soái.

Lưu Hán-Giang làm Tân-diên-hầu binh-mã phó nguyên-soái.

Tô Doãn-Sơn làm Miêu-mi-bá Đô-thống-chế.

Lý Đường-Tôn làm Thượng-trấn-bá Đô-thống-chế.

Trần Hưng làm Đan-chương-cung Đô-thống-chế.

Hà Túc-Tượng làm Nguyệt-giốc-lĩnh Chỉ-huy-sứ.

Còn các chức quan khác về hàng chính-tướng thì đều được thăng làm Thống-chế, về hàng phó-tướng thì đều được thăng làm Chỉ-huy thêm-sự. Tuyền ban sắc chế xong cả rồi, các tướng đều mừng rỡ tạ-ơn, đặt tiệc ăn mừng. Ngày hôm ấy, Lam Năng lại sai Lam Khuê làm ra các tờ chiếu-sắc, sai Hành-nhân-ty là Từ Tử-Tân đem đi đến các trại để ban cho chức-tước, đến đâu các tướng đều vui mừng thụ-chức, dâng tờ biểu về tạ ân. Một hôm Từ Tử-Tân đi đến trại Đan-chương để ban chức cho Trần Hưng. Trần Hưng nghe tin ðùng-ðùng nổi giận mà rằng:

-- Cùng là bọn làm giặc cả, sao nó dám bắt ta làm tòi tớ nó hay sao!

Nói rồi liền truyền cho thủ-hạ mở cờ nổi trống, rồi sai người ra gọi Từ Tử-Tân vào. Trần Hưng liền mắng rằng :

— Quân Lam-tặc nhà mày không to bằng quân giặc nhà tao, sao mày dám trịch-thượng chực làm chủ tao hay sao ! Quân đâu, kéo nó ra ngoài cửa chém đi cho rồi !

Thực là :

Giở bộ con nghề mà dạm dọa,

Lên cầu loài chuột cũng nho-nheo.

HỒI THỨ XXIII

Phá Dũng-khẩu, càng tin mưu lạ,

Phong quân-sư, ủy hết binh-quyền.

Các chủ trại khi ấy thấy Lam Năng ban cho quan tước đều chịu nhận cả, chỉ có Trần Hưng lại hăng-hái toan đem chém giết Từ Tử-Tân. Nguyên là khi trước Trần Hưng cùng với lũ Trần Thiết-Ngư, Lại Hữu-Doãn, Giang Vạn-Dụ, Lam Năng cùng kết nghĩa khởi-binh, chia nhau đều giữ các nơi hiểm-yếu, hễ có điều gì thì cứu-viện lẫn cho nhau. Về sau Trần Hưng cậy có núi Đan-chương-cung cao-lớn có thể thủ-hiêm giữ được. Lại cậy có bốn viên kiện-trương đều là tay võ nghệ kinh-nhân : 1^o hiệu là Trại Đinh-Sơn Tiết Siêu, 2^o hiệu là Cáp-lục-lang Dương Thành, 3^o hiệu là Bả-đắc-hồ Đồng Bình, 4^o hiệu là Nhập-đắc-thạch Quách Bá. Lại có một vị sư tên là Tuệ-Khai, tài giỏi về yêu-thuật lắm. Trần Hưng cậy có những người ấy giúp đỡ, nên mới có ý tử-ngữ không hợp với các chủ trại. Nguyên-lai nhà sư ấy đi khất-thực qua đến làng Viên-dòn, gặp một người đàn bà góa bố-thi cho một đấu thóc, nhà sư cảm cái ơn ấy, muốn nghĩ cách đền báo ơn, nhân trông thấy nhà người quả-phụ ấy có nuôi một con lợn con, bèn bảo rằng :

— Bà, nuôi lợn sao bằng nuôi chuột !

Người quả-phụ cười mà rằng :

— Thôi xin sư ông đừng có nói đùa, xưa nay ai lại có nuôi chuột.

Nhà sư nói :

— Bà không biết đấy thôi, nuôi chuột có thể lợi bằng mấy nuôi lợn. Bà không tin, thời hãy thử sửa soạn riêng ra một cái

phòng, bần-tăng này sẽ bảo bà cách nuôi, kỳ trong ba tháng thời trong tay bà tất được một món tiền lãi rất to.

Người quả-phụ ấy vẫn là sùng-tin các vị hòa-thượng, nghe thấy nhà-sư nói như thế cũng lấy làm thích-ý, quả-nhiên xin dọn riêng một gian phòng để nhờ nhà-sư bảo phép nuôi. Nhà-sư bảo rằng :

— Bà cứ đóng kín một gian buồng lại, rồi khoét ra một lỗ thủng chừng bằng cái đĩa, bắt lấy một con chuột không cứ lớn nhỏ đem chắt bỏ đuôi đi, thả vào trong buồng ấy, rồi lấp kín lại. Cứ mỗi ngày đổ vào một bát cơm, để cho chuột ăn ; lúc cho ăn thời ở ngoài cứ niệm câu : « *Nam-mô a-di đà-phật* ». Nuôi được đủ trăm ngày rồi hãy mở ra xem.

Người quả-phụ ấy cứ y theo lời nhà-sư bảo, bắt lấy một con chuột đem bỏ vào trong buồng kín, nuôi đủ một trăm ngày, lúc toan mở ra xem, thì lại nghe trong buồng hình như có vật gì ngăn giữ lại không mở ra được. Quả-phụ lấy làm kinh-dị, bèn gọi một người đàn-ông sức khoẻ lấy một cái gậy lớn đâm vào, thời mé trong chợt nghe có tiếng kêu như trâu rống, hàng xóm láng giềng nghe tiếng đều lấy làm kinh-quái, chạy lại xem, bảo người trèo lên nóc nhà gõ ngói ra xem, thì quả-nhiên là một con chuột già lớn-tướng to chắt một buồng. Chúng cùng bàn tính đem súng bắn chết đi, rồi từ nóc nhà nhảy xuống đem mổ nó ra, quả-nhiên cân được hàng vạn cân thịt, hàng nghìn cân mỡ. Tin ấy đồn đi đến trại Đan-chương-cung. Trần Hưng nghe tiếng bảo rằng :

— Nhà-sư này hẳn là một vị pháp-tăng, có pháp-thuật giỏi.

Bèn sai người đi tìm đón về trại, tôn gọi làm thầy, nhà-sư động thi-phủ niệm-chú làm việc gì, đều hiệu-nghiệm cả. Trần Hưng cả mừng tôn lên làm quân-sư. Định bụng muốn thôn-tinh cả các trại. Chợt nghe Lam Năng tự xưng làm Vĩnh-an vương, lại sai đem phong cho mình quan-chức, trong bụng că giận, liền thét tả hữu đem điệu sai-quan của Lam Năng ra chém. Vị sư bước ra can rằng :

— Xưa nay hai nước đánh nhau, không có chém kẻ sứ-giã xin đại-vương hãy nguôi giận, tha cho lai-sứ ấy, bần-tăng sẽ có kế đối-đãi lại được.

Từ Tử-Tân vì thế được tha, lui-thủi lên ra về. Trần Hưng hỏi rằng :

— Chẳng hay quân-sư có diệu-kế gì vậy ?

Nhà-sư nói :

— Nay Lam Năng mới xưng là Vĩnh-an vương đã dám sai sứ đến phong cho đại-vương, thời đại-vương sao không xưng ngay là Vĩnh-an hoàng-đế, rồi cho đòi hấn vào bệ-kiến để xem hấn đối đáp ra thế nào.

Trần Hưng vỗ tay cả cười mà rằng :

— Kế ấy rất hay !

Liền sai người chế làm mũ bình-thiên, áo long-côn, cờ loan giáo bạc, toàn là nghi-vệ hoàng-đế, chọn ngày tốt lên ngôi, cho chư-tướng vào châu lạy mừng. Phong nhà-sư làm Viên-thông linh-tri vô-thượng đại-pháp-sư Thái-tử thái-bảo, Nội-các đại học-sĩ, kiêm-lý lục-bộ Thượng-thư, Tổng-thống binh-mã đại nguyên-suý. Tiết Siêu làm Tiết-quốc-công Tả-kim-ngô tướng-quân. Dương Thành làm Dương-quốc-công Tả-xa-ky tướng-quân. Đồng Bình làm Đồng-công Hữu-kim-ngô tướng-quân. Quách Bá làm Quách-công Hữu-xa-ky tướng-quân. Còn các chính-tướng thì đều phong làm Tổng-binh, phó-tướng đều phong làm Tham-tướng. Còn thiên-phu-trưởng bách-phu-trưởng đều phong cho làm quan-lớn cả. Rồi làm ra một đạo sắc-thư và cho một tên lính làm Cầm-y-vệ chỉ-huy cầm tờ sắc đến Sái-dầu triệu Vĩnh-an-vương vào bệ-kiến. Lam Năng tiếp được tờ ngự-chỉ, cả giận mà rằng :

— Quân phản-tặc này lại dám hỗn thế à !

Liền sai diệu tên lính ấy ra cắt tai cắt mũi đuổi đi. Kip cho người mời Qui-Nhi ra bàn kế chinh-tiêu. Qui-Nhi nói :

— Nay đại-vương mới chính tôn-hiệu mà Trần Hưng dám cuồng-bội như thế không giết ngay đi thì không răn được chúng. Song núi Đán-chương-cung cao-lớn, về mặt tây bắc thời bích-lập ngất trời. Đại-vương phải nên đem đại-binh kéo đến mặt trước, bích sai Miêu-mi Thống-chế Tô Doãn-Son đem binh đánh tập-hậu, để cho đầu đuôi không ứng-cứu được nhau, thì đánh phá dễ như chơi vậy.

Lam Năng cả mừng, lập tức sai Từ Tử-Tân cầm tờ hịch đem

đến Miêu-mi, và sai Diệp Thiên làm tiên-phong ; Tần Vinh-Hoàng Doãn làm tả-hữu hộ-vệ ; Lại Triệu-Minh làm cứu-ưng, khởi năm vạn binh kéo thẳng đến Đan-chương-cung. Đi chưa đến mười dặm, chợt nghe một tiếng súng nổ, trông thấy Trần Hưng đầu đội mũ binh-thiên, mình mặc áo long-côn, bên tả thời Tiết Siêu, bên hữu thời Quách Bá, dàn bày binh-mã tiệt chặn đường đi. Lam Năng vội vàng phải dừng binh đóng lại, cầm gươm lên ngựa, trông thấy bộ dạng Trần-Hung ăn mặc như vậy, trong bụng cả giận, thét lên mà rằng :

— Chư-tướng, ra bắt thẳng bạn-tặc kia cho quả-nhân.

Trần Hưng cười ha-hả mà rằng :

— Lạ thật ! Ghế-gian chỉ có bày tội bạn-nghịch. chớ khi nào lại có hoàng-đế bạn-nghịch bao giờ.

Nói chưa dứt lời, Tần Vinh vác thương nhảy ngựa xông ra trước trận. Bên kia thời một tướng múa phượng-thiên họa-kịch, nhảy ngựa ra thét lên rằng :

— Bớ tặc-tướng ! có Kim-ngô tướng-quân Tiết Siêu ở đây !

Hai ngựa xông vào giao-chiến lai-vãng đến năm mươi hiệp không phân thắng phụ. Làm cho Trần Hưng nóng ruột, liền chứt bỏ mũ binh-thiên, lột cả áo long-côn, trần mình ra múa cây khai-sơn đại-phủ nhảy xông vào xung-sát. Lam Năng vội vàng nhảy ra nghênh-địch, đánh nhau được vài mươi hiệp, chợt nghe có người gọi to lên rằng :

— Xin bệ-hạ hãy nghỉ, để cho bản-tướng hàng-phục lấy giặc này mới nghe.

Trần Hưng nghe gọi liền quay ngựa trở về trong trận. Lam Năng kịp trông ra thời thấy đối trận bên kia có một vị sư bước ra, cổ đeo một chuỗi tràng hạt tổ-châu, mình mặc một bức áo cà-sa hỏa-bổ, thống-suất một lũ bốn năm trăm tăng-dồ, mỗi người đều cầm cái chũm-chọc khua đánh vang trời, như là đi đũa ma. Chư-tướng không ai hiểu là ý gì, mắt ngáy ra xem thì thấy một nhà sư tay cầm cái chuông lắc, trong mồm không biết lầm-bầm niệm câu gì, niệm độ một hồi, thì vung tay áo lên một cái, mấy trăm tăng-dồ đều tung cả cái não-bạt lên trên trời, thành ra như tấm gấm theo chiều gió bay lượn một hồi, rồi bay đến trong trận Lam Năng đánh loạn cả lên ; lại như con

chuồn-chuồn rờn nước lúc bay lên lúc bay xuống rập-rờn ; một lát thấy trong trận Lam Năng quân-sĩ đều bị đánh kêu cha kêu mẹ khóc râm cả lên.

Trần Hưng cả mừng đem quân xung-sát đánh vào trong trận. Lam Năng đại-bại chạy đến hơn mười dặm mới dừng quân lại. Đêm hôm ấy trong quân đương lúc sắp đi ngủ, chợt thấy một trận gió bay qua âm-âm khắp núi như thần-kinh quỷ-khốc, làm cho quân-sĩ sợ run cả người lên đều kêu lên rằng : « kia ma ! kia ma ! » Lam Năng và chư-tướng vội vàng chạy ra xem, thì thấy đầy trại hiện ra vô-số ma, đũa cao đũa thấp, đũa có đầu, đũa không đầu, kỳ-hình quái-trạng chạy loạn cả trong trại. Lam Năng cả kinh, rút gươm chém bừa đi. Thế nào vướng phải con ma sào-trường đập cho một cái vào ống chân, chạy đồ xô cả lại một đống, không dám động đậy gì nữa. Đêm hôm ấy ồn-ào suốt sáng lại nghe thấy tiếng còi tiếng trống nổi lên, Trần Hưng đem hết binh trại kéo đến xung-sát. Lam Năng vội vàng đem quân-tướng ra nghênh-dịch, trông xa thấy một vị sư hô lên một tiếng, rồi lại lắc chuông, lầm-bầm niệm chú. Hoàng Doãn liền dương thẳng cánh cung, ngắm vào giữa bụng vị sư, bắn ra một phát tía. Vị-sư kêu lên một tiếng liền xòa tay ra ngã lăn xuống đất. Lam Năng trông thấy vị sư chết quay ra rồi, cả mừng, liền giơ gươm lên chiêu-hò quân-sĩ đều kéo ủa lại xung-sát. Trần Hưng thấy vị-sư bị giết chết, cả giận mà rằng :

- Á ! Lại dám giết đại-nguyên-sủy của trẫm, á !

Liền đem quân ra nghênh-dịch, tương đối tương, binh đối binh, đánh nhau mãi từ giờ Thìn đến giờ Ngọ : Sầu-vân nghi-ngút, hắc-vụ mè-man ; súng đi-dùng nổ vang như sấm, gươm jập-loè sáng quắc như sao ; tương địch tương như quỷ đất ma trời xung-sát, binh giao binh như beo rừng thú bể xông pha. Đương lúc giáp-trận đánh nhau say mê, chợt đâu có tên bại-binh ở trại Đan-chương-cung chạy ra báo rằng :

- Bẩm hoàng-dế, hồng mất rồi ! sơn-trại ta phải Tô đại-vương ở núi Miêu-mi đánh phá mất rồi !

Trần Hưng nghe tin báo kinh-hoảng vô-cùng, liền quay ngựa tháo chạy. Lam Năng sấn lên đuổi theo, giơ gươm lên chém phăng Trần Hưng ngã lăn xuống ngựa. Lữ Tiết Siêu nghe tin

sào-huyết đã mất rồi, Trần Hưng lại bị giết chết, không còn bụng nào ham đánh nữa, liền chạy tháo lui. Lam Năng thúc quân lên đuổi theo. Chợt đâu một tiếng pháo nổ, một toán quân xông ra chặn ngang đường không cho Tiết Siêu đi. Một tướng đứng đầu hét lên rằng :

— Tô Doãn-Sơn ở đây !

Mặt sau Lam Năng cũng đuổi kịp lên đến nơi. Lữ Tiết Siêu phải đem quân liều chết mà đánh. Tô Doãn-Sơn hét to lên rằng :

— Đứa nào hàng thì tha tội chết cho !

Lữ Tiết Siêu liệu chừng đánh cũng không chạy thoát được, phải chịu bó gối đầu-hàng trước ngựa. Lam Năng cả mừng, thu quân kéo đến trại Đan-chương-cung. Chúng-tướng ra bái-yết, Lam Năng liền thăng Tô Doãn-Sơn làm Phiêu-ky đại-tướng-quân Miêu-mi-hầu. Rồi thu nhặt lấy vàng bạc, đốt-phá bỏ đồn trại, thu quân giải lữ Tiết-Siêu đem về sơn-trại.

Khi Lam Năng kéo về đến Sái-dầu, trọng-thưởng cho tướng-sĩ, lại muốn phong quan-chức cho lữ Tiết Siêu. Qui-Nhi ngăn lại bảo rằng :

— Không nên, xưa kia Trần Hưng cùng với đại-vương kết làm anh em, tình như cốt-nhục, thế mà còn sinh ciru-dịch. Huống chi lữ Tiết Siêu thế-cũng nó mới phải đầu-hàng, chớ không phải là bản-tâm. Nếu đại-vương không sớm trừ đi, vạn-nhất nó sinh-biến ra ở cạnh-nách, thì tai vạ không vừa đâu !

Lam Năng nói :

— Người nói đầu có lẽ, song nó đã hàng mà mình lại giết nó đi, sợ nhân-tâm người ta không phục chăng ?

Qui-Nhi nói :

— Đại-vương chớ lo, tôi tự có mẹo giết nó đi được.

Ngày hôm sau, Qui-Nhi sai người mời lữ Tiết Siêu bốn tướng đến vườn hoa uống rượu. Bốn tướng hờn-hở cùng đi lại dự tiệc. Khi uống rượu đến nửa chừng, Qui-Nhi giả-cách đứng dậy ra đằng sau, rồi lên vào trong gác. Võ-sĩ ở đâu xông ra bắt cả lấy bốn tướng. Tiết Siêu cả kêu mà rằng :

— Đại-vương đã hứa lời tha cho lữ chúng tôi không chết, Phò-mã làm sao lại bắt lữ chúng tôi.

Qui-Nhi mỉm cười mà rằng :

— Ta nghe : Trung-thần không thờ hai vua, liệt-nữ không trải qua hai đời chồng. Trần Hưng trước kia đãi các người như chân tay, thế mà nhất-đán thế-cùng, các người chỉ nghĩ thâu-sinh lấy một mình, nước nào lại dung những kẻ vong-ân phụ-nghĩa ấy làm gì !

Bốn tướng cứng miệng lại không đáp sao được nữa. Qui-Nhi thét quân đao-phủ điệu ra ngoài viên-môn chém phăng đi, rồi đem dâng nộp thủ-cấp. Quan-sĩ lui ra rồi, Kim-Liên nghe tin vội lại hỏi rằng :

— Chẳng hay bốn tướng đã đầu hàng rồi, sao Thư-thư lại đem giết đi ?

Qui-Nhi cười mà rằng :

— Ấy chính hiền-muội bảo rằng đem cắt bỏ vũ-dực nó đi đó. Kim-Liên nghe nói mới tỉnh-ngộ.

Lam Năng vì năng khởi đại-binh, lương-thực trừ-tích hết cả, nghĩ quanh gần đó chỉ có huyện Qui-thiện rất giàu, muốn đi cướp phá Huệ-châu, chia quân ra cướp bóc các huyện gần đó, bèn sai mời Qui-Nhi ra thương-nghị. Qui-Nhi nghe nói trong bụng nghĩ thầm rằng : Huệ-châu là nơi quê-quán cha mẹ mình, nếu quân giặc nó kéo đến, thì tàn phá ra tro, sao lại nên để thế. Song muốn nghĩ kế để ngăn chỉ đi, thì lâm-thời cấp-bách nghĩ không ra, bèn hỏi lại rằng :

— Chẳng hay đại-vương muốn đem binh đi nhiều, ít chừng nào ?

Lam Năng nói :

— Ta muốn đem độ năm vạn binh, chia ra hai đạo tiến-phát, chẳng hay ý người thế nào ?

Qui-Nhi cười mà rằng :

— Đại-vương dẫu thân hành đi đánh, cũng tất-nhiên là vô-công.

Lam Năng nói :

— Sao người lại biết trước làm vậy ?

Qui-Nhi nói :

— Mấy năm nay các huyện hạt phải các tướng-súy cướp bóc tàn phá, quan-tỉnh sợ-hãi, bấy lâu chỉ sợ đại-vương thừa-thế

đánh úp lấy tỉnh-thành. Huê-châu là một nơi cồ-họng ở phía đông tỉnh-thành, tất là có trọng-binh đóng giữ. Nếu đại-vương đem đại-binh đi đánh, thì họ ắt hết sức chống-cự, nên tôi biết rằng đại-vương đi đánh cũng vô-công.

Lam Năng hỏi :

— Bây giờ nên làm thế nào ?

Qui-Nhi nói :

— Đại-vương nếu muốn cho thành công thì chỉ tuyển lấy ba nghìn quân khinh-ky, xem chỗ nào chứa nhiều tiền của lương thực, bất thình lình đến đánh úp lấy, thì hẳn là lấy được nhiều.

Lam Năng cười mà rằng :

— Người bảo đem năm vạn quân đi thì sợ quan-quân chống-cự, mà đem ba nghìn quân đi thì đánh được, quả-nhân không hiểu ra làm sao ?

Qui-Nhi nói :

— Nay bọn quan-tĩnh họ chỉ biết có thân mình thôi chứ họ không biết có vua ; họ chỉ biết có vợ con thôi, chứ họ không biết có dân. Nếu đại-vương đem nhiều binh đi, thì họ tưởng rằng đại-vương không phải chỉ ở con gái vàng lụa, họ ắt đem binh ra liều chết mà chống cự. Nếu đem ít binh đi thì họ biết rằng đại-vương không phải chỉ ở đánh thành cướp đất, tất họ chỉ đóng chặt cửa thành lại làm kế cố-thủ mà thôi, nên tôi biết rằng chỉ dùng ba nghìn quân khinh-ky có thể thành-công được.

Lam Năng cười mà rằng :

— Người liệu đoán việc gì đều tin cả, nay quả-nhân cũng cứ theo người mà làm.

Lập-tức sai tuyển lấy ba nghìn quân tinh-nhuệ, đương đêm kéo thẳng đến Đông-bình. Đi chưa được mười dặm thì trời đã rạng đông. Người Đông-bình nghe thấy động bèn đem hết quân ra chống-giữ, đánh mãi không được. Lam Năng bèn quay binh lại đánh phá Dũng-khâu, rồi đóng quân ở gò Lộc-du, sai người đi thám-thình, biết rằng quan-binh chỉ đóng cửa thủ-thành, không dám phát một tên quân nào ra cả. Lam Năng lắc đầu mà rằng :

— Nào hay đâu phò-mã liệu-sự như thần làm vậy ?

Liền chia quân cho ra bốn mặt tha-hồ mà cướp lấy. Lam Năng thì thân đem mấy viên kiện-tướng xông vào các làng để dâm-hiếp. Đóng quân ở đấy hơn mười ngày, cướp được vàng bạc lương-thực chứa đầy như núi, và bắt con gái không biết bao nhiêu mà kể. Lại sai bắt bách-tinh vận-tải đem về, rồi giết trâu mổ bò, tế tạ thiên-thần, bày ra tiệc-yến ăn mừng vui vẻ.

Từ khi Lam Năng theo dùng mưu-kế của Qui-Nhi, đi đến đâu không ai địch nổi; những bọn nào cường-hãn không chế nổi xưa nay, đều phải Lam Năng chu-giết đi cả. Vì thế mới sinh ra kiêu-dâm không coi gì đến việc binh cả. Lại kén trong bọn đàn bà con gái bắt được ở Dũng-khẩu, xem người nào đẹp hơn, xinh hơn tuyển lấy hai ba mươi người đưa vào hậu-trại, để ngày đêm vui chơi. Một hôm, Lam Năng đương ở trong trại, kéo một người con gái độ mười lăm mười sáu tuổi, nằm chéo kheo trên ghế đương tần-mần nọ kia... Chợt đâu một viên tướng thủ-trại chạy vào bẩm rằng:

— Bẩm, có Thừa-tướng Lý Kỳ xin vào yết-kiến.

Lam Năng bị viên-tướng ấy xông-đột vào, không kịp che đậy, trong bụng cả giận, liền bước ra đánh cho viên-tướng ấy gần chết, ngoảnh cổ trông lại thì thấy người con gái ấy vẫn còn nằm phoir đôi đùi non trắng hếu, trong bụng lại càng thẹn càng tức, liền rút gươm ra chém phăng viên tướng ấy làm đôi, Lý Kỳ nghe thấy thế không hiểu là việc gì, liền lên cút mất. Ngày hôm sau, Lam Năng ra ngự trường-tiền. Chư-tướng vào tham-bái xong,

Lam Năng nói :

— Quả-nhân nay không thể chịu phiền được. Vậy có phò-mã đô-úy Hoàng Qui-Nhi, có cái tài kinh-thiên vĩ-địa, cái mưu xuất-qui nhập-thần, quả-nhân muốn phong cho làm quân-sư tổng-thống cả binh mã, chẳng hay các người nghĩ sao ?

Chư-tướng bấy lâu vẫn phục trí mưu Hoàng Qui-Nhi, lại yêu cái nết khoan-dung hòa-khi, không cậy thế, không khoe công. Nay thấy Lam Năng muốn phong làm quân-sư, thấy đều mừng rỡ. Lam Năng cả mừng, lập tức phong Qui-Nhi làm quân-sư

tổng-đốc Tam-dô binh-mã đại-nguyên-súy, Cầm-giang-hầu ; lại ban cho một thanh gươm, một quả ấn, không cứ việc lớn việc nhỏ, đều được tiện-nghị làm việc. Qui-Nhi có ý mừng thầm, giả cách nhún-nhường một hồi, rồi mời phủ-phục tạ ơn nhận lĩnh lấy kiếm ấn đem ra, đổi nơi vườn hoa gọi là Đò-dốc-phủ. Định ngày ra công-dường trị-sự, trong ngoài chủ-tướng đều đến chúc mừng. Qui-Nhi cùng Kim-Liên thương-nghị mà rằng :

— Nay ta đã giữ được binh quyền, có thể làm việc được. Song các trại đường lối ra vào hiểm-hóc, tôi còn chưa thuộc hết ; tôi muốn giả danh là đi tuần-án, đem ngầm một người thợ vẽ đi mật vẽ các địa-dò, để tiện cái mưu ngày sau tiến-binh phục-binh. Hiền-muội ở trong này đã lâu, thử nghĩ xem có ai ủy làm tâm-phục được cho theo làm hộ-vệ cùng đi.

Kim-Liên nói :

— Nay có tướng-quân Hoàng Doãn cũng cùng họ với hiền-tỉ. Vả người ấy nguyên là chân võ-sinh ở Long-xuyên, nhân can việc giết người. quan sai nã-bắt kịp lắm, nên phải lánh nạn vào đầu-hàng ở đây ; bụng người ấy vẫn thường lấy làm uất-ức. Hiền-tỉ nếu cùng y giao-kết, thì có thể ủy-dụng được.

Qui-Nhi nghe nói, liền đi kiệu đến thăm, Hoàng Doãn nghe tin có quan Đò-dốc đến thăm, lấy làm mừng lắm, vội-vàng mặc áo lễ-phục ra ngoài cửa trại nghênh-tiếp đón vào trong trại. Hoàng Doãn muốn mời Qui-Nhi lên thượng-tọa để bài-yết. Qui-Nhi không nghe, chỉ lấy lễ chủ khách cùng tiếp đãi. Hiến chè xong, Qui-Nhi nói :

— Bản-súy từ khi đến sơn-trại này, ngoài nhạc-phụ Lam đại-vương ra, không biết lấy ai làm người chi-thân nữa. Nay tướng-quân cùng với bản-súy cùng là họ đồng-tông, xin cùng nhau kết nghĩa tôn-minh, thế nào ?

Hoàng Doãn cả mừng mà rằng :

— Chỉ sợ rằng tiểu-tướng họ hèn chức nhỏ, e làm nhục cho Đò-dốc chăng .

Qui-Nhi nói :

— Hà-tất lại nói quá-khiêm như vậy.

Nói rồi hai người bèn cùng kể thế-hệ, thời Hoàng Doãn hệ do

bà Trịnh phu-nhân sinh ra, mà Tư-trai là do bà Ngô phu-nhân sinh ra, kể rõ dòng-dõi ra thì chính là anh em họ. Quý-Nhi liền xưng Hoàng Doãn làm thúc-phụ. Hoàng Doãn lấy làm mừng lắm, liền đặt tiệc yến để khoản-đãi. Xong rồi Quý-Nhi từ-biệt ra về. Ngày hôm sau, Hoàng Doãn đến phủ Đô-đốc, mời vợ chồng Tư-trai ra tiếp, Hoàng Doãn lấy lễ huynh-tẩu bài-yết. Tư-trai cũng lấy làm mừng, lưu Hoàng Doãn lại uống rượu đến đêm mới tan về. Từ bấy giờ Hoàng Doãn hằng ngày đi lại với Tư-trai, tình-thân như cốt-nhục. Được ít lâu, Quý-Nhi vào yết-kiến Lam Năng mà rằng :

— Cái đất Tam-đô này bờ cõi hơn bảy trăm dặm, nhân nay các tướng đã thiếp-phục cả, phạm những nơi hiểm-yếu, phải nên vẽ thành địa-đồ, để cho dễ khống-chế, tôi không dám quản khó-nhọc, xin đi tuần xét các bộ-thuộc và khiến vẽ ra đồ bản, vậy dám xin mệnh đại-vương cho phép.

Lam Năng nói :

— Phạm việc gì nên làm, người cứ việc mà làm, không phải năng hỏi quả-nhân làm gì nữa.

Quý-Nhi cáo từ lui ra, tuyền lấy 500 quân kiện-tốt, cho Hoàng Doãn làm hộ-vệ. Lại sức cho dòm các họa-sur lại nghênh-tiếp. Một hôm đi đến núi Nguyệt-giốc, thủ-tướng ở đó ra phủ-phục bên đường để nghênh-tiếp. Quý-Nhi sai cầm cái thủ-bản lên xem thấy viên thủ-tướng ấy tên là Hà Túc-Tượng. Trong bụng nghĩ thầm rằng cái tên này hình như nghe quen quen, nghĩ một hồi rồi chợt nhớ ra rằng : Khi phụ-thân ta cùng với Hoàng-lang đi chơi La-phù về, có nói chuyện ở Phong-hồ có tên Hà Túc-Tượng thi thơ bị bết, cha nó là Hà Tiểu nổi giận lên cầm cả cái trác-tử quăng đi, hay là chính nó đây chăng ? nhưng nó là con nhà giàu, sao lại đi làm giặc, ta phải hỏi nó thì mới biết rõ được. Khi Quý-Nhi vào đến trong trại, Túc-Tượng vào bài-yết. Quý-Nhi hỏi rằng :

— Người có phải là tên Hà Túc-Tượng ở Phong-hồ không ?

Túc-Tượng rằng :

— Thưa phải.

Qui-Nhi hỏi :

— Tháng tư năm trước ở chùa Thê-thiên người có dự cuộc thi thơ mà bị bét, có phải không ?

Túc-Tượng thẹn-thò mà rằng :

— Chẳng hay Đô-đốc sao lại biết chuyện ấy ?

— Qui-Nhi cười mà rằng :

— Tiếng hay chữa chắc đã ra khỏi cửa, thế mà tiếng xấu đồn xa nghìn dặm, ta sao lại không biết.

Túc-Tượng nghe nói ra dáng bẽn-lẽn thẹn thò. Qui-Nhi lại hỏi :

— Ta nghe nói người là con nhà giàu vì làm sao mà đến đây?

Túc-Tượng thưa rằng :

— Ti-chức nguyên chỉ vì thi thơ bị bét mà đến nỗi hại thế này.

Qui-Nhi lấy làm lạ, hỏi lại rằng :

— Cái sự thi thơ bét có can-hệ gì, mà đến nỗi di-hại đến thế ?

Túc-Tượng khóc mà thưa rằng :

— Nguyên phụ-thân tôi là Hà Tiểu vì xấu hổ sự thi thơ thua kém, mà uất-phẫn đến chết. Nghiệp-sư tôi là Nhiêu-Hữu bảo cái hấn-khích ấy là khởi ra tự Hoàng Phùng-Ngọc, phải nên báo-thù. Song tìm Phùng-Ngọc không thấy, lại tìm thấy nhạc-phụ Phùng-Ngọc là Trương Hãn. Nhiêu-Hữu lại xui ti-chức đem vàng bạc đút lễ xin nhận Lại đại-vương chủ trại Hỏa-đái làm nghĩa-phụ, rồi dẫn y đến cướp nhà Trương Hãn. Sau con trai Trương Hãn là Trương Chi-Long cùng với Phùng-Ngọc đem việc cướp ấy lên thưa quan. Song nguyên trước kia vì Phùng-Ngọc có giao kết với người Mán Mèo làm phản, nên phải quan tỉnh bắt giữ lại, lấy nghiêm-hình khảo tẫn, phải chiêu-xưng thú-nhận phản trạng, nên phải tống giam tại huyện Nam-hải. Nhiêu-Hữu nghe thấy tin tức ấy lại xui ti-chức đem bảy tám mươi người đến thôn Mai-hoa để nã bắt Trương Chi-Long. Không ngờ rằng có người học trò tự trên trại núi Gia-quế xuống, cực-kỳ cứng cồ, chúng đều bị hấn đánh tan cả, liền giết chết mất Nhiêu-Hữu rồi cứu gỡ cho Chi-Long đem đi mất.

Qui-Nhi nghe nói Phùng-Ngọc phải bị giam ở ngục huyện Nam-hải, cả kinh mà rằng :

— Người có biết Phùng-Ngọc về sau này thế nào không ?

Túc-Tượng nói :

— Ti-chức sau chỉ vì cái sự nhân-mệnh Nhiều-Hữu, mắc phải những quân khi-biến rất nhiều, nên lại phải theo đầu trại Hỏa-đái. Lại đại-vương khi ấy phải quân Mán Mèo lại đánh, bèn sai ti-chức đi đến Nam-lĩnh để cầu cứu, ti-chức khi trở về đến Vi-tử lại phải tướng Mán bắt được, đem giải đến trung-quân ; không biết rằng Phùng-Ngọc được tha từ bao giờ, khi bấy giờ đã làm chức tướng-quân, đương cùng với một người mỹ-nữ ngồi ở trong trường, nhận biết là ti-chức, toan điệu ti-chức ra chém ngang lưng để báo-thù. Lại chợt đâu một nàng mỹ-nữ nữa phi-mã chạy lại, nghe nói đó là nàng Mai tiều-thư nào ấy, nói xin tha cho ti-chức, bảo ti-chức dẫn đến cửa ải để đánh phá Lại đại-vương, rồi tha ti-chức cho về làng, không ngờ đi đến Lịch-diên lại phải tướng của chủ trại đấy bắt được, thu lấy em gái của ti-chức. Khi thủ-tướng ấy chết rồi, ti-chức vẫn mong-ơn đại-vương cho đóng giữ ở đây.

Qui-Nhi lại hỏi :

— Người đã đến trại Hỏa-đái, thế có biết tin-tức cả nhà Trương thái-công thế nào không ?

Túc-Tượng nói :

— Ti-chức vừa mới đến trại Hỏa-đái, thì liền gặp ngay quân mán-mèo đến đánh, nên không kịp hỏi thăm được.

Qui-Nhi nghe nói, mới biết là Hoàng-lang chưa trở về, nguyên chỉ vì việc nhà mình, bất-giác buồn-bã muốn khóc, bèn quở mắng Túc-Tượng lui ra, vội-vàng trở về nói cho Tư-trai và Kim-Liên biết chuyện. Sa phu-nhân nghe tin con bị phải quan-nha nghiêm-hình khảo-tấn, giọt lệ khôn cầm. Qui-Nhi cũng khóc.

Kim Liên nói :

— Xin hiền-tử chớ nên thương đau nay Hoàng-lang đã ở núi Gia-quế, nên mật sai người đến đó thông tin, bảo y nói với Lý công-chúa phát binh lại cứu, để giết quân nghịch tặc mà vì dân trừ hại đi.

Đương lúc bàn chuyện, chợt đầu tin báo Lam đại-vương có việc khẩn-cấp quân-tinh, cho mời Đô-đốc vào ngay trong cung để thương-nghị kế chống giặc. Qui-Nhi nghe tin báo cả kinh, không biết là việc quân gì mà khẩn-cấp như vậy.

HỒI THỨ XXIV

*Quân năm dinh, hội-đồng bắt giặc.
Dân mười huyện, tàn-phá ra tro.*

Qui-Nhi nghe được tin Hoàng Phùng-Ngọc vì nhà mình mà phải bôn-tàu khổ-sở, càng lấy làm thương-cảm, ngồi hầu bà mẹ chồng khôn xiết nỗi thương đau. Kim-Liên đương khuyên giải và bàn-tính nên sai người đến núi Gia-quế để thông tin cho Phùng-Ngọc. Đương khi bàn-tính chưa xong, chợt có tin báo rằng Lam đại-vương có việc quân-tinh khẩn-cấp, cho đòi Đô-đốc vào thương-nghị. Qui-Nhi cả kinh mà rằng :

— Chẳng hay có quân-tinh chi mà khẩn-cấp như vậy ?

Qui-Nhi liền lau nước mắt cùng với Kim-Liên cùng đi vào trong cung, hỏi ra mới biết là : Huyện Qui-thiện phủ Huệ-châu từ khi bị Lam Năng đánh phá Dũng-khâu, thả binh ra cướp phá khói lửa đốt cháy suốt đến tận Tiên-lỗ. Quan tỉnh không dám thò một tên quân nào để chống cự, vì thế những quân gian-phi vô-lại đều nổi lên như đàn ong, nào là giết nhân-dân, đốt nhà cửa, tự-xưng danh-hiệu đi tổng lấy lương-thực, xứ Lưỡng-giang bấy giờ toàn là giặc cả chớ không còn mấy người dân nữa. Gia-dĩ bọn giặc Trình-yết cũng tụ họp cả ở đó, lũ lớn và nghìn người, lũ nhỏ và trăm người, kể đến hàng mấy trăm bọn giặc ; phía đông đến Hưng-ninh, Trường-lạc, Trình-hương, Yết-dương, bắc đến Hà-nguyên, Long-xuyên, phía tây đến Bắc-la, phía nam đến Hải-phong, Qui-thiện, mãi cho đến các huyện về Đông-bình, không chỗ nào là không sợ giặc nó làm tàn-hại, mà ở Vĩnh-an lại càng thậm-tệ lắm. Vĩnh-an cả thầy có 79 chòm, mỗi chòm có và thôn người ở, nhiều ra đến hàng nghìn nhà, ít ra cũng đến và mười nóc nhà, thế mà bị tàn-phá hết cả, chỉ còn sót độ bảy tám chòm mà thôi, chòm Viên-dôn bị giết đến hàng nghìn người, chòm Tam-giốc bị giết đến bốn trăm người, thôn Chương-độc

bị giết chỉ còn sót có ba người, trại Nga-phụ đến và nghìn người đều phải làm-cổ hết cả, tiếng kêu khóc ngày đêm bất-tuyệt, mà quan-tĩnh chẳng hỏi chi đến cả. Các đảng giặc khi tụ khi tan, lại cùng y-ỷ với nhau làm thanh-thế, ra vào thì-thọt không biết lúc nào. Những nhà chưa bị giặc phá, ngày đêm lo-sợ như ngồi trên tấm chiếu có mũi kim. Dân vùng ấy ngao-ngán thất-sở. Khi ấy có ông Hiếu-liêm là Diệp Xuân-Cập, tức là ông chủ-khảo cuộc thi thơ ở Phong-hồ mà lấy Phùng-Ngọc đồ đệ-nhất khi trước. Ông vì bị lạc-chức, nên đi về ẩn ở trong am Thạch-đồng ở La-phù, nhân trông thấy quang-cảnh dân-tình khổ-sở như thế, không lẽ cứ nhẩn tâm mà ngồi nhìn, bèn họp và mười người hương-thần cùng lên đường vào yết-kiến quan phủ mà rằng :

— Nay quân giặc tàn-phá hại lắm, dân-gian cực-kỳ khổ-sở, cụ lớn là cha mẹ dân, nữ nào mà ngồi đó cứ nhìn cho đành lòng được.

Nguyên quan-phủ ấy đầu đội khăn, để tóc dài, móng tay nhọn, bộ dạng coi như bà lão già, vừa nghe lời Diệp Xuân-Cập nói liền lấy tay bịt hai lỗ tai mà rằng :

— Việc đánh giặc đã có quan Đốc-phủ và Chỉ-huy-sứ, chớ như bản-chức là văn-quan sao dám đảm-đương đến việc ấy.

Diệp Xuân-Cập biết cụ lớn ấy cũng là đồ bị-thịt không làm trò gì được, nên cũng chẳng nói chi nữa, liền vái-chào lui ra, cùng với mọi người hương-thần bàn-tĩnh, cùng rủ nhau lên tỉnh-đường, vào yết-kiến Súc Nục mà rằng :

— Nay quân giặc như ong-đồn kiến-hợp càng ngày càng tẻ, nhân-dân bị hại, không phải cha anh thì tất là con em ; thế mà quan lớn không tiêu-trừ đi, sợ rồi nó lan mãi ra, gây thành ra đại-biến, thì không thể trừ được nữa.

Súc Nục nói :

— Ta đã cho người đi chiêu-hàng rồi.

Diệp Xuân-Cập nói :

— Những quân bất-sinh kia nó đã sinh lòng phản-nghịch, nếu không trước đem đại-binh tiêu-trừ đi, mà đã vội cho đi chiêu-phủ, thời vị-tất nó đã nghe lời chiêu-phủ ; cho rằng nó có nghe

lời phủ-dụ chẳng nữa, nhưng cũng là bề ngoài thuận mà bề trong vẫn nghịch, cướp-bóc lại càng thậm tệ. Vậy chỉ xin quan lớn phát-binh ra đánh dẹp, giết những kẻ cừ-khòì mà tha cho những kẻ hiếp-tòng, như thế thì vừa có ân mà lại có uy, mới có thể diệt được quân giặc để yên dân được, xin quan lớn xét đến cho.

Nguyên Súc Nục là một người không có võ-nghệ gì, chỉ là đồ bì-thịt, lại bị phải quân trại Thiên-mã trại Gia-quế mấy lần đánh cho phải bỏ cả mũ khôi áo giáp mà chạy, hễ nghe nói đến tiếng giặc, chẳng khác gì như sét đánh lưng-chùng trời, mất cả hồn vía đi. Nèn nay nghe Diệp Xuân-Cập nghị luận một hồi vẫn biết là chiêu-phủ vô-ích, song nghe tin quân-giặc nhiều lắm, đem quân đi đánh, sợ lại thêm chuyện lôi-thôi, chớ không phải sự chơi. Cho nèn dẫu ai khuyên bảo y đem quân đi đánh giặc thế nào, y cũng nhất-định không nghe. Diệp Xuân-Cập không thể sao được phải lui ra về, đi đến trạm Thủy-thúc, trông thấy trên bãi cát có hai cái thây người đàn-bà, lỏa-lồ thân-thể, bụng trướng to bằng cái chĩnh. Lại trông thấy một người tuổi-trẻ đến phủ-phục bên thây khóc-lóc một hồi rồi chạy ra bên sông, chực muốn nhảy liều xuống sông. Xuân-Cập kíp sai người nhà chạy lên ngăn giữ lại mà hỏi rằng :

— Nhà người đầu còn xanh tuổi còn trẻ, cơ sao lại muốn liều mình xuống sông làm vậy ?

Người thiếu-niên ấy cả khóc mà rằng :

— Đêm hôm trước nhà tôi bị quân giặc đến cướp-phá lấy hết cả gia-tài, lại bắt cả vợ tôi và chị dâu tôi đem đến đây mà luân-lưu hiếp-chết ; nó làm thảm-độc như thế, tôi chẳng chết đi thì còn sống làm gì ?

Xuân-Cập nói :

— Nếu phải như vậy, sao không lên thưa cùng quan tỉnh, xin phát-binh về nã giặc có được không ?

Người thiếu-niên khóc mà rằng :

— Tôi thường thấy những nhà bị cướp lên kêu quan tỉnh nã bắt, thời lại bị nha-lại nó đến sách nhiễu, nào là tiền sai tiền phòng, lại mất đèo thêm mấy trăm đồng nữa : có thể mà thôi

đâu, lại còn đòi tiền lễ trát sai, tiền hành-lý, tiền lễ tạ, đến hàng trăm khoanh thứ tiền ; giặc chữa thấy nã được đâu, mà ruộng vườn lại bị bán sạch hết cả. Ấy bị giặc cướp chẳng qua là bị giết người lấy của, giặc đi rồi thì thôi. Chớ như lên cáo quan thời muốn chết cũng không được; mà muốn sống cũng không được, bao nhiêu tiền của là hết nhẵn, mà đến hàng năm hàng tháng còn đả-lụy mãi ở chốn nha-môn, cực-kỳ là khổ-nhục nghĩ như thế thì thà chết đi cho rồi !

Người thiếu-niên ấy nói rồi lại khóc. Xuân-Cập nghe nói bùi ngùi rỏ nước mắt, ngảnh lại bảo người nhà lấy ra và lạng bạc, lại hương vào các người hương-thân quyền lấy thêm vài lạng nữa, giao cho người thiếu-niên mà bảo rằng :

— Người hãy mua lấy mấy cái quan-tài, liệm-táng vợ và chị dâu di. Rồi ta sẽ vì lũ người cầu các quan trong triều tâu lên xin phát-binh ra vì lũ người đẹp giặc.

Thiếu-niên nghe lời vái tạ. Xuân-Cập trở về đến nhà, làm ra hai tờ phong-thư : một phong gửi cho quan Đại-học-sĩ Thời Trung-Hàng, một phong gửi cho quan Thị-lang là Lưu Đông-Hung, sai người nhà sớm tinh-sương đem thư vào kinh để phân-tống. Thời, Lưu hai người nguyên là bạn chơi với Xuân-Cập tiếp được lai-thư, bắt-giác cả kinh, liền làm tờ sớ tấu và dinh theo cả cái thư của Xuân-Cập, dâng lên vua xem. Vua cả giận, xuống tờ chiếu thiết-trách các quan hữu-ti. Đại lược rằng :

— *Triều-dình đặt ra binh lính cốt để giữ dân, dân dẫu không giữ được, thì đặt binh ra làm gì? Nay các tỉnh ngoài biên-thùy cho việc giáng-võ làm không cần, cứ để cho giặc-giã mà không dẹp. Nếu cứ dung-túng cho quân-giặc mà không trừ diệt sớm đi rồi hẳn gây nên vạ lớn, Thế mà cứ ần-nhẫn bỏ qua, khinh-nhờn như thế thực là đáng ghét !*

Sắc cho Lương-Quảng Tổng-đốc Súc Nục, phải tốc-phát ngũ quân, khắc-kỳ hội-tiêu, kỳ cho binh-dình mới nghe. Nếu còn trông ngóng dưng-dằng, thì trị-tội bất-xá !

Chiếu thư xuống đến nơi, làm cho Súc Nục thất-kinh luống-cuống không biết giở ra làm sao, liền họp các quan thương-nghị việc tiến binh, chia binh ra làm hai đường để tiến-phát ; một đường tự Hải-phong ra Nga-phụ để tiến đến đánh Nam-lĩnh; một đường tự Hà-nguyên tiến đến đánh Phật-tử; cho Lý Ứng-Tường

làm tiên-phong, âm-âm kéo quân đến Tam-dò. Hà Túc-Tượng nghe tin có quân kéo đến, lập-tức sai người báo tin về Sái-dầu. Lam Năng nghe tin cả kinh, liền sai người mời Qui-Nhi đến thương-nghị kế cự-địch. Qui-Nhi nói :

— Nay nên trước sai thủ-tướng ở Nguyệt-giốc là Hà Túc-Tượng ra nghênh-địch, để dò thám xem quân-tinh mạnh yếu thế nào. Đại-vương thì lĩnh một toán quân tiếp-ứng theo sau.

Lam Năng nói :

— Người nói có lẽ.

Liền phát văn-thư sai Từ Tử-Tân đem đến Nguyệt-lĩnh bảo Hà Túc-Tượng tiến-binh ra nghênh-địch. Còn Lam Năng thì thân điềm đại-binh, đem theo lũ kiêu-tướng là Diệp Thiên lục-tục đi xuống núi. Kim-Liên hỏi lại Qui-Nhi rằng :

— Thư-thư sao không bày ra một kế sách gì vậy ?

Qui-Nhi nói :

— Quan-quân xưa nay sợ giặc như cọp, mà Hà Túc-Tượng là một đứa con nhà giàu cần hột cơm chẳng vỡ, vậy tôi muốn để cho quan-quân đánh được Túc-Tượng một trận, để cho nó hăng cái khí lên. Rồi tôi mật sai người xui bảo mưu-kế cho quan Đốc-phủ giả-cách thua Lam Năng, rồi chia binh ra kíp đánh các trại Miêu-mi, Dương-giốc, Yến-vĩ, chiếm hết chốn yếu-hại, rồi sau tôi với hiền-muội thiết-kế ở trong làm nội-ứng thời Sái-dầu có thể đánh phá được.

Kim-Liên nghe nói ngậm ngùi mà rằng :

— Nếu như vậy, thời em với thư-thư đều nguy mất.

Qui-Nhi thất kinh hỏi rằng :

— Chẳng hay tại sao vậy ?

Kim-Liên nói :

— Tự Sái-dầu đến đường Trảm-lich hơn hai trăm dặm, trại giặc bày ra như bàn cờ mắc cửi, người do-thám chữa dễ đã đi tới được, đó là một điều khó. Cho rằng có thông tin được đến quan Đốc-phủ mà tin dùng mưu mẹo của thư-thư ra nữa, nhưng Lam Năng nó đem toàn-quân ra đánh, binh cường tướng mạnh, quan-quân sao hay đánh đổ được Lam Năng, đó là hai điều khó. Ba là quan-quân nếu hay đánh được quân Lam Năng, phá Dương-giốc, cự Yến-vĩ ; song em với thư-thư, đều là con gái, còn tướng-sĩ thời trừ ngoài Hoàng Doãn ra, không ai là người

tâm-phúc với mình, thì mình sao hay làm nội-ứng được. Bốn là quan-quân không đánh được, mà Lam Năng cũng không thua. Thư-thư từ khi đến sơn-trại đến giờ, nào là chém Thiết-Ngưu, giết Trần Hưng, phá Dũng khẩu, thư-thư đều hay bày được kỳ-mưu cả, thế mà nay có quan-quân kéo đến, thư-thư không chịu bày một kế sách gì, thua hay được cứ mặc kệ nó, thế thời Lam Năng tất nó ngờ thư-thư có dị-tâm, nó sinh ra xét nét thì làm thế nào? Ấy có bốn điều khó-khăn như thế, mà thư-thư dám làm, chẳng là nguy lắm ư?

Qui-Nhi nghe nói thất-sắc mà rằng :

— Hiền-muội nói rất phải ! Thế thời bây giờ làm thế nào ?

Kim-Liên nói :

— Nay không làm cho quan-quân đại-bại thì nó không tin ta, mà không làm cho Lam Năng đại-thắng thì nó cũng không tin ta ; gì bằng hãy dò tin xem, rồi lại hiến một kế-sách khác, đánh phá cho quan-quân đại-bại một trận, khiến cho Lam Năng phải đánh dạ tin theo hai chúng ta, rồi ta thân cầm một cánh quân ra đối-luỹ với quan-quân, giả cách hạ chiếu-thư, trong thư tàng mật-kế xin trước giết Lam Năng, sau bình các trại, thời dụng-lực có phần dễ hơn.

Qui-Nhi bái-phục mà rằng :

— Nếu không có lời hiền-muội nói, thì em tính làm mất. Ngày mai xin mời hiền-muội cùng đến trung-quân để ta cùng làm việc.

Kim-Liên nghe lời xin vâng.

Nói về Hà Túc-Tượng từ khi tự trại Hỏa-đái tha về, sau lại bị thủ-tướng trại Nguyệt-giốc bắt được, nhờ có em gái lấy người thủ-tướng ấy nên được làm cu-cậu, cứ mỗi ngày được cưỡi ngựa tuấn-mã quần chơi, đã lấy làm thích ý lắm rồi. Sau người chồng em chết, đưa tin báo-phó về Sái-dầu. Lam Năng liền phong cho Túc-Tượng làm Chỉ-huy-sứ, ấy cái dịp may-mắn giàu sang ấy, Túc-Tượng xưa nay mơ màng chưa nghĩ tới bao giờ, bỗng dưng tự trời đem lại, thực là chính gãi vào chỗ ngứa, mừng rỡ khôn xiết, vội vàng vào tạ ơn, rồi trở về sai người đến Huệ-châu, sắm sửa mũ ô-sa, đai tề giác, đôi hia gót phấn, bộ áo bố-tử đại-hồng và một bộ kèn lớn trống lớn, sắm đủ đầu dầy rồi mặc vào ra tương-tiền để nhận lễ cho thủ hạ lay

mừng. Lại sắm cả cho mẹ và vợ cùng đủ cả mũ phụng-quan, áo bố-tử, cả nhà mừng hi-hởn. Hễ khi nào đi ra ngoài thì bày ra nào là cờ thanh-đạo, biểu tĩnh-túc dàu mặt đối nhau, tiền-hò hậu-ứng, lấy làm đặc-chí lắm. Lại dặn bảo quân thủ-hạ từ rầy phải gọi bà Diêu-thị là bà Thái phu-nhân, vợ là bà phu-nhân, em gái là vị tiểu-thư. Rồi đem em gái lại gả cho Hữu Nhân-Tâm, ngày hôm cưới, Túc-Tượng cất chén mời Hữu Nhân-Tâm mà rằng :

— Nếu không được chú em chỉ-giáo cho, thì sao lại có ngày nay !

Hữu Nhân-Tâm nói :

— Đó là nhờ hồng-phúc của nhà tôn-cửu cả.

Một ngày kia, gặp ngày bà thân-mẫu Diêu-thị lên thọ bốn mươi, Túc-Tượng sai các thủ-hạ ra các làng nhỏ chợ nhỏ, cướp lấy vô số trâu rượu đem về, để mở tiệc chúc thọ cho mẹ. Chín-kỳ, đốt một đôi nến cực to ở giữa trạp, rồi thổi kèn khua trống âm lên, đón rước bà mẫu-thân ra ngồi chính-chện ở trên, vợ chồng Túc-Tượng đều mặc đồ phẩm-phục vào chúc-thọ, các tướng-sĩ cũng đều đến lạy mừng, bày ra tiệc yến, kèn trống vang lừng, chỗ thì chuốc chén, chỗ thì đánh bài hoan-hò vui vẻ, đương nửa chừng cuộc rượu, Túc-Tượng nâng chén dâng lên mẫu-thân Diêu-thị mà rằng :

— Trước kia mẫu-thân ở Phong-hồ lúc phải những quân nó biên-trá, mẫu-thân vẫn tưởng là con không làm trò gì được. Khi còn đấng tiên-phụ, gia-tư giàu có thế mà đến nỗi điều-linh cả, nay mẹ thử xem thế nào !

Diêu-thị nói :

— Mẹ già nhục-nhãn, sao biết con làm được sự-nghiệp lớn lao thế này, khiến cho mẹ già được hưởng vinh hoa, thực là đáng mừng lắm.

Túc-Tượng cả cười ha-hả, chưa rứt tiếng cười thì chợt nghe thấy báo Đại-vương sai hành-nhân-ti Từ Tử-Tân đến, không biết là việc gì. Túc-Tượng vội vàng ra trước trạp nghênh-tiếp, thi-lễ mời ngồi đầu đấy, Tử-Tân đưa công-văn ra cho Túc-Tượng xem. Thư rằng :

« Nay có quan-quân đem binh lại đánh, truyền cho Chỉ-huy-sĩ
« trạp Nguyệt-giốc là Hà Túc-Tượng, phải hỏa-tốc đem binh đi
« đón đánh, chớ để cho lẩn vào trong cõi, nếu trái lệnh thì đã có
« quân-phép ».

Túc-Tượng vừa nghe lời công-văn chẳng khác gì như dứa trê lên ba nghe thấy tiếng sét, bõ ngang đầu, sợ khiếp người đi, cứng cả người dờ cả mắt. Từ Tử-Tân thúc giục mà rằng :

— Mau mau ! Tướng-quân phải sắp sửa khởi hành đi, quân-tình việc lớn, không thể dùng-dằng mãi được.

Túc-Tượng vội vàng chạy vào trong trại, trông thấy Hữu Nhân-Tâm đương đánh cuộc với viên ti-tướng. Nhưng viên ti-tướng thua cuộc không chịu uống rượu phạt. Hữu Nhân-Tâm toan dè xuống chực đổ rượu vào tai. Túc-Tượng liền xua tay mà bảo rằng :

— Mau mau dọn dẹp ngay đi tai-va đến nơi rồi đó !

Chúng đều thất-kinh mà rằng :

— Chẳng hay cái tai-va gì vậy ?

Túc-Tượng nói :

— Nay có quan-quân kéo đến, mà đại-vương bảo tôi đem binh ra trước để đón đánh song chúng ta binh hèn tướng ít, mà tôi cũng chẳng hiểu võ-nghe là gì, thì sao chống-cự lại được, đó chẳng phải là việc tai-va đấy ư !

Túc-Tượng nói rồi khóc hu-hu lên, cả nhà nghe tin ấy đều xúm quanh lại một lũ ôm đầu mà khóc. Bên ngoài thì Từ Tử-Tân thôi-thúc phải khởi-trình ngay, Túc-Tượng không nói sao được, phải điềm binh-mã vội vàng lên đường kéo đi. Khi vừa kéo đến Kiều-diên, chợt nghe một tiếng pháo nổ, thì tiên-phong Lý Ứng-Tường đã kéo quân đến, hai bên bày trận ra. Lý Ứng-Tường cầm đao nhảy ngựa tế ra trước trận hét lên mắng rằng :

— Bớ quân tặc-nô kia ! Nay quan-quân đến đây mà mày không xuống ngựa đầu-hàng, ta truyền dòi cho mày chết không có chỗ táng-thân đó !

Túc-Tượng khi ấy sợ chết khiếp người đi, mặt như chàm đỏ, bèn sai thủ-hạ tướng-sĩ ra đánh.

Tướng-sĩ nói :

— Bẩm ngài là chủ-tướng, xin ngài phải thân-hành ra trước.

Túc-Tượng nói :

— Thôi cũng là một bọn với nhau cả.

Tướng-sĩ nói :

— Cũng là một bọn, sao ngài không ra trước đi.

Nói chưa dứt lời, Lý Ứng-Tường đã xông sang đến nơi, Túc-Tượng thất-kinh, quay đầu ngựa chạy trước. Quân-sĩ đều ùa chạy tan cả. Lý Ứng-Tường liền giơ đao lên vẫy, quân-sĩ đều xông lên đuổi theo, vung đao ra chém, làm cho quân giặc phải trèo núi qua rừng mà chạy. Túc-Tượng chạy về đến núi Nguyệt-linh, vội vàng sai lấp cửa ải, thời đã nghe thấy tiếng súng nổ, Lý Ứng-Tường đem quân đã đuổi đến nơi, hò hét quân-sĩ lên đánh phá cửa ải. Từ Tử-Tân bắt hết những người đàn-bà con gái bị bắt ở trong trại ấy và cả mẹ với vợ cùng em gái Túc-Tượng đều ra trước ải khuôn gạch vằn đá, lăn từ trên cao xuống đánh quan-quân không thể lên được. Lý Ứng-Tường cả giận, liền nhảy xuống ngựa, một tay cầm mộc-bài, một tay cầm đại-đao, xông vào trong đám gạch đá, nhảy vọt lên thành. Từ Tử-Tân vội vàng cầm thương lại chực đâm, liền bị phải Ứng-Tường chém cho một đao đứt phăng đầu, rồi cầm lấy đầu ở trong tay chạy vòng cửa ải gọi to lên rằng :

— Đứa nào hàng thì ta tha chết cho !

Túc-Tượng liền đem mẹ và vợ ra phục xuống đất xin hàng. Ứng-Tường sai quân-sĩ lột bỏ áo mũ phẩm-phục của Túc-Tượng ra rồi lấy dây trói lại. Ứng-Tường toan sai phóng-hỏa đốt bỏ hết trong trại, lại chợt nghe tiếng reo nổi lên, quân-sĩ báo rằng :

— Có quân giặc kéo đến vây kín cả sơn-trại !

Ứng-Tường cả kinh mà rằng :

— Ta đem cô-quân vào mãi đây, cùng với đại-quân xa cách, sợ khi hoãn-cấp không cứu-viện được nhau, ta phải kịp lui ra mới được.

Nói rồi liền đem Túc-Tượng xung-xát xuống núi. Diệp Thiên giơ gươm lên đánh trận lại. Ứng-Tường vội vàng chống đỡ, đôi bên đánh nhau độ vài mươi hiệp, tiếng reo nổi lên ầm ầm, Ứng-Tường không dám ham đánh nữa, phải xông đột mở đường, đem quân lui về, còn Túc-Tượng thì bị cướp giật lại. Lam Năng thấy Diệp Thiên thắng chận, liền thúc binh-mã xông lên yểm-sát không hề phòng gì cả. Dè đâu Súc Nục nghe tin Ứng-Tường thắng trận liền đem tám quan Chỉ-huy từ con đường tắt đánh xông lên, chẹn ngay đằng sau lưng Lam Năng. Ứng-Tường lại đem quân đánh trở lại, thành ra vây kín Lam Năng vào trong vòng vây. Lam Năng đương lúc kinh-hoàng, tự-nhiên thấy

quan-quân tan chạy lả-tả sa cả xuống khe nước. Lam Năng vội vàng trông ra thì thấy một lá cờ đại đề bốn chữ « Tam-dô Đô-đốc » phất-phơ ngọn gió, âm âm kéo lại, một tướng đi đầu, tiếng hét như sấm, đánh giết quan-quân rồi bời tan chạy. Lam Năng nhận rõ tướng ấy là Hoàng Doãn, trong bụng cả mừng, liền đem tướng-sĩ đánh xong ra, rồi tháo lui về Nghĩa-cốc. Qui-Nhi ra tiếp, rước. Lam Năng nói :

— Chẳng hay người sao biết quả-nhân bị khốn mà cho đi ứng-cứu làm vậy ?

Qui-Nhi nói :

— Tôi dò rằng đại-vương khinh giặc, nên phải cùng với Hoàng Doãn ra ứng-tiếp ở đây.

Lam Năng cả mừng, nói úy-lạo xong, Qui-Nhi cáo từ lui về bản-trại, sai người điệu cả nhà Túc-Tượng đến. Qui-Nhi trách mắng mà rằng :

— Người thân làm chủ-tướng, chữa ra trận đã trốn mất, khi quan-quân vào phá ải người ra đầu hàng trước tiên, cái đồ nhục-nhuốc tổ-tiên như thế, không bằng loài cầu-trệ, còn để mày làm gì nữa !

Mắng rồi liền hét điệu ra chém.

Lam Năng nghe tin Qui-Nhi trách mắng chém Túc-Tượng, cả mừng mà rằng :

— Thực là bậc chân-tướng-quân !

Sai người đem thưởng cho hai cái đùi bò. Ngày hôm sau Qui-Nhi hiến kế mà rằng :

— Nay quan-quân thắng liền hai trận, hẳn là khinh giặc mà sinh kiêu, xin đại-vương theo kế như thế . . . hẳn là toàn-thắng. Tôi xin cùng với tướng-quân Hoàng Doãn đóng ở Viên-dôn để chẹn quân cứu-ứng mặt nam.

Lam Năng cả mừng, liền triệu chư-tướng họp lại dặn bảo mưu kế dẫu vào đây, rồi tự đem một cánh quân loảng-choảng xốc-xếch đi lên trước khiêu-chiến. Súc Nục nghe thấy quân giặc đến khiêu-chiến, liền đốc-suất tám quan Chỉ-huy dàn trận ở Kiêu-diên. Súc Nục trông thấy quân giặc hàng-ngũ xốc-xếch vô lung quan Chỉ-huy là Tăng Dũng mà rằng :

— Kia quân giặc đều là quân ô-hợp cả, đánh phá cũng chẳng khó gì, tướng-quân hôm nay cố đi là được.

Tăng Dũng nghe nói, liền múa cây đao yền-nguyệt, nhẩy xông ra trận. Lam Năng liền sai viên ti-tướng ra giao-chiến, không được mười hiệp, liền bị Tăng Dũng chém cho một đao ngã lăn xuống ngựa. Lam Năng liền quay ngựa tể chạy. Súc Nục vẫy quân-sĩ sấn lên đuổi theo, đuổi mãi đến Thiệp-khé, Lý Ứng-Tường thấy chỗ ấy đường cái gập-ghềnh, sơn-thế hiểm-ác, sợ rằng có phục-binh, bèn kip lại nói với Súc Nục rằng :

— Xin đại-nhân hãy đóng hậu-quân lại, tiều-tướng xin cho bảo Tăng Chỉ-huy lui lại ; không thì chỗ đất này hai ngọn núi chênh-vênh, đường rừng hiểm-hóc, ngộ gặp phải phục-binh, tiến-thoái đòi đường không lợi cả thì làm sao !

Súc Nục nghe lời mới tỉnh-ngộ, kip truyền cho hậu-quân dừng lại, tùy-tiện mà đóng trại. Song địa-thế ở đây bức-hiệp không đóng cả làm một trại được, phải đóng trại tan lia ra mọi nơi. Chừng đến trống canh hai, chợt nghe thấy ngàn súng đều nổ, còi trống vang-lùng, tiếng hò tiếng hét âm-âm, làm chấn-động cả núi kêu hang ửng, không biết quân giặc nhiều ít là chừng nào. Súc Nục thấy thế bèn không đoái gì đến quân-sĩ cả, chân đi không, chạy ra nhẩy lên con ngựa không yên, vội vàng mở cửa sau cứ theo con đường cũ mà chạy, chạy mãi đến núi Nguyệt-giốc. Chư-tướng khi ấy thấy tiền-quân đã thua, tiếng trống tiếng reo nổi lên âm-âm, bèn bỏ cả áo giáp, vứt cả đồ binh, cùng dầy séo nhau mà chạy. Đương lúc hoảng chạy, lại nghe tiếng súng nổ, lửa đuốc sáng rực. Bỗng đâu một tướng ở trong bóng lửa sáng, múa thương nhẩy ngựa ra chặn ngang giữa đường, hét to lên rằng :

— Tần Vinh ở đây !

Lý Ứng-Tường phi ngựa lên giao-chiến, song địch sao nổi ngọn thương của Tần Vinh như thần-xuất quỷ-một. Ứng-Tường liền bị phải ngọn thương đâm sang, kêu to lên rằng :

— Thôi, tôi chết rồi !

Ứng-Tường vừa nghiêng đầu một cái thì bị chém mất bên tai, đang ngồi trên ngựa ngã nghiêng xuống, liền vứt cả mũ mà chạy trốn. Chạy đến lúc trời sáng rõ, chợt nghe tiếng pháo nổ có một toán quân như cuốn bụi mà kéo lại, trên lá cờ đại đề một chữ « *Lại* » cực to. Quân-sĩ đều sợ khiếp, tiếng kêu khóc rầm trời. Tăng Dũng hét to lên rằng :

— Lũ chúng ta phải liều chết mà đánh, để cứu lấy quân-sĩ ra mới được !

Nói rồi liền nhẩy ngựa lên trước, chur-tướng đều theo lên bờ vây Lại Triệu-Minh lại một chỗ, gươm dao xung-sát, riu búa tung ra. Lại Triệu-Minh không sợ hãi gì cả, cứ việc che đàng trước chống đàng sau, đâm bèn tả thích bèn hữu, hết sức đánh một hồi lâu. Lại chọt đầu súng nổ, bèn tả thì Lý Kỳ, bèn hữu thì Trương Dịch âm-âm xung-sát đánh vào. Chur-tướng sợ hốt hoảng bèn bỏ Triệu-Minh, liều mạng mà chạy, chạy được và dậm đường, lại gặp một toán quân ra chặn đường hiệu cờ là : « *Vĩnh-an Giang Vạn-Dụ* » Chur-tướng khi ấy người mệt ngựa mỏi, đều bỏ chạy lạc lõng. Khi chạy ra đến cửa sông, trông thấy lửa sáng rực trời, có một toán quân bày trận ở bờ sông, một tướng trở đao dưng ngựa thét to lên rằng :

— Diệp Thiên ở đây ! Thuyền bè của các người ta đốt phá hết cả rồi !

Nói rồi, múa tung đại-đao lên xông vào đánh. Tăng Dũng cũng xông lên giao-chiến. Chur-tướng và hiệp liền bị phải Diệp Thiên chém cho một đao ngã lẩn xuống ngựa. Chur-tướng hộ-vệ Súc Nục rẽ đường mà chạy. Diệp Thiên thét bảo quân-sĩ rằng :

— Không được để cho Súc Nục chạy thoát đó !

Súc Nục nghe tiếng hò thét, phải cắt bỏ cả râu ria, theo lẩn vào trong đám tướng-sĩ mà chạy, chạy về đến Lương-hóa, mới dám dừng quân lại. Điềm xét lại tướng-sĩ thì mất đến quá nửa. Bèn họp chur-tướng lại thương-nghị mà rằng :

— Chẳng hay bây giờ chur-tướng tính sao ?

Chur-tướng nói :

— Xin hãy nghe tin tức trại Nam-lĩnh xem sao, rồi sẽ tính sau.

Súc Nục nghe lời bèn án-binh lại không dám động nữa. Thực là :

Thua luôn mấy trận mặt dày,

Trận trước bỏ giáp, trận này cắt râu!

Nói về Lam Năng thắng-trận cướp được mũ khôi áo giáp, lương-thảo lừa ngựa vô-số, trong bụng cả mừng, thu binh đem

tải cả về sơn-trại, đi nửa đường gặp Tô Doãn-Sơn kéo quân lại. Tiếp-kiến xong, Doãn-Sơn nói :

— Nay Súc Nục dẫu thua, nhưng còn chữa giết cho tuyệt hết được. Đại-vương nên thừa-thắng đuổi đánh, để cho nó biết quân ta không phải là vira đâu, từ rầy nó không dám kéo đến đây nữa. Tôi nghe nó kéo quân về đóng ở Lương-hóa, tôi xin theo con đường nhỏ đem quân ra chặn mặt sau ; Đại-vương thì từ đất Hoàn-lich xông đến đánh mặt trước, như thế có thể giết hết được cả.

Lam Năng cả mừng, liền quay đầu ngựa đem quân kéo thẳng đến Lương-hóa. Quan quân không ngờ quân giặc lại kéo đến, các bộ-tướng không kịp thẳng yên lên ngựa, phải ra đánh bộ. Lam Năng trông thấy, bèn dùng thiết-ky chia ra hai cánh xông vào. Quan quân lại đại-bại, đều tắt qua núi Bình-sơn mà chạy. Chợt đâu một tiếng pháo nổ, Tô Doãn-Sơn ra chặn ngang đường. Quân-sĩ đều đảo-qua xin hàng, các tướng phải liều chết cứu lấy Súc Nục đem ra, thâu đêm chạy về tỉnh-thành, đóng cửa thành lại cố-thủ. Còn toàn quân đi về con đường huyện Hải-phong nghe tin Súc Nục đã bị thua, phải vội-vàng lui quân về, bị phải Lưu Hán-Giang đón đánh ở núi Tử-quan, cũng đại-bại mà tan chạy. Qui-Nhi nghe tin cả kinh, bèn cùng với Kim-Liên thương-nghị mà rằng :

— Không ngờ quan-quân thật là đồ vô-dụng, cứ thua chạy hoài mãi, thì nay làm thế nào ?

Kim-Liên nói :

— Như thế thời phải kịp cho triệu chư-tướng trở về, chớ để cho lưu-độc làm hại đến bách-tính.

Qui-Nhi liền lên trướng, cho gọi và mười tên ti-tướng, mỗi tên cầm một lệnh-tiến làm hiệu-lệnh kịp đi triệu chư-tướng trở về sơn-trại. Ngờ đâu các tướng đã thừa-thắng, khi nào lại nghe lệnh-tiến mà trở về ngay, kể hàng mấy mươi vạn quân chia đường ra các nơi cướp bóc, lan khắp đến ngoài nghìn dặm, đến thành-trấn nào thì đóng ở thành-trấn ấy, qua hương-thôn nào thì đóng ở hương-thôn ấy, gian-dâm hiếp-chóc hết cả mọi người và súc-vật, rồi mới kéo đi làng khác, thời thì đốt-phá cửa nhà, đào quật mồ mả, làm lắm điều cực tàn-nhân, tiếng dân-chúng kêu khóc khắp cả làng xóm mọi nơi. Giám-quân Cố

Dưỡng-Khiêm bèn đem tình-trạng ấy dâng sớ về tâu vua. Thần-tôn xem sớ cả giận, lập tức sai quân phi-ky ra bắt đem gông Súc Nục điệu vào Kinh để xử-trảm. Và giáng chỉ-dụ giao cho Lục-bộ hội-nghị cử lấy người ra thay Súc Nục. Lục-bộ tâu cử Ngô Quế-Phương. Thần-tôn chuẩn theo lời tâu, lại cho Ngô Quế-Phương làm Lưỡng-Quảng Tổng-đốc, trách-cứ phải bình giặc cho xong. Quế-Phương vâng mệnh phải kịp đi phó-nhiệm, khi đến tỉnh-thành, đốc-sức tướng-sĩ chia đóng đồn các nơi yếu-hại, đuổi bắt quân du-lặc, chiêu an kẻ lưu-dân, chữa tuất cho kẻ bị thương phải dẫu, đắp-diêm cho kẻ nát thịt phơi xương; chỉnh quân sắp ngũ, đề từ-đồ mưu tiến-thủ, dân-tình mới hơi yên ổn. Thực là :

*Chín lần trời xuống phúc-tinh,
Muôn dân mới thỏa chút tình yên-vui.*

HỒI THỨ XXV

*Báo thù cha, Hoàng Nhượng hiển kế,
Cảm ơn vua, Phùng Ngọc dấy quân.*

Ngô Quế-Phương từ khi đến Lưỡng-Quảng luyện-tập binh-linh, từ-đồ lo việc dẹp giặc. Khi ấy ở quận Tam-giang xã Trung-trấn có một người hiếu-tử tên là Hoàng Nhượng, hiệu là Tồn-trai, sinh được hai người con : Trưởng là Khải-Ngu, thứ là Khải-Lô. Hoàng Nhượng vốn là người rất hiếu, khi 16 tuổi, cha mẹ mất liền, Hoàng Nhượng khóc lóc đến nỗi quên ăn quên uống, hình gầy như hạc ; tự mình đi đội đất đắp mồ, làm túp ở tại bên mồ ba năm, hết tình thương nhớ. Ở với anh là Hoàng Khiêm thực là yêu mến hết lòng. Khi giặc ở Tam-đô nổi lên, Hoàng Khiêm phải tướng của Lam Năng là Diệp Thiên bắt được đem về sơn-trại, đề đòi tiền chuộc. Hoàng Nhượng nghe tin, bèn dốc hết cả của tư-nang được hơn 300 lạng bạc, thân đem đến trại giặc chuộc anh đem về. Lam Năng thấy Hoàng Nhượng có sẵn bạc tưởng là một nhà giàu ; lại nghe truyện khi trước cha mẹ Hoàng Nhượng chết, Nhượng ở ấp mồ ba năm thì hẳn là người con hiếu ; nếu đem đào lấy hài-cốt cha mẹ y lên giữ làm của tin, thì chắc là y phải đem hàng đồng bạc lại chuộc. Lam

Nặng nghĩ vậy bèn sai Diệp Thiên đem một lũ tặc-dồ đi đến đào lấy hài-cốt cha mẹ Hoàng Nhượng, sai người đưa tin báo Hoàng Nhượng rằng :

— Phải đủ một nghìn bạc, thì mới cho chuộc.

Hoàng Nhượng vừa nghe hung-tin ấy vội vàng chạy ra trước phần-mộ, trông thấy hai cái quan-tài không, đất bùn bừa bãi. Hoàng Nhượng kêu lên một tiếng cực to, ngất ra lăn xuống đất. Hai con là Khải-Ngu, Khải-Lỗ nghe tin hài-cốt ông tổ bị mất trộm, cũng vội vàng chạy đi thăm xem, thì thấy cha ngất lăn ở trên mặt đất. vội-vàng đỡ dậy, gọi om-xòm một hồi lâu, mới thêm-thiếp tỉnh dậy, nức nở không nói lên tiếng, hai con ôm lấy cả khóc, đỡ dắt đưa về nhà. Hoàng Nhượng suốt ngày khóc lóc, không tưởng gì đến hồ cháo ăn uống, dốc cả hòm cả tráp chỉ biện được 500 lạng bạc, sai người đưa đến trại Lam Năng để chuộc lấy hài-cốt cha về. Không ngờ đi đến núi Phụng-hoàng, bị phải Thiết-Ngưu cướp lấy mất cả. Muốn biện món tiền khác để chuộc, nhưng nhà vốn gia-tư bình-thường, đã một lần chuộc Hoàng Khiêm, lại một lần bị cướp lấy mất, là hai lần rồi, nay muốn biện lấy ba trăm bạc cũng không xong, nữa là hàng nghìn bạc. Hoàng Nhượng bất-đắc-dĩ phải nói dối vợ con đi lên đến trại giặc, vào yết-kiến Lam Năng mà rằng :

— Hài-cốt cha mẹ tôi chỉ có một mình tôi là đau đớn, nếu Hoàng Nhượng này mà không chuộc được, thì không có ai chịu chuộc nữa. Gì bằng cái thân Nhượng này thì cả nhà vợ con đều thương tiếc cả. Đứa này không chuộc, thì đứa khác cũng phải chuộc. Nhượng này xin lấy thân thay cho hài-cốt cha mẹ, mà xin lấy hài-cốt cha mẹ đưa về.

Lam Năng nghe thấy nói có lẽ, bèn trả hài-cốt giao cho người theo hầu Nhượng đem về, rồi đem cùm Hoàng Nhượng lại giam ở trong ngục. Người hầu Hoàng Nhượng đi về đến nhà nói sự đầu đuôi cho Khải-Lỗ biết, Khải-Lỗ kêu trời thương-thảm, chạy khắp các nơi thân-bằng cố-hữu hỏi vay tiền để chuộc cha. Lại gì trò đời hề nói đến tiền là vô-duyên, Khải-Lỗ đi đến các nơi thân-bằng vừa cất miệng hỏi, kể thì nói tưng, kể thì trời không, khắp hết mọi nơi đều nói trời là cùng-túng, chớ không ai là người có tình giúp đỡ cả. Lại có kẻ hề nghe nói đến chuyện vay mượn, thời khi vào đến nhà

chẳng thấy ông chủ đầu cả, chén nước chè cũng không được uống, ông chủ chẳng khác gì như dầu rùa rứt vào trong mu rùa, chỉ sai một bà gia ở mé trong cửa nói ra rằng : « Ông chủ tôi đi chơi vắng, bác đi hỏi vay chỗ khác. » Khải-Lô chạy đi hão-huyền mất đến hơn mười ngày, chẳng vay mượn được một đồng hến nào cả, khi trở về nhà thâu đêm khóc lóc, rồi nói dối mẹ với anh, đi lên ngay đến trại giặc, kêu rằng :

— Nhà tôi thiệt không còn có đồng tiền bạc nào cả, chỉ còn có và mầu vườn ruộng, muốn bán vườn ruộng mà không có chữ người gia-trưởng viết văn-khế, thì người ta không mua. Vậy xin lấy thân tôi mà chuộc cho cha về, mới có thể thu xếp bán-chác đem bạc đến chuộc cho tôi được.

Lam Năng nói :

— Người nói cũng có lẽ.

Liền sai đem Khải-Lô giam lại, tha cho Hoàng Nhưộng trở về. Hoàng Nhưộng về đến nửa đường, lại bị phải Hoàng Doãn bắt giữ lại. Lam Năng trông ngóng ít lâu, không thấy Hoàng Nhưộng đem tiền đến chuộc, bèn lấy dây xỏ vào lỗ mũi Khải-Lô và buộc đui treo ngược lên trên sà nhà. Khải-Lô đã mấy lần chết đi sống lại. Diệp Thiên thét mắng rằng :

— Mày nếu không mau mau sai người về nhà biện tiền bạc đem lại chuộc, thời ngày mai đem chém bỏ vớt chân tay mày đi!

Khải-Lô khóc mà rằng :

— Biện lấy tiền bạc thì không thể nào biện được nữa, chỉ cốt là nhờ lũ-người tha được cho cha tôi về, thời dầu thân tôi đau đớn, tôi cũng rất yên lòng, dầu chết tôi cũng chẳng oán gì lũ người cả.

Diệp Thiên thấy người có hiếu-hạnh như thế, nên cũng khoan phóng bớt cho, không có hạch-sách nghiêm-khắc như trước nữa. Khải-Ngu nghe thấy tin cha với em bị giặc giam-hãm, chịu lắm nỗi thảm-độc, cũng oà lên khóc, muốn chạy vào trại giặc để cùng chết với cha với em Song lại nghĩ rằng chết hão như thế cũng là vô-ích. Nghĩ như thế thì chỉ có kêu trời khóc lóc ngày đêm bất-tuyệt, khóc hết nước mắt thì rỏ ra máu. Quân giặc nghe tin ấy đều cảm thương một nhà hiếu-hữu, bèn tha cho Hoàng Nhưộng và Khải-Lô ra về.

Người sau qua xã Trung-trấn có thơ khen rằng :

*Con hiếu xưa mấy kẻ,
Vĩnh-an có một người.
Liều thân đi chuộc cốt,
Rỏ máu khóc kêu trời.
Thịt nát đau đành chịu,
Nhà tan giận chữa nguôi.
Đến nay qua đất cũ,
Người khuất vẫn thơm rơi.*

Cha con Hoàng-Nhượng từ khi trở về nhà, cảm giặc quân Lam-tặc làm nhục đến tiên-nhân, hằng ngày mưu toan kế báo-thù, khi nghe tin Súc Nục đem quân lại đánh, bèn tán gia-tài, mộ tử-sĩ, kết làm toán quân hương-dũng chỉ đợi đại-quân kéo đến, để chực ở trong làm nội-ứng. Không ngờ Súc Nục mới đánh hai trận đã phải quân giặc đánh cho đại-bại mà chạy. Hoàng Nhượng từ đó thất-vọng, chỉ phục ở trước phần mộ cha mẹ, khóc lóc thê-thảm. Sau nghe thấy quan Ngô Đốc-phủ lại phụng-chỉ ra đảo-nhiệm, cả mừng. Nhượng bèn bái biệt trước mộ cha mẹ, đi đến yết quân-môn để hiến-sách mà rằng :

— Quân giặc ở Vĩnh-an này tội-ác đầy trời, phải kip nên tiêu-diệt để vị dân trừ hại, cái đó thì không phải nói. Song có một điều khó tiêu-diệt được là vì quan với linh đến quá nửa phần là đảng giặc cả, đại-nhân phải nên xét điều đó mới được. Nguyên là những quân giặc đồn to đám nhỏ, đều có những đũa đại-gian-hoạt chủ-trương, nó nhờ về quân gian-hoạt, quân gian-hoạt lại nhờ về bọn tham-quan làm áo-viện ; nên tai mắt nó rộng, nanh vuốt nó nhiều, trên từ quan Phiên Niết, dưới đến quan huyện-lệnh, dưới nữa đến chức Tuần-kiểm, hết thầy đều ăn hối-lộ của giặc, đề trong ngoài thông-gian với nhau. Nếu có đem quan-binh đi chinh-tiểu, nhưng quan-binh hoặc cũng là đảng nó ; muốn mộ quân-linh đi đánh, nhưng quân-linh cũng hoặc là người nó cả. Tự-trung cũng có một vài quan-binh phụng-công thủ-pháp không ăn hối-lộ, song lại đều là người khiếp-nợ sợ-dát, vừa ra đánh nhau với giặc đã theo ngọn gió mà tan chạy ngay. Tuy rằng cũng có các quan tướng-súy trung-thành nhiệm-sự, song không mộ được những quân linh đặc-lực

đề mà dùng, sử-dĩ mấy năm, nay có cho đi tiêu-bộ, mà vẫn không hay trừ-diệt được một tí gì cả. Đại-nhân có chí yên dân, phải nên kén dùng lấy những quân-tướng vô-dịch có lòng trung-thành với nhà vua mà không giao-thông với giặc, thời quân giặc dẫu gian-hoạt đến đâu, cũng là trừ được hết.

Quế-Phương giơ tay lên mà rằng :

— Lời hiền-khế nói thực là rõ hết cái tệ đó. Nhưng nay những người dùng được việc thực là khó tìm được người, biết tính sao được ?

Hoàng Nhưộng nói :

— Nay có Lý công-chúa ở trại Gia-quế thực là trung-trình tố-trứ, Mai Anh ở trại Thiên-mã thực là tướng-dũng binh-cường, lại có người học-sinh ở Trình-hương là Hoàng Quỳnh hai trại vốn là khâm-phục. Khi trước đã đem quân đánh giặc Hỏa-đái, binh không dây máu chỉ đánh một trận là phá tan được ngay. Chỉ vì kẻ đương-sự bấy giờ họ ghen ghét, làm cho hỏng mất mưu-kế, mà mai-một mất công-trạng đi, nên mới di-họa đến bây giờ. Đại-nhân nếu hay lấy ơn kết- nạp, chiêu-lai cho theo về, thời quân giặc có thể hẹn ngày mà bình được.

Quế-Phương nghe nói, vỗ tay cả cười mà rằng :

— Không có lời hiền-khế nói, thì ta xuýt nữa quên đi mất.

Liền sai chú-ty tra rõ công-trạng trước sau của Phùng-Ngọc đem những công hàng giặc Thiên-mã, đánh giặc Hỏa-đái đều đồ cho là công Phùng-Ngọc cả. Lại tâu rõ cái tình-trạng trung-trình của Lý công-chúa và Mai Anh đã xin qui-thuận ; xin giáng tờ sắc-chỉ sai hai trại đem quân đi tiêu-diệt quân giặc. Tờ biểu tâu lên vua cả mừng, lập tức xuống tờ chiếu thăng cho Phùng-Ngọc làm Thị-lang, cho đeo ấn Chinh-khấu tướng-quân đi đánh giặc. Khi chiếu-thư ban xuống đến nơi, quan Ngô Tổng-đốc liền cho Hoàng Nhưộng làm quan Tuần-phương, đệ tờ chiếu-thư đến trại Gia-quế. Thực là :

*Gia-quế vừa truyền lời ngọc- chiếu,
Sái-dầu đã trở ngọn kim-quả.*

Nhắc lại Phùng-Ngọc từ khi đánh trại Hỏa-đái trở về, cùng với Mai, Lý hai nàng cứ mỗi ngày đến hầu ông bà Trương Thu-Cốc hai lần. Khi hầu Thu-Cốc rồi trở về Phùng-Ngọc lại rỏ nước mắt khóc thảm-thiết. Lý công-chúa khuyên ngăn mà rằng :

— Xin chàng chớ có bi-thương quá, để thiếp sai người đến thôn Mai-hoa thăm dò xem tin tức chị Qui-Nhi làm sao, hoặc giả còn ẩn náu ở nhà bà con nào chẳng cũng chưa biết chừng.

Phùng-Ngọc nghe lời Lý công-chúa lập tức sai viên tỳ-tướng cần-thận đi hỏi thăm. Khi thám-tử trở về bẩm rằng :

— Tiểu tướng vâng mệnh đến thôn Mai-hoa, thăm hỏi hết mọi nơi, không ai biết tin Trương thư-thư hạ-lạc chốn nào cả.

Phùng-Ngọc nghe nói lại cất tiếng khóc òa lên, bèn sai bày đặt linh-sàng để thờ Qui-Nhi và mặc áo để tang-chế, lập đàn tế-diện chiêu-hồn, mời các tăng-chúng đến tụng-kinh siêu-độ, tụng đến bảy-bảy bốn mươi chín ngày, tụng hết cả pho Đường Tam-tạng-kinh đến hàng mười bộ mới thôi. Phùng-Ngọc khi ấy mời tiệm-tiệm người lòng thương nhớ Qui-Nhi. Mai, Lý hai nàng hoặc lúc thì gầy đàn, hoặc lúc thì vịnh thơ, hoặc lúc thì đua ngựa, múa gươm, bày ra nhiều trò vui để cho Phùng-Ngọc tiêu-khiển. Khi ấy Phùng-Ngọc mới hơi khoan-khoái. Một hôm đang ở trong buồng cùng với Mai, Lý hai nàng đánh bài, chợt có tên nữ-binh chạy vào báo rằng :

— Mai đại-vương có sai Trần tướng-quân đưa nàng Ngọc-Tiêu và đồ hành-lý của Hoàng tướng-công đem lại nộp.

Nguyên là Ngọc-Tiêu nhân khi xem xét hòm áo của Mai tiều-thư và đồ hành-lý của Hoàng Phùng-Ngọc, bất-giác động lòng thương nhớ, đương ở trong phòng hu-hu lên khóc. Dè đâu Đặng Nguyệt-Nga vừa cùng với hai chị em Tiên cô-nương vừa đi đến trước hiên xem mai, nghe thấy tiếng khóc, hỏi rằng :

— Người khóc gì vậy ?

Ngọc-Tiêu liền quì xuống thưa rằng :

— Tiểu-tì nhân khi động lòng nhớ đến Mai thư-thư giọt lệ khôn cầm, không nhịn khóc được, không ngờ động đến tai phu-nhân, cúi xin thứ-tội.

Nguyệt-Nga nói :

— Tưởng thế nào, chớ như thế thì người cứ đứng dậy, để

ta nói với đại-vương đưa người đến Gia-quế ở đó hầu hạ Mai thurthur nên chăng ?

Ngọc-Tiêu khấu đầu lạy tạ. Đêm hôm ấy, Nguyệt-Nga nói với Mai Anh rằng :

— Bên thầy mẹ tôi, ít lâu nay tôi không sai người sang hỏi thăm ; nay tôi muốn sai người đưa Ngọc-Tiêu sang hầu Mai thurthur và giao trả những đồ hành-lý của Hoàng-công, rồi cho hỏi thăm thầy mẹ tôi một thể, chẳng hay ý đại-vương nghĩ sao ?

Mai Anh nói :

— Phu-nhân nghĩ thế là phải lắm !

Sáng hôm sau Mai Anh liền sai người sắm năm gói đồ lễ, để đưa sang biểu Hoàng Phùng-Ngọc, Phu phu-nhân, vợ chồng Đặng Bru, ông bà Trương Thu-Cốc, Lý công-chúa mỗi người một gói; lại sắm riêng một gói lễ-phẩm nữa đưa cho Mai Ánh-Tuyết. Tiền cô-nương và Nguyệt-Nga đều có lễ đưa để tặng riêng. Lại dự-bị một cái xe để đưa Ngọc-Tiêu đi, sai Trần Long hộ-tống đưa sang. Khi đến trại Gia-quế, nữ-binh chạy vào phòng báo tin. Phùng-Ngọc cả mừng liền cùng với Lý, Mai hai nàng dắt tay đi ra. Ngọc-Tiêu trông thấy ba người liền khấu-dầu làm lễ chào. Mai tiểu-thur cầm tay Ngọc-Tiêu mà rằng :

— Ở đây ta đương mong nhớ, nay người lại đây cũng là một dịp hay !

Trần Long bước lên bài-kiến. Phùng-Ngọc hỏi thăm đầu vào đấy. Trần Long đem lễ-vật lần-lượt dâng lên. Lý công-chúa sai bày tiệc khoản-dãi. Ngày hôm sau, Trần Long xin từ về, mọi người đều không nghe, lưu lại ở chơi nửa tháng, churtrương đều mời đón đi chơi các trại. Một hôm Phùng-Ngọc cùng với Trần Long đi chơi núi Ngọc-Nhị trở về, trông thấy Lý công-chúa và Mai tiểu-thur đương giở xem gói hành-lý của mình xét thấy một cái khăn lụa thêu đương ở trong phòng ngắm nghĩa. Phùng-Ngọc hỏi :

— Chẳng hay hai nàng xem cái gì đó ?

Mai tiểu-thur cười mà rằng :

— Hai chị em tôi đương xem trộm hành-lý của chàng, thấy ở trong có cái khăn-tay thêu rất đẹp, chẳng hay chàng mua được ở đâu thế ?

Phùng-Ngọc bất-giác rỏ nước mắt khóc mà rằng :

— Đây là tay mẹ tôi dệt ra đó, dặn tôi bảo đem tặng cho cô. nguyên là có hai cái kia, nhưng khi tôi ở thôn Mai-hoa có mượn tạm một cái khăn để làm đồ sinh-lễ cho Trương-thị, còn một cái vẫn để ở trong hòm đó, đợi khi nào đi đến thăm cô-nương thì sẽ đạt lời mẫu-mệnh. Không ngờ rằng sinh ra đa-cổ, đến nỗi ngăn-trở thế này. Tôi còn nhớ khi lâm-biệt mẹ tôi có dặn tôi rằng : « Con liệu sớm trở về, đừng để cho mẹ già mong đợi. » Khi ấy tôi có thưa lại rằng : « Con đi chầy ra là ba tháng, không thì chỉ hai tháng là về. » Dè đâu đến nay đã ba năm mà còn yêm-trệ mãi thế này, để khiến cho hai già khi lên non trông ngóng, tựa cửa đợi chờ, nghĩ đến tình cảnh ấy thì lại càng thêm cực !

Phùng-Ngọc nói rồi, đôi hàng giọt lệ chứa chan, nước nỡ mãi không thôi. Lý công-chúa nói :

Trước kia có sai Bàn Vi-Liên đi đến thăm ông bà, tôi có bảo hẳn rằng hề hỏi thăm đến nơi thì hãy cứ ở hầu bên ông bà, đợi khi nào chàng đi đến núi Đại-hám trở về đó rồi cùng đón rước ông bà về sơn-trại ta cung-dưỡng. Nay Bàn Vi-Liên mãi chưa thấy trở về hẳn là hẳn đã tìm đến nơi ông bà, hẳn còn ở lại đó. Ông bà mà được thư chàng với thư của thiếp, thì hẳn biết chàng vẫn ở bên này, can gì đến nỗi thở than mong nhớ, xin chàng cứ nguôi lòng.

Phùng-Ngọc khóc mà rằng :

— Tôi nay thương nhớ cha mẹ, lòng đau như cắt. Ngày mai tôi xin từ biệt hiền-khanh để về thăm nhà, hiền-khanh chớ có ngăn giữ tôi nữa.

Phùng-Ngọc nói rồi, khóc nức khóc nỡ. Công-chúa nói :

— Tôi không phải là không muốn để cho chàng về thăm, song trước kia đã phải Súc Nục nó tác-quái, sau lại nghe tin quan-quân đại-bại, những quân giặc yêu-ma nó nổi lên bốn phía khắp vùng Lưỡng-giang chông mác như rừng, suốt dải Long-xuyên đường đi vắng ngắt. Nếu chàng đi một mình, vạn nhất lỡ ra thì hối sao kịp được. Xin chàng hãy yên lòng chớ nóng-nảy vội đợi khi nào khói lửa tạm yên, tôi xin đưa chàng về vinh-qui lập tức.

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi đây vẫn còn giữ được đôi kiếm, bộ những quân ó-hợp ấy, vị tất đã làm gì được tôi. Hiền-khanh cứ yên lòng không ngại.

Mai tiêu-thư nói :

— Lang-quân đã quyết-ý muốn về, đề thiếp xin đưa lang-quân đi về nên chăng ?

Lý công-chúa nói :

— Hiền-muội đã có bụng tiễn lang-quân cùng đi thì tôi có ngại gì. Đề ngày mai tuyển lấy một toán nữ binh với vài viên nữ-tướng cùng với hiền-muội đều cải nam-trang cùng đi, thời mới là vẹn toàn.

Đương lúc bàn tính, chợt có phi-mã chạy về báo rằng :

— Ngô đại-nhân lại ra tổng-đốc Lương Quảng, có sai quan phụng-chỉ đến phong chức cho tướng-công đề binh đi đánh giặc. Nay chiếu-chỉ đã đến ải Triều-thiên xin tướng-công mau mau ra nghênh-tiếp.

Ba người nghe tin cả mừng, liền sai sắp bày hương án ra để nghênh-tiếp, đón về Thuận-chinh-đường đều cùng phủ-phục nghe tuyên-chiếu.

SẮC RẰNG : Hoàng Quỳnh, người lấy là một kẻ thư-sinh, đã chiêu-hàng được giặc La-bàng, lại hay phá tan giặc Hỏa-dải, không phải giết giặc, mà giặc-dã sạch yên, công rất tốt thay, Trẫm khen người lắm !

Nay ở Vĩnh-an, Lam Năng hãy còn tụ-hợp xú-loại, tàn-ngược sinh-dân. Vậy thụ cho người chức Binh-bộ Thị-lang, đeo ấn Diệt-khẩu tướng-quân ; người phải kíp đồng-suất quân trung-dũng, hết sức đi trừ giặc, đề thư bụng lo cho trẫm. Tướng-sĩ kẻ nào có công, người khá tâu lên, để ta sẽ thăng-thưởng cho cả. Kinh thay ! Kỳ hết sức người, chớ bỏ mệnh Trẫm. Nay sắc !

Tuyên-chiếu xong. Phùng Ngọc phủ-phục tạ ơn, rồi thi-lễ cùng sai-quan, bày yến đề khoản-đãi. Ngày hôm sau, sai-quan Hoàng Nhượng cáo-từ Phùng-Ngọc xuống núi trở về. Phùng-Ngọc đưa tiễn rồi trở lại, liền cùng Lý, Mai hai nàng thương-nghị, đều sắm đủ lễ phẩm đáp lại, và viết trát-thư lập-tức sai Trần Long trở về Thiên-mã báo Mai Anh phát tinh-binh năm

vạn, đại-tướng và mười viên đề cùng đi trợ-chiến. Mai Anh được thư cả mừng. Nguyệt-Nga nghe tin cũng muốn đến Gia-quế để thăm cha mẹ. Tiền phu-nhân nhớ Mai Ánh-Tuyết cũng muốn cùng đến Gia-quế để hỏi thăm. Mai Anh nói :

— Hai vị phu-nhân đã cùng muốn đến chơi Gia-quế, đề tôi cùng đi, tôi sang chào mừng phu-quân chị Mai-thư một thể.

Hai nàng cả mừng. Ngày hôm sau, tuyền lấy năm vạn quân Dao-binh hùng tợn, sai Vạn Nhân-Địch làm tiên-phong, đưa Tiền, Đặng hai phu-nhân cùng đi. Quân-sư Gia-Cát Đồng và Tổng Kim-Cương, Thạch Thung-Cửu, Trần Long cùng các tướng-tá đều đem binh theo đường tỉnh-thành tiến đi, chỉ để Đồng Miêu-Công, Văn Đại-Đạo, Tiền Tử-Cán ở lại giữ trại. Quân kéo đến Hoa-huyện bèn đóng cả binh-mã lại đó. Mai Anh chỉ đem hai vị phu-nhân và Gia-Cát Đồng. Tổng Kim-Cương đi đến trại Gia-quế. Thám-mã báo tin lên sơn-trại, Phùng-Ngọc liền đem Lý công-chúa, Mai tiểu-thư đi ra khỏi núi mười dặm để đón-rước. Lý công-chúa đón Tiền phu-nhân và Đặng Nguyệt-Nga vào trại trong, bài-kiến Phù phu-nhân. lại sai người đón hai vợ chồng Đặng Bru, hai ông bà Trương Thu Cốc cùng đến đó, vái chào xong đầu vào đấy. Tiền phu-nhân lại hướng vào Mai tiểu-thư vái tạ mà rằng :

— Cả nhà em nhờ cô-nương cứu hộ mới được có ngày nay. chị dâu em bảo em phải sang bài-tạ cô-nương.

Mai tiểu-thư cười mà rằng :

— Em phải lạy rạp trán đi mới phải !

Tiền phu-nhân tưởng thực vội vàng toan cúi xuống lạy rạp đầu. Lý công-chúa đỡ lại mà rằng :

— Nàng lại tin cái con mồm liến thoắng ấy à !

Mai tiểu-thư vỗ tay cả cười. Phù phu-nhân nói :

— Tiền phu-nhân lại còn lạ gì cô ta, hễ mà lúc cô ta hững lên, thời già này cô ta cũng nói đùa.

Nguyệt-Nga nói :

— Thừa bá-mẫu lần sau cô ấy còn dám nói đùa nói bỡn nữa, thì bá-mẫu phạt bắt cô ta hát điệu hoa-cổ một hồi !

Mọi người đều cười ầm cả lên. Một lát trong ngoài bày đặt yến tiệc, đàn sáo vang-lừng, mãn tiệc vui vẻ. Ngày hôm sau, Phùng-Ngọc điểm lấy 15 vạn tinh binh, làm lệ tế-cáo Đô-bố

dại vương rồi kéo quân đi ; Mai Anh và Nguyệt-Nga cũng xin đi trợ-chiến. Phùng Ngọc cả mừng, để Đặng Bru, Phù Hùng ở lại giữ trại, còn thì đem hết chur-tướng kéo lên tỉnh-thành chiêm trống rầm trời, tinh-kỳ rợp đất. Khi kéo đến Hoa-huyện, Ngô tổng-đốc và lữ Vạn Nhân-Địch ra ngoài trại nghênh-tiếp. Phùng-Ngọc và Lý công-chúa vội vàng xuống ngựa phủ phục bên đường để bái-yết. Quế-Phương vội vàng đỡ Phùng-Ngọc dậy mà rằng :

— Lão phu không biết hiền-khế là người niên-thiếu mà anh-hùng đến thế ! Nay vị nhà nước mà được người giỏi thực đáng mừng lắm.

Quế-Phương lại ngảnh lại cười nói với Lý công-chúa rằng :

— Công chúa lâu nay khang-kiện chớ ?

Lý công-chúa nói lại đáp tạ cái ơn đề-tấu lên cho mình. Phùng-Ngọc lại dẫn Mai Anh đến yết-kiến. Quế-Phương cầm lấy tay Mai Anh cả cười mà rằng :

— Thế ra thiên-hạ anh-hùng về bọn thiếu-niên chiếm hết cả, lão-phu này mừng biết là chừng nào !

Chur-tướng đều đến bái-yết hết cả. Quế-Phương đều lần lượt lấy lời an-ủi, cực-kỳ ân-cần, khắp cả trong quân đều mừng rỡ, dền xát quyền xoa tay xin hết sức vì Ngô đại-nhân đi giết giặc. Quế-Phương sai đem trâu rượu ra khao quân-sĩ và sai cấp-phó cho thuyền-bè lương-thảo thức gì cũng đủ cả. Phùng-Ngọc bái biệt, Quế-Phương, sai Mã Tán, Vạn Nhân-Địch làm tiên-phong, cùng với lữ Mai Anh thống-lĩnh các tướng-sĩ, tới ra bên sông tế cờ, rồi phát hiệu súng kéo quân đi. Thực là :

Trong tay mười vạn tinh binh,

Tiếng chiêm dậy đất bóng tinh rợp trời.

HỒI THỨ XXVI

Dụ Hoàng Doãn, một mình thông tin,

Giết Lam Năng, bốn bề mai-phục.

Nói về Phùng-Ngọc từ-biệt Ngô Đốc-phủ rồi phát súng mở thuyền ra đi, mái chèo khua nước, bóng tinh rợp trời, cánh buồm thuận gió kéo thẳng đến Huệ-châu. Phùng-Ngọc liền mời Mai Anh, Gia-Cát Đồng cùng đến thương-nghị. Gia-Cát Đồng nói :

— Quân giặc ở Vinh-an này tuy rằng có đến vài mươi vạn, đồn giữ các nơi hiểm-yếu, song khi tụ khi tán, cũng không lấy gì làm khinh trọng. Chỉ có Lam Năng là tay dũng-hãn mà lại gian-hoạt hơn, các đảng giặc đều sợ phục cả. Nếu đánh phá được Lam Năng, thì các đảng giặc tự khác là mất via hết cả.

Phùng-Ngọc nói :

— Chẳng hay dùng kế gì mà đánh được bây giờ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Trại Tân-diên, trại Nam-lĩnh là chân tay của giặc ; Trại Miêu-mi, trại Thượng-trấn là tai mắt của giặc. Tướng-quân nên khiển-bát một cánh quân ra dăng núi Nga-phụ, để khiển-chế quân trại Nam-lĩnh, Tân-diên ; lại khiển-bát một cánh quân nữa ra Thượng-trấn để ách-tắc quân trại Miêu-mi, Thượng-trấn. Tự mình thời thống-lĩnh đại-quân kéo thẳng đến Sái-dầu như thế mới thực là thượng-sách !

Phùng-Ngọc mừng mà rằng :

— Quân-sư luận-binh, thực rõ ràng như trở bàn tay !

Phùng-Ngọc lại ngoảnh vào Mai Anh mà rằng :

— Xin phiền đại-vương đem binh tướng bản-bộ theo đường bộ qua Nga-phụ rồi đem quân đóng chặn các nơi, cứ giữ thành cho bền chớ không ra đánh. Đợi khi đánh phá được Sái-dầu, sẽ liệu đường tiến-thủ, thì ắt được như lời quân-sư liệu trước không sai.

Mai-Anh nói :

— Tiểu-dệ xin đi.

Liền từ-biệt Phùng-Ngọc kéo quân đi.

Phùng-Ngọc lại sai Bàn Ma-La làm chánh tiên-phong. Mã Tán, Đan Dũng làm phó tiên-phong, theo con đường Khô-trúc tiến lên giữ hãm Phật-tử, rồi tự đem đại-quân tiến phát theo sau.

Nhắc lại Lam Năng khi đánh phá Súc Nục rồi tung quân ra cướp bóc, phía nam đến Trình-hương, bắc đến Long-xuyên, đông đến Đông-quản tây đến Bắc-la, không nơi nào là không đến cướp phá. Kịp thấy tin Ngô Quế-Phương lại ra nhậm chức mới thu các quân-đội kéo về sơn-trại. Lại cướp được vô-số kiều-nương mĩ-nữ họp đầy trong một trại, say sưa múa hát, suốt ngày ở trong xóm ôn-nhu. Kịp nghe thấy tin Phùng-Ngọc

đem binh-mã hai trại lại đánh, y tự cậy mình là anh-hùng, chẳng coi ai vào đâu cả, cũng chẳng cùng với Qui-Nhi thương-nghị điều gì cả, liền sai ngay Lại Triệu-Minh làm tiên-phong, Trương Dịch làm nguyên-súy, Hoàng Doãn làm cứu-ưng, đem hai vạn quân kéo thẳng đi cự-dịch. Khi kéo đến Kiêu điền thì hãm Phật-tử đã bị Bàn Ma-La chiếm-cứ mất rồi. Trương Dịch gọi Lại Triệu-Minh vào trướng thương-nghị mà rằng :

— Nay đã thám được tin quân Dao-man oai-phong còn đương sắc xảo lắm, phải nên sâu hào cao lũy, cứ cố-thủ chờ không nên ra đánh vội. Đợi cho đến khi quân nó muốn khiêu-chiến không được, mỗi mệt chán chê, rồi mới xuất kỳ-binh ra đánh thì chắc là phải được.

Lại Triệu-Minh nói :

— Đại-vương ta từ khi chém Trần Thiết-Ngưu đến giờ, đánh đâu cũng không ai địch được. Nay mới uỷ cho Thừa-tướng ra tự đương một mặt, mà đã rút-rát khiếp sợ như thế, chẳng sợ để cho người rừng họ cười cho ư ! Tiều-tướng biết chắc rằng quân Dao-man chẳng qua như đồ cáo chuột, nay đã lia khỏi tổ hang thì làm trò gì được. Tiều-tướng xin rấn thân đi trước quân-linh, dám quyết chắc là vì Thừa-tướng đánh phá được giặc.

Trương Dịch hai ba lần ngăn cản. Triệu-Minh không nghe, cứ khởi binh đi. Trương Dịch không nài sao được, phải đem binh-mã đi theo sau. Đi chưa được mười dặm, chợt nghe tiếng pháo nổ, Bàn Ma-La đem quân ra bày thành trận-thế ; tay cầm búa tuyến-hoa, đứng ở dưới cửa cờ. Bên tả thì Mã-Tán, bên hữu thì Đan Dũng, trông khác với binh-mã của Súc Nục khi xưa nhiều. Triệu-Minh bước ra trước trận trở tay mà mắng rằng :

— Mày là loài sơn-tinh ở xó rừng, sao dám đến đây mà động đến đất cõi của nguyên-soái ta !

Bàn Ma-La nghe nói, nổi giận lên như con báo nhảy, ầm ầm như sấm, múa cây đại-phủ xung-sát nhảy thẳng ra. Bộ-tướng của Lại Triệu-Minh là Thầm Anh nói lên rằng :

— Không cần phải đến tay tướng-quân, cứ để cho tiều-tướng ra bắt ngay được !

Nói rồi, liền vung cây thương ra giao-chiến. Bàn Ma-La liền giơ búa lên hướng vào giữa đỉnh đầu bổ xuống. Thầm Anh vội

vàng giờ cây thương lên dỡ. Nhưng tay búa bổ xuống nặng quá, chẳng khác gì như hòn núi Thái-hàng tự lưng chừng trời sa xuống, đánh ầm một tiếng, cây thương gãy đôi làm hai đoạn, vỡ toạc hồ-khẩu ra, Thẩm Anh xuýt nữa ngã ngựa liền nhảy xông ra, vừa toan quay đầu ngựa chạy về trong trận, liền bị phải Bàn Ma-La sấn lên, vung tay búa chém lặn xuống ngựa. Triệu-Minh cả giận, thúc ngựa lên giờ đao toan đâm đàng sau nã Ma-La. Ma-La thét lên một tiếng mà rằng :

— Quân giặc kia hãy khoan !

Thét rồi, quay búa lại dỡ, đao đâm lại búa bổ ra, nhất-vãng nhất-lai, đánh nhau đến hàng trăm hiệp, không phân thắng phụ. Trương Dịch thấy Triệu-Minh đánh không nổi tướng Dao-man, liền sai kiêu-tướng là Đồng Lạc-Đà. Trịnh Bạch Hồ phi mã ra đánh xông vào hai bên. Đan Dũng, Mã Tán trông thấy cũng nhảy ngựa ra nghênh-địch roi vàng công-kích, gươm ngọc tung hoành, cứ từng đôi một đánh nhau giáp-lá-cà. Đan Dũng vung một đôi ngân giản tung ra như từ trên không rơi xuống. Trịnh Bạch-Hồ đỡ không kịp trúng ngay vào bả-vai và đập tan đầu sọ ra như cám, và cả con ngựa cũng bị què gãy. Đồng Lạc-Đà trông thấy, trong bụng hoang-mang, liền bị Mã Tán đánh cho một roi, tránh không thể kịp, nghiêng mình ngã ngựa mà chết. Đan, Mã liền xông hai ngựa đến đánh Triệu-Minh. Triệu-Minh dẫu khỏe, song phải ba viên hồ-tướng vây đánh không thể địch nổi, liền nhảy ra ngoài vòng vây, muốn quay ngựa mà chạy. Ma-La thét to lên một tiếng mà rằng :

— Chạy đi đàng trời !

Liền sấn lên chém Triệu-Minh làm hai đoạn. Trương Dịch cả kinh, vội vàng toan tháo chạy. Mã Tán đã tế ngựa lên trước trận vung roi ra đánh Trương Dịch ngã lặn ra trước ngựa. Ma-La liền giờ tay lên vây, quân Dao-man liền xung-sát xông lên ầm-ầm như là một đàn cọp, chém giết quân giặc thây lăn đầy nội, huyết chảy thành ngòi. Đương lúc đuổi giết không đề-phòng gì cả, chợt đầu Hoàng Doãn đem một cánh quân tự trong hang núi sấn ra chặn đường. Ma-La thu quân không kịp, bị Hoàng Doãn đánh úp cho một trận, thiệt mất ít nhiều binh-mã, vội vàng thu quân kéo đến đóng ở Trúc-bình. Hoàng Doãn cũng không dám đuổi theo nữa, liền thu-thập lại những quân tàn-

binh bại-mã, đóng giữ núi Nguyệt-giốc, sai người báo tin cho Lam Năng. Lam Năng cả kinh mà rằng :

— Không ngờ quân Dao-man lại giỏi như thế !

Nguyên Lại Triệu-Minh là một tướng kiêu-dũng đánh giỏi, quân giặc vẫn tử như là Lã Bố, hiệu là Lã Ôn-hầu, thế mà bây giờ bị giết chết nên quân giặc cũng sợ mất vía. Vì thế Lam Năng kíp sai người mời Qui-Nhi ra thương-nghị kế cự-dịch. Qui-Nhi nguyên đã dò thám kỹ-càng, cùng với Kim-Liên đã bàn định kế giết giặc, chợt nghe thấy Lam Năng cho gọi, liền ra yết-kiến Lam Năng mà rằng :

— Tôi nghe Lý công-chúa ở trại Gia-quế trước kia chỉ lấy có ba trăm nữ-binh mà đánh phá hai mươi vạn binh của Súc Nục ở Lệ-tử; giặc Ngũ-hoa ở La-bàng, thời đánh thành Triệu-khánh, làm cỏ huyện Tam-thủy, vây hãm tỉnh-thành, đi ra vào như cõi không người, không ai chống nổi, đó đều là bọn kinh-dịch. Thế mà đại-vương không nghĩ cái kế vạn-toàn chỉ sai những tướng hung-hăng ra đánh, vọng động khinh-cử, làm cho tổn mất quân-thanh, nhụt mất nhuệ-khí, binh lính mất mật, ba đô hết hồn, mưu-trí tôi nông nổi còn làm sao được nữa.

Lam Năng nói :

— Ta hối không dùng người, nay đến lúc nguy-cấp mới dùng đến người, thực là lỗi quả-nhân. Thôi xin người chớ tiếc kỳ-mưu vì quả-nhân lo tính hộ cho.

Qui-Nhi nói :

— Đại-vương nếu hẳn là dùng tôi, thời nên truyền hịch cho các trại, phải cứ cố-thủ các giới-hạn, nghiêm-cấm quân lính không được thì-thọt ra vào. Để mặc tôi thân đến trại Hoàng Doãn, thám-thính tình hư thực quân Dao-man, xem có cái cơ khả-thừa rồi sau sẽ ra đánh, thời mới có thể bảo-toàn được.

Lam Năng nói :

— Người lo việc thực là cần-thận, chớ không có khinh-táo như quả-nhân, tất là hay phá được giặc. Phạm sự quả-nhân đều tùy ý cho người cứ việc mà làm.

Qui-Nhi cáo từ lui ra, ngậm đem theo cái khăn lụa thêu gấm hoa là của sinh-lễ, và tên tiểu-đồng đi theo, đi đến núi Nguyệt-giốc báo tin trước cho Hoàng Doãn biết, Hoàng Doãn ra đón mời vào trong trại. Qui-Nhi hỏi rằng :

— Chẳng hay mấy hôm nay Dao-binh có đến khiêu-chiến không ?

Hoàng Doãn nói :

— Hôm trước tôi có sai thám-tử đi dò, nghe tin rằng chủ-tướng Hoàng Phùng-Ngọc mới đến, còn án-binh chưa động dấy gì cả.

Qui-Nhi nghe nói mừng thầm. Đêm hôm ấy Qui-Nhi đốt nến ngồi trong trướng, sai đuổi cả tả-hữu ra ngoài, sai người gọi Hoàng Doãn vào hỏi rằng :

— Tôi nghe thúc-phụ là người sinh-viên ở Long-xuyên, chẳng hay vì sao mà lại đây làm giặc ?

Hoàng Doãn nói :

— Tiểu-tướng vì việc giết người, phải quan-tư họ bức-bách tầm-nã nên mới đến đây, chớ kỳ-thực không phải là bản-tâm.

Qui-Nhi nói :

— Tôi nghe Ngô đốc-phủ là người từ-tướng dễ-dãi, yêu dân như con. Trại Thiên-mã trại Gia-quế thì binh-cường tướng-dũng kỷ-luật xâm-nghiêm. Nếu chủ-tướng ta đều theo ước, thúc-đồng tâm hiệp-mưu, sự thắng phụ cũng chưa biết ra làm sao. Huống-chi là kiêu-căng tàn-ác có khi thúc trống không chịu tiến, hời chiêng không chịu lui, cháu sợ rằng cháu với thúc-phụ không biết chết về chỗ nào đó.

— Hoàng Doãn nói :

— Lam đại-vương từ khi theo mưu-kế của hiền-điệt thẳng-trận luôn mãi sinh ra kiêu-căng, suốt ngày chỉ hoang-dâm vui chơi, không thương gì quân-linh cả, tất là không thành công được. Về phần tiểu-tướng thì sống đã có phép sống, chết đã có phép chết. Chỉ lo cho hiền-điệt là rễ yểu của y, bấy lâu tận-trung hết trí, công ra công cốc. Thực là đáng tiếc đó mà thôi.

Qui-Nhi hỏi :

— Chẳng hay thúc-phụ bảo là sống có phép sống như thế nào, xin bảo cho biết với ?

Hoàng Doãn nói :

— Tiểu-tướng may được gặp hiền-điệt phụ-tử, đã nhận làm họ

hàng cốt-nhục, lại còn dám nói giấu gì nữa. Nếu quan-quân mà thẳng thì tôi cũng liệu đường qui phụ đó thôi.

Qui-Nhi nói :

— Cháu thực cũng có bụng ấy, chỉ sợ thúc-phụ còn mê-mán chữa nghĩ lại đó thôi. nay đã biểu đồng-tinh, thời xin phải cần-mật lắm mới được. Ngày mai đề tiều-diệt cứ như thế. . . mà làm thúc-phụ phải thân đến Kiêu-diên ứng tiếp. phản-họa vi-phúc là ở cơ-hội này đây !

Hoàng Doãn nghe nói cả mừng. Ngày hôm sau, Qui-Nhi ăn mặc chững chạc, đem theo tên tiều-dồng, nói giả cách là đi thám xét xuống khỏi núi Nguyệt-gióc, trông về trại quân Phùng-Ngọc mà tiến đi. Khi đến gần trại quân, bị phải đội nữ-binh bắt được, đem giải vào nộp trại Mai tiều-thư. Mai tiều-thư đương ngồi trong trường, trông thấy Qui-Nhi tươi như hoa xuân hơn hở, trắng như ngọc tuyết phớt phơ, đậm như tinh-thần đào-kiếm, đẹp như cổ-cách lê-hoa. Mai tiều-thư thét mà hỏi rằng :

— Mà là người ở đâu, mà dám đến đây đi do thám ?

Qui-Nhi không hoang-mang gì cả, cứ ung-dung mà rằng :

— Tiều-sinh không phải là người do thám, lại đây là muốn đem cái kế phá giặc để hiến cho Công-chúa đấy thôi.

Mai tiều-thư nói :

— Người có biết Công-chúa à !

Qui-Nhi nói :

— Tiều-sinh không biết Công-chúa, nhưng có người em họ nói rằng có tình qua-cát với Công-chúa, nhờ tôi lại đây để hiến kế đó.

Mai tiều-thư hỏi :

— Chẳng hay người em họ người tên họ là gì nay ở đâu ?

Qui-Nhi nói :

— Em họ tôi, họ Hoàng tên là Qui-Nhi hiện ở Sái-dầu, là một người tâm-phúc của Lam đại-vương.

Mai tiều-thư nghe nói liền mắng rằng :

— Thật là nói dối quanh, đã là người tâm-phúc của quân Lam tặc, có sao lại chịu đến đây mà bày mưu phá-tặc ?

Qui-Nhi nói :

— Em tôi vẫn sợ rằng Công-chúa có bụng nghi ngờ, nên có nhờ tôi đem lại một vật, bảo rằng đưa vật này ra cho Công-chúa xem, rồi chuyển-giao cho Hoàng tướng-quân xem thì tự-khắc là biết rõ.

Nói rồi liền giở trong mình lấy ra một cái khăn lụa thêu hoa gấm đưa lên. Mai tiểu-thư tiếp lấy nhận xem, có ý kinh-nhạ, nghĩ thầm rằng : Cái khăn lụa này giống như cái khăn lụa ở trong hòm Hoàng-lang, nghe Hoàng-lang nói cái khăn này là tự tay bà mẹ dệt ra, chỉ có hai cái, một cái đã đưa cho Trương-thư làm sinh-lễ, hay là cái khăn này chẳng ? Nhưng tên là Qui-Nhi thì tuy rằng phải thật, sao mà lại họ Hoàng thì lạ thật ! Liền hỏi lên rằng :

— Chẳng hay Hoàng Qui-Nhi chừng độ bao nhiêu tuổi, đến Sái-đầu từ bao giờ ? Có người nào cùng bạn không ?

Qui-Nhi nói :

— Em tôi ước độ mười bảy mười tám tuổi. hồi tháng tư năm nay cùng với cha mẹ định đi đến chơi sơn-trại Công-chúa. Khi qua đường Long-xuyên, bị phải bộ-tướng Lam đại-vương bắt giải về trong trại. Lại gặp được nghĩa-nữ Lam đại-vương là Tạ Kim-Liên yêu cái tài-mạo của y, cưới lấy làm chồng, hiện nay làm Tam-dò Đò-đốc.

Mai tiểu-thư nghe nói nghĩ thầm rằng : Nếu đã phải người nghĩa-nữ cưới lấy làm chồng, thì lại là người con trai, lại càng lấy làm nghi, rồi lại hỏi rằng :

— Chẳng hay cha mẹ anh ấy tên họ là gì, mà là người ở đâu ?

Qui-Nhi nói :

— Người ở thôn Đào-hoa làng Trinh-hương cha hiệu là Tư-trai, mẹ là Sa-thị.

Mai tiểu-thư nghe nói lấy làm kinh-dị nghĩ thầm rằng : Nếu nói như thế thì rõ là tên bố mẹ chồng ta rồi. Song chẳng hay chú Phùng-Châu khi nhỏ có gọi tên là Qui-Nhi bao giờ ! Toan sai người mời Phùng-Ngọc ra hỏi. Chợt đâu Trương Chi-Long tự đàng ngoài tiến vào. Mai tiểu-thư nói :

— Anh lại đây vừa hay !

Liền trở vào Qui-Nhi mà rằng :

— Vừa rồi bọn nữ-binh có bắt được người kia, hỏi ra thì nói
nghieu-khê chẳng hiểu ra sao cả.

Chi-Long liền nhìn nhận Qui-Nhi, bất-giác thất-thanh mà rằng :

— Ở hay ! người này rõ giống em tôi !

Qui-Nhi trông thấy anh bụng nghĩ chua xót, bưng mặt khóc
mà rằng :

— Tiểu-muội chính là Qui-Nhi đây !

Chi-Long nghe nói, vừa kinh vừa mừng, liền chạy đến hỏi
rằng :

— Thế ra hiền-muội bấy lâu không phải chết, chẳng hay trong
hai năm nay ở đâu, làm sao lại mặc giả-dạng như vậy ?

Qui-Nhi nói :

— Tiểu-muội nếu không ăn mặc giả dạng như thế này, thì có
khi không được trông thấy anh nữa.

Mai tiểu-thư nghe nói biết là Qui-Nhi, vội vàng bước xuống
đi ra dắt tay Qui-Nhi mà rằng :

— May sao gặp được thư-thư, xin mời vào trại trong tương-kiến

Khi vào đến trại trong, thi-lễ xong, Qui-Nhi hướng vào Chi-
Long thồn-thức mà rằng :

— Em nghe Công-chúa đã vị nhà ta báo cứu giết giặc rồi, chẳng
hay anh đã từng đến Hỏa-đài thu-nhật lấy hài-cốt cha mẹ chưa ?

Chi-Long cũng khóc mà rằng :

— Hiền-muội chớ thương đau, hai thân tuy bị giặc bắt đến
Hỏa-đài, song gặp được người môn-sinh Lợi Tán-Vương cứu
đỡ cho đem về trong trại, không đến nỗi phải khổ-sở. Hồi tháng
ba mới rồi may gặp được chồng em cùng với Lý công-chúa và
vị Mai Ánh-Tuyết này đem quân đến đánh phá Hỏa-đài, cứu
được cha mẹ ta đem ra, lại nhờ được hai vị đưa về ở trại Gia-
quế, lấy hậu-lễ tiếp-dãi tử-tế.

Qui-Nhi nghe nói mới biết rằng nàng đứng đó không phải là
Lý công-chúa, té ra là nàng Mai tiểu-thư, Hà Túc-Tượng đã từng
nói là nàng ấy có cứu cho mình. Qui-Nhi liền lau nước mắt
hướng vào Mai tiểu-thư toan thụp xuống lạy. Mai tiểu-thư
liền giơ tay ra đỡ lấy mà rằng :

— Chết nổi ! Thụ-thụ làm thế thì giết tôi không bằng. Chẳng hay thụ-thụ có sao lại cải-trang ra làm vậy ?

Qui-Nhi bèn kể lại sự nhà gặp nạn, phải cải-trang đi đến thôn Đào-hoa để tìm bố mẹ chồng, nào là lúc thì bị cướp, lúc thì phải chiêu-hồn, và những hồi dụng kế chém Thiết-Ngưu, giết Trần Hưng, phá Dũng-khâu, được phong làm quân-sư, đều thuật qua cả lại một lượt. làm cho Mai tiểu-thụ mừng rỡ khen rú lên mà rằng :

— Thụ-thụ thực là người có gan có trí, tiểu-muội không hề kịp được. Bấy lâu Hoàng-lang nhớ thụ-thụ, suốt ngày khóc-lóc, trước kia ở Gia-quế đã vì thụ-thụ làm lễ thành-phục chiêu hồn. Hoàng lang đã toan quỳên-sinh. Nay gặp thụ-thụ lại đây thì hay lắm, xin mời vào trung-quân cùng Hoàng-lang trưng-kiến để cho yên lòng một chút.

Qui-Nhi nói :

— Nay tôi ăn mặc giả dạng thế này, trông thấy Hoàng-lang cũng then mặt, nhờ tiểu-thụ đạo-dạt hộ cho.

Mai tiểu-thụ nói :

— Thụ-thụ đã biết thấu được bụng giặc, nay lại đây tất là có thâm-mưu. Nếu không vào yết-kiến Hoàng-lang thì hoạch-kế làm sao được.

Qui-Nhi không thể sao được. phải nghe theo Mai tiểu-thụ đưa vào trung-quân. Mai tiểu-thụ nói :

— Thụ-thụ hãy đứng ở đây, để tôi vào báo cho biết trước để ra đón.

Qui-Nhi bèn đứng lại ở cửa viên-môn. Phùng-Ngọc và Lý công-chúa nghe tin Qui-Nhi chữa chết, mà cha mẹ mình bị hãm ở Sài-dầu, may cũng không can sao, bất giác vừa kinh-sợ vừa mừng rỡ, liền cùng với Công-chúa ra ngoài cửa viên-môn để đón rước. Qui-Nhi trông thấy Phùng-Ngọc, đỏ mặt tưng-bưng, cầm quạt che mặt không chịu bước lên. Lý công-chúa và Mai tiểu-thụ cùng dắt đưa vào trại trong. Phùng-Ngọc ra dáng bẽn-lẽn vái một vái mà rằng :

— Tiểu-sinh phụ-ước, để đến nổi hiền-thê phải kinh-sợ. Nay trông thấy hiền-thê thực lấy làm then-thùng lắm ! Cha mẹ tôi

nhờ hiền-thê cứu hộ được vô sự, chẳng hay ít lâu nay có được yên vui không ?

Qui-Nhi che mặt khóc mà rằng :

— Ông bà ở trong sơn-trại may nhờ được nghĩa-nữ của Lam Năng là Tạ Kim-Liên sớm hôm phụng-dưỡng cũng được bình-yên cả, chàng không phải lo. Bấy lâu thiếp nghe chàng vì thiếp mà bị nhục ở ngục Nam-hải, sau lại vì thiếp mà đánh phá giặc Hỏa-đái, thâm-tình cao-nghĩa của chàng, dầu thiếp quỳn-sinh đi cũng không thể báo đáp được.

Nói rứt lời, liền giở địa - đồ ra, dặt tay Lý công-chúa đến trước án, trở bảo rằng :

— Cái địa-đồ này tứ-chí phân-minh, đủ cả các nơi hiểm-yếu.

Lại trở cái trại Tam-giác mà rằng :

— Trại này rừng sâu rậm rạp, có thể phục-binh được. Công-chúa nên kén lấy cường-binh mãnh-tướng, mai-phục khắp cả mọi nơi, trong khoảng giữa thì giả-cách bày ra các doanh-trại kéo cờ hiệu Hoàng-lang. Đợi đến ngày mồng tám tháng chạp tôi sẽ bày kế khiến các tướng kiêu-dũng của Lam Năng lại đó cướp trại, rồi ta nổi phục-binh lên đánh, thì bọn cường-đồ khá giết được cả. Giết được bọn cường-đồ ấy rồi lập-tức chia binh tiến đi đánh các trại Dương-giốc, Yến-vĩ, có thể một trận đánh là hạ được cả. Công-chúa cùng Hoàng-lang thì đem một cánh quân kéo thẳng đến Sái-đầu, tôi sẽ bảo Hoàng Doãn mở cửa ải ra nghênh-tiếp. Thôi nói thế là đủ, tôi phải trở về ngay bây giờ, sợ tri-trệ ra thì tiết-lộ chẳng.

Lý công-chúa nói :

— Thư-thư đã nói như thế, thì tôi không dám lưu lại nữa. Song tôi không biết thư-thư ở trong trại giặc thì thôi, nay đã biết thư-thư ở đó, có lẽ cứ phóng-tâm để cho thư-thư đi một mình sao đành.

Liền ngảnh lại bảo Mai tiểu-thư rằng :

— Ta muốn cho hiền-muội theo thư-thư cùng đi.

Qui-Nhi nói :

— Cùng đi sao được, tôi lại đây không có tiểu-thư theo hầu,

nay trở về lại đeo một nàng tiều-thư đem về, há chẳng thêm cho người ta sinh ngờ ra ư ?

Mai tiều-thư nin lặng nghĩ một hồi rồi nói rằng :

— Tôi có mẹo này rồi !

Liền ngảnh lại Chi-Long mà rằng :

— Anh ra tìm thằng nhỏ hầu Qui-nương, bảo nó lột áo mũ ra cho tôi mượn.

Chi-Long ra lột áo mũ của thằng nhỏ đem vào. Mai tiều-thư cầm lấy đem vào chỗ khuất, cải-trang mặc ra lột tiều-đồng, rồi chạy ra hỏi rằng :

— Mặc như thế này có được không ?

Chúng đều cười mà rằng :

— Mặc như thế thì hết lắm !

Qui-Nhi cũng bưng mồm cười mà rằng :

— Theo hầu thế thì coi sao đang.

Mai tiều-thư cứ việc giắt ngấm lưu-tinh-trùy vào trong mình, để thằng tiều-đồng hầu Qui-Nhi ở lại, rồi từ-biệt mọi người cùng với Qui-Nhi ra khỏi cửa trại. Chợt gặp Hoàng Nhượng họp quân hương-dũng đem binh-mã đến trại định vào yết kiến Phùng-Ngọc, chợt trông thấy mặt Qui-Nhi nói lên rằng :

— Tên nguy-dô-độc của quân Lam-tặc này, làm sao lại đến đây !

Qui-Nhi chẳng nói chẳng rằng cứ bước ra đi. Phùng-Ngọc xua tay. Hoàng Nhượng hỏi lại rằng :

— Chẳng hay tướng-quân cùng với người ấy có quen biết không ?

Phùng-Ngọc cười mà không trả lời chỉ hỏi rằng :

— Chẳng hay thúc-phụ đem đến được bao nhiêu binh-mã ?

Hoàng Nhượng nói :

— Có được hơn một nghìn quân.

Phùng-Ngọc nói :

— Nay thúc-phụ khá đem quân về Trung-trấn, đến mồng tám tháng chạp thì cứ y kế như thế... Có thể phá Thượng-trấn mà

bắt được Lý Đường-Tôn ; rồi thừa-thắng đánh phá Miêu-mi thì Tô Doãn-Sơn cũng khá chém đầu được.

Hoàng Nhượng lĩnh mưu kế rồi kéo quân đi, Phùng-Ngọc lên trưng họp chư-tướng lại truyền lệnh : sai Đan Dũng, Mã Tân, Bàn Ma-La, Triệu Tin, Đường Hồ, Mã Cách, Giả Kỳ, Lợi Dụng đều đem một vạn quân tinh dũng, cường-cung kính-nỗ cứ lẳng lẳng kéo đến chòm Tam-giác, chia ra tám mặt mai-phục, hề nghe hiệu pháo liên-châu nổi lên, thì đều xung-sát ra đánh dưng có đề cho một tên giặc nào chạy thoát được. Mã A-Ma thì đem ba trăm binh đến chòm Tam-giác, bày ra dinh-trại giả, rồi dựng cờ hiệu của ta lên. Nếu trông thấy quân giặc kéo đến, thì liền nổi hiệu pháo rồi tháo lui. Đợi khi chém hết quân giặc, thì lại lập-tức đem binh đi đánh các trại : Dương-giác, Yến-vĩ, Kê-quan, Tử-liêm, rồi đến trại Sái-dầu mà hiển-tiếp. Phùng-Ngọc phân-phát đã xong, các tướng đều chỉnh-bị kéo quân đến Tam-giác ; chỉ lưu hai vạn quân trông nom thuyền-bè. Còn tự mình thì cùng với Lý công-chúa lĩnh lấy năm vạn binh bản-bộ đợi đến ngày mồng tám tháng chạp thì tiến đi đánh trại Sái-dầu.

Thực là :

Bày sẵn bày hàm rình bắt cộp,

Thả ngầm mời tốt dử câu kênh.

Nhắc lại Qui-Nhi cùng với Mai tiểu-thư đi lên về đến Kiều-diên. Hoàng Doãn ra nghênh-tiếp, rồi cứ y-kế bí-mật mà làm, truyền lệnh cho các tướng đóng binh-mã thủ-hiêm ở Nghĩa-cốc, Tiếp-khê, Viên-dôn đều triệt-quân về Sái-dầu phòng-bị. Lam Năng nghe tin cả kinh, liền gọi Qui-Nhi đến hỏi rằng :

— Nay quân giặc ở trước mặt, mà người đem triệt hết cả quân thủ-hiêm đi. Nếu quân giặc họ dò biết mà ruồi tràn vào, thì làm thế nào ?

Qui-Nhi nói :

— Tôi dò được đại-binh của Phùng-Ngọc đóng hết cả ở Phạt-tử, tự mình chỉ đem một cánh quân đóng ở chòm Tam-giác. Ý là muốn dòm nom Vĩnh-an, chiếm-cứ lấy Đan-chương-cung, để chặn đường ứng-cứu của ta. Tôi muốn nhân mưu nó mà đánh lừa lại, cứ để cho binh-tướng nó kéo tràn sâu vào. Tôi thì cùng Hoàng Doãn, Lý Kỳ đem binh cố-thủ. Đại-vương thì cùng với Diệp Thiên, Tần Vinh kén lấy độ năm nghìn quân tinh-ky kéo

thăng ra Tam-giác đánh úp lấy, thì có thể bắt được Phùng-Ngọc. Đã bắt được Phùng-Ngọc rồi thì liền đem binh ra Bạch-khê vòng ra đằng sau quân giặc, chen lấp các nơi hiểm-yếu tuyệt hẳn đường về. Tôi cùng với Hoàng Doãn bấy giờ mới mở cửa ải ra phấn-kích, ấy là cái kế phản-khách vi-chủ, dầu quân Dao-man mạnh đến đâu cũng không bay thoát được.

Lam Năng cả mừng mà rằng :

— Bấy lâu người hoạch ra một kế-sách nào, ý-tưởng người thường không ai nghĩ đến được !

Ngày hôm sau. Lam Năng liền điềm binh khởi đi, và đem theo Tần, Diệp các kiêu-tướng cùng xuống núi trông về phía Tam-giác mà kéo đi. Khi bấy giờ đương mùa đông rét mướt, mây sàu tối đất, khi chướng ngất trời. Vậy người trước có bài phú Ngũ-chương, lược dịch như sau này :

Nguyên là : Lĩnh-nam lãnh-khi, thấp-nhiệt huân-chương, độc cây nọc rắn, uất-kết vô-chương.

Có lúc : Bốc lên nghi-ngút. như khói như mây, tối mù non nước, thảm-dạ cỏ cây.

Nếu mà trúng phải, liền phát bệnh ngay, khi nóng khi rét, buồn bã chán tay.

Nếu uống lỗi thuốc, khó chữa được nào, có phép trâm trích, chỉ dùng tiêm dao.

Ấy phép Ngũ-chương, truyền lại đã lâu ai đi đến đó phải biết mà cầu.

Khi Lam Năng kéo quân gần đến Tam-giác, sai người do thám, quả có một toán quân đóng ở trong xóm giữa, ngọn cờ bay pháp-phới thoảng trông thấy hai chữ : « Đại-súy » to tướng, Lam Năng cả mừng, liền thúc binh-mã kéo xông lên. Một ngựa đi lên trước, phá toang cửa viên-môn, thấy trong là một trại không, biết là trủng kế. Lam Năng liền đem quân lui ra, chợt đâu một tiếng pháo liên-châu nổ ầm lên, bốn mặt núi tiếng reo xò-xát ầm-ầm lên như sấm, không biết là bao nhiêu binh-mã bỏ vây kéo lại, thoát-tiên trông thấy một tướng mặt đen như chôn nôi, tiếng vang như sấm động, tay sử một cây Bát-quái tuyên-hoa phủ, ra chặn ngang đường đi, hét lên rằng :

— Bàn Ma-La ở đây !

Lam Năng liền đem Diệp, Tần chư-tướng hăng-hái liều chết mà đánh. Ma-La giơ búa ra nghênh-địch, đánh nhau được

mười hiệp, bèn tả thì Đan Dũng, bèn hữu thì Mã Tán xông ra, Diệp Thiên Tàn Vinh phải chia ra hai ngả nghênh-địch. Triệu Tin, Đường Hồ lại đem chư-tướng sấn đến, bỏ vây Lam Năng vào trong trùng vi Lam Năng phấn-khởi hết sức hùng-dũng, dăm bèn tả, thích bèn hữu, xông dằng trước, đỡ dằng sau, giao-chiến một hồi lâu, vụt đầu mũi gươm sáng lòe vung ra, thì Đường tướng-quân đã bị chém phăng mất đầu rồi. Lợi Dụng vừa buông lỏng tay gươm một cái cũng bị phải Lam Năng chém ra một đao tự trên đỉnh đầu phang xuống, toác ra làm đôi, đầu óc nát ra như cám. Mã Tán trông thấy nổi giận, hét to lên rằng :

— Không sợ roi ta à !

Cây roi như kim-long quá-hải vụt qua đôi mắt Diệp Thiên đập ngay vào giữa não. Mã Tán đánh Diệp Thiên rồi liền vung roi xông vào đánh Lam Năng. Lam Năng nổi cơn hung hét lên một tiếng. Mã A-Ma không kịp chống đỡ, liền bị phải Lam Năng một đao chém chết Bàn Ma-La nổi cơn nóng lên như lửa bốc vung cây búa ra trúng ngay phải cánh tay tả Lam Năng ngã sa xuống ngựa. Lam Năng phải bỏ cây đại-đao, rút lấy dao găm ra còn đánh giết được và mười người, mới bị phải Mã Tán đánh cho một roi ngã lăn chiêng, liền xông vào cắt lấy thủ-cấp, chùng độ một hồi lâu, đôi con mắt Lam Năng còn xạ hào-quang ra trùng trợn. Mã Tán cầm lấy thủ-cấp giơ lên bảo Tàn Vinh rằng :

— Ta đã lấy được thủ-cấp tên giặc đầu-dăng nhà mày rồi, mày còn cố đánh làm gì nữa !

Tàn Vinh trông thấy, kêu lên một tiếng ngã lăn xuống ngựa mà chết. Quân giặc thấy đều buông qua bỏ giáp phục xuống đất mà xin hàng. Bàn Ma-La bảo Mã Tán thu lấy quân tàn-binh và hai cốt chư-tướng, đem về sơn-trại liệm-tàng trước. Rồi bắt quân hàng-tốt làm hướng-dạo chia đường đi đánh các trại Dương-giốc, Yến-vĩ.

Nhắc lại Phùng-Ngọc đợi đến ngày mồng tám tháng chạp, đem quân kéo thẳng đến Sái-dầu, suối dọc đường không có ngăn trở tí gì. Khi kéo đến Sái-dầu, trông thấy trên núi tinh-kỳ xan-xát mà không thấy động-tĩnh gì cả. Trời đã gần về chiều hôm, Phùng-Ngọc bèn truyền cho quân-sĩ phân ra các nơi đóng trại. Quân

trong sơn-trại trông thấy, phi-báo về phủ Đổ-đốc. Qui-Nhi truyền lệnh quân-sĩ không được vọng-động. Đến ngày hôm sau, bại-quân lục-tục chạy về báo rằng : « Hồng mất rồi ! đại-vương đang bị vây ở trại Tam-giác mất rồi ! » Một lát nữa lại thấy người về báo rằng : « Lam đại-vương với Diệp, Tần hai tướng-quân đều bị giết mất cả rồi ! Quan-quân đã kéo đi đánh phá các trại. » Qui-Nhi nghe thấy báo cả mừng, liền cùng Mai tiểu-thư đều cưỡi ngựa tể ra cửa ải, sai Hoàng Doãn mở cửa ra đánh. Lý Kỳ nói :

— Tôi nghe tin đại-vương đã bị hại rồi, Đổ-đốc không nên ra trận nữa.

Qui-Nhi thét lên rằng :

— À, thế ra mày thấy sự biến đã chực muốn làm phản à ?

Mai tiểu-thư liền lấy lưu-tĩnh trùy ra thét to lên rằng :

— Ta đây vì Lam đại-vương mà giết quân phản-tặc này đi mới được !

Nói rít lời, thì trùy lưu-tĩnh đã đập ngay vào mặt Lý Kỳ. Quân-sĩ trông thấy đều sợ run cả lên. Hoàng Doãn thét sai mở cửa ải xông-sát xuống núi. Phùng-Ngọc với Lý công-chúa đương kìm cương ngựa đứng đợi ở trước cửa cò, trông thấy Hoàng Doãn tự trong ải đi ra. Phùng-Ngọc hỏi lên rằng :

— Tướng đi tới đó là tên chi ?

Hoàng Doãn nói :

— Tôi là Hoàng Doãn, là bộ-hạ Hoàng Đổ-đốc.

Phùng-Ngọc nghe nói cả mừng, liền giơ kiếm giả-cách đấu với Hoàng Doãn và mười hiệp, Hoàng Doãn giả-cách thua chạy. Phùng-Ngọc liền phi mã kịp đuổi theo, giả-cách thét lên rằng :

— Mày có chạy đi đường trời !

Lý công-chúa liền đốc binh-mã đánh xông vào sơn-trại. Lam Khuê vội vàng chạy ra đóng cửa ải. Hoàng Doãn vung đao ra chém quay ở dưới ngựa. Quân Dao-man kéo đồ xô vào, Mai tiểu-thư tiếp được binh liền tung ra xung-sát, giết quân giặc kêu khóc rầm trời, lăn khe sa hốc mà chết đầy cả hang núi. Qui-Nhi thấy Phùng-Ngọc đã tiến vào cửa ải rồi, liền lên về Hoa-viên cải-trang. Phùng-Ngọc liền sai Hoàng Doãn vây bọc nơi trại gốc bắt hết cả họ hàng Lam Năng và trăm người, và xét sổ xem những người nào có chức-sự đều thu bắt cho hết đem

gông cùm cả lại, đợi khi đánh phá các trại xong cả, đều giải kinh để chinh-pháp. Phân-phát dáu vào đây. Phùng-Ngọc bèn sai Mai tiểu-thư dẫn đường, đưa mình với Lý công-chúa đến hoa-viên vào bái kiến ông bà Tư-trai. Phùng-Ngọc qui xuống đất mà thưa rằng:

— Bất-tiểu này không ngờ lưu-lạc tha-phương, để lụy đến cha mẹ phải chịu kinh sợ, thực là tội tại con.

Phùng-Ngọc nói rồi nhỏ nước mắt khóc. Sa phu-nhân dắt Phùng-Ngọc đứng dậy. Tư-trai nói :

— Cha mẹ mày nếu không có Qui-Nhi, Kim-Liên hai con dáu đồng-mưu giúp đỡ, thì xuýt nữa cũng khốn !

Phùng-Ngọc nghe nói, liền bảo người mời hai nàng ra để bái tạ. Hai nàng không chịu ra. Lý công-chúa nói :

— Hôm nay tốt ngày. Hoàng-lang nên cùng làm lễ thành-thân với Qui-thư là phải.

Tư-trai liền sai người đi sắm sửa hoa-trúc. Qui-Nhi nghe biết như vậy liền cho người gọi Mai tiểu-thư vào nói chuyện. Mai tiểu-thư hỏi rằng :

— Chẳng hay thư-thư hỏi chuyện gì vậy ?

Qui-Nhi khóc mà rằng :

— Tôi đây không gặp được em Kim-Liên thì không còn được đến ngày nay. Tôi trước đã hứa với em tôi rằng về sau cùng phụng-sự Hoàng-lang, vậy xin nhờ tiểu-thư bẩm với Công-chúa cho, để cho Kim-Liên được dự vào số tiểu-tinh, thì tôi xin lấy phận ti-nhi hầu tiểu-thư suốt đời.

Nói rồi lại xụi-xụt khóc. Mai tiểu-thư cả kinh mà rằng :

— Thư-thư sao lại nói quá ra làm vậy, nếu lại được Kim-Liên cùng làm chị em nữa thì càng hay. Không những một nàng, dẫu đến trăm nàng nữa cũng chẳng là thừa.

Nói chưa dứt lời, Sa phu-nhân đã dắt Lý công-chúa tiến vào. Qui-Nhi vội vàng lau nước mắt ra nghênh-tiếp. Công-chúa nói :

— Chẳng hay thư-thư có việc gì mà lại không vui làm vậy ?

Mai tiểu-thư liền đem lời Qui-Nhi thuật lại. Lý công-chúa mỉm cười mà rằng :

— Thế ra Qui-thư cũng lấy thường-tình lượng bụng chị em mình đấy thôi.

Liền lại hỏi rằng :

— Chẳng hay Tạ hiền-muội thế nào, tôi chưa được biết mặt, bây giờ ở đâu ?

Mai tiểu-thư nói :

— Để tôi vào mời chị ấy ra.

Nói rồi liền chạy vào trong phòng diu kéo ra, nét mặt Kim-Liên khi ấy hãy còn vẻ ủ-ê giọt lệ, trông càng xinh đẹp. Công-chúa cả mừng mà rằng :

— Hoàng-lang thực là chùa hoa, đều gặp được những hoa phi-phàm cả !

Hai người thi-lễ tương-kiến xong, Công-chúa cười mà rằng :

— Thôi. hiền-muội chớ lo, mau mau sắm sửa làm tân-nương đi.

Kim-Liên khóc mà rằng :

— Tuy rằng một cây cù-mộc, vốn sẵn lòng che chở cho thân cát-đăng. Song thiếp hãy còn cái thù hai đời chữa báo. cái tang ba năm chữa trả nghĩa xong. Thời thiếp dầu được chần ấm gối êm, nở lòng nào ăn nằm cho yên được, vậy chỉ cầu Công-chúa cho mượn cái dầu Lam Năng, để cho thiếp được làm lễ phát-tang thành-phục, thời dầu chết cũng cam lòng. Huống-chi lại được hầu gần để đỡ việc rầy quét thì còn gì bằng nữa !

Kim-Liên nói rồi khóc cực thảm-thiết. Lý công-chúa thất-kinh hỏi rằng :

— Chẳng hay hiền-muội sao lại thương đau như vậy ?

Sa phu-nhân bèn đem dầu đuôi sự-trạng của Kim-Liên, thuật lại một lượt. Lý công-chúa nói :

— Nguyên là truyện dầu đuôi như thế, hiền-muội cũng chớ phải lo, để ta nói chuyện với Hoàng-lang là xong việc.

Công-chúa lui ra nói chuyện cho Phùng-Ngọc biết, Phùng-Ngọc nói :

— Nếu như vậy, thì việc hôn họ Tạ hãy hoãn lại. Đợi ta hoàn-hôn với Trương-thị xong đã, rồi sẽ nghị đến.

Tư-trai nói :

— Con ta nói phải lẽ.

Ngày hôm sau, Hoàng Doãn mới biết ra rằng Quý-Nhi nguyên là con dâu Tư-trai, Phùng-Ngọc mới chính là con trai của Tư-trai, nửa kinh nửa mừng, vội vàng tới đến chúc mừng Tư-trai. Phùng-Ngọc lấy lễ hàng cháu ra bái-yết, Hoàng Doãn cả mừng mà rằng :

— Hiền-diệt là người anh-tuất, mà nàng cháu dâu lại là bậc kỳ-nữ trong thiên-hạ, thực đáng mừng lắm !

Tư-trai sai bày tiệc-yến ở trong hoa-viên, để khoản-dãi Hoàng-Doãn. Đương lúc uống rượu, bên ngoài chợt có tin báo rằng :
— Tuần-phương là cha con Hoàng Nhượng và các vị tướng-quân đều đến hiến-tiếp.

Phùng-Ngọc nghe tin cả mừng ra ngoài trước trại lên ngồi trên trướng, các tướng-sĩ âm-âm kéo về đến nơi : cha con Hoàng-Nhượng về dâng thủ-cấp Tô Doãn-Sơn là ngự Phiêu-ky tướng-quân ở Miêu-mi, và thủ-cấp Lý Đường-Tôn là ngự Đô-đốc ở Thượng-trấn. Bàn Ma-La thì dâng thủ-cấp Lam Năng và Lưu Tân ở núi Kê-quan ; Đan Dũng thì dâng thủ-cấp Tần Vinh và Chung Nuy-tử ở trại Dương-giốc ; Mã-Tán thì dâng thủ-cấp Diệp Thiên và Từ Tử-Tân ở Yến-vĩ ; Triệu Tín thì dâng thủ-cấp Trương Tinh ở Tử-liêm-chương ; Giả Kỳ thì dâng thủ-cấp Hứa Phụng-Nguyên ở Hoàng-tử-sơn ; giặc giã vùng Khoan-đắc thế là yên hết. Phùng-Ngọc đều lần lượt uỷ-lạo các tướng-sĩ xong rồi, liền sai người dựng lên hai lá cờ trắng, bêu tả lập đàn đặt bài-vị Tả Thượng, Tả Nhân ; bên hữu lập đàn đặt bài-vị cha mẹ Hoàng Nhượng. Rồi sai đem thủ-cấp các tướng-giặc bày ra hai bên tả hữu. Phùng-Ngọc đổi mặc áo trắng, lấy lễ con rể ra làm lễ diếu-tang, Kim-Liên thì mặc áo gai cầm gậy vòng, vải xô trắng trùm đầu, thị-nữ đưa dẫn đến trước linh-vị. Mai tiều-thư với Lý công-chúa cũng cùng ra dự lễ. Kim-Liên đốt hương khóc lạy rồi đứng dậy đỡ lấy linh-vị khóc cực thê-thảm, khóc đến nỗi như gió lạnh buốt xương, nhật nguyệt cũng phải mờ ám, núi non cũng phải thảm-sầu ! Khóc một hồi lâu, rồi xoay mình trở lại hướng vào Phùng-Ngọc, Lý công-chúa, và Mai tiều-thư, thấp nển lên toan cúi xuống lạy bốn lạy. Lý công-chúa và Mai tiều thư vội vàng đỡ dậy. Kim-Liên ngảnh lại thị-nữ mà rằng :

— Ta với mày cùng lạy tạ Quý-Nhi đi, kiếp này không đền ơn được, kiếp sau xin làm thân khuyển mã đền đền nghì ! . . .

Nói vừa dứt lời, trong tay áo liền rút ra một ngọn dao chủ-thủ vung lên toan cắt cổ, may nhờ Mai tiều-thư nhanh tay giật được dao ném xuống đất mà rằng :

— Em sao lại thế, cả nhà họ Tạ chỉ còn trông cậy có một mình, thời phải nên lư cái thân ấy để sẽ thương-nghị với Hoàng-lang, xin lập đền thờ cho ông cha nhà mình, kể còn vô-số công việc

lớn lao chữa làm xong, mà em đã vội tự-tử ngay, thì còn trông mong gì nữa.

Kim-Liên nghe lời ngồi xếp xuống đất tựa vào Mai tiểu-thư khóc nức-nở. Phùng-Ngọc trông thấy quang-cảnh ấy, cũng thương cho Kim-Liên mà khóc xụi-xụi. Lý công-chúa sai thị-nữ đỡ Kim-Liên đưa vào, Qui-Nhi vội vàng ra hoa-viên tiếp rước đem vào, theo ngồi kề bên làm bạn, nói chuyện khuyên-giải trăm đường. Bên ngoài thì ông bà Tư-trai đưa các tướng vào làm lễ viếng Phùng-Ngọc đều thay Kim-Liên đáp lễ lại cả. Lễ xong, sai nhỏ cờ trắng và linh-vị phân hóa. Lại đem thủ-cấp các tướng giặc để sang bên hữu, để tế diện cha mẹ Hoàng Nhưượng. Phùng-Ngọc sai mổ trâu bò yến-hưởng quân-sĩ, xong cuộc rồi tan. Ngày hôm sau Tư-trai sai Hoàng Doãn sắm sửa hoa-chúc để làm lễ thành-hôn cho con dâu. Qui-Nhi biết ý mời bà Sa-thị lên thưa rằng :

— Thưa mẹ, xin mẹ nói cho ông biết, để ông bảo Hoàng-lang hãy trước làm lễ thành-thân với Kim-Liên muội-tử, để cho yên-ủi tấm lòng.

Kim-Liên nghe biết ý, nhất-định thề chết không dám tiếm hơn Qui-Nhi. Hai nàng mỹ-nhân, người nọ nhường người kia trời lâu mãi không quyết-định. Mai tiểu-thư cười mà rằng :

— Tôi có một điều này là êm cả.

Lý công-chúa hỏi :

— Chẳng hay em có điều gì nghĩ hay làm vậy ?

Mai tiểu-thư nói :

— Gì bằng để cả hai nàng cùng thành-thân trong một ngày hôm nay, để cho cùng yên lòng cả và lại giản-tiện hơn, vừa làm tiện cho Hoàng-lang một thể.

Tư-trai nghe nói cả mừng mà rằng :

— Mai-tửc-nhi uoi phải đó, thôi cả mấy chị em hôm nay đều cùng tiệc đuốc hoa, cùng uống chén hợp-hoan cho vui vẻ.

Bốn nàng đều mừng rỡ. Đêm hôm ấy tới ngay chốn hoa-viên bày tiệc, bốn nàng đều trang-sức như thiên-tiên, rước đón ra rước đình. Qui-Nhi muốn nhường Lý công-chúa đứng đầu.

Công-chúa nói :

— Thư-thư nhường thế là lắm, tôi mà dám tiếm hơn thư-thư, thì Mai-tiểu-muội cũng dám tiếm hơn tôi, lẽ đó sao cho

đang, chỉ nên theo thứ-tự ai gặp Hoàng-lang sau hay trước mà định mới phải.

Tư-trai nói :

— Lời Công-chúa nói phải đó, Trương tức-nhi không được quá khiêm-nhường nữa.

Qui-Nhi mới phải nghe lời tỵ-vi, Nhã-nhạc tâu lên, trước làm lễ lạy thiên-địa. sau lạy ông bà, sau nữa năm vợ chồng cùng giao-bái, đưa vào đông-phòng cùng hợp-cần giao bôi, giai-nhân tài-tử mãn tiệc vui vầy. thiên-cổ chưa có tiệc duốc-hoa nào lạ như thế bao giờ. Phùng-Ngọc trông thấy Qui-Nhi người đậm-dà mà tươi-nhuận, tỉ với khi mới gặp ở thôn Mai-hoa lại càng xinh đẹp ưa nhìn. Lại ngắm đến Kim-Liên thì thực là :

*Vẻ người băng-tuyết phẩm người tiên,
Đôi tám dương vừa tuổi thiếu-niên.
Điểm nhạt mày ngài vàng nguyệt-chếch.
Xanh rờn tóc phụng vẻ mây in.
Miệng cười tươi tắn hoa đào nở,
Dáng đứng yếu-kiều bóng liễu nghiêng.
Nét bút khôn đem truyền vẻ đẹp,
Tiêu-hồn còn lắm vẻ say điên !*

Phùng-Ngọc trông thấy như vậy, mừng không xiết kể. Kim-Liên cũng liếc mắt trông trộm Phùng-Ngọc thì thấy : mi phân yền-nguyệt, mắt sáng thụ-tinh, răng tựa đời-mời, mũi như trái mật, thần sáng-lãng như băng-thanh ngọc nhuận, khí hiên-ngang như hổ-bộ long-hành ; thực là bậc văn võ toàn-tài, công-khánh xuất-thế. Kim-Liên trông thấy như vậy trong bụng mừng thầm. Uống xong một tuần rượu, Lý công-chúa dắt Mai tiểu-thư đứng dậy mà rằng :

— Đói chúng ta đi đánh bài đi !

Mai tiểu-thư nói với Phùng-Ngọc rằng :

— Thôi, mời chàng đi êm giấc Dương-dải cho khoái-hoạt !

Phùng-Ngọc nắm giữ hai nàng lại mà rằng :

— Tiểu-sinh đã kính mời hiền-thê chén nào đâu, mà đã vội đi đánh bài thế, xin cạn chén này đã nào !

Lý công-chúa nói :

— Tôi say quá rồi, cho tôi xin kiếu thôi.

Phùng-Ngọc nhất-định cố dằng giữ cho được, sai thị-nữ rót

rượu đem lại trước mặt hai nàng khuyển, mời mỗi người uống một chén, Mai tiểu-thư nói :

— Thôi, hai nàng mỹ-nhân đã sốt ruột lắm rồi, chàng cứ giả vờ mời rượu mãi !

Lý công-chúa bật cười, cầm cán quạt ngọc sẽ đập vào Mai tiểu-thư mà rằng :

— Mày chỉ pha trò cười mãi, không có phép tắc gì cả.

Mai tiểu-thư cả cười, đều nhận lấy chén rượu uống mà lui ra. Kim-Liên muốn cáo từ lui về bên phòng mình, Phùng-Ngọc nắm giữ đóng ngay cửa phòng lại. Trương Tô giáp mặt hoa đào, vẻ nào chẳng mặn nét nào chẳng ưa. . . Ngày hôm sau, các tướng đều đến chúc mừng. Tư-trai sai bày tiệc khoản đãi chư-tướng, và bày trò chơi chịch-sắc đánh bài. Đương khi uống rượu vui vẻ, chợt có ngựa lưu-tinh về phi báo rằng : « Hồng mất rồi ! Mai đại-vương đang bị vây ở Hoàng-nghe-chương nguy lắm ! » Phùng-Ngọc nghe tin cả kinh. Thực là :

*Vừa vui duyên mới chưa tan cuộc,
Lại mang tin đau luống giạt mình !*

HỒI THỨ XXVII

*Mưu chế-thắng, dẹp yên tặc-dã,
Biều khải-hoàn dâng tấu triều-dinh.*

Trong khi Phùng-Ngọc làm lễ thành-thân cùng Quý-Nhi, ngày hôm sau, chư-tướng đến mừng, Tư-trai sai bày tiệc khoản-dãi. Đương lúc uống rượu, chợt thấy ngựa lưu-tinh chạy về phi-báo rằng : « Mai đại-vương bị bại-trận, phải chúa Nam-lĩnh là Giang Vạn-Dụ vây ở đèo Hoàng-nghe, thế rất nguy-cấp ! » Phùng-Ngọc cả kinh, liền viết công-văn đề tâu về, và đem tất cả những thủ-cấp các tướng giặc và thủ-cấp Lam Năng đóng cả vào hòm, cùng đảng giặc bắt được hơn nghìn người đem giam cả vào tù-xa, lại điều-bát một vạn quân sai Giả Kỳ, Hoàng Doãn đem giải nộp về quân-môn để hiến tiếp. Chỉ lưu Lý công-chúa ở lại trấn-thủ Sái-dầu, đàn-áp các đô-ấp Khoan-đắc để bảo-hộ gia-quyển, còn thì đem hết các tướng-sĩ kéo thẳng đến đèo Hoàng-nghe.

Nguyên trại Nam-lĩnh là thuộc về mán Vĩnh-an ở đất Lão-bình, phía đông nam cách xa huyện hơn tám-mươi dặm, ở trong

khoảng giữa muôn ngọn núi, cao hơn bốn trăm trượng, chu-vi hơn một trăm dặm, bốn mặt cao ngất, ở giữa mở rộng thung ra, chỉ có một con đường nhỏ thông vào, cực-kỳ hiểm-trở, có thể thủ-hiềm được. Bốn mặt lại có núi Liêm-tử, núi Nha-cốc, núi Ngũ-bi các ngọn núi. Đời Tống năm Cảnh-viêm thứ hai, Thừa-tướng Văn Thiên-Tường đã từng qua đất ấy lập trại-sách để cố thủ, đến bây giờ trong thành Nam-lĩnh hãy còn đền thờ Văn Thừa-tướng. Giang Vạn-Dụ từ khi chiếm-cứ đất ấy, tụ-chúng đến hơn mười vạn cùng với chủ trại Tân-diên Lưu Hán-Giang cùng làm ý-giốc, thế rất hung-hăng. Nghe tin triều-đình sai Hoàng Phùng-Ngọc đem binh-mã hai trại đến đánh, liền hội chư-tướng lại thương-nghị mà rằng :

— Quân Dao-man hung hãn, nếu cứ để cho hãn kéo đến Nam-lĩnh này hạ-trại đầu vào đấy, thời khó lòng mà đánh phá được, gì bằng ta đón nửa đường mà đánh úp lấy, các người nghĩ thế nào ?

Kiều-tướng Lục Tại-Bắc nói :

— Tôi liệu chừng quân Dao-man kéo đến Nga-phụ tất là đóng dinh-trại nghỉ ở đó. Chủ-công muốn đón đánh, thì phải sai người đến đó mai-phục, đương đêm khởi lên cướp trại thì tất là toàn-thắng.

Giang Vạn-Dụ nói :

— Kế ấy rất hay !

Lập-tức sai các kiêu-tướng là : Đặng Tất-Tin, Hùng Tự-Tân, Mạc Hán-Khanh, Chu Thiệu-Đường, đều đem một vạn quân đến Nga-phụ mai-phục các nơi xa xa, đợi mãi mấy ngày không thấy gì cả. Lại sai người sẽ đi dò la thám-thình. Té ra là quân-sư Gia-Cát Đồng khi kéo quân đến Bạch-vân, đêm hôm ấy ăn làm phải thứ cá hấu, thành bệnh tiết-ly, bụng đau như cắt, uống thuốc không dẫn, đã có phần nguy-cấp. Mai Anh lấy làm lo-buồn, họp chư-tướng lại thương-nghị mà rằng :

— Hoàng tướng-công lấy việc quân-tình lớn-lao này giao cho ta đương một mặt, không ngờ quân-sư lại mắc bệnh như thế dùng-dắng mãi không tiến-binh đi. sợ vạn-nhất làm-lỡ chẳng thì sao cho phải ?

Tống Kim-Cương nói :

— Phải nên bàn với quân-sư mới được.

Mai Anh nghe lời đến trước giường quân-sư hỏi rằng :

— Thưa quân-sư, nay trong bụng người đã hơi khoan-khoái chưa ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Nay tuy đã bớt đau, song tinh-thần hãy còn mỗi mệt, không thể dậy ngay được. Hoàng tướng-quân có giao mặt Nam-lĩnh này cho đại-vương, thời đại-vương nên đem binh kịp tiến đi, chậm-trễ mãi sợ làm-lỡ ra chẳng. Song đại-quân ta đóng đây đã lâu, sợ quân giặc nó biết thì nó tất dự-bị đến cướp trại ta. Đại-vương nên đề-phòng từng bước, chớ để cho nó thừa-khích, mới được.

Mai Anh khóc mà rằng :

— Tôi nay mà đi, quân-sư phải nên khéo tự điều-dưỡng mới được.

Gia Cát-Đồng gật đầu, Mai Anh lui ra, cắt một viên ti-tướng và năm trăm quân ở lại trông nom quân-sư. Còn tự mình thì đem quân tiến đi, không đầy một ngày đã kéo đến Nga-phụ, vì không am-tường địa-thế không dám tiến lên nữa, bèn chia quân ra hạ-trại. Thời chỉ thấy :

*Rừng hoang quăng vắng bóng tà,
Chim bay xào xạc biết là về đâu ?*

Chừng đến trống canh hai, chợt thấy trước trại tiếng reo nổi lên ầm-ầm, biết là có quân giặc đến cướp trại. Mai Anh vội vàng nhảy ra cầm kích kìm ngựa đứng trước cửa trại, truyền lệnh cho quân-sĩ không được loạn-động. Nói chưa dứt lời, thời chợt nghe thấy tiếng pháo nổ, quân giặc hỗn mặt kéo xô đến đánh. Mai Anh chống-cự không nổi, liền đem Nguyệt-Nga thúc binh ra đánh ừa đi. Song địa-thế khi-khu không thể đánh tung ra được, xung-xát đến nửa đêm, thế nào Nguyệt-Nga lạc mất. Mai Anh, một mình dò tay dò kiếm, tả-xung hữu-đột, tìm mãi đến quá nửa đêm, tìm không thấy đâu cả, trong bụng hoang-mang, trông thấy phía đông nam có một đám binh-mã vây dày đặc. Nguyệt-Nga liền phấn-dũng đánh xông vào, trông ra thì là Tống Kim-Cương và Vạn Nhân-Địch bị khốn ở đó. Nguyệt-Nga kịp hỏi rằng :

— Chẳng hay đại-vương ở đâu ?

Tổng Kim-Cương nói :

— Thạch tướng quân đã bị tử-trận rồi, tiểu-tướng đi tìm mãi đại-vương chưa thấy đâu cả.

Nguyệt-Nga nói :

— Mau mau theo tôi ra đây!

Hai tướng liền theo Nguyệt-Nga xung-sát ra ngoài trùng-vi, đi đến núi Dương-đề, vừa dừng tại trước cửa núi thì sắc trời đã bình-minh, bèn sai quân-sĩ lên trên đỉnh núi dòm xem, thì thấy một ngọn núi ở đằng xa về phía đông-nam có vô-số binh-mã vây bọc. Nguyệt-Nga liền sai Vạn Nhân-Địch đi trước, Tổng Kim-Cương đi sau, tự mình đi giữa, xung-sát xông lên trước núi, thì quả là Mai Anh bị vây ở đó. Vạn Nhân-Địch xông-đột lên hai ba lần, đều bị trên bắn xuống phải lui lại. Nguyệt-Nga khoa đôi gươm xông lên trước, năm người tướng giặc đều xông lại đánh. Nguyệt-Nga giả cách thua, chạy đảo về trận nhà. Tướng giặc không bỏ, cứ sấn ngựa đuổi theo. Nguyệt-Nga liền lấy ra năm tay nỏ liên chi, dùng phép bắn liên-châu bắn chĩa ra hai bên, năm tướng đều chết lản ra cả, Nguyệt-Nga liền quay đầu ngựa xông lên, giơ tay hô lên một tiếng, múa gươm xông thẳng lên. Theo sau một đội man-binh vô gươm múa mộc cứ theo riết Nguyệt-Nga âm-âm đánh xông vào trận, giết được binh-mã trong trận giặc đều phải đổ xô giạt lùi. Tổng Kim-Cương liền thúc quân xông lên đánh giết, quân giặc phải chạy rẽ bên đông rạt bên tây. Mai Anh thấy trận-cước chuyển-động, biết rằng đã có cứu-binh kéo đến, liền thúc quân đánh ra, đánh rẽ tan quân giặc rồi họp binh lại làm một, muốn tìm đường tháo đi. Lại chợt nghe thấy tiếng súng nổ, Giang Vạn-Dụ lại đốc-suất đại-đội binh-mã đến đánh, Mai Anh người ngựa mỗi mệ không dám luyến-chiến, cứ trông về quăng không-khoảng mà chạy, không ngờ chạy đến đèo Hoàng-nghe, liền xông vào cướp lấy trại, đem binh lên đóng trên đỉnh núi, truyền cho quân-sĩ chia giữ các đường hiểm-yếu, lại sai và mười tên tiểu-tốt chia đường đi đến trại Phụng-Ngọc đề cáo-cấp. Phân-phó vừa xong, thì Giang Vạn-Dụ đã kéo quân đến, chỉ-huy quân-sĩ vây-bọc xung-quanh núi kín như giào sắt. Mai Anh ở trên núi ngày đêm đi tuần-phòng mãi đến hơn mười ngày lương-thảo đã hầu cạn cả, mà

cứu-binh thì không thấy tin tức gì. Mai Anh kinh-hoảng, liền họp chư-tướng lại thương-nghị mà rằng :

— Nay lương-thảo đã hết, mà đợi mãi cứu-binh không thấy đến ; nếu cứ giữ mãi ở trong xó núi này ngồi chờ đợi chết, gì bằng chúng ta xuống núi liều chết mà đánh một trận, họa may ở trong đất chết mà cầu sống lại được chăng.

Các tướng nghe nói đều lấy làm phải. Đợi đến đêm khuya im-ả, Mai Anh, Nguyệt-Nga đi lên trước, Tống Kim-Cương đi giữa, Vạn Nhân-Địch đi sau, reo ầm lên một tiếng rồi xung-sát đánh xuống núi. Giang Vạn-Dụ liền đem quân sẵn lại đánh. thì Nguyệt-Nga đã xung-sát đánh ra khỏi trung-vi rồi, ngoảnh lại trông lữ Mai Anh thì đều bị bắn dữ quá phải lùi lại, Nguyệt-Nga khóc oà lên, muốn liều mình lại đánh trở vào. Bọn nữ-binh ngăn lại mà rằng :

— Nếu bây giờ mà lại đánh trở vào thì không lẽ nào sống được nữa, gì bằng ta tìm đường mà đi đến trại quân Hoàng tướng-công, cầu phát binh lại cứu là hơn.

Nguyệt-Nga nghe lời phải đem bọn nữ-binh theo con đường lớn mà đi. Đi được nửa ngày, chợt nghe có tiếng đánh nhau reo ầm-ầm, Nguyệt-Nga liền thúc ngựa lên núi trông xem, thì thấy về phía tây bắc có một cánh quân kéo lại, trống reo cờ mở đầy lấp cả cửa núi, biết là có cứu-binh kéo đến, nhưng phải quân giặc chặn đường. Nguyệt-Nga liền xuống núi đem quân đánh vào cửa núi, tướng giặc là Lục Tại-Bắc trông thấy cánh quân của nàng it ỏi, lấy làm kinh-thường cũng không ra lan trở. Nguyệt-Nga liền đánh xông vào trong lũy, tung nữ-binh ra xung-sát vào trận đánh giết quân giặc chạy tan rã cả ra. Lục Tại-Bắc bấy giờ mới hoảng sợ, vội vàng vác thương xông ra cự-chiến, liền phải nữ-binh xúm quanh đến trước ngựa, phang chặt chân ngựa, Tại-Bắc ngã ngựa, chúng liền chém lấy thủ-cấp, đánh tan quân-giặc, mở đường cho cứu-binh tiến lên, Mai tiểu-thư bắt gặp liền hỏi thăm tin-tức Mai Anh. Nguyệt-Nga cả khóc mà rằng :

— Nay quân của Mai đại-vương lương-thảo đã hết, mà xung-đột mãi không ra được, xin cô-nương phải hỏa-tốc lại cứu mới xong.

Mai tiều-thư cả kinh, không kịp đợi cả toán đại-binh chỉ cùng với Nguyệt-Nga đem lũ Bàn Ma-La vội vàng chạy đến đèo Hoàng-Nghê. Giang Vạn-Dụ dò biết tin rằng có quân Dao-man sắp kéo đến, đã giải vây kéo về Nam-lĩnh rồi. Mai tiều-thư đến yết-kiến Mai Anh, rồi sắp trại đóng ở dưới núi, để đợi đại-binh đến nơi rồi cùng tiểu-phát. Ngày hôm sau, Phùng-Ngọc đem chư tướng đến nơi, cùng Mai Anh tương-kiến, rồi khởi binh kéo đến Nam-lĩnh. Khi đến nơi, ngừng mặt lên trông Nam-lĩnh thì thấy :

*Gò cao quanh khắp rầy,
Giáo tủa dựng đầu non.
Rừng tuyết hùm kêu rống,
Cảnh sương vượn véo von.
Tanh xông mây bát-ngát,
Xương dãi cỏ hao mòn.
Hiềm óc trông mà khiếp,
Thêm xui dạ chạnh buồn !*

Phùng Ngọc xem xét địa-thế, rồi truyền quân hạ-trại, sai người đến trại Nam-lĩnh hạ chiến-thư, Giang Vạn-Dụ phê vào thư rằng : « Ngày mai quyết-chiến ». Ngày hôm sau, hai bên ra đối-lũy bày trận. Phùng-Ngọc với Mai Anh đều kìm ngựa đứng ở dưới cửa cờ, trông thấy Giang Vạn-Dụ mặt to tai lớn, râu dài năm chòm, ra bộ đĩnh-đặc chớ không tục. Phùng-Ngọc có ý khen thầm là kỳ-di, thúc ngựa ra trước trận mà rằng :

— Người không xem như Lam Năng dũng-mãnh dường nào, thế mà thiên-binh kéo đến thì như xương ra ngay, người sao không đầu-hàng sớm đi, cho khỏi bị chu-lục.

Giang Vạn-Dụ cả giận mà rằng :

— Người sao dám giết Lam đại-vương ta, ta chỉ cốt ra báo-thù đây, đũa nào dám dụ hàng ta được.

Nói rồi ngảnh lại bảo tả hữu rằng :

— Chư-tướng ra bắt lấy tên kia cho ta !

Đặng Tất-Tin liền thét lên nhảy ra. Nguyệt-Nga ở sau lưng Mai Anh liền nhảy ra tiếp-chiến, đôi tay múa đôi kiếm, đánh nhau hơn ba mươi hiệp, Nguyệt-Nga quay ngựa giả cách chạy, Tất-Tin sẵn lên đuổi theo. Nguyệt-Nga liền lấy ra một cái lưới gấm vệt quay đầu ngựa tung lưới gấm ra một cái chụp ngay

được Tất-Tin ngã quay xuống ngựa. Quân-sĩ liền chạy xô lại bắt trời. Chu Thiệu-Đường, Hùng Tự-Tân đều nhảy ngựa ra cứu. Vạn Nhân Địch, Đan-Dũng vội vàng chạy ra đánh chặn lại, đánh nhau đến hơn năm mươi hiệp. Mai tiểu-thư trông thấy Giang Vạn-Dụ ở mé trong đờng ngóng trông ra, liền nghĩ thầm rằng nếu bắt được Giang Vạn-Dụ thì là xong việc. Nghĩ vậy liền thúc ngựa xông lên như gió bay chớp giạt, phóng ngọn kích đâm ngay vào giữa bụng Giang Vạn-Dụ. Vạn-Dụ thất-kinh, vội vàng chống đỡ, đánh nhau đến hai ba mươi hiệp. Mai tiểu-thư liền vốc lấy ra một nắm thần-đậu cầm ở tay, ném tung vào giữa mặt Giang Vạn-Dụ, đậu tung ra rào rào rơi tủa vào mặt, làm cho mặt Vạn-Dụ trắng như tuyết bị cháy sạm đen như gio, râu mày đều nóng lên hôi-hối, đau nhức không chịu được. xuýt nữa ngã ngựa. Phùng-Ngọc liền vung roi lên chỉ-huy, chư-quân đều sẵn lên xung-sát, hùng-dũng không thể ai đương được. Hùng Tự-Tân không kịp gỡ mình, bị Đan Dũng phang cho một mũi ngân-giễn chết quay. Chu Thiệu-Đường hoang-mang thất-thố, bị Vạn Nhân-Địch nhảy lên bắt sống trên mình ngựa, ném quăng xuống đất, quân-sĩ chạy xô lại trời. Rồi liền mùa thương tuốt gươm giết đánh binh-mã Giang Vạn-Dụ đều bỏ áo giáp vứt đồ binh mã chạy. Vạn-Dụ chạy về đến trên núi, dặn bảo quân-sĩ khấn-giữ cửa ải, rồi trở về trong thành, thì thấy mặt xung húp lên, đau suốt đến cốt-tủy. Bèn nhảy xuống ngựa, đi vào đến trước thềm, thấy trên hòn đá mài còn đọng nước màu mài dao, liền lấy tay thấm lấy bôi lên trên mặt, thì thấy hơi bớt đau nhức. Vạn-Dụ cả mừng, vào nằm ngửa trên ghế ngựa, nhắm nghiền cả mồm mắt lại, sai tả-hữu lấy nước mài dao bôi sấp lên mặt luôn luôn, thời thấy dần dần bớt đỡ. Nguyên là Mai tiểu-thư dùng phép ném xung mặt lên ấy không dùng nước dỉ sắt bôi thì không khỏi, cái nước mài dao ấy cũng có dỉ sắt, may cho Giang Vạn-Dụ mệnh chữa đến chết, tình-cờ lấy bôi mà khỏi. Khi ấy Giang Vạn-Dụ có năm viên đại-tướng mà chỉ còn sống sót có một viên là Mạc Hán-Khanh, Vạn-Dụ lại bị phải Mai tiểu-thư đánh cho lang-bái, nên cũng ngợp sợ, chỉ sai người giữ chặt các cửa ải, không dám thò cổ ra nữa. Thực là :

Qua cơn sống sót là may,

Rùa đánh rứt cổ từ rày dám ra.

Phùng-Ngọc thấy Giang Vạn-Dụ không chịu ra, bèn đốc binh lên đánh phá cửa ải, đánh luôn trong sáu bảy ngày không được việc gì cả, đã lấy làm nóng ruột lắm. Hoàng Nhưộng ra hiến-kế mà rằng :

— Đất Nam-lĩnh này bốn mặt đều là núi cao cả, chỉ có một đường thông vào được. Nếu quân giặc không chịu ra, thì dầu trăm vạn quân cũng chịu không thể sao được. Kế bây giờ không gì bằng làm như thế... này, lừa cho nó ra, thì mới đánh phá được.

Phùng-Ngọc nói :
— Kế ấy dầu hay, nhưng bỏ thóc-phụ vào trong đám giặc, thì bụng Phùng-Ngọc này không yên.

Hoàng Nhưộng nói :

— Tôi chỉ mong hiền-diệt phá tan được quân giặc, để vì Nhưộng này rửa cái thù-sĩ cho nhà tôi, thời Nhưộng này dầu chết cũng không tiếc gì.

Hoàng Nhưộng cứ cố xin đi. Phùng-Ngọc phải nghe lời. Hoàng Nhưộng cả mừng, liền cáo-từ Phùng-Ngọc đi vào trại Nam-lĩnh. Phùng-Ngọc gọi chư-tướng ra truyền lệnh : Hoàng Khải-Ngu, Triệu Tín thì đem binh đến mai phục ở phía bên tả đất Tân-diền, đợi khi nào Lưu Hán-Giang lìa trại ra đi, thì khởi-binh lên cướp lấy Tân-diền. Bàn Ma-La thì ra nghênh-địch ở mặt đường Tân-diền đi lại. Hoàng Khải-lỗ, Tống Kim-Cương thì đi mai-phục ở bên cạnh trại Nam-lĩnh, đợi khi nào Giang Vạn-Dụ ra khỏi trại thì liền khởi-binh lên cướp lấy cửa ải. Còn các tướng-sĩ đều phân ra mai-phục các nơi đầu vào dãy cả, chỉ đợi Giang Vạn-Dụ động binh đi thì ập vào đánh.

Nói về Hoàng Nhưộng khi đi đến cửa trại Nam-lĩnh, gõ cửa ải xin vào yết-kiến, Giang Vạn-Dụ cho gọi vào hỏi rằng :

— Người là người ở đâu, vào yết-kiến ta có việc gì ?

Hoàng Nhưộng nói :

— Nhưộng vốn là người ở Trung-trấn, mấy năm trước được nhờ Lam đại-vương bảo-hộ, cả họ đều lấy làm cảm kích. Tức giận thay cho Hoàng Phùng-Ngọc dám đem quân đến giết mất Lam đại-vương ; lại thả quân Dao-mãn ra tàn-sát giết sạch mất cả họ hàng nhà Nhưộng, và bắt hai con Nhưộng là : Khải-Ngu, Khải-Lỗ sắp vào đội quân, cho làm quân xung-phong đột-ky đi trước. Cái thù ấy thì sao cho quên được, Nhưộng này xin

đem thân làm con tin, xin Nguyên-súy đem quân ra cướp trại, đã có hai con tôi làm nội-ứng ở trong, quân Dao-man có thể đánh phá được. Nếu đánh tan quân Dao-man rồi, thì Nguyên-súy thưởng cho cha con Nhượng này làm chủ trại Sái-dầu, tôi xin hết lòng khuyển-mã để báo đền ân ấy.

Giang Vạn-Dụ nói :

— Ta chỉ sợ người nói dối thôi.

Hoàng Nhượng nói :

— Nhượng này dẫu ngu-dại đến đâu, có lẽ nào lại liều thân để chịu búa rìu ư. Chỉ nghĩ rằng quân Dao-man nó mạnh thế lắm, nếu Nguyên-súy đem cô-quân ra đánh, thì khó lòng mà đánh được. Nên sai người đến Tân-diên hẹn với Lưu nguyên-súy cùng ra đánh úp, thì chắc là được hẳn.

Giang Vạn-Dụ cả mừng mà rằng :

— Nếu quả đánh được, thì ta cùng người kết làm anh em, cùng chia giữ đất Tam-dô này.

Hoàng Nhượng nói đáp tạ lại. Giang Vạn-Dụ một mặt thì sắp sửa binh-mã ; một mặt sai người đến Tân-diên hẹn với Lưu Hán Giang khởi-binh đi cướp trại. Sứ-giả về báo rằng :

— Lưu nguyên-súy đã nghe lời, lập tức khởi-binh đi rồi.

Giang Vạn-Dụ cả mừng, cỡi ngựa sắp binh, đợi đến nửa đêm, đem Mạc Hán-Khanh cùng lẳng lẳng xuống núi, gặp vài mươi tên tiểu-tốt chạy đến trước ngựa, sẽ thưa hỏi rằng :

— Chẳng hay đi lại đó có phải là Giang đại-vương đấy không ?

Giang Vạn-Dụ hỏi rằng :

— Lũ các người là quân bộ-hạ của ai ?

Bọn tiểu-tốt sẽ thưa rằng :

— Chúng tôi theo Khải-Lỗ là bộ-hạ Hoàng tướng-quân, sai ra để đón đại-vương đây.

Vạn-Dụ cả mừng, liền sai đi trước dẫn đường, đi gần đến trại trung-quân. Vạn-Dụ một mình một ngựa đi xông lên trước đánh phá vào trại trung-quân, thời thấy đèn đuốc sáng trưng mà tịnh không có một người nào, biết là trùng kế, vội vàng tháo lui ra. Thời thấy bên tả Đan Dũng, bên hữu Mã Tán reo ầm lên xông ra đánh. Vạn-Dụ rẽ đường mà chạy, chạy lên và dậm đường, thời gặp vợ chồng Mai Anh ra đánh chặn đường. Nguyệt-Nga đôi tay đôi kiếm múa xông lên chực đâm vào giữa ngực Vạn-Dụ. Vạn-Dụ liền giơ dao lên chống cự. Mai Anh thì đón đánh Mạc Hán-Khanh, giao-chiến không được ba hợp. Hán-Khanh hoang-mang, bị phải Mai Anh đâm

cho một kích chết lẫn ra, binh lính chạy tan hết. Mai Anh liền thúc quân vây bọc Vạn-Dụ, đánh nhau một hồi lâu, Nguyệt-Nga lấy ngay lưới gấm ra tung chụp vào giữa mặt. Vạn-Dụ không kịp gỡ mình phải Nguyệt-Nga chụp lưới giật được, nghiêng mình ngã ngựa, quân-sĩ xông lên trời ngay lại. Rồi liền tung binh lên đánh xông vào trại, thời trong trại đã bị Khải-Lô đánh phá được rồi. Nguyên là Khải-Lô phục binh ở dưới núi, dò được Giang Vạn-Dụ đã đem binh xuống núi rồi, sợ cha mình ở trong trại giặc phải quân giặc nó giết hại, liền đem quân tráng-dũng của mình, hò reo xông lên trước, quân giặc đều chạy rạt cả, chém được mười bảy cái thủ-cấp giặc, phá được trại Nam-lĩnh, mở toang cửa ải ra cho quan-quân uả vào. Giết hết quân giặc giữ trại không còn sót một móng nào cả, cứu được Hoàng Nhượng đem ra. Khải-Lô mình phải mất mấy nhát trọng-thương, đau không thể nhìn được, kêu to lên một tiếng mà chết. Hoàng Nhượng khóc lóc một hồi rồi liền mua quan-tài liệm-thần. Trời sáng rõ, Phùng-Ngọc cùng với Mai Anh đều kéo vào trong trại Nam-lĩnh, ngồi yên dầu dấy các tướng đều lần lượt vào hiến-công. Tả hữu báo rằng : « Triệu tướng-quân đã trở về. » Phùng-Ngọc sai gọi vào hỏi. Bẩm rằng : « Đã đánh phá được trại Tân-diên Lưu Hán-Giang đã bị Khải Ngu chém chết rồi. Khải-Ngu cũng bị thương chết. Bàn tướng-quân còn lưu lại trấn-thủ Tân-diên, đợi mệnh lệnh tướng-quân phân bảo. » Phùng-Ngọc cả mừng, đều ghi công vào sổ công-lao, đặt tiệc ăn mừng. Ngày hôm sau, lại phân-phát các tướng đi binh-dịnh các trại Sơn-liêm, Tử-chương, Thi-cang, Cầm-giang, tặc-đăng thế là yên hết. Bèn viết tờ lộ-bố sai người về trước báo-tiếp cho Ngô đốc-phủ. Lại sai gọi Bàn Ma-La về, báo tin cho Lý công-chúa biết, sắp sửa thu quân khải-hoàn. Hoàng Nhượng tiến đến trước tướng khóc mà từ rằng :

— Nhượng này gặp buổi thời-vận không ra gì, để cho vạ lây đến phần-mộ tiên-nhân. May nhờ tướng-quân chỉ-huy đánh giết được giặc để rửa xấu hổ, thực là may lắm. Nay chi-nguyện tôi đã xong rồi, xin kinh-từ tướng-quân, xin về để mai-táng cho hai con.

Phùng-Ngọc nói :

— Thúc-phụ công cao, để đợi cho tiểu-điệt tâu về thiên-tử gia quan phong-thưởng cho đẽ.

Hoàng Nhượng nói :
— Nhượng này vì cha mẹ mà phải đi báo cừu chớ có công-cán gì đâu. Bấy lâu theo hàng-trận, nhờ được uy-linh thiên-tử và lệnh chỉ-huy của tướng-quân, chớ có công-trạng gì. Những điều ân-sủng quá bản-phận mình, lẽ nào tôi lại dám nhận.

Phùng-Ngọc nghe nói càng thêm kính-phục, đem nghìn vàng ra tặng. Hoàng Nhượng từ chối hai ba lần không được, phải nhận lĩnh lui ra, gọi bảo người nhà đem linh-cữu Khải-Ngu, Khải-Lô rước về hợp-táng ở Lâm-diền Trường-bát-lĩnh về phía tây huyện. Quan Tri-huyện Trần Triết sai lập bia đá đề 11 chữ « *Đại-Tổng hiếu-tử Hoàng Khải-Ngu Khải-Lô chi mộ* ». Về sau Hoàng Nhượng mất thì táng ở Ngưu-dương Đại-sơn-đầu về phía bắc huyện. Mộ không có bi-khiết gì cả, thế mà người đi đường ai cũng biết là mộ Hoàng hiếu-tử. Sau Khuất Đại-Quân đi qua trước mộ có đề vào đá rằng :

Cha hiếu sinh con hiếu,

Cha con một nhà hiếu.

Ngưu-dương cùng Tây-lâm

Hai mộ còn đề dấu.

Người qua dưới bóng cây,

Ai là không trở bảo.

Hoàng Nhượng khi đã táng hai con rồi lại viết thư nhờ Phùng-Ngọc đưa lên Ngô đốc-phủ đề tâu về thiên-tử, xin lập huyện Vĩnh-au để trấn-thủ cho phương-dân ở đó. Lời thư lược rằng :

« *Cổ-danh thuộc huyện Qui-thiện, Cầm-giang thuộc huyện Trường-lạc, là nơi đất hiểm-yếu liền những núi non, chính là nơi sào huyệt cho kẻ hung-dồ. Và lại cách nơi huyện-lỵ đến hơn hai trăm dặm, quân-giặc nó nổi lên một cái thì dân không trông nhờ vào đâu được. Vậy xin lập ra một huyện để yên hợp lấy dân, tuy là khó nhọc một ngày mà yên ổn được đến vạn-thế. »*

Phùng-Ngọc đem thư ấy trình Ngô Đốc-phủ, Ngô Đốc-phủ cho làm phải tâu về triều-đình. Hoàng-thượng cả mừng liền cho Hoàng Nhượng đốc-sức khởi-công. Hoàng Nhượng vâng mệnh, mộ phu đắp thành, lấy quân-pháp đốc-thúc, chia lao-dật, cấp lương-thực, thường cuộc đủ, ván đắp đều, qua bốn tháng mà đắp xong thành. Nhượng thọ 81 tuổi, lên bậc thượng-thọ trong ngôi hương-âm. Khi mất rồi, có chiếu vua tịnh-biểu tâu nhà,

lập đàn thờ ở huyện Vĩnh-an, đề biền-ngạch rằng : « *Nhất môn tam hiếu.* »

Nói về Phùng-Ngọc sắp sửa binh-mã, thu quân về tỉnh, khi kéo đến núi Bạch-vân, thì quân-sư Gia-Cát Đồng đã mất rồi, còn quân cũ ở trong nhà trạm, Mai Anh vô áo quan khóc viếng thương-thảm, Phùng-Ngọc cũng lấy làm cảm thương khôn xiết, bày lễ điện, rồi sai người đưa linh-cữu về an-táng ở núi Thiên-mã, Phùng-Ngọc kéo quân về đến Huệ-châu thì Lý công-chúa cùng bố mẹ và Qui-Nhi, Kim-Liên đã về đó ba ngày trước rồi, cả nhà gặp mặt vui mừng khôn xiết cùng kéo về tỉnh-thành. Ngô Đốc-phủ đem các quan ra khỏi ngoài thành mười dặm nghênh tiếp, cầm lấy tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Hôm trước tiếp tin báo-tiếp, mới biết rằng Qui-đài trung-hiếu dũng-liệt đều họp cả một nhà giúp đỡ nên công, cái vĩ-tích ấy thực là thiên cổ hãn-hữu ; lão-phu này đã sai quan tâu về thiên-tử rồi.

Phùng-Ngọc nói đáp tạ lại. Khi vào đến trong thành, đem binh-mã đóng ở dưới phía đông pháo-dài, rồi đem chủ-tướng vào quân-môn, dâng sớ công-lao lên Ngô Đốc-phủ. Đốc-phủ sai bày tiệc-yến ăn mừng, đem ra rất nhiều trâu rượu để khao-thưởng quân-sĩ. Ngày hôm sau, Phùng-Ngọc đem các tù phạm giải nộp. Đốc-phủ sai quan tư-pháp điểm-xét cho tổng giam, để đợi chỉ vua phán-định. Quan Đốc-phủ cùng với Phùng-Ngọc đều làm tờ biểu khai tường công-lao các tướng-sĩ, Phùng-Ngọc lại làm riêng một tờ biểu kể cái hiếu-liệt của Trương Qui-Nhi và Tạ Kim-Liên, trung-trình của Lý Tiểu-Hoàn, dũng-liệt của Mai Ánh-Tuyết, đều tâu lên vua biết. Thần-tôn xem tờ biểu, long-nhan mừng rỡ, liền xuống tờ-chiếu triệu Phùng-Ngọc và mọi người cho tiến-kinh vào bệ-kiến. Phùng-Ngọc vội vàng nghênh-tiếp chiếu-chỉ, sai thiết hương-án làm lễ phủ-phục nghe tuyên-chiếu.

Chiếu rằng : Sắc cho Hoàng Quỳnh. Trẫm sét tờ tấu của người biết rằng người đã dẹp tan quân giặc, yên tỉnh một phương. Trẫm rất lấy làm khen ngợi. Vả, thế thiếp của người đều là người trung hiếu dũng-liệt, đủ để khuyên đời, trẫm muốn nhất-kiến ; người khá đem tất cả các tướng-sĩ có công, giải quân tù phạm tới kinh, để làm lễ cáo-miếu đền công, tỏ ra việc đại-diễn. Còn như kỷ-luật nghiêm-minh, quân đi qua đâu không xâm phạm, việc đó người đã biết, trẫm không cần phải nói. Nay sắc.

Tuyên chiếu xong, Phùng-Ngọc phủ-phục tạ ơn, khoản-dãi sự giả về kinh xong rồi. Phùng-Ngọc liền họp chư-tướng lại thương nghị sắp sửa tiến-kinh. Mai Anh không muốn về kinh, muốn cùng với Nguyệt-Nga hộ-tống ông bà Tư trai về trại Gia-quế, rồi lĩnh quân đem Tiên phu-nhân và vợ chồng Đặng Bưu về núi Thiên-mã. Vạn Nhân-Địch, Bàn Ma-La không muốn làm quan đều xin từ về sơn-trại. Phùng-Ngọc tiễn đưa mọi người về rồi, trở vào trong trường, thu-thập hành-trang, vào cáo từ Ngô Đốc-phủ rồi lên đường tiến-kinh. Thực là :

*Tướng-quân bắt giặc vừa xong việc,
Thiên-tử bàn công muốn tấn phong.*

HỒI THỨ XXVIII

*Vua Thần-tôn mở tiệc phong-công,
Hầu Đông-an một nhà qui-ấn.*

Phùng-Ngọc cáo từ Ngô Đốc-phủ rồi đem thê-thiếp và các tướng-sĩ có công áp-giải các tên tù-phạm đưa về kinh dâng nộp. Đi không bao lâu, đến cửa đò-môn, sai người vào tâu trước, vua truyền-chỉ cho Phùng-Ngọc được mặc nhung-phục vào hiến phủ. Vua Thần-tôn ngự trên cửa Thừa-thiên nhận lễ mừng-truyền cho lũ Phùng-Ngọc đều đổi triều-phục vào bài kiến. Phùng-Ngọc vào bệ kiến. Vua hỏi những phương-lược binh-giặc. Phùng-Ngọc đều qui tâu tường-tận, vua cả mừng. Phùng-Ngọc lại tâu rằng :

— Tôi nghe : Quân-hạt rộng quá phải nên thu hẹp lại. Nay Cầm-giang, Cồ danh đã nhờ ơn thánh-thượng cho đắp thành lập huyện. Còn đất La-bàng mông-mênh nghìn dặm, núi non trùng-diệp, người Dao-man ở quanh cả trong khoảng ấy, dễ sinh lòng phản-trắc. Thần-ngu trộm nghĩ : Nhân nay Mai Anh đã qui-thuận, cũng nên phân châu lập huyện cai-trị lấy đất ấy, để khống-chế các nơi yếu-hại, yên đẹp quân đông-man, làm bảo-chương cho một phương, chẳng hay ý thánh-thượng nghĩ có nên chăng ?

Thần-tôn chuẩn y lời tâu, đổi La-bàng làm La-định châu, lập ra Đông-an, Tây-ninh hai huyện, sắc cho Lưỡng-Quảng Tổng-đốc Ngô Quế-Phương xem xét địa-thế mà kiến-lập các thành-trị. Phùng-Ngọc bái tạ. Vua lại triệu Lý Tiểu-Hoàn vào trước án phủ-dụ mà rằng :

— Nhà người tuổi còn trẻ mà đã biết tôn-quân qui-thuận, lập đồn-diền nghỉ việc binh, thực là yên lòng trẫm.

Tiểu-Hoàn nghe lời bái tạ. Vua lại ban cho dự-yến ở điện-dinh. Mọi người lĩnh yến xong tạ ơn lui ra. Ngày hôm sau, Thần-tôn ra ngự Võ-anh-diện, truyền mệnh chư tướng áp-giải các tên tù-phạm đến thị-trường chính-pháp. Lại triệu lữ Phùng-Ngọc vào trước điện, phủ-phục dưới kim-giai nghe sắc tuyên phong:

Hoàng Quỳnh được phong làm Đông-an hầu Binh-bộ thượng-thư Tuần-phủ Quảng-đông.

Trương Qui-Nhi làm Kiên-trình phu-nhân.

Lý Tiểu-Hoàn làm Đông-an Quận-chủ Thuận-chính phu-nhân, và ban cho một tập măng-phục.

Mai Ánh-Tuyết làm Dũng-an phu-nhân.

Tạ Kim-Liên làm Hiếu-liệt phu-nhân.

Mai Anh làm Tây-ninh vương.

Tiền thị, Đặng Nguyệt-Nga đều làm nhất-phẩm phu-nhân.

Phù Hùng làm Đông-an huyện tri-huyện.

Đặng Bru làm Tây-ninh huyện tri-huyện.

Bàn Ma-La làm Nam-úc Tổng-binh.

Mã Tán, Đan Dũng, Tống Kim-Cương đều làm Cẩm-y-vệ chỉ huy.

Triệu Tin làm La-định châu Du-kích.

Giả Kỳ làm Nam-linh Du-kích.

Trương Chí-Long làm Đông-an Thiên-tổng.

Vạn Nhân-Dịch làm Tây-lộ Đô-chỉ-huy.

Trần Long làm Chỉ-huy-sứ.

Hoàng Doãn làm Chỉ-huy-sứ.

Còn các viên chánh-phó tướng đã mất rồi đều truy-tặng chức Trung-dũng hiệu-uy, truy phong tam-đại. Đặng Bru, Phù Hùng, Bàn Ma-La, Trần Long, Vạn Nhân-Dịch, Tống Kim-Cương, Hoàng Doãn đều không muốn làm quan, nộp trả tờ cáo-sắc, xin về dưỡng-lão ở nơi sơn-trại. Mã Tán, Đan Dũng, Triệu Tin lưu ở Kinh nhận chức, sau đều có công phụng đến chức Chánh-tổng-binh.

Lữ Phùng-Ngọc được phong đều tung-hò bái-chức tạ ơn lui ra khỏi triều rồi, thôi thì vô-số các hàng quan-thân quen biết đều lại thăm mừng, lao-xao ồn-ào trong La bốn ngày, chợt thấy có người đưa thiệp vào bậm rằng: « Ở ngoài có quan tân-

tiến-sĩ Trương đại-nhân ở Huệ-châu muốn vào tương-kiến ». Phùng-Ngọc mở danh-thiếp ra xem thời thấy trên mặt danh-thiếp đề rằng : « *Niên-gia quyển-dệ Trương Phi-Long.* » Phùng-Ngọc nghi ngờ hỏi Qui-Nhi rằng :

— Chẳng hay ông hương-thân này sao cũng tên là *Trương Phi-Long*, hay là linh-huynh đấy chẳng ? Không biết anh ấy tiến-kinh bao giờ, mà đã thi đỗ tiến-sĩ ?

Qui-Nhi nói :

— Thiên hạ cũng nhiều người đồng-danh, anh tôi vẫn theo học Trung-ly tiên-sinh, đọc sách ở Dịch-sơn, ít lâu nay không tiếp được thư-tin gì cả, sao lại có sự gặp may thế.

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi không được gặp linh-huynh bao giờ, phu-nhân hãy đi vào trong màn-mành để tôi nghênh-tiếp ông ấy vào, phu-nhân sẽ ngó xem thì khắc biết rõ.

Qui-Nhi lui vào trong màn. Phùng-Ngọc ra tiếp rước ông ấy vào, thi-lễ mời ngồi, Phùng-Ngọc vừa toan cất lời hỏi. Qui-Nhi ở trong màn đã trông thấy quả là anh mình Trương Phi-Long tiền tươi cười chạy ra reo lên rằng :

— Chẳng hay anh lai-kinh từ bao giờ thế ?

Phi-Long ngừng mắt lên nhìn, thất-kinh mà rằng :

— Nàng là em ta sao lại đến đây ?

Qui-Nhi cười trở Phùng-Ngọc mà rằng :

— Đó là chồng em đấy.

Phi-Long nghe nói vừa kinh vừa mừng mà rằng :

— Tôi hôm nay đến đây là vì linh thân người làng vào thăm, ai ngờ lại chính là phu-quân của hiền muội.

Nói rồi vội vàng thi-lễ chào hỏi lại Phùng-Ngọc, và lại vái chào Qui-Nhi. Qui-Nhi nói :

— Thưa còn có mấy chị em nữa để gọi ra cùng yết-kiến linh-huynh nhé.

Phi-Long nói :

— Xin mời các vị cùng ra tương-kiến.

Qui-Nhi vào đưa Lý phu-nhân, Mai phu-nhân, Tạ phu-nhân, cùng ra trung-đường. Qui-Nhi lần-lượt giới-thiệu từng người thi-lễ xong cùng ngồi, tả-hữu hiến trà xong : Qui-Nhi hỏi rằng :

— Chẳng hay anh lai-kinh bao giờ, mà đã thi được đỗ cao như vậy ?

Phi-Long nói :

— Vì tôi có người bạn thân tên là Trịnh Tử-Chương làm Quốc-tử Tư-nghiệp, cố khuyên bảo mãi tôi lai-kinh, thi vào nhà Quốc-học, năm nay thi hội đồ Tiến-sĩ thứ hai mươi bảy nhờ ơn thánh-thượng thụ-chức Lại-bộ Viên-ngoại. Tháng ba năm trước, tôi sai người đưa thư về nhà, chẳng hay hiền-muội có tiếp được không ?

Qui-Nhi nói :

— Nguyên-lai thế này, mà anh lại không biết nhà ta gặp phải cơn tai-vạ lớn ư ?

Nói rồi, lại trở ba vị phu-nhân mà rằng :

— Nếu không gặp mấy vị hiền-muội này cứu giúp cho, thời em với cha mẹ dễ tưởng không trông thấy anh nữa.

Phi-Long cả kinh mà rằng :

— Chẳng hay gặp phải tai-vạ như thế nào ?

Qui-Nhi bèn thuật lại truyện từ khi gặp Phùng Ngọc cứu hộ, cho đến khi bày kế chém Lam Năng, đều kể lại một lượt. Phi-Long vội vàng đứng dậy hướng vào ba vị phu-nhân vái tạ mà rằng :

— Thực là nhờ ơn các vị phu nhân lắm !

Nói rồi lại hướng vào Phùng-Ngọc mà hỏi rằng :

— Thưa bác, định bao giờ vinh-qui ?

Phùng-Ngọc nói ;

— Tôi định ngày mai vào bài-từ thánh-thượng rồi đăng-trình.

Phi Long nói :

— Như thế thì may lắm. Tôi xa nhà đã lâu cũng muốn về thăm. Hôm trước tôi đã tâu xin thánh-thượng, đã đặc-chỉ phê-chuẩn, ngày mai chúng ta cùng đi thì tiện lắm.

Phùng-Ngọc cả mừng, mời Phi-Long lưu lại yến ẩm, chiều tối mời tan tiệc. Ngày hôm sau, cùng vào châu bệ-kiến cáo từ. Thần-tôn sai các triều-thần đều ra đô-môn tống-tiến. Thôi thì :

Ơn nhuận cờ đào lồng bóng nhật,

Vẻ phân dù biếc đượm hơi sương.

Phùng-Ngọc từ-biệt các triều-thần, rồi trông về phía tỉnh-thành Quảng-dông tiến-phát. Đêm nghỉ sớm đi, không mấy ngày đi đến tỉnh-thành, các quan tỉnh đều ra nghênh-tiếp vào thành. Phùng-Ngọc đem tất cả mọi người vào tạ ơn Ngô Đốc-phủ tiến-

dẫn cho, và tiên Giả Kỳ, Mã Cách đi phó-nghiệm xong dầu vào đây. Trương phu-nhân muốn mau về Gia-quế để thăm cha mẹ. Phùng-Ngọc bèn cáo từ Ngô Đốc-phủ cùng mọi người ra khỏi tỉnh-thành đều đi về Gia-quế. Khi mới đến Hoa-huyện, thì gặp Hoàng Hán tự châu La-định đi lại, thưa rằng :

— Mai đại-vương đã vì tướng-công khởi lập dinh-toà ở dưới núi Đại-hám, sai người đón ông bà và Trương thái-công, thái-bà, Phù-lão phu-nhân và phù lão-cha đều đến cả Đông-an rồi.

Phùng-Ngọc cả mừng. Lý Phu-nhân muốn từ về Gia-quế để tế-cáo Đô-bối đại-vương. Hoàng Hán nói :

— Mai đại-vương ở núi Đại-hám cũng đã khởi-lập một nơi miếu-điện để tượng Đô-bối đại-vương và tượng Phù Ly, Phùng Lục-Mộc cùng tượng Dương, Hứa hai phu-nhân đều đã rước đến núi Đại-hám cả rồi. Và còn dựng to tượng Gia-Cát Đồng, Thiết Lão-Hồ, Bạch Đường-Hồ, Mã A-Ma, Lợi Dụng, Đồng Miêu-Công, Văn Đại-Đạo các vị tướng-quân đều bày ở đôi bên hành-lang, mười phần trang-nghiêm, khói hương thờ phụng đương nào nức cả lên.

Nguyên là Đồng Miêu-công, Văn Đại-Đạo đều đã lục-tục chết bệnh cả rồi. Lý phu-nhân nghe Hoàng Hán nói cả mừng, không trở về Gia-quế nữa, bèn gói ra 10 lạng vàng, 1000 lạng bạc, sai Hoàng Hán đem về Gia-quế tặng cho Bàn Ma-La. Còn cả nhà thì kéo về huyện Đông-an, đi đến đâu cờ quạt đầy đường, võng giá chen đất, các dinh tòa quan-phủ cùng các nhà sĩ-thứ, đều treo cờ kết thẻ, bày hương-đăng ra đón rước. Khi qua Nam giang châu La-định, các quan châu huyện đều ra nghênh-tiếp. Đến phía đông ngạn huyện Đông-an, thời thấy ông bà Tư- trai và Mai Anh, ông bà Trương thái-công, và Phù lão-phu-nhân, Đặng Bru, Phù Hùng đều ở đấy ra nghênh-tiếp. Bà cô Phùng-Ngọc và biều-huynh là anh em Lưu Hạc-Linh cũng đã đến cả ở đó rồi. Phùng-Ngọc cùng mọi người vội-vàng xuống kiệu, để cùng các người tiếp-kiến, ai cũng đều mừng rỡ. Anh em Trương phu-nhân yết-kiến Trương thái-công và Long phu-nhân, nửa thương nửa mừng bồi-hồi khôn xiết. Trương thái-công cầm tay Long phu-nhân mà rằng :

— Đương khi bị cướp, cha con lià tan, ngờ đâu còn có ngày nay nữa. May nhờ uy-linh thiên-tử, và các phu-nhân giúp đỡ,

cả nhà được vinh-qui Phi-Long lại tên chiếm bằng vàng, thì còn hân hạnh nào bằng !

Thái-công lại ngảnh về Phùng-Ngọc mà rằng :

— Phàm việc gì cũng có tiền-định cả. Lời nói của Hoàng dã-nhân ngày ấy, bây giờ mới nghiệm ra.

Phùng-Ngọc hỏi rằng :

— Chẳng hay sao biết là nghiệm ?

Trương thái-công nói :

— Tên Nhiêu Hữu ở Phong-hồ vốn là con tên Thủy Thiên-Nhất ở Tây-thôn, vì theo mẹ đi lấy chồng khác, bèn đổi ra họ Nhiêu, chớ vốn là họ Thủy, nghĩa câu : « *Phùng-thủy vi nạn* » là thế. Thân mình phải hãm trong đám giặc Hỏa-đái, đó là nghĩa câu : « *Ngộ hỏa vi nạn* ». Cái ngày lão-phu bị cướp là ngày binh-ngọ, « *tại ngộ-hương* » là nghĩa thế. Đây là đông-ngạn huyện Đông-an, nay tụ-hợp cả ở đây đó là « *tụ qui đông-ngạn* ». Lời nói tiên-nhân chẳng phải tiền-định là gì.

Trương phu-nhân ngảnh lại Tư-trai mà thưa rằng :

— Bà tiên cô bảo rằng : « *Phá mạch kiến phu, tự đắc chân-tin* » nghĩa là bảo con tìm thấy Hoàng-lang, thì tự khác biết dich tin cha mẹ. Còn như câu : « *Họa hề phúc ỷ, cát hương hung cầu* ». Nghĩa là bảo gặp giặc dấy mà rồi sau được phúc, ngay khi ấy thì không hiểu ra làm sao cả.

Nói chuyện rồi, cả nhà cùng đi đến núi Đại-hám, thời thấy một nơi phủ-đường tân-tạo, một dãy bảy tòa, cột vẽ xà chạm cực-kỳ rộng rãi, tả hữu đều có các phòng quanh-quần. Đằng sau lại có một cái hoa-viên, rộng ước và mẫu, đủ cả đình-đài lầu-các, ở giữa đào ra một cái ao, sen ngó ngào ngạt. Phùng-Ngọc cả mừng vội vàng hướng vào Mai Anh đáp tạ mà rằng :

— Thật là làm bận lòng qui-báu của đại-vương lắm !

Cả nhà đều tiến vào trong phủ, mời ông bà Tư-trai, ông bà Thu-cốc vào Phủ phu-nhân lên ngồi. Phùng-Ngọc đem thẻ thiếp vào bài-yết, và lại vái chào Mai Anh, bày tiệc khánh-hạ. Ngày hôm sau mổ trâu giết lợn, tế-cáo Đò-bồi đại-vương. Lý công-chúa thấy lập ra đền-đài cực-kỳ huy-hoàng kim-bích, liền hướng vào Mai Anh bài-tạ. Cả nhà vui vẻ xum vầy, chừng hơn một tháng, Phi-Long cáo-từ Thu-cốc xin tiến-kinh. Sau Phi-Long làm

quan đến Thái-thường Chánh-khanh, rồi cũng từ quan về ở huyện Đông-an. Phùng-Ngọc lại sai người đến thôn Đào-hoa mời Phùng-Châu lại, Phùng-Châu không chịu lại, Phùng-Ngọc bèn sai người đem một vạn lạng bạc đưa về cho Phùng-Châu. Một ngày kia, Phùng-Ngọc cùng với bốn vị Phu-nhân nói chuyện mà rằng :

— Xưa kia tôi cùng với nhạc-phụ đi chơi La-phù, có gặp Hoàng sơn-nhân cho tôi một viên hồng-hoàn tiên-dịch, bảo tôi rằng sau khi công-thành danh-toại rồi, phải nên kịp mà cáo lui thì sơn-nhân lại đến tiếp dẫn. Tưởng như khi tôi mắc nạn ở ngục Nam-hải, còn mong gì đến phú-qui nữa, thường có khi vợ chồng cũng không chắc gì gặp nhau. May sao ly mà lại hợp, lại gặp được Tạ-thị, thực là cái phúc phi-thường. Nếu nay ta lại còn tham-luyến quan-chức mãi, vạn-nhất có khi vấp-ngã, thì hối sao kịp được. vậy tôi muốn cáo-từ quan-chức. cùng với các phu-nhân tiêu-dao sơn thủy, cập-thời hành-lạc. các phu-nhân nghĩ thế nào ?

Bốn vị phu-nhân đồng-thanh thưa rằng :

— Lang quân nói phải đó.

Phùng-Ngọc bèn làm tờ biểu dâng lên cáo-từ quan-chức. Từ bấy giờ Phùng-Ngọc suốt ngày chỉ cùng với bốn vị phu-nhân uống rượu ngâm thơ, gảy đàn ca vịnh, hoặc khi đi lại về Tây-ninh, hoặc khi thưởng-hoa tùy-nguyệt để di-dưỡng tinh-tinh. Ông bà Tư-trai và ông bà Trương Thu-cốc, Phù lão-phu-nhân, đều hưởng-thọ ngoài 90 tuổi mới mất. Sau này Trương phu-nhân sinh được một con trai, Lý phu-nhân sinh được hai con. Tạ phu-nhân sinh được ba con, đều đỗ cao-khoa làm quan đến chính-khanh, thành ra một họ lớn ở Đông-an. Phùng-Ngọc cho một con làm kế-tự cho Lý Cương một con kế-tự cho Tạ Nhân. Xuân-Hoa thì gả cho Hoàng Hán. Thu-Nguyệt thì gả cho Hoàng Thông, Ngọc-Tiên thì gả cho Chi-Long. Vợ Mai Anh là Tiền phu-nhân sinh được một trai, Đặng Nguyệt-Nga sinh được hai trai, đều đỗ-khoa cả, về sau cùng với con cháu Phùng-Ngọc đời đời kết làm hôn-nhân.

Một hôm gặp tiết trùng-cửu, Phùng-Ngọc cùng với bốn vị phu-nhân thưởng cúc ở vườn sau, sắp toan chia vần làm thơ. sực đầu Hoàng Thông chạy vào báo rằng :

— Bẩm, có Thạch thiên-sư lại chơi, muốn vào yết-kiến, tương công và bốn vị phu-nhân.

Phùng-Ngọc cả mừng, đem các phu-nhân ra đón rước mời vào vườn sau. Thi lễ xong, Phùng-Ngọc cười mà rằng :

— Chẳng hay lão-sư qua tới đây bao giờ ?

Thạch thiên sư nói :

— Bần-tăng nhân qua Triệu-khánh, hỏi thăm đồ-đệ, nghe thấy hiền-hầu công-thành danh-toại, về ẩn ở đây, nên mới lại qua thăm.

Phùng Ngọc cả mừng, bày tiệc tray khoản-đãi, dâng rượu ba tuần rồi ; Phùng-Ngọc lại cất chén khuyển mời mà rằng :

— Tôi mà sánh đôi với tiện-nội Trương-thị, là nhờ lão sư có tặng cho lời chú đó.

Thạch thiên-sư nói :

— Người ta gặp gỡ cũng đều có định-số cả, chớ bần-tăng có công cán gì đâu.

Phùng-Ngọc nói :

— Núi Đại-hám này cao ngất mà linh-dị lắm, thường thấy có vân-hà ẩn-hiện ; trên núi thấy có cả tri-dài quán-các, quả bích-đào rủ bóng, tiếng bạch-khuyển xua người, vụt-chốc lại không thấy đâu cả đó thực là nơi tiên-quạt. Nay tôi muốn dựng một ngôi bảo-sát ở núi này, để cung phụng lão-sư, mong được thời-thường thỉnh-giáo, chẳng hay ý lão-sư nghĩ sao ?

Thạch thiên-sư nói :

— Bần-tăng trụ-tri ở núi Trường-nhĩ đã quen, vả tháp-cốt của tiên sư cũng ở đó, bỏ đi chỗ khác không được. Cổ-nhân có nói : « Núi không cứ gì lớn nhỏ, tùy theo người mà thêm trọng. » Núi Trường nhĩ rất nhiều nơi di-tích, ngày trước hiền-hầu đã qua chơi, mới làm cho được hai bài thơ vịnh đá bàn cờ, nay muốn xin hiền-hầu cứ mỗi nơi danh-thắng ở núi ấy đều vịnh cho một bài, để cho bần-tăng này được đem về khắc vào đá, cho núi ấy được tăng-sắc lên thì hay lắm.

Phùng-Ngọc mừng mà rằng :

— Phiền lão-sư khai các nơi danh-tích ra, để chúng tôi cùng với tiện-nội mỗi người làm mấy bài, xin lão-sư chỉ giáo cho.

Thạch thiên-sư bèn lấy hoa-tiên khai ra các nơi danh-thắng, đưa cho Phùng-Ngọc xem thì là mười bốn cái đề-mục thơ.

Phùng-Ngọc nói :

Đấy xin nhờ bốn vị phu-nhân mỗi vị làm cho ba bài, còn phần tôi xin làm hai bài nèn chăng ?

Mai phu-nhân nói :

— Thiếp là bậc sơ-học xin cho thiếp làm hai bài thôi.

Phùng-Ngọc nói :

— Như thế thì cũng được.

Trương phu-nhân nói :

— Đầu bài thơ có bài khó bài dễ phải nèn gấp thăm mới được.

Phùng-Ngọc nói :

— Phải đó !

Liền đem đầu bài viết ra mười bốn cái giấy, rồi đem vè tròn lại. mỗi người đều nhặt lấy một cái cầm ở tay. Tà phu-nhân nói :

— Chẳng hay làm theo thể-cách nào cho hay ?

Phùng-Ngọc nói :

— Xin cùng làm theo lối ngũ-ngôn cổ-thể là hơn.

Các người đều cho làm phải, đều cầm quản-bút, mở hoa-tiên, đua nhau làm thơ như điều sa thổ chạy, không đầy nửa khắc đều làm xong cả. Phùng-Ngọc bèn đưa đến trước mặt thiên-sư, Thiên-sư xem rồi mừng mà rằng :

— Bần-tăng này dầu không biết thơ, nhưng thường nghe thi-giá Đỗ đại-lão nói rằng : « Thơ ngũ-ngôn cổ-thể rất khó, mà làm được cho xương-kinh lại càng khó lắm. » Vậy bần-tăng xin đem những bài thơ này về khắc vào đá, để làm vẻ vang cho chốn danh-sơn.

Phùng-Ngọc cố mời Thiên-sư ở lại chơi, Thiên-sư cố-từ xin về. Phùng-Ngọc bèn lấy ra 20 lạng bạc, 10 tấm vải hỏa-cán-bố, giao cho tên trưởng-ban đưa đến núi Trường-nhĩ để tặng Thiên-sư, và viết ra vài phong-thư nhờ Thiên-sư đưa đến hỏi thăm Cổ-khê Tăng tiên-sinh và Trương tiên-sinh. Phùng-Ngọc tiễn Thạch thiên-sư đi rồi, vừa trở về trước phủ, thì thấy hai nàng ngư-nhân tay cầm năm con kim-ngư sắc đỏ đưa đến trước mặt Phùng-Ngọc chúc mừng vạn phúc, rồi hỏi rằng :

— Chẳng hay lang-quân còn nhớ thiếp chăng ?

Phùng-Ngọc ngấm lại xem, kinh-nhạ mà rằng :

— Chẳng hay hiền tỉ-muội ở đâu lại đây đó ? tôi vẫn lấy làm nhớ mong lắm.

Nguyên hai nàng ấy là Châu-thư, Vân-muội người thuyền chài cứu Phùng-Ngọc khi trước. Phùng-Ngọc cả mừng, dặt tay đưa

vào trong phủ-đường, cùng các phu-nhân tương-kiến, bày tiệc khoản-dãi. Trong khi uống rượu, Châu-thư cười hỏi Lý phu-nhân rằng :

— Chẳng hay hiền-muội có nhớ khi mộng thấy tiên-nữ không?

Lý phu-nhân kinh-nhạ mà rằng :

— Chẳng hay thư-thư sao lại biết được ?

Châu-thư nói :

— Tôi thường đi lại chơi với tiên-nữ, sao lại không biết.

Mọi người nghe nói đều lấy làm kinh-dị. Lý phu-nhân hỏi rằng :

— Dám hỏi thư-thư đã từng đi lại chơi với tiên-nữ, chẳng hay tiên-nữ ấy tên là gì sao lại có quen biết tiểu-muội ?

Châu-thư nói :

— Tiên-nữ ấy có phải là ai đâu, tức là bà Ma-cò đấy. Hiền-muội kiếp-trước là Ngọc-nữ. Ngọc-nữ với Ma-cò cùng đối-cư ở La-phù. Về đời Hán, hiền-muội đã từng giảng sinh ở nhà họ Lục, làm đến Thái-trung-đại-phu. Kiếp này giảng-sinh tức là hiền-muội. Ma-cò sợ hiền-muội quên mất bản-lai diện-mục, cho nên nhờ chị em tôi đến tiếp-kiến hiền-muội nói chuyện cho biết.

Lý phu-nhân gật đầu mà rằng :

— Tôi còn nhớ đấng tiên-phụ tôi nói chuyện lúc tôi mới sinh, có mộng thấy một người xưng là Lục Giả đến đầu-thai.

Lý phu-nhân nói rồi lại than rằng :

— Nếu tôi không gặp được Ma-cò báo tin, Hứa, Dương hai nàng chết thay cho, thì sao có ngày nay được.

Phùng-Ngọc cũng cảm-động than rằng :

— Hứa phu-nhân đã từng hai lần hiền-hiện cứu giúp cho tôi, thực là cái khí tiết trung-trinh, sinh-tử như một, hiếm có người như thế bao giờ. Nhưng còn cái chuyện cắt dọt cho vợ Hồng Nhất-Giáp không biết có phải là hai vị thư-thư không ?

Vân-muội cúi đầu cười mà rằng :

— Lang-quân hãy còn nhớ được ư ?

Trương phu-nhân hỏi rằng :

— Chẳng hay cái chuyện cắt dọt ra làm sao ?

Phùng-Ngọc bèn đem cái chuyện Hồng Nhất-Giáp nói có mộng thấy tiên-nữ xuống cắt dọt cho vợ, thuật lại cho nghe. Chúng đều cả cười. Châu-thư nói :

— Lang-quân với bốn vị hiền-muội đều là bậc thượng-giới tiên-ban, giảng-sinh trần-thế, nay phải nên thanh-tâm quả-dục, rồi tự-khắc lại được phục-hoàn nguyên-vị. Thiếp nay xin tạm cáo-biệt, thế nào cũng có ngày lại được tương-kiến.

Nói rồi, đứng dậy dắt Vân-muội bước ra. Mọi người đều mời giữ lại không được, vừa bước ra ngoài sân thì vụt cái dăng-không mà biến mất. Cả nhà đèn kinh-dị, tin là người tiên. Từ bấy giờ Phùng-Ngọc cùng với các vị phu-nhân đều tuyệt hẳn nhân-sự, chỉ ngày ngày ra chơi hoa-viên, điềm-tĩnh tu-dưỡng, thung-dung hưởng thọ. Bốn vị phu-nhân nhan-sắc cũng đều trẻ như lúc con gái cả. Phùng-Ngọc thì uống thuốc hồng-hoàn của Hoàng dã-nhân cho, tinh-thần cường-tráng, tóc cũng không thấy bạc một sợi nào. Năm ấy gặp tuần Lý phu-nhân bát-thập thượng-thọ, các con muốn bày tiệc ra hoa-viên mời các phụ-chấp và chư mầu ra đề bài-chúc, vừa bước ra vườn hoa, thì chợt nghe tiếng tiên-nhạc văng-vẳng ở trong vườn, vụt chốc thấy hào-quang rực-rỡ, thụy-khi tung-bừng bốc lên trời mà bay đi. Các con đều cả kinh, trông ra vườn không thấy ai cả, chỉ thấy hương bay ngào-ngạt, và trên án có để lại hai cái khăn lụa dệt hoa gấm, đề mấy câu thơ rằng :

Tuyết-trắng xem qua Thường-Hải,

Hà-quang bay tới Thnỳ-vi.

Thoát bỏ trần-gian muôn lụy,

Tim về thượng-giới kia kia,

Người đời sau đều cho là thành tiên cả.

HẾT



AI LÀM RA BỘ TIÊU-THUYẾT

« Lĩnh-nam dật-sử ? » (1)

Sự khảo-cổ xưa nay rất là khó, khó về sự sách vở không đủ, biên chép không tương, sự ấy vẫn đành là khó. Song lại còn một điều khó nữa, là các nhà trước-thuật khi xưa ghi chép năm tháng thời chỉ chép can-chi, như chỉ chép là năm Giáp Ti, thời còn biết năm ấy mới đây hay là đã lâu ? Sách của người nào làm ra thời chỉ ký tên hiệu, như chỉ chép hiệu là Mỗ tiên-sinh, thời còn biết đích là tên ai nữa. Và lại chép các tên sông tên núi thuộc về địa-dư, thời chỉ dùng những tên hiệu đẹp, còn những tên đích-thực quan-hệ về lịch-sử thời lại không chép. Thế ra hình như những sách của cổ-nhân truyền lại, chỉ để làm cái tài-liệu cho người đời sau ngâm-ngã thơ-phú, chớ còn những sự quan-hệ về lịch-sử khảo-cứu, không có can-hệ gì đến hay sao ?

Bởi vậy bây giờ ai muốn lưu-tâm khảo-cổ xét trong các bài thi-ca, các bài tiểu-dân, hoặc trong các câu đối, mà tìm được một cái chứng-cứ cón-con gì về thời-đại, về nhân-vật, hay là về sự-tích, về địa-dư, thời thật là lao-thần khổ-tứ tìm xét mãi mới ra ; nếu gặp chỗ nào vướng-vấp còn ngờ, thời đành bỏ quyền sách đó mà thờ dài vậy.

Ôi ! Cổ-nhân không phải là dối ta mà cũng không phải là giấu ta đâu, nhưng không ngờ rằng chúng ta bây giờ khảo-cổ lại gặp cái nỗi khó-khăn như thế. Ấy đấy, cổ-nhân để cho chúng ta cái nỗi khó khăn đã rõ ra trước

1. — Bài này dịch-giả đã dịch đăng báo Nam-phong số 53 từ năm 1921, khi đương dịch bộ dật-sử này đăng lên báo, nay lại in ra đây để chất-chính cùng chư duyệt-giả. Đ. Ch.

mắt như thế, mà bây giờ còn có người bắt-chước cồ-nhân, để làm khó cho người đời sau, và làm khó cho người bây giờ nữa, như là tên tỉnh gọi là « Hà-nội » tên kinh thành là « Thừa-thiên », hai tên đó là tự Nguyễn-triều ta mới đặt ra, thế mà có người lại chép chuyện đời bây giờ, tỉnh Hà-nội lại cứ gọi là thành Thăng-long, kinh Thừa-thiên lại cứ gọi là kinh Phú-xuân ; hay là chép sự-trạng một người nào không cần phải kiêng tên huý, mà cũng cứ kiêng, chỉ chép tên hiệu là Mỗ đại-nhân, Mỗ tiên-sinh mà thôi, chớ không có nói rõ đích thực tên họ. Ôi ! Những thói kiêng tên vô-vị ấy chỉ làm khó cho việc học khảo-cứu mà thôi. Song cái thói quen đó hoặc bởi là hậu-ý người mình hay yêu cồ, hay kính người hiền, cứ theo thói quen mà không biết là không phải, cũng còn có thể lượng-thứ cho được. Chớ còn như giả-mạo sách của người khác mà đem biến đổi tên họ đi để đánh lừa người ta, cái tài giả-mạo đánh lừa ấy thời không có thể dung tha được.

Mới rồi tôi có tiếp người bạn đưa cho xem bộ tiểu-thuyết **Linh-nam dật-sử**, đề là của ông Chiêu-văn-vương đời nhà Trần, tôi mừng là được một bản sách cũ của cồ-nhân nước Nam ta, cứ đề nguyên cả văn đăng vào báo, không sửa đổi một chữ nào cả. (1) Và lại những văn-pháp chép trong bộ dật-sử ấy lại có nhiều tiếng quan-hoại Quảng-tây, nên tôi nghĩ rằng ông Chiêu-văn-vương có thông-hiểu cả tiếng Mán, mà tiếng các Mán đều là tiếng người Thổ ở trên thượng-du, tiếng người Thổ Mán trên thượng-du với tiếng thổ-âm Quảng-lây cũng không phân-biệt gì mấy, thế thời Chiêu-văn-vương giới về lối văn-pháp dùng tiếng quan-hoại Quảng-lây cũng là có lẽ, nên tôi tin ngay rằng bộ dật-sử này chính là của Chiêu-văn-vương dịch ra không còn ngờ gì nữa.

(1) Bản dật-sử này hiện có một bản viết lưu ở trường Bác-cổ thư-viện Hanoi, tôi nhân theo đó mới đem dịch ra bộ quốc-ngữ này. Đ. Ch.

Người nước ta hề ai lưu-lâm khảo-cổ, nếu tìm được một quyển sách cổ tự sáu trăm năm về trước, mà không đem ra phô với đời, thời thực là ngu và có ý hiềm; huống chi lại tìm được quyển sách cổ của ông Chiêu-văn-vương đời trước thời người ta ai chẳng lấy làm thích. Nền khi được bộ dật-sử này không kể chi nội-dung trong sách ấy chép sự gì và văn-pháp thế nào, vội đem đăng báo ngay.

Mới rồi tôi đến một cửa hiệu sách kia lại mua được một quyển đề nhan là: Hội-đồ Lĩnh-nam dật-sử, tôi đem về xem thời cũng giống như bộ dật-sử đương đăng trong bản-báo không khác gì mấy; chỉ có trong bài tựa ở bộ thạch-bản Tàu thời bỏ bớt mất một đoạn tự-sự của Chiêu-văn-vương đi, và đổi cả họ tên người tác-giả, cùng là năm với ngày tháng về thời-đại trong truyện ấy cũng khác nhau cả. Tôi có cái phần trách-nhiệm về sự biên-lập, chỉ vì không đọc qua những sách tiểu-thuyết thạch-bản của người Tàu, nên khi đăng bộ dật-sử này không có so-sánh khảo-chứng trước, cũng tự biết là lỗ-mỗ. Song xét cả hai bộ dật-sử ấy đều có chỗ trùng-điệp, hoặc có chỗ sai khác nhau, thế thời tất có một đảng giả-trá mạo-nhận. vậy xin kể những chỗ ngờ ở trong hai bộ sách ấy đề nhờ các bậc bác-học quân-tử xét đoán cho.

Trước khi xét những chỗ ngờ ở trong hai bộ sách ấy, thời xin kể mấy điều lệ-đoan có quan-hệ đến việc khảo-cổ như sau này: Một là cái tệ những người sao-lục hay làm giả-trá; Từ khi nhà khảo-cổ cho đi sưu-tầm các sách cổ, bia cổ, để làm cái nền khảo-cứu, thời phạm sách dã-sử, di-bi, tàn-biên đoạn-giản, đều thu-thập lấy cả, và lại có huyện-thượng đề mua những bản cổ-thư, bởi vậy nên có kẻ bày mưu biên-trá để cầu lợi, hoặc nhân những bài bi-ký, hoặc các truyện các sách gì, thời hay làm xuyên-lạc đem thay đổi làm ra niên-hiệu đời cổ; hoặc giả làm giấy đời cổ đã cũ rách, hoặc phỏng theo chữ

lỗi cổ lự mấy đời triều, mạo là truyện cổ-tích mới tìm thấy, hay là sách cổ-thư của gia-truyền, để bán cho nhà khảo-cổ lấy lợi. Thường thấy trong một tập văn hay một tập thơ, đề là của di-cảo một ông nào, mà tựu-trung thời sao-lục lảm-nhảm cả. Những kẻ làm can giả-dối để kiếm lợi, sở-đắc có được là bao nhiêu, mà làm điên-đảo cả phải trái, hỗn-tạp cả trắng đen, làm vu cho cổ-nhân để lừa hậu-thế, cái vạ ấy không biết là chừng nào! Vậy chúng ta muốn khảo-cứu sách cổ-nhân phải nên chú-ý lắm. Thế cho nên bộ Lĩnh-nam dật-sử này ngờ là của người Tàu làm ra, cũng là vì có ấy vậy.

Hai là cái lệ sách cổ nước Nam ta thất-lạc đi mất nhiều: Nước ta từ khi thuộc nhà Hán, học theo chữ Tàu, tiền-nhân ta trước-thuật há lại không có bản sách hay đề truyền về sau. Song trái mấy mươi phen người Tàu sang lấn cướp, phàm những sử sách cũ của ta di-truyền lại, phải người Tàu vơ-vét lấy đi mất cả. Và lại khi trước ta chưa có hoạt-bản để in sách, nên có trước-thuật ra bộ sách nào, muốn truyền-bá cho rộng ra cũng rất khó; mà người ta lại hay có cái tính thích Tàu hễ quyền sách quyền truyện gì không phải của người Tàu làm ra, thời coi khinh-thường ngay; ít người biết trọng cái sách cũ của cổ-nhân ta, giữ gìn lấy để truyền làm gia-bảo. Và nước ta khi trước biến-loạn mấy phen, cũng có người văn-học trốn sang ở bên Tàu đem cả sách của nước mình sang bên đó, hoặc là cho người nước ngoài xuất-bản in ra, hoặc là tặng cả bản-thảo cho người nước ngoài, như là ông Lê Chấn có làm bộ Việt-nam sử-lược, mà lại về tay người Nhật-bản in để phát-hành ra, chớ trong nước ta thời không thấy một quyển nào. Lại như quyển Việt-sử-khao của tiền-nhो nước ta làm ra, nói về việc đời Trần đời Lý rất là tường-lặn, mà bây giờ chỉ thấy chép ở trong một bộ lung-thư của Tàu chớ người

Việt-Nam ta ít có người biết đến. Xem đó thời biết sách cũ của nước Nam lan mất sang bên Tàu rất nhiều, thế thời sách Lĩnh-nam dật-sử này ngờ là của người nước ta làm ra, cũng không phải là vô-cố vậy.

Thế thời muốn xét bộ Lĩnh-nam dật-sử này của người Tàu hay là của người ta, thực là một cái vấn-đề khó giải-quyết. Nay xin kể hai bộ sách ấy ký tên như sau này.

Bộ dật-sử bản viết của ta truyền lại thời đề là Trần-triều Chiêu-văn-vương Nhật-Duật dịch-bản, mà lại có ông Hoài-văn-hầu Quốc-Toản hiệu chính, Trương Hán-Siêu Thăng-am phê-bình, mà nguyên di-cảo là của Ma Văn-Cao người đồng Dịch-sơn thuộc về Đà-giang. Bộ dật-sử thạch-bản của Tàu thời đề là Tây-viên lão-nhân sang phương Nam chơi đất Vĩnh-an bắt được quyền dật-sử này, mà không nói là ai làm ra cả. Xét trong bộ dật-sử bản viết của ta thời trong bài tựa có một đoạn là lời ông Chiêu-văn-vương tự-thuật lúc đi dụ quân Thồ Mán về năm nào tháng nào ngày nào, được người Thồ Mán lặng bộ dật-sử ấy là nguyên của Ma Văn-Cao làm ra, mà ông mới phiên-dịch ra chữ Hán v. v. Bộ dật-sử thạch-bản của Tàu thời trong bài tựa không có cái đoạn Chiêu-văn-vương tự-thuật, chỉ có đoạn Tây-viên lão-nhân tự-thuật rằng: « Ta sang phía Nam chơi Vĩnh-an . . . Lấy làm thích bộ dật-sử tả sự-tích họ Hoàng này lắm v. v. » Còn chỗ phạm-lệ thời bản viết của ta đoạn trên đầu bảo rằng: « Sách này cứ theo như bộ cũ mà dịch ra. » Đoạn thứ ba bảo rằng: « Cứ theo như Sơn-nam-chí thời dùng nhiều tiếng Thồ Mán . . . Những tiếng gì khó hiểu thời dịch ra chữ Hán. . . » Đoạn cuối cùng thời bảo rằng: « Có khảo-xét các việc tản-nát ở các sách, mà biên-tập ra, trải ba tháng mới xong ». Bộ thạch-bản của Tàu thời đoạn đầu bảo rằng: « Sách này y theo các sách truyện-chí mà khảo-dịch ». Đoạn thứ ba lại rằng:

« Theo Thánh-sơn-chí thời dùng nhiều tiếng Thổ Mán . . . Nhưng chỗ nào dễ hiểu thời cứ để vậy. Chỗ nào không hiểu được thời mới dịch ra chữ Hán v. v. » Còn đến như năm với ngày tháng thời bản viết của ta đề là : « Hoàng-Việt Hưng-long ngũ niên » (1297) ; mà thạch-bản Tàu thời đề là : « Thanh Kiên-long giáp-dần niên » (1794). Xem thể thời bản của ta nói rõ tên người trước-thuật như là Ma Văn-Cao, mà tên người dịch là Trần-triều Chiêu-văn-vương. Thạch-bản của Tàu thời tựa hồ như tay một người làm ra, mà chỉ đề là : « Tây-viên lão-nhân », chớ không rõ họ tên người làm sách là gì, và xét đến chứng-cứ cũng chưa đủ. Và lại bản đặt-sử của ta ra đời trước bộ đặt-sử thạch-bản của Tàu 497 năm, mà nguyên làm ra bộ đặt-sử ấy là Ma Văn-Cao, lại là ông lão năm đời trước thời ấy, ước chừng trước Tây-viên lão-nhân hơn sáu trăm năm, quyết-nhiên không có lẽ nào mà ông Ma Văn-Cao với Chiêu-văn-vương lại đạo-tập của Tây-viên lão-nhân, nếu bộ đặt-sử này mà không phải của Chiêu-văn-vương chẳng nữa, thời Chiêu-văn-vương cũng không có can-thiệp gì đến vậy.

Bản đặt-sử của ta thuật sự-tích trong truyện phát-sinh ra từ đời Lý Nhân-tôn niên-hiệu Thái-ninh thứ hai, ngang với đời Tống Thần-tôn bên Tàu niên-hiệu Hi-ninh thứ sáu (1073). Bộ thạch-bản của Tàu thuật sự-tích trong truyện phát-sinh ra về khoảng năm Vạn-lich (1573 — 1619) đời nhà Minh, hai dằng cách nhau hơn 500 năm. Song xét ra người Tàu đến triều Minh mà trong cõi Quảng-dông sao hãy còn nhiều quân giặc Mán bán-cứ các sơn-trại như thế, việc đó cũng đáng ngờ là sự-tích ấy không phải ở về triều Minh. Nhưng lại xét tình-trạng quân thổ-phỉ bên Tàu xưa nay thời cũng không lấy gì làm lạ. Xét về bản đặt-sử của ta, thời nước ta mới đến triều Lý mà đã có một cậu học trò mười bảy tuổi như Hoàng

Phùng-Ngọc, việc đó cũng đáng ngờ, song xem như ông Lê Văn-Thịnh cũng ở triều Lý, tuổi trẻ mà thi đã đỗ đầu, thế thì Phùng-Ngọc cũng chẳng lấy gì làm lạ. Chỉ có những tên làng tên đất gọi là Trinh-hương, Hải-phong, Qui-thiện, thời nay không biết là ở chỗ nào; như bộ đặt-sử của ta thời bảo rằng: Hoàng Phùng-Ngọc là người Trinh-hương, Trinh-hương ở đâu? thời kỷ-giả cũng không được biết, chỉ biết rằng ở huyện Sơn-vi thuộc Phú-thọ còn có làng Trinh-xá, mà cứ như trong truyện thời bảo rằng Trinh-hương thuộc về Phong-châu, thời bây giờ là địa phận Sơn-tây, Phú-thọ, thế thời Hoàng Phùng-Ngọc là người nước Nam ta.

Sách thạch-bản của Tàu thời bảo là huyện Trinh-hương thuộc phủ Trào-châu, thế thời Phùng-Ngọc là người Trào-châu thuộc về Tàu. Song xét đến địa-dư lịch-sử nước Tàu thời Trào-châu kiêm-lý có chín huyện là: Hải-dương, Phong-thuận, Trào-dương, Yết-dương, Nhiều-bình, Huệ-lai, Đại-dũng, Chưng-hải, Phồ-minh; chớ không thấy huyện nào gọi là huyện Trinh-hương cả. Còn như huyện Hải-phong, huyện Qui-thiện, thời đều thuộc về phủ Huệ-châu tỉnh Quảng-đông; huyện Tùng-hóa tức là Hoa-huyện tỉnh Quảng-đông bây giờ thuộc về đạo Linh-nam Quảng-đông.

Trong đặt-sử lại chép rằng: Núi Dương-đề ngăn cách huyện Hải-phong với huyện Qui-thiện, nếu bảo hai huyện ấy là đất nước Tàu, thời chính ở vào trong địa-giới Huệ-châu. Phong-châu ở nước ta cách Huệ-châu ở Quảng-đông biết là mấy nghìn dặm, thế mà trong truyện chép rằng Phùng-Ngọc đi một ngày từ Phong-châu đến Huệ-châu, dẫu xe hỏa cũng chẳng chóng được như thế, nữa là đi đường bộ, hay là bảo huyện Hải-phong huyện Qui-thiện là đất nước Nam ta, thế thời có sao tự Phong-châu tới các huyện đó lại còn phải đi vòng quanh sang Tráng-sa nữa?

Lại cứ bộ thạch-bản của Tàu thời bảo Phùng-Ngọc ở Trào-châu đến Huế-châu, cũng phải đi đến năm sáu trăm dặm đường trở lên, không phải là một ngày đường đã đi tới được. Và lại cứ như bộ thạch-bản chép thời là Phùng-Ngọc tự Trào-châu đến Huế-châu là tự phía đông đến phía tây, chỉ đi xung-quanh trong địa-giới tỉnh Quảng-đông, hà-lải lại phải đi vòng quanh qua Trảng-sa (tỉnh Hồ-nam) nữa? Thế thời hai bộ dật-sử chép đều không đúng sự-thực cả. Song cái vấn-đề ấy là quan-hệ về cái giá-trị bộ dật-sử, xưa nay các nhà làm liễu-thuyết thường hay bịa-đặt ra để cho thích ý người xem không cần phải biện-bạch làm chi nữa.

Chúng ta chỉ xét những điều ngờ là: Bộ thạch-bản Tàu bảo Phùng-Ngọc là người Quảng-đông, tự phía đông mà sang phía tây là chỉ đi quanh trong địa-giới tỉnh Quảng-đông. Bộ dật-sử ta bảo Phùng-Ngọc là người Châu-phong nước ta, tự phía nam mà sang phía bắc là tự Phong-châu sang Quảng-đông. Còn như Tây-viên lão-nhân thời không biết là người tỉnh nào, không thấy nói rõ; chỉ ở trong bài tựa sách thạch-bản nói rằng lão-nhân sang phía nam chơi Vĩnh-an được bộ dật-sử này, thế thời là chơi huyện Vĩnh-an thuộc về Huế-châu tỉnh Quảng-đông, hay là huyện Vĩnh-an thuộc về phủ Bình-lạc tỉnh Quảng-lây đó mà thôi. Và trong dật-sử chép nhiều tiếng quan-hoại, mà tiếng quan-hoại là tiếng thường dùng ở nước Tàu, chính lão-nhân là người Tàu ở phương Bắc mà sang chơi lĩnh phương Nam, đã là người Tàu thời chép sách dùng quan-hoại cũng là sự thường, không phải chú-thích chi nữa, cần gì trong phạm-lệ lại còn phải chua rằng chữ « vô » chép là « mậu », chữ « như thử hảo » chép là « như cảm hảo », chữ « huynh » gọi là « biểu » làm gì nữa. Và lại trong hồi thứ IV có bài thơ lán rằng « Dững như Trưng, Nhị », có lẽ nào

người Tàu chép sách làm thơ mà lại xưng-tụng hai bà Trưng nước ta, thời thực là không đúng khẩu-văn. Còn đến bộ dật-sử của ta bảo là bản-dịch của Chiêu-văn-vương, nhưng không biết bản nguyên-văn là chữ gì, bảo là chữ Thờ Mán chẳng? Thời những từ-khúc thi-ca ở trong bộ ấy không biết đó chính là nguyên-văn, hay là Chiêu-văn-vương tự lấy ý mình mà diễn-dịch ra cho đủ, để cho thành ra vẻ đại-quan chẳng? điều ấy cũng khả-nghi lắm.

Nói rút lại thời không biết bộ dật-sử này là tự ai làm ra trước, chữa có thể xét được chứng-cớ cho đích-xác. Ký-giả kiến-văn hẹp-hòi không dám giải-quyết sao cho phải, mong các ngài duyệt-giả phán-đoán giùm cho. Nếu thực là dịch-bản của Trần-triều Chiêu-văn-vương, thời chính là của báu của tiên-nhân ta để lại, ta nên công-nhận lấy, đừng để cho người Tàu nhận mất. Nếu không phải là dịch-bản của Chiêu-văn-vương, mà chính là của Tây-viên lão-nhân kỹ-thuật ra, thời ta mặc quách họ, dầu hay đến đâu ta cũng không thêm mạo-nhận làm gì; xin các ngài bác-học quân-tử xét đoán mà khám-phá cái nghi-án ấy cho, chúng tôi lấy làm mong lắm.

Đông-châu

Dịch nguyên-văn chữ Hán của ông

NGUYỄN BÁ-TRÁC



Sách mới :

VIỆT-VĂN

HỢP-TUYÊN

GIẢNG-NGHĨA

Đã được tòa Học-chính hội-đồng ngày 17 Décembre 1925 duyệt-ý công-nhận cho làm sách giáo-khoa dạy khoa quốc-văn trong các trường học.

Bản huân có tặng tiền hoa-hồng.

Từ 10 quyển đến 19 quyển trừ.	10%
20 — 49	12%
50 quyển trở lên.	15%

Hỏi tại hiệu ÍCH-KÝ, 58 phố hàng Giấy HANOI và các cửa hàng sách các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ.

Sách đã xuất bản

Của hiệu CÁT-THÀNH

Hoàng-Lê Nhất-Thống-Chí	
« Sự tích vua Lê chúa Trịnh » một bộ	0\$ 70
Truyền-Ký Man-Lục	
« Truyện lạ nước Nam » một bộ	0 . 40
Thơ Nôm Thích Nghĩa	0 . 15
Truyện bà Chúa Liễu	0 . 20
Bài đàn hát mới	0 . 20



啟定乙丑初版

嶺南逸史

東洲阮有進

譯